

**Biểu mẫu 17**

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

**THÔNG BÁO**  
**Công khai cam kết chất lượng đào tạo năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		<p><b>- Đối với các khóa tuyển sinh trúng tuyển trước ngày 15/10/2021:</b></p> <p>Điều kiện đăng ký tuyển sinh thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 01/10/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&amp;ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ và , Quyết định số 100/QĐ-ĐHHD-SĐH ngày 19/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ, theo đó:</p> <p><i>Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước</i></p>	<p>Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;</p> <p>* Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021</p> <p>- Thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và đã đăng ký sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển;</p> <p>- Tổng điểm các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng) phải đạt ngưỡng đảm bảo đầu vào theo từng ngành cụ thể.</p> <p>- Thứ tự ưu tiên xét tuyển điểm từ cao xuống thấp đến khi đảm bảo chỉ tiêu tuyển</p>	<p>Thí sinh đã tốt nghiệp: THPT hoặc tương đương, có bằng tốt nghiệp trung cấp/ cao đẳng.</p> <p>Xét tuyển căn cứ kết quả học tập THPT (Học bạ).</p> <p>- Điều kiện để được xét tuyển:</p> <p>+ Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</p> <p>+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp/ cao đẳng.</p> <p>+ Tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng) đạt 15.5 điểm trở lên.</p> <p>+ Xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp đến khi đảm bảo chỉ tiêu.</p>	<p>Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có bằng tốt nghiệp Đại học.</p> <p>Xét tuyển căn cứ kết quả học tập THPT (Học bạ).</p> <p>- Điều kiện để được xét tuyển:</p> <p>+ Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</p> <p>+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học.</p> <p>+ Tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng) đạt 15.5 điểm trở lên.</p> <p>+ Xét trúng tuyển theo thứ tự</p>

		<p><i>Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:</i></p> <p>1. Về văn bằng</p> <p>a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT;</p> <p>b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 và đã học bổ sung kiến thức theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;</p> <p>c) Người tốt nghiệp đại học một số ngành khác theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4, Điều 6 Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT có thể đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;</p> <p>d) Văn bằng đại học do cơ sở</p>	<p>sinh.</p> <p>* Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (Học bạ)</p> <p>- Tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng) đạt 15.5 điểm trở lên.</p> <p>- Thứ tự ưu tiên xét tuyển điểm từ cao xuống thấp đến khi đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh.</p> <p>* Phương thức 3: Xét tuyển thẳng</p> <p>Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:</p> <p>- Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế.</p> <p>- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc</p>		<p>ưu tiên từ cao xuống thấp đến khi đảm bảo chỉ tiêu.</p>
--	--	--	--	--	--

		<p>giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành;</p> <p>đ) Căn cứ vào điều kiện của cơ sở đào tạo và yêu cầu của ngành, chuyên ngành đào tạo, thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định cụ thể về điều kiện văn bằng của thí sinh dự thi.</p> <p>2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Tùy theo yêu cầu của từng ngành, chuyên ngành đào tạo, trên cơ sở đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo, thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định cụ thể điều kiện về thời gian làm việc chuyên môn để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn trước khi đăng ký dự thi. Trường hợp người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý thì phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.</p> <p>3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành</p>	<p>thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia.</p> <p>- Thí sinh đoạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế.</p> <p>- Thí sinh là người nước ngoài đạt yêu cầu về kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018. Căn cứ vào hồ sơ xin học và yêu cầu của ngành đào tạo, Hiệu trưởng sẽ xem xét quyết định cho vào học.</p> <p>* Lưu ý: Tùy theo số lượng hồ sơ dự tuyển thực tế của từng phương thức, Nhà trường điều chỉnh chỉ tiêu xét tuyển giữa các phương thức, hoặc chỉ tiêu các ngành trong cùng nhóm ngành, công bố kết quả trúng tuyển cho từng phương thức để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho thí sinh.</p>		
--	--	--	---	--	--

		<p>kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> <p>4. Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định tại Điểm e Khoản 1, Điều 9 của Quy chế này, thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học.</p> <p>5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.</p> <p><b>- Đối với các khóa tuyển sinh trúng tuyển sau ngày 15/10/2021</b></p> <p>Điều kiện đăng ký tuyển sinh thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&amp;ĐT về việc ban hành Quy</p>			
--	--	---	--	--	--

		<p>chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ và , Quyết định số 457/QĐ-ĐHHD-SĐH ngày 02/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, theo đó:</p> <p>1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:</p> <p>a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp và ngành không phù hợp đã học bổ sung kiến thức nền tảng theo quy định của Trường Đại học Hải Dương; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu. (Danh mục ngành phù hợp và ngành không phù hợp được quy định tại Phụ lục 01 của Quy định tại Quyết định 457/QĐ-ĐHHD-SĐH và công khai trong thông báo tuyển sinh hàng năm.</p> <p>b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc</p>			
--	--	---	--	--	--

		<p>3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.</p>			
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>I/. Đối với các khóa tuyển sinh trúng tuyển trước ngày 15/10/2021:</b></p> <p>1. Về kiến thức</p> <p>Đào tạo các nhà khoa học kinh tế có khả năng nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý, kinh tế nói chung và kế toán và kiểm toán nói riêng. Đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng tổ chức hạch toán kế toán, phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức công tác kiểm tra, kiểm toán ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.</p> <p>1.2. Về kỹ năng</p> <p>Đào tạo thạc sĩ kinh tế có trình</p>	<p><b>Ngành Kế toán</b></p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân đại học ngành kế toán, có khả năng tự nghiên cứu và khả năng thực hành nghiệp vụ kế toán, có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. Sinh viên ngành Kế toán có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có hiểu biết đầy đủ về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại, ... am hiểu lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân</p>	<p><b>Ngành Kế toán</b></p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân đại học ngành kế toán, có khả năng tự nghiên cứu và khả năng thực hành nghiệp vụ kế toán, có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. Sinh viên ngành Kế toán có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có hiểu biết đầy đủ về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại, ... am hiểu lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân</p>	<p><b>Ngành Kế toán</b></p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân đại học ngành kế toán, có khả năng tự nghiên cứu và khả năng thực hành nghiệp vụ kế toán, có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. Sinh viên ngành Kế toán có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có hiểu biết đầy đủ về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại, ... am hiểu lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân</p>	

		<p>độ, kiến thức chuyên sâu, nắm vững các chế độ tài chính - kế toán do Bộ Tài chính và Nhà nước ban hành; có kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán và tài chính; đủ khả năng tổ chức điều hành công tác kế toán, kiểm toán nội bộ và tài chính ở tất cả các loại hình doanh nghiệp; thực hành và hướng dẫn thực hiện công tác kế toán, kiểm toán nội bộ; có khả năng nghiên cứu khoa học để phát triển và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác.</p> <p>3. Về năng lực</p> <p>Học viên tốt nghiệp cao học ngành Quản lý kinh tế, Kế toán được trang bị khả năng cập nhật những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn, nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và thực hành tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương, khu vực,</p>	<p>tộc, về Ngoại ngữ, Tin học, Toán kinh tế. Được trang bị những kiến thức, kỹ năng về lý thuyết tài chính, lý thuyết kế toán, kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, phạm vi quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, phạm vi kế toán máy để có được những kỹ năng nghề nghiệp về hạch toán kế toán, quản lý tài chính, ghi chép sổ sách, chứng từ hóa đơn, lập các biểu mẫu kế toán thống kê, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đề xuất phương án cải tiến quản lý nói chung và tổ chức kế toán nói riêng của các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng, bảo hiểm, thị</p>	<p>về lý thuyết tài chính, lý thuyết kế toán, kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, phạm vi kế toán máy để có được những kỹ năng nghề nghiệp về hạch toán kế toán, quản lý tài chính, ghi chép sổ sách, chứng từ hóa đơn, lập các biểu mẫu kế toán thống kê, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đề xuất phương án cải tiến quản lý nói chung và tổ chức kế toán nói riêng của các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán, các quỹ đầu tư.</p> <p>* Năng lực nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các quy định về hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quốc tế.</li> <li>- Nắm vững các chuẩn mực quy</li> </ul>	<p>tộc, về Ngoại ngữ, Tin học, Toán kinh tế. Được trang bị những kiến thức, kỹ năng về lý thuyết tài chính, lý thuyết kế toán, kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, phạm vi kế toán máy để có được những kỹ năng nghề nghiệp về hạch toán kế toán, quản lý tài chính, ghi chép sổ sách, chứng từ hóa đơn, lập các biểu mẫu kế toán thống kê, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đề xuất phương án cải tiến quản lý nói chung và tổ chức kế toán nói riêng của các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng, bảo hiểm, thị</p>
--	--	--	--	--	--

		<p>trong nước cũng như ngoài nước.</p> <p>4. Về nghiên cứu Học viên được bồi dưỡng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để độc lập thực hiện nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Quản lý kinh tế, Kế toán. Học viên tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích.</p> <p>5. Về năng lực ngoại ngữ đạt được: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>6. Chuẩn đầu ra: Đạt chuẩn đầu ra theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.</p> <p><b>II/. Đối với các khóa tuyển sinh trúng tuyển sau ngày 15/10/2021:</b></p> <p>a) Mục tiêu kiến thức</p>	<p>trường chứng khoán, các quỹ đầu tư.</p> <p>* Năng lực nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các quy định về hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quốc tế.</li> <li>- Nắm vững các chuẩn mực quy định về đạo đức nghề nghiệp kế toán- kiểm toán</li> <li>- Nắm được các kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng tổ chức hoạt động kế toán tại các doanh nghiệp; cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo.</li> <li>- Có khả năng xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và thực hiện chức năng kế toán tổng hợp; Lập và trình bày báo cáo tài chính; Phân tích báo cáo tài chính; Cung cấp các thông tin phù hợp cho việc đưa ra các quyết định quản trị nội bộ; Có khả năng thực hiện công việc của một trợ lý kiểm toán hay kiểm toán viên nội bộ .</li> <li>- Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán.</li> <li>- Thu thập các thông tin kinh tế tài chính, lập và xử lý chứng từ kế toán.</li> </ul>	<p>trường chứng khoán, các quỹ đầu tư.</p> <p>* Năng lực nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các quy định về hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quốc tế.</li> <li>- Nắm vững các chuẩn mực quy định về đạo đức nghề nghiệp kế toán- kiểm toán</li> <li>- Nắm được các kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng tổ chức hoạt động kế toán tại các doanh nghiệp; cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo.</li> <li>- Có khả năng xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và thực hiện chức năng kế toán tổng hợp; Lập và trình bày báo cáo tài chính; Phân tích báo cáo tài chính; Cung cấp các thông tin phù hợp cho việc đưa ra các quyết định</li> </ul>
--	--	--	---	---



		<p>PG1: Đào tạo các nhà Kế toán nắm vững hệ thống tri thức ngành, nhất là tri thức chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán để có thể nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực Kế toán. Đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng tổ chức công tác kế toán, quản trị tài chính, phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức tư vấn tại các đơn vị và tổ chức khác.</p> <p>Nắm vững tri thức cơ bản và có hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p> <p>b) Mục tiêu kỹ năng</p> <p>PG2: Đào tạo thạc sĩ Kế toán có trình độ, kiến thức chuyên sâu về Quản lý kinh tế theo các kỹ năng cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng và phương pháp giảng dạy Kế toán, tài chính và các học phần khác về kinh tế ở</li> </ul>	<p>quản trị nội bộ; Có khả năng thực hiện công việc của một trợ lý kiểm toán hay kiểm toán viên nội bộ .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán.</li> <li>- Thu thập các thông tin kinh tế tài chính, lập và xử lý chứng từ kế toán.</li> <li>- Phản ánh các nghiệp vụ kế toán trên các sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp có liên quan.</li> <li>- Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu, giám sát công tác kế toán đảm bảo tuân thủ đúng các chế độ hiện hành và phù hợp với yêu cầu quản lý của đơn vị.</li> <li>- Tiến hành việc phân tích dữ liệu kế toán nhằm tham mưu đề xuất các giải pháp điều hành đơn vị liên quan đến tình hình tài chính kế toán.</li> <li>- Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu, giám sát công tác kế toán đảm bảo tuân thủ đúng các chế độ hiện hành và phù hợp với yêu cầu quản lý của đơn vị.</li> <li>- Tiến hành việc phân tích dữ liệu kế toán nhằm tham mưu đề xuất các giải pháp điều hành đơn vị liên quan đến tình hình tài chính kế toán.</li> <li>- Lập các báo cáo kế toán và cung cấp cho các đối tượng liên quan.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thiết kế và tổ chức hệ thống thông tin kế toán cho một doanh nghiệp; cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo.</li> <li>- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp, phân tích, diễn giải và đánh giá các chỉ số tài chính chủ yếu;</li> <li>- Có kỹ năng lập kế hoạch và thực</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ánh các nghiệp vụ kế toán trên các sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp có liên quan.</li> <li>- Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu, giám sát công tác kế toán đảm bảo tuân thủ đúng các chế độ hiện hành và phù hợp với yêu cầu quản lý của đơn vị.</li> <li>- Tiến hành việc phân tích dữ liệu kế toán nhằm tham mưu đề xuất các giải pháp điều hành đơn vị liên quan đến tình hình tài chính kế toán.</li> <li>- Lập các báo cáo kế toán và cung cấp cho các đối tượng liên quan.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p>	<p>quản trị nội bộ; Có khả năng thực hiện công việc của một trợ lý kiểm toán hay kiểm toán viên nội bộ .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán.</li> <li>- Thu thập các thông tin kinh tế tài chính, lập và xử lý chứng từ kế toán.</li> <li>- Phản ánh các nghiệp vụ kế toán trên các sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp có liên quan.</li> <li>- Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu, giám sát công tác kế toán đảm bảo tuân thủ đúng các chế độ hiện hành và phù hợp với yêu cầu quản lý của đơn vị.</li> <li>- Tiến hành việc phân tích dữ liệu kế toán nhằm tham mưu đề xuất các giải pháp điều hành đơn vị liên quan đến tình hình tài chính kế toán.</li> <li>- Lập các báo cáo kế toán và cung cấp cho các đối tượng liên quan.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p>
--	--	--	---	---	--

		<p>các trường đại học và cơ sở đào tạo về kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực tổ chức kế toán, lập kế hoạch tài chính tham mưu cho các cấp lãnh đạo quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức cũng như điều khiển các hoạt động kinh tế;</li> <li>- Có năng lực nắm bắt, phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống quản lý kinh tế nảy sinh trong thực tiễn;</li> <li>- Có khả năng độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý kinh tế;</li> <li>- Khả năng cập nhật những tiến bộ khoa học - kĩ thuật trong chuyên môn; nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên học phần để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và thực hành tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương, khu vực trong và ngoài nước.</li> </ul> <p>c) Thái độ, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</p>	<p>a. Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thiết kế và tổ chức hệ thống thông tin kế toán cho một doanh nghiệp; cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo.</li> <li>- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp, phân tích, diễn giải và đánh giá các chỉ số tài chính chủ yếu;</li> <li>- Có kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán độc lập các chu trình và hoạt động chủ yếu trong một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng dự báo, dự toán chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến giúp lãnh đạo doanh nghiệp tiến hành các công việc quản lý doanh nghiệp đúng pháp luật đạt hiệu quả kinh tế cao.</li> </ul>	<p>hiện kiểm toán độc lập các chu trình và hoạt động chủ yếu trong một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng dự báo, dự toán chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến giúp lãnh đạo doanh nghiệp tiến hành các công việc quản lý doanh nghiệp đúng pháp luật đạt hiệu quả kinh tế cao.</li> <li>- Có kỹ năng lập được các chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;</li> <li>- Có kỹ năng đo lường, ghi nhận vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế - tài chính chủ yếu phát sinh trong kỳ tại một đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng thực hiện những nghiệp vụ kế toán cuối kỳ, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế;</li> <li>- Phân biệt và phân tích được các loại chi phí trong một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> </ul>	<p>a. Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thiết kế và tổ chức hệ thống thông tin kế toán cho một doanh nghiệp; cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo.</li> <li>- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp, phân tích, diễn giải và đánh giá các chỉ số tài chính chủ yếu;</li> <li>- Có kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán độc lập các chu trình và hoạt động chủ yếu trong một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng dự báo, dự toán chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến giúp lãnh đạo doanh nghiệp tiến hành các công việc quản lý doanh nghiệp đúng pháp luật đạt hiệu quả kinh tế cao.</li> </ul>
--	--	--	---	---	---

		<p>PG3: Có ý chí vượt khó, tinh thần tích cực; Có đủ năng lực làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với công việc phụ trách; Có tư tưởng chính trị ổn định, có chứng kiến; Hiểu biết và chấp hành luật pháp và qui định của tổ chức; Có sức khỏe tốt để làm việc.</p> <p>d) Chuẩn đầu ra</p> <p>Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ Thạc sĩ gồm 15 chuẩn đầu ra (PLO), được xây dựng theo qui định khung năng lực của Bộ giáo dục và Đào tạo và áp dụng thang bậc năng lực Bloom:</p> <p>* Chuẩn đầu ra về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- PLO1: Hiểu biết sâu rộng nền tảng khoa học, phương pháp xử lý hiệu quả về ứng dụng tri thức trong thực tiễn kinh tế.</li> <li>- PLO2: Hiểu biết sâu rộng những luận điểm biện chứng và quan điểm, nhận thức về xã hội, chính trị, luật pháp, kinh tế ở những môi trường xã hội, thể chế kinh tế khác nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng lập được các chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;</li> <li>- Có kỹ năng đo lường, ghi nhận vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế - tài chính chủ yếu phát sinh trong kỳ tại một đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng thực hiện những nghiệp vụ kế toán cuối kỳ, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế;</li> <li>- Phân biệt và phân tích được các loại chi phí trong một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những vấn đề kế toán trong một đơn vị dựa trên những cơ sở dữ liệu khác nhau;</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng thành thạo tin học vào trong công tác kế toán;</li> <li>- Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động của đơn vị để phục vụ cho yêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những vấn đề kế toán trong một đơn vị dựa trên những cơ sở dữ liệu khác nhau;</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng thành thạo tin học vào trong công tác kế toán;</li> <li>- Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động của đơn vị để phục vụ cho yêu</li> <li>- Tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đúng pháp luật;</li> <li>- Lập được kế hoạch tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.</li> </ul> <p>Kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng lập được các chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;</li> <li>- Có kỹ năng đo lường, ghi nhận vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế - tài chính chủ yếu phát sinh trong kỳ tại một đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng thực hiện những nghiệp vụ kế toán cuối kỳ, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế;</li> <li>- Phân biệt và phân tích được các loại chi phí trong một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Có kỹ phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những vấn đề kế toán trong một đơn vị dựa trên những cơ sở dữ liệu khác nhau;</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng thành thạo tin học vào trong công tác kế toán;</li> <li>- Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động của đơn vị để phục vụ cho yêu</li> </ul>
--	--	---	---	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- PLO3: Hiểu biết vững chắc nền tảng, quy chuẩn pháp luật về tổ chức, tài chính, quản lý, kiểm soát các loại hình hoạt động kinh doanh đương đại ở những hình thức tổ chức hoạt động khác nhau.</li> <li>- PLO4: Thông thạo về các hình thức, nội dung, nghiệp vụ tổ chức, tài chính, quản lý, kiểm soát các loại hình hoạt động kinh doanh trên nền tảng công nghệ số trong môi trường kinh tế toàn cầu hóa, quốc tế hóa.</li> <li>- PLO5: Nhận diện và hiểu biết sâu sắc về tính đương đại, hiện đại của tri thức kế toán, kiểm toán trên nền tảng kỹ thuật công nghệ số trong môi trường kinh tế toàn cầu hóa, quốc tế hóa.</li> <li>- PLO6: Thành thạo những phương pháp kỹ thuật công nghệ phát hiện, xử lý một cách hiệu quả về chuyên học phân kế toán, kiểm toán trong thực tiễn.</li> <li>- PLO7: Thành thạo những kỹ thuật công nghệ đương đại có tính đặc thù về khai thác, xử lý,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đúng pháp luật;</li> <li>- Lập được kế hoạch tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.</li> <li>Kỹ năng mềm:</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác tài chính kế toán.</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>về công tác tài chính kế toán.</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.</li> <li>- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</li> <li>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đúng pháp luật;</li> <li>- Lập được kế hoạch tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.</li> <li>Kỹ năng mềm:</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác tài chính kế toán.</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả</li> </ul>
--	--	---	---	---	---

		<p>truyền tải thông tin kế toán, kiểm toán.</p> <p>* Chuẩn đầu ra Kỹ năng</p> <p>- PLO8: Sáng tạo và hiệu quả trong tiếp cận, nhận định, xử lý, phát triển chuyên học phần trong hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.</p> <p>- PLO9: Có năng lực, sự hiệu quả trong thực tiễn lãnh đạo, tổ chức, vận hành kế toán, kiểm toán.</p> <p>- PLO10: Sử dụng thành thạo các phương pháp kỹ thuật, công nghệ thông tin đương đại trong kế toán, kiểm toán và sự kết nối kế toán, kiểm toán với những lĩnh vực chuyên học phần kinh tế khác.</p> <p>- PLO11: Sử dụng thành thạo ngôn ngữ quốc tế bậc 4/6 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam để giao tiếp bằng lời nói, bằng văn bản trong hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.</p> <p>- PLO12: Truyền đạt thông minh, hiệu quả những ý tưởng, quy trình, kết quả và những hình</p>	<p>năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.</p> <p>- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p> <p>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <p>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ</p>	<p>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet.</p> <p>- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực kế toán tài chính</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.</p> <p>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc</p> <p>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</p>	<p>năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.</p> <p>- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p> <p>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <p>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên</p>
--	--	--	---	--	--

		<p>thức vận hành kế toán, kiểm toán đến từng đối tượng bằng những ngôn ngữ khác nhau.</p> <p>* Chuẩn đầu ra mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- PLO13: Đề cao tính tuân thủ các quy chuẩn pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và hoạt động kinh tế.</p> <p>- PLO14: Đề cao tính tự giác, giá trị đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và hoạt động kinh tế.</p> <p>- PLO15: Sáng tạo, đổi mới trong giải quyết, đúc kết, thực thi, truyền đạt chuyên môn, hành nghề kế toán, kiểm toán và hoạt động kinh tế.</p> <p>2.3. Năng lực ngoại ngữ đạt được</p> <p>Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4</p>	<p>chuyên môn trong môi trường Internet.</p> <p>- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực kế toán tài chính</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.</p> <p>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc</p> <p>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của</p>	<p>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</p>	<p>môn trong môi trường Internet.</p> <p>- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực kế toán tài chính</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.</p> <p>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc</p> <p>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của</p>
--	--	---	---	--	--

		theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế (the)o Thông tư 23/TT-BGDĐT hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.	khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. - Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.		khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. - Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.
			Ngành Tài chính - Ngân hàng Mục tiêu về kiến thức: * Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính – Ngân hàng, có khả năng tự nghiên cứu và thực hành nghiệp vụ tài chính – ngân hàng, có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. Sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí	Ngành Tài chính - Ngân hàng Mục tiêu về kiến thức: * Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính – Ngân hàng, có khả năng tự nghiên cứu và thực hành nghiệp vụ tài chính – ngân hàng, có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. Sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí	Ngành Tài chính - Ngân hàng Mục tiêu về kiến thức: * Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính – Ngân hàng, có khả năng tự nghiên cứu và thực hành nghiệp vụ tài chính – ngân hàng, có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. Sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí

			<p>Minh, có hiểu biết đầy đủ về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại, ... am hiểu lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân tộc, về Ngoại ngữ, Tin học, Toán kinh tế. Được trang bị những kiến thức, kỹ năng về kinh tế vi mô, vĩ mô, lý thuyết tài chính tiền tệ, lý thuyết kế toán, tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, nghiệp vụ thuế, đầu tư và kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm, kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, để có được những kỹ năng nghề nghiệp về các nghiệp vụ tài chính – ngân hàng, lập các biểu mẫu thống kê, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đề xuất phương án cải</p>	<p>của Đảng và Nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại, ... am hiểu lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân tộc, về Ngoại ngữ, Tin học, Toán kinh tế. Được trang bị những kiến thức, kỹ năng về kinh tế vi mô, vĩ mô, lý thuyết tài chính tiền tệ, lý thuyết kế toán, tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, nghiệp vụ thuế, đầu tư và kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm, kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, để có được những kỹ năng nghề nghiệp về các nghiệp vụ tài chính – ngân hàng, lập các biểu mẫu thống kê, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đề xuất phương án cải</p>	<p>Minh, có hiểu biết đầy đủ về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại, ... am hiểu lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân tộc, về Ngoại ngữ, Tin học, Toán kinh tế. Được trang bị những kiến thức, kỹ năng về kinh tế vi mô, vĩ mô, lý thuyết tài chính tiền tệ, lý thuyết kế toán, tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, nghiệp vụ thuế, đầu tư và kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm, kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, để có được những kỹ năng nghề nghiệp về các nghiệp vụ tài chính – ngân hàng, lập các biểu mẫu thống kê, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đề xuất phương án cải</p>
--	--	--	--	--	--



			<p>tiền quản lí nói chung và tổ chức tài chính nói riêng của các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán, các quỹ đầu tư.</p> <p>* Năng lực nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;</li> <li>- Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực</li> </ul>	<p>ngành, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán, các quỹ đầu tư.</p> <p>* Năng lực nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;</li> <li>- Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực</li> </ul>	<p>tiền quản lí nói chung và tổ chức tài chính nói riêng của các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán, các quỹ đầu tư.</p> <p>* Năng lực nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;</li> <li>- Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực</li> </ul>
--	--	--	--	---	--

			<p>tiền liên quan đến ngành đào tạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính - ngân hàng;</li> <li>- Nắm vững những kiến thức về kinh tế kinh doanh như: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế lượng, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán, marketing căn bản;</li> <li>- Có kiến thức về pháp luật, nhất là các quy định của pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng;</li> <li>- Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính - ngân hàng như tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tín dụng và chính sách tín dụng, nghiệp vụ ngân hàng thương</li> </ul>	<p>vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế lượng, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán, marketing căn bản;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức về pháp luật, nhất là các quy định của pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng;</li> <li>- Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính - ngân hàng như tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tín dụng và chính sách tín dụng, nghiệp vụ ngân hàng thương mại và quản trị ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án và doanh nghiệp, thị trường chứng khoán và phân tích chứng khoán, kinh doanh ngoại hối..... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;</li> <li>- Có kiến thức thực tiễn về Tài chính; tiếp cận và hoàn thành tốt</li> </ul>	<p>tiền liên quan đến ngành đào tạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính - ngân hàng;</li> <li>- Nắm vững những kiến thức về kinh tế kinh doanh như: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế lượng, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán, marketing căn bản;</li> <li>- Có kiến thức về pháp luật, nhất là các quy định của pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng;</li> <li>- Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính - ngân hàng như tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tín dụng và chính sách tín dụng, nghiệp vụ ngân hàng thương</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

			<p>mại và quản trị ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án và doanh nghiệp, thị trường chứng khoán và phân tích chứng khoán, kinh doanh ngoại hối..... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;</p> <p>- Có kiến thức thực tiễn về Tài chính; tiếp cận và hoàn thành tốt các công việc của ngành tài chính - ngân hàng trong tương lai;</p> <p>- Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng</p> <p>- Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính - ngân</p>	<p>các công việc của ngành tài chính - ngân hàng trong tương lai;</p> <p>- Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng</p> <p>- Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;</p> <p>- Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng;</p> <p>- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp và lập kế hoạch hoạt động tài chính và ngân hàng;</p> <p>- Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;</p> <p>- Thao tác thành thạo những</p>	<p>mại và quản trị ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án và doanh nghiệp, thị trường chứng khoán và phân tích chứng khoán, kinh doanh ngoại hối..... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;</p> <p>- Có kiến thức thực tiễn về Tài chính; tiếp cận và hoàn thành tốt các công việc của ngành tài chính - ngân hàng trong tương lai;</p> <p>- Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng</p> <p>- Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính - ngân</p>
--	--	--	---	---	---

			<p>hàng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng;</li> <li>- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp và lập kế hoạch hoạt động tài chính và ngân hàng;</li> <li>- Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;</li> <li>- Thao tác thành thạo những nghiệp vụ chuyên môn về tài chính - ngân hàng như: Các nghiệp vụ tín dụng; Nghiệp vụ kế toán và giao dịch ngân hàng; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại hối; Nghiệp vụ marketing ngân hàng; Nghiệp vụ nguồn vốn và quản trị các nguồn vốn của ngân hàng; Các nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ</li> </ul>	<p>ng nghiệp vụ chuyên môn về tài chính - ngân hàng như: Các nghiệp vụ tín dụng; Nghiệp vụ kế toán và giao dịch ngân hàng; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế và quản trị các nguồn vốn của ngân hàng; Các nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ khác của ngân hàng; Các nghiệp vụ của Ngân hàng Trung ương; thống kê tài chính- ngân hàng; Lập và phân tích báo cáo tài chính; Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán; Nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm; Nghiệp vụ lập và thẩm định dự án đầu tư; Nghiệp vụ kế toán tài chính, quản trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng toán học, các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ - tín dụng - ngân hàng;</li> <li>- Hiểu, biết, vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật;</li> </ul>	<p>hàng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng;</li> <li>- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp và lập kế hoạch hoạt động tài chính và ngân hàng;</li> <li>- Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;</li> <li>- Thao tác thành thạo những nghiệp vụ chuyên môn về tài chính - ngân hàng như: Các nghiệp vụ tín dụng; Nghiệp vụ kế toán và giao dịch ngân hàng; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại hối; Nghiệp vụ marketing ngân hàng; Nghiệp vụ nguồn vốn và quản trị các nguồn vốn của ngân hàng; Các nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ</li> </ul>
--	--	--	---	---	---

			<p>khác của ngân hàng; Các nghiệp vụ của Ngân hàng Trung ương; thống kê tài chính- ngân hàng; Lập và phân tích báo cáo tài chính; Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán; Nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm; Nghiệp vụ lập và thẩm định dự án đầu tư; Nghiệp vụ kế toán tài chính, quản trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng toán học, các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ - tín dụng - ngân hàng;</li> <li>- Hiểu, biết, vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật;</li> <li>- Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;</li> <li>- Tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác quản lý tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đúng pháp luật;</li> <li>- Lập được kế hoạch tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;</li> <li>- Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.</li> </ul> <p>Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc theo nghiệp vụ chuyên môn được giao;</li> <li>- Có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau;</li> </ul>	<p>khác của ngân hàng; Các nghiệp vụ của Ngân hàng Trung ương; thống kê tài chính- ngân hàng; Lập và phân tích báo cáo tài chính; Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán; Nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm; Nghiệp vụ lập và thẩm định dự án đầu tư; Nghiệp vụ kế toán tài chính, quản trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng toán học, các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ - tín dụng - ngân hàng;</li> <li>- Hiểu, biết, vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật;</li> <li>- Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;</li> </ul>
--	--	--	---	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác quản lý tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đúng pháp luật;</li> <li>- Lập được kế hoạch tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;</li> <li>- Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.</li> </ul> <p>Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc theo nghiệp vụ chuyên môn được giao;</li> <li>- Có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau;</li> <li>- Có kỹ năng thuyết trình các mảng công việc chuyên môn cụ thể, kỹ năng giao tiếp giữa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thuyết trình các mảng công việc chuyên môn cụ thể, kỹ năng giao tiếp giữa đồng nghiệp cùng làm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng (bao gồm giao dịch trực tiếp qua điện thoại, văn bản, thư điện tử);</li> <li>- Có khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập;</li> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Tài chính Ngân hàng; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác tài chính ngân hàng;</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác quản lý tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đúng pháp luật;</li> <li>- Lập được kế hoạch tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;</li> <li>- Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.</li> </ul> <p>Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc theo nghiệp vụ chuyên môn được giao;</li> <li>- Có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau;</li> <li>- Có kỹ năng thuyết trình các mảng công việc chuyên môn cụ thể, kỹ năng giao tiếp giữa</li> </ul>
--	--	--	---	---	---

			<p>các đồng nghiệp cùng làm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng (bao gồm giao dịch trực tiếp qua điện thoại, văn bản, thư điện tử);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập;</li> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Tài chính Ngân hàng; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác tài chính ngân hàng;</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động</li> </ul>	<p>do yêu cầu thực tế đặt ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam);</li> <li>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo;</li> <li>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc;</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</li> <li>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet;</li> <li>- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.</li> </ul>	<p>các đồng nghiệp cùng làm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng (bao gồm giao dịch trực tiếp qua điện thoại, văn bản, thư điện tử);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập;</li> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Tài chính Ngân hàng; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác tài chính ngân hàng;</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động</li> </ul>
--	--	--	---	--	---

			<p>nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam);</li> <li>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo;</li> <li>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc;</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</li> <li>- Sử dụng hiệu quả phần</li> </ul>	<p>Mục tiêu về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện;</li> <li>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc;</li> <li>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội;</li> <li>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ</li> </ul>	<p>nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam);</li> <li>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo;</li> <li>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc;</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</li> <li>- Sử dụng hiệu quả phần mềm</li> </ul>
--	--	--	---	---	---



			<p>mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.</li> </ul> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện;</li> <li>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc;</li> <li>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích</li> </ul>	quốc.	<p>ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.</li> </ul> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện;</li> <li>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc;</li> <li>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích</li> </ul>
--	--	--	---	-------	---

			<p>nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội;</p> <p>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</p>		<p>nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội;</p> <p>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</p>
		<p><b>I/. Đối với các khóa tuyển sinh trúng tuyển trước ngày 15/10/2021:</b></p> <p>Đào tạo các nhà khoa học kinh tế có khả năng nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng tổ chức hạch toán kế toán, phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức công tác kiểm tra, kiểm toán ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.</p> <p>1. Về kiến thức</p> <p>Đào tạo các nhà khoa học kinh tế có khả năng nghiên cứu, giảng</p>	<p><b>Ngành Quản trị kinh doanh</b></p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung:</p> <p>Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp (QTKDTH) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; nắm vững kiến thức cơ bản của kinh tế học hiện đại; có</p>	<p>Ngành Quản trị kinh doanh</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung:</p> <p>Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp (QTKDTH) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; nắm vững kiến thức cơ bản của kinh tế học hiện đại; có kiến</p>	<p>Ngành Quản trị kinh doanh</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung:</p> <p>Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp (QTKDTH) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; nắm vững kiến thức cơ bản của kinh tế học hiện đại; có kiến</p>

		<p>dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng tổ chức hạch toán kế toán, phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức công tác kiểm tra, kiểm toán ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.</p> <p>2. Về kỹ năng</p> <p>Đào tạo thạc sĩ kinh tế có trình độ, kiến thức chuyên sâu, nắm vững các chế độ tài chính - kế toán do Bộ Tài chính và Nhà nước ban hành; có kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán và tài chính; đủ khả năng tổ chức điều hành công tác kế toán, kiểm toán nội bộ và tài chính ở tất cả các loại hình doanh nghiệp; thực hành và hướng dẫn thực hiện công tác kế toán, kiểm toán nội bộ; có khả năng nghiên cứu khoa học để phát triển và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác.</p>	<p>kiến thức rộng về lý luận và thực tiễn quản lý nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vào giải quyết các nhiệm vụ kinh tế đặt ra; có bản lĩnh và đạo đức kinh doanh đúng đắn; đồng thời có năng lực tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc cụ thể được giao; có khả năng nghiên cứu, học tập và khả năng thực hành, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo; có khả năng nghiên cứu, học tập và khả năng thực hành, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo; có đủ năng lực để tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, vùng lãnh thổ cũng như ở từng địa phương; ở các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước các cấp và các doanh nghiệp.</p> <p>*Năng lực nghề nghiệp: - Nắm vững những kiến thức</p>	<p>trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vào giải quyết các nhiệm vụ kinh tế đặt ra; có bản lĩnh và đạo đức kinh doanh đúng đắn; đồng thời có năng lực tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc cụ thể được giao; có khả năng nghiên cứu, học tập và khả năng thực hành, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo; có đủ năng lực để tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, vùng lãnh thổ cũng như ở từng địa phương; ở các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước các cấp và các doanh nghiệp.</p> <p>*Năng lực nghề nghiệp: - Nắm vững những kiến thức chung về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp. - Nắm vững nguyên tắc và chức</p>	<p>thức rộng về lý luận và thực tiễn quản lý nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vào giải quyết các nhiệm vụ kinh tế đặt ra; có bản lĩnh và đạo đức kinh doanh đúng đắn; đồng thời có năng lực tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc cụ thể được giao; có khả năng nghiên cứu, học tập và khả năng thực hành, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo; có đủ năng lực để tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, vùng lãnh thổ cũng như ở từng địa phương; ở các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước các cấp và các doanh nghiệp.</p> <p>*Năng lực nghề nghiệp: - Nắm vững những kiến thức</p>
--	--	---	--	--	--

		<p>3. Về năng lực  Học viên tốt nghiệp cao học ngành Kế toán được trang bị khả năng cập nhật những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn, nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và thực hành tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương, khu vực, trong nước cũng như ngoài nước.</p> <p>4. Về nghiên cứu  Học viên được bồi dưỡng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để độc lập thực hiện nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Kế toán. Học viên tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích</p> <p>.5. Về năng lực ngoại ngữ đạt được:  Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu</p>	<p>chung về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm vững nguyên tắc và chức năng quản trị; các kỹ năng qua giải quyết tình huống; giải quyết các vấn đề quản trị thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà quản trị; sự ứng biến linh hoạt với sự thay đổi từ môi trường trong nước và thế giới.</p> <p>- Nắm được phương pháp đánh giá một kế hoạch kinh doanh nhằm đưa ra các kết luận có tính chất định hướng lâu dài cho hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm vững kiến thức về quản trị marketing: tổng quan về quản trị marketing, phân tích các cơ hội thị trường, xây dựng chiến lược marketing nhằm đưa ra các kết luận có tính chất định hướng lâu dài cho hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm vững kiến thức về quản trị marketing: tổng quan về quản trị marketing, phân tích các cơ hội thị trường, xây dựng chiến lược marketing, xây dựng chương trình marketing hỗn hợp, thực hiện</p>	<p>năng quản trị; các kỹ năng qua giải quyết tình huống; giải quyết các vấn đề quản trị thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà quản trị; sự ứng biến linh hoạt với sự thay đổi từ môi trường trong nước và thế giới.</p> <p>- Nắm được phương pháp đánh giá một kế hoạch kinh doanh nhằm đưa ra các kết luận có tính chất định hướng lâu dài cho hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm vững kiến thức về quản trị marketing: tổng quan về quản trị marketing, phân tích các cơ hội thị trường, xây dựng chiến lược marketing, xây dựng chương trình marketing hỗn hợp, thực hiện và kiểm tra hoạt động marketing...</p> <p>- Nắm vững các phương pháp và kỹ năng cơ bản mà nhà quản trị sử dụng để tiến hành hoạch định sản xuất, các nghiệp vụ quản lý cũng như điều độ sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp</p> <p>- Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng:Quá</p>	<p>chung về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm vững nguyên tắc và chức năng quản trị; các kỹ năng qua giải quyết tình huống; giải quyết các vấn đề quản trị thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà quản trị; sự ứng biến linh hoạt với sự thay đổi từ môi trường trong nước và thế giới.</p> <p>- Nắm được phương pháp đánh giá một kế hoạch kinh doanh nhằm đưa ra các kết luận có tính chất định hướng lâu dài cho hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm vững kiến thức về quản trị marketing: tổng quan về quản trị marketing, phân tích các cơ hội thị trường, xây dựng chiến lược marketing, xây dựng chương trình marketing hỗn hợp, thực hiện</p>
--	--	---	---	---	---

		<p>phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>6. Chuẩn đầu ra: Đạt chuẩn đầu ra theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.</p> <p><b>II/. Đối với các khóa tuyển sinh trúng tuyển sau ngày 15/10/2021:</b></p> <p>Mục tiêu đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng giúp học viên có kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn về quản lý kinh tế; Học viên tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế có khả năng làm việc độc lập, đủ năng lực để giải quyết các vấn đề chuyên môn có độ phức tạp cao tại cơ quan nhà nước, đơn vị, doanh nghiệp; Có năng lực tổ chức, quản lý điều hành; Có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ, cụ thể:</p> <p>- <i>Mục tiêu kiến thức</i></p> <p><b>PG1:</b> Đào tạo các nhà quản lý kinh tế nắm vững tri thức</p>	<p>và kiểm tra hoạt động marketing...</p> <p>- Nắm vững các phương pháp và kỹ năng cơ bản mà nhà quản trị sử dụng để tiến hành hoạch định sản xuất, các nghiệp vụ quản lý cũng như điều độ sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp</p> <p>- Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng: Quá trình hình thành các lý thuyết quản lý chất lượng; Vai trò của quản lý chất lượng trong các tổ chức; Các khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng; Các công cụ quản lý chất lượng; Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.</p> <p>- Nắm vững kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng, kế toán.</p> <p>- Trang bị những kiến thức lý thuyết kinh tế học của ngành sản xuất vật chất đặc thù của xã hội.</p> <p>- Nắm vững kiến thức lý luận, phương pháp luận và những kỹ</p>	<p>trình hình thành các lý thuyết quản lý chất lượng; Vai trò của quản lý chất lượng trong các tổ chức; Các khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng; Các công cụ quản lý chất lượng; Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.</p> <p>- Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh doanh thương mại và hoạt động quản trị kinh doanh đối với các doanh nghiệp thương mại, các nghiệp vụ đặc thù trong quản trị doanh nghiệp thương mại.</p> <p>- Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cần thiết của qui trình quản trị các hoạt động hành chính trong các văn phòng doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng, kế toán.</p> <p>- Trang bị những kiến thức lý thuyết kinh tế học của ngành sản xuất vật chất đặc thù của xã hội.</p> <p>- Nắm vững kiến thức lý luận, phương pháp luận và những kỹ</p>	<p>và kiểm tra hoạt động marketing...</p> <p>- Nắm vững các phương pháp và kỹ năng cơ bản mà nhà quản trị sử dụng để tiến hành hoạch định sản xuất, các nghiệp vụ quản lý cũng như điều độ sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp</p> <p>- Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng: Quá trình hình thành các lý thuyết quản lý chất lượng; Vai trò của quản lý chất lượng trong các tổ chức; Các khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng; Các công cụ quản lý chất lượng; Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.</p> <p>- Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh doanh thương mại và hoạt động quản trị kinh doanh đối với các doanh nghiệp thương mại, các nghiệp vụ đặc thù trong quản trị doanh nghiệp thương mại.</p>
--	--	--	---	--	---

		<p>chuyên ngành quản lý kinh tế để có thể nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Có khả năng tổ chức quản lý kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức tư vấn tại các đơn vị và tổ chức khác. Nắm vững tri thức về triết học cũng như quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về kinh tế.</p> <p><i>- Mục tiêu kỹ năng</i></p> <p><b>PG2:</b> Người học sau khi tốt nghiệp có các kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, nghiên cứu vấn đề và xử lý các tình huống quản lý kinh tế nảy sinh trong thực tiễn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; Dự báo, phản biện, hoạch định, tổ chức, quản lý các kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách kinh tế tại các cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực và tại doanh nghiệp; Thảo luận, giao tiếp và làm việc</p>	<p>- Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cần thiết của qui trình quản trị các hoạt động hành chính trong các văn phòng doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng, kế toán.</p> <p>- Trang bị những kiến thức lý thuyết kinh tế học của ngành sản xuất vật chất đặc thù của xã hội.</p> <p>- Nắm vững kiến thức lý luận, phương pháp luận và những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản về hoạt động hải quan.</p> <p>- Nắm vững những kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí và nội dung của công tác quản lý chiến lược trong một doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm được kiến thức cơ bản nhất về an sinh xã hội.</p> <p>- Nắm được kiến thức cơ bản về Dự báo Kinh tế và Kinh doanh, có thể hiểu về các phương pháp dự báo và một số phần mềm chuyên dụng cũng như các phần mềm thống kê phổ biến để tiến hành dự báo các biến kinh tế và kinh doanh phục vụ cho công tác tham mưu trong các doanh nghiệp hoặc các Viện nghiên cứu, và các cơ quan hoạch định chính sách.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <p>- Có kỹ năng giải quyết các vấn đề quản trị thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà quản trị; sự ứng biến linh hoạt với sự thay đổi từ môi trường trong</p>	<p>năng nghiệp vụ cơ bản về hoạt động hải quan.</p> <p>- Nắm vững những kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí và nội dung của công tác quản lý chiến lược trong một doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm được kiến thức cơ bản nhất về an sinh xã hội.</p> <p>- Nắm được kiến thức cơ bản về Dự báo Kinh tế và Kinh doanh, có thể hiểu về các phương pháp dự báo, sử dụng các phương pháp dự báo và một số phần mềm chuyên dụng cũng như các phần mềm thống kê phổ biến để tiến hành dự báo các biến kinh tế và kinh doanh phục vụ cho công tác tham mưu trong các doanh nghiệp hoặc các Viện nghiên cứu, và các cơ quan hoạch định chính sách.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <p>- Có kỹ năng giải quyết các vấn đề quản trị thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà quản trị; sự ứng biến linh hoạt với sự thay đổi từ môi trường trong</p>	<p>- Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cần thiết của qui trình quản trị các hoạt động hành chính trong các văn phòng doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng, kế toán.</p> <p>- Trang bị những kiến thức lý thuyết kinh tế học của ngành sản xuất vật chất đặc thù của xã hội.</p> <p>- Nắm vững kiến thức lý luận, phương pháp luận và những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản về hoạt động hải quan.</p> <p>- Nắm vững những kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí và nội dung của công tác quản lý chiến lược trong một doanh nghiệp.</p> <p>- Nắm được kiến thức cơ bản nhất về an sinh xã hội.</p> <p>- Nắm được kiến thức cơ bản về Dự báo Kinh tế và Kinh doanh, có thể hiểu về các phương pháp dự báo, sử dụng các phương pháp dự báo và</p>
--	--	--	--	---	--

		<p>nhóm; Có kỹ năng viết, trình bày và phản biện báo cáo, đề án, tình huống thuộc lĩnh vực chuyên môn; Có năng lực tham mưu tư vấn cho các cấp lãnh đạo quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức cũng như điều khiển các hoạt động kinh tế; Có thể làm việc độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý kinh tế.</p> <p>- <i>Thái độ, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm</i></p> <p><b>PG3:</b> Có ý chí vượt khó, tinh thần tích cực; Có đủ năng lực làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với công việc phụ trách; Có tư tưởng chính trị ổn định, có chứng kiến; Hiểu biết và chấp hành luật pháp và qui định của tổ chức; Có khả năng phát triển bản thân và tự thích nghi với sự thay đổi của môi trường; Có sức khỏe tốt để làm việc.</p> <p><b>2. Chuẩn đầu ra</b></p> <p>* Chuẩn đầu ra về kiến thức</p> <p><i>Kiến thức chung</i></p> <p>- <i>PLO1:</i> Hiểu được thế giới</p>	<p>một số phần mềm chuyên dụng cũng như các phần mềm thống kê phổ biến để tiến hành dự báo các biến kinh tế và kinh doanh phục vụ cho công tác tham mưu trong các doanh nghiệp hoặc các Viện nghiên cứu, và các cơ quan hoạch định chính sách.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <p>- Có kỹ năng giải quyết các vấn đề quản trị thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà quản trị; sự ứng biến linh hoạt với sự thay đổi từ môi trường trong nước và thế giới.</p> <p>- Có kỹ năng đánh giá một kế hoạch kinh doanh nhằm đưa ra các kết luận có tính chất định hướng lâu dài cho hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- Có kỹ năng tiến hành hoạch định sản xuất, quản lý cũng như điều độ sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp.</p>	<p>nước và thế giới.</p> <p>- Có kỹ năng đánh giá một kế hoạch kinh doanh nhằm đưa ra các kết luận có tính chất định hướng lâu dài cho hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- Có kỹ năng tiến hành hoạch định sản xuất, quản lý cũng như điều độ sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp.</p> <p>- Có kỹ năng lập mô hình quản trị một dự án đầu tư: lựa chọn mô hình quản trị cho dự án, tổ chức thực hiện dự án, lập tiến độ thực hiện dự án, cách thức tính toán các chỉ tiêu tài chính của dự án, kiểm soát dự án và kết thúc dự án.</p> <p>- Có kỹ năng quản lý chất lượng và chỉ ra các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.</p> <p>- Có kỹ năng hoạt động quản trị kinh doanh đối với các doanh nghiệp thương mại, các nghiệp vụ đặc thù trong quản trị doanh nghiệp thương mại.</p> <p>- Có kỹ năng tạo lập tài sản thương hiệu, thiết kế và lựa chọn các thành tố thương hiệu, khuếch</p>	<p>một số phần mềm chuyên dụng cũng như các phần mềm thống kê phổ biến để tiến hành dự báo các biến kinh tế và kinh doanh phục vụ cho công tác tham mưu trong các doanh nghiệp hoặc các Viện nghiên cứu, và các cơ quan hoạch định chính sách.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <p>- Có kỹ năng giải quyết các vấn đề quản trị thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà quản trị; sự ứng biến linh hoạt với sự thay đổi từ môi trường trong nước và thế giới.</p> <p>- Có kỹ năng đánh giá một kế hoạch kinh doanh nhằm đưa ra các kết luận có tính chất định hướng lâu dài cho hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- Có kỹ năng tiến hành hoạch định sản xuất, quản lý cũng như điều độ sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp.</p>
--	--	--	--	---	--

		<p>quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, các quy luật và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và học tập các học phần khác. Có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu, tư duy logic, phân tích, giải quyết được những vấn đề mới trong lĩnh vực quản lý, kinh tế, quản trị về cả lý luận và thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của Việt Nam và thế giới ngày nay.</p> <p><i>Kiến thức cơ sở ngành</i></p> <p><i>PLO2:</i> Có kiến thức cơ bản về nguyên lý quản trị, kinh tế và quản lý gồm kinh tế học nâng cao, khoa học quản lý, kinh tế quốc tế v.v; Hiểu và vận dụng các qui định pháp luật của nhà nước về kinh tế, kinh doanh; Vận dụng các quy luật kinh tế, kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế để giải quyết những tình huống cụ thể.</p> <p><i>Kiến thức chuyên ngành</i></p> <p>- <i>PLO3:</i> Hiểu và áp dụng kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế trong thực tiễn như: Quản lý</p>	<p>- Có kỹ năng lập mô hình quản trị một dự án đầu tư: lựa chọn mô hình quản trị cho dự án, tổ chức thực hiện dự án, lập tiến độ thực hiện dự án, cách thức tính toán các chỉ tiêu tài chính của dự án, kiểm soát dự án và kết thúc dự án.</p> <p>- Có kỹ năng quản lý chất lượng và chỉ ra các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.</p> <p>- Có kỹ năng hoạt động quản trị kinh doanh đối với các doanh nghiệp thương mại, các nghiệp vụ đặc thù trong quản trị doanh nghiệp thương mại.</p> <p>- Có kỹ năng tạo lập tài sản thương hiệu, thiết kế và lựa chọn các thành tố thương hiệu, khuếch trương thương hiệu thông qua các chương trình marketing.</p> <p>- Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội, có tư duy chiến lược và kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn</p>	<p>trương thương hiệu thông qua các chương trình marketing.</p> <p>- Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội, có tư duy chiến lược và kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn được đào tạo</p> <p>- Có kỹ năng về tổ chức, quản lý và kinh doanh thương mại - dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân; những kiến thức cơ bản về thị trường thương mại - dịch vụ.</p> <p>- Có kỹ năng thực hành các chức năng tài chính, có phương pháp cơ bản để tìm hiểu, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến tài chính, tiền tệ.</p> <p>- Có kỹ năng về nghiệp vụ kế toán, phục vụ cho công tác quản lý.</p> <p>- Có kỹ năng đánh giá về nguồn nhân lực. Trên cơ sở đó, có được những giải pháp nhằm sử dụng nguồn nhân lực một cách có hiệu</p>	<p>- Có kỹ năng lập mô hình quản trị một dự án đầu tư: lựa chọn mô hình quản trị cho dự án, tổ chức thực hiện dự án, lập tiến độ thực hiện dự án, cách thức tính toán các chỉ tiêu tài chính của dự án, kiểm soát dự án và kết thúc dự án.</p> <p>- Có kỹ năng quản lý chất lượng và chỉ ra các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.</p> <p>- Có kỹ năng hoạt động quản trị kinh doanh đối với các doanh nghiệp thương mại, các nghiệp vụ đặc thù trong quản trị doanh nghiệp thương mại.</p> <p>- Có kỹ năng tạo lập tài sản thương hiệu, thiết kế và lựa chọn các thành tố thương hiệu, khuếch trương thương hiệu thông qua các chương trình marketing.</p> <p>- Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội, có tư duy chiến lược và kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn</p>
--	--	--	--	---	--



		<p>nguồn nhân lực, Quản lý thuế, Quản lý tài chính công, Quản lý dự án đầu tư, Phân tích Kinh tế - Tài chính; Quản lý nhà nước về kinh tế, Quản lý thương mại quốc tế, Quản lý tài sản công, Quản lý nhà nước về Tài chính - Tiền tệ v.v.</p> <p>- <i>PLO4</i>: Đánh giá được thực trạng và những vấn đề, tình huống phát sinh trong thực tiễn, áp dụng kiến thức quản lý kinh tế, đồng thời có khả năng sử dụng sáng tạo các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường luôn thay đổi.</p> <p>* Chuẩn đầu ra về kỹ năng</p> <p>- <i>Kỹ năng hoạch định, tư vấn</i></p> <p><i>PLO5</i>: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện, hoạch định, tư vấn xây dựng, phối hợp đưa ra các quyết định để giải quyết, ứng biến các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản lý kinh tế; Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, thẩm định kế hoạch, phát huy trí tuệ tập thể trong công tác quản lý và hoạt động chuyên</p>	<p>đề, có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn được đào tạo</p> <p>- Có kỹ năng về tổ chức, quản lý và kinh doanh thương mại - dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân; những kiến thức cơ bản về thị trường thương mại - dịch vụ.</p> <p>- Có kỹ năng thực hành các chức năng tài chính, có phương pháp cơ bản để tìm hiểu, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến tài chính, tiền tệ.</p> <p>- Có kỹ năng về nghiệp vụ kế toán, phục vụ cho công tác quản lý.</p> <p>- Có kỹ năng đánh giá về nguồn nhân lực. Trên cơ sở đó, có được những giải pháp nhằm sử dụng nguồn nhân lực một cách có hiệu quả nhất.</p> <p>Kỹ năng mềm:</p> <p>- Có kỹ năng giao tiếp và</p>	<p>quả nhất.</p> <p>Kỹ năng mềm:</p> <p>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác quản trị kinh doanh.</p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.</p> <p>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (Nghe, nói, viết, dịch thành thạo ngoại ngữ đã học); đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản. Còn chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao gồm 9 mô đun: xử lý văn bản nâng cao; sử dụng bảng tính nâng cao; sử dụng trình chiếu nâng cao; sử dụng hệ quản</p>	<p>đề, có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn được đào tạo</p> <p>- Có kỹ năng về tổ chức, quản lý và kinh doanh thương mại - dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân; những kiến thức cơ bản về thị trường thương mại - dịch vụ.</p> <p>- Có kỹ năng thực hành các chức năng tài chính, có phương pháp cơ bản để tìm hiểu, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến tài chính, tiền tệ.</p> <p>- Có kỹ năng về nghiệp vụ kế toán, phục vụ cho công tác quản lý.</p> <p>- Có kỹ năng đánh giá về nguồn nhân lực. Trên cơ sở đó, có được những giải pháp nhằm sử dụng nguồn nhân lực một cách có hiệu quả nhất.</p> <p>Kỹ năng mềm:</p> <p>- Có kỹ năng giao tiếp và</p>
--	--	---	--	---	--

		<p>môn; Đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề chuyên môn về quản lý kinh tế.</p> <p>- <i>Kỹ năng lãnh đạo, điều hành tổ chức</i></p> <p><i>PLO6:</i> Có kỹ năng lãnh đạo, tổ chức và điều hành đơn vị; Kỹ năng tổ chức hội họp; Truyền đạt, giới thiệu kiến thức mới về Quản lý kinh tế; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công liên quan đến quản lý kinh tế.</p> <p>- <i>Kỹ năng giao tiếp, thảo luận, báo cáo, làm việc nhóm và tạo dựng các mối quan hệ</i></p> <p><i>PLO7:</i> Đàm phán, diễn thuyết, thảo luận và giao tiếp có hiệu quả trong hoạt động của lĩnh vực chuyên môn và trong cuộc sống. Xây dựng được các mối quan hệ tốt với đồng nghiệp tại cơ quan và cộng đồng. Quy tụ và điều phối đội nhóm. Có khả năng viết, phản biện và trình bày báo cáo về lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.</p> <p>2.3. Năng lực ngoại ngữ đạt</p>	<p>thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác quản trị kinh doanh.</p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.</p> <p>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (Nghe, nói, viết, dịch thành thạo ngoại ngữ đã học); đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản. Còn chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao gồm 9 mô đun: xử lý văn bản nâng cao; sử dụng bảng tính nâng cao;</p>	<p>trị cơ sở dữ liệu; thiết kế đồ họa hai chiều; biên tập ảnh; biên tập trang thông tin điện tử; an toàn, bảo mật thông tin; Ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.</p> <p>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc</p> <p>- Tác phong làm việc chuyên</p>	<p>thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác quản trị kinh doanh.</p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.</p> <p>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (Nghe, nói, viết, dịch thành thạo ngoại ngữ đã học); đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản. Còn chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao gồm 9 mô đun: xử lý văn bản nâng cao; sử dụng bảng tính nâng cao;</p>
--	--	--	--	---	--

		<p>được</p> <p>Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế (the)o Thông tư 23/TT-BGDĐT hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.</p>	<p>sử dụng trình chiều nâng cao; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu; thiết kế đồ họa hai chiều; biên tập ảnh; biên tập trang thông tin điện tử; an toàn, bảo mật thông tin; Ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.</p> <p>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực</p>	<p>ng nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</p> <p>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</p>	<p>sử dụng trình chiều nâng cao; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu; thiết kế đồ họa hai chiều; biên tập ảnh; biên tập trang thông tin điện tử; an toàn, bảo mật thông tin; Ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.</p> <p>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực</p>
--	--	--	---	--	---

			<p>đạo đức nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc</li> <li>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</li> <li>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</li> </ul>		<p>đạo đức nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc</li> <li>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</li> <li>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</li> </ul>
			<p>Ngành Quản trị văn phòng</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>*) Kiến thức chung:</p> <p>Sinh viên ngành Quản trị văn phòng được trang bị những kiến thức cốt lõi về: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Ngoại ngữ; Tin</p>	<p>Ngành Quản trị văn phòng</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>*) Kiến thức chung:</p> <p>Sinh viên ngành Quản trị văn phòng được trang bị những kiến thức cốt lõi về: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Ngoại ngữ; Tin học. Được trang bị lí thuyết</p>	<p>Ngành Quản trị văn phòng</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>*) Kiến thức chung:</p> <p>Sinh viên ngành Quản trị văn phòng được trang bị những kiến thức cốt lõi về: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Ngoại ngữ; Tin</p>

			<p>học. Được trang bị lí thuyết hiện đại về: quản trị học, quản trị nguồn nhân lực, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng soạn thảo văn bản; được trang bị các kiến thức cơ bản về: quản lý nhà nước về kinh tế xã hội, quản trị hành chính văn phòng, tổ chức đánh giá sử dụng văn bản, lập và quản lí các chương trình công tác của cơ quan và lãnh đạo, điều hành công sở, tổ chức các cuộc họp, hội thảo và các chuyến đi công tác của cơ quan và lãnh đạo, tổ chức và giải quyết văn bản đi, đến, quản lí sử dụng con dấu, tổ chức lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ, hiểu biết và sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng vào công tác văn phòng.</p> <p>*) Năng lực nghề nghiệp: Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn: tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung công tác</p>	<p>hiện đại về: quản trị học, quản trị nguồn nhân lực, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng soạn thảo văn bản; được trang bị các kiến thức cơ bản về: quản lý nhà nước về kinh tế xã hội, quản trị hành chính văn phòng, tổ chức đánh giá sử dụng văn bản, lập và quản lí các chương trình công tác của cơ quan và lãnh đạo, điều hành công sở, tổ chức các cuộc họp, hội thảo và các chuyến đi công tác của cơ quan và lãnh đạo, tổ chức và giải quyết văn bản đi, đến, quản lí sử dụng con dấu, tổ chức lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ, hiểu biết và sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng vào công tác văn phòng.</p> <p>*) Năng lực nghề nghiệp: Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn: tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung công tác</p>	<p>học. Được trang bị lí thuyết hiện đại về: quản trị học, quản trị nguồn nhân lực, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng soạn thảo văn bản; được trang bị các kiến thức cơ bản về: quản lý nhà nước về kinh tế xã hội, quản trị hành chính văn phòng, tổ chức đánh giá sử dụng văn bản, lập và quản lí các chương trình công tác của cơ quan và lãnh đạo, điều hành công sở, tổ chức các cuộc họp, hội thảo và các chuyến đi công tác của cơ quan và lãnh đạo, tổ chức và giải quyết văn bản đi, đến, quản lí sử dụng con dấu, tổ chức lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ, hiểu biết và sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng vào công tác văn phòng.</p> <p>*) Năng lực nghề nghiệp: Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn: tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung công tác</p>
--	--	--	---	--	---

			<p>thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận văn phòng thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội và doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp cơ quan và lãnh đạo xây dựng chương trình công tác, lịch làm việc và theo dõi việc thực hiện chương trình, lịch làm việc đó, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động chung của cơ quan, đơn vị, tham mưu giúp lãnh đạo trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ;</li> <li>- Giúp lãnh đạo và cơ quan dự thảo các loại văn bản trình cấp có thẩm quyền, soạn thảo các báo cáo gửi cơ quan cấp trên hoặc các tổ chức, cơ quan có liên quan;</li> <li>- Quản lý công văn, sổ sách, giấy tờ, quản lý việc lập hồ sơ lưu trữ, biểu báo thống kê;</li> <li>- Theo dõi biến động số lượng, chất lượng cán bộ, công chức;</li> <li>- Đảm bảo điều kiện vật chất phục vụ các cuộc họp, hội thảo, các chuyến đi công tác của cơ quan và lãnh đạo;</li> <li>- Giúp lãnh đạo và cơ quan trong công tác thi đua khen thưởng;</li> <li>- Nhận và trả kết quả trong giao dịch công việc giữa cơ quan với các cơ quan, tổ chức và công dân;</li> <li>- Thực hiện dịch vụ hành chính công, giải quyết các công việc</li> </ul>	<p>thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận văn phòng thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội và doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp cơ quan và lãnh đạo xây dựng chương trình công tác, lịch làm việc và theo dõi việc thực hiện chương trình, lịch làm việc đó, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động chung của cơ quan, đơn vị, tham mưu giúp lãnh đạo trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ;</li> <li>- Giúp lãnh đạo và cơ quan dự thảo các loại văn bản trình cấp có thẩm quyền, soạn thảo các báo cáo gửi cơ quan cấp trên hoặc các tổ chức, cơ quan có liên quan;</li> <li>- Quản lý công văn, sổ sách, giấy tờ, quản lý việc lập hồ sơ lưu trữ, biểu báo thống kê;</li> <li>- Theo dõi biến động số lượng, chất lượng cán bộ, công chức;</li> <li>- Đảm bảo điều kiện vật chất</li> </ul>
--	--	--	---	--

			<p>phục vụ các cuộc họp, hội thảo, các chuyến đi công tác của cơ quan và lãnh đạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp lãnh đạo và cơ quan trong công tác thi đua khen thưởng;</li> <li>- Nhận và trả kết quả trong giao dịch công việc giữa cơ quan với các cơ quan, tổ chức và công dân;</li> <li>- Thực hiện dịch vụ hành chính công, giải quyết các công việc theo cơ chế “một cửa” theo các quy định hiện hành của pháp luật.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng :</p> <p><i>Kỹ năng cứng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong công tác văn phòng, quản trị văn phòng dựa trên nền tảng kiến thức đã được trang bị;</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng và sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng hiện đại; các chương trình phần mềm tin học thông dụng trong trao đổi thông tin nghiệp vụ, quản lý</li> </ul>	<p>theo cơ chế “một cửa” theo các quy định hiện hành của pháp luật.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng :</p> <p><i>Kỹ năng cứng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong công tác văn phòng, quản trị văn phòng dựa trên nền tảng kiến thức đã được trang bị;</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng và sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng hiện đại; các chương trình phần mềm tin học thông dụng trong trao đổi thông tin nghiệp vụ, quản lý</li> </ul>	<p>phục vụ các cuộc họp, hội thảo, các chuyến đi công tác của cơ quan và lãnh đạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp lãnh đạo và cơ quan trong công tác thi đua khen thưởng;</li> <li>- Nhận và trả kết quả trong giao dịch công việc giữa cơ quan với các cơ quan, tổ chức và công dân;</li> <li>- Thực hiện dịch vụ hành chính công, giải quyết các công việc theo cơ chế “một cửa” theo các quy định hiện hành của pháp luật.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng :</p> <p><i>Kỹ năng cứng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong công tác văn phòng, quản trị văn phòng dựa trên nền tảng kiến thức đã được trang bị;</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng và sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng hiện đại; các chương trình phần mềm tin học thông dụng trong trao đổi thông tin nghiệp vụ, quản lý</li> </ul>
--	--	--	---	---	---

			<p>văn bản, soạn thảo văn bản và bảo mật thông tin;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn để nâng cao trình độ nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường;</li> <li>- Có kỹ năng soạn thảo văn bản.</li> </ul> <p><i>Kỹ năng mềm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thuyết trình, nói chuyện trước công chúng;</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm;</li> <li>- Đạt tối thiểu trình độ A2 và tương đương về tiếng Anh (Theo Khung tham chiếu Châu Âu ban hành tại Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tối thiểu trình độ A2 và tương đương về tiếng Anh (Theo Khung tham chiếu Châu Âu ban hành tại Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ</li> <li>- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email.</li> </ul> <p>Mục tiêu về thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hiểu biết đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.</li> <li>- Chấp nhận và tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>- Yêu nghề, thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ nhân dân, thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;</li> </ul>	<p>văn bản, soạn thảo văn bản và bảo mật thông tin;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn để nâng cao trình độ nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường;</li> <li>- Có kỹ năng soạn thảo văn bản.</li> </ul> <p><i>Kỹ năng mềm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thuyết trình, nói chuyện trước công chúng;</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm;</li> <li>- Đạt tối thiểu trình độ A2 và tương đương về tiếng Anh (Theo Khung tham chiếu Châu Âu ban hành tại Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ</li> </ul>
--	--	--	---	--	---



		<p>bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email.</li> </ul> <p>Mục tiêu về thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hiểu biết đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.</li> <li>- Chấp nhận và tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>- Yêu nghề, thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ nhân dân, thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;</li> <li>- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ và hợp tác;</li> <li>- Có ý thức tự học để thích ứng với sự phát triển của kinh tế, xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ và hợp tác;</li> <li>- Có ý thức tự học để thích ứng với sự phát triển của kinh tế, xã hội.</li> </ul>	<p>bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email.</li> </ul> <p>Mục tiêu về thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hiểu biết đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.</li> <li>- Chấp nhận và tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>- Yêu nghề, thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ nhân dân, thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;</li> <li>- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ và hợp tác;</li> <li>- Có ý thức tự học để thích ứng với sự phát triển của kinh tế, xã hội.</li> </ul>
	<p>1. Về kiến thức</p> <p>Đào tạo các nhà khoa học kinh tế có khả năng nghiên cứu, giảng</p>	<p>Ngành Kỹ thuật điện</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>Chương trình trang bị cho</p>	<p>Ngành Kỹ thuật điện</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>Chương trình trang bị cho sinh</p>	<p>Ngành Kỹ thuật điện</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>Chương trình trang bị cho</p>

		<p>dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý kinh tế nói chung và kế toán và kiểm toán nói riêng. Đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng tổ chức hạch toán kế toán, phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức công tác kiểm tra, kiểm toán ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.</p> <p>2. Về kỹ năng</p> <p>Đào tạo thạc sĩ kinh tế có trình độ, kiến thức chuyên sâu, nắm vững các chế độ tài chính - kế toán do Bộ Tài chính và Nhà nước ban hành; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý kinh tế: kế toán, kiểm toán và tài chính; đủ khả năng tổ chức điều hành công tác kế toán, kiểm toán nội bộ và tài chính ở tất cả các loại hình doanh nghiệp; thực hành và hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, kế toán, kiểm toán nội bộ; có khả năng nghiên cứu khoa học để phát triển và</p>	<p>sinh viên những kiến thức cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</li> <li>- Kiến thức vật lý, toán học và có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên để tiếp thu tốt các kiến thức cơ sở và chuyên ngành cũng như có khả năng học tập ở trình độ cao hơn;</li> <li>- Kiến thức về ngoại ngữ, thành thạo các kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết, đồng thời sử dụng tốt ngoại ngữ chuyên ngành;</li> <li>- Kiến thức về tin học văn phòng, CAD/CAM, kỹ thuật lập trình, mô phỏng;</li> <li>- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các mạch điện tử tương tự và số, mạch điện tử công suất, các thiết bị biến đổi điện năng dùng trong</li> </ul>	<p>sinh viên những kiến thức cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</li> <li>- Kiến thức vật lý, toán học và có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên để tiếp thu tốt các kiến thức cơ sở và chuyên ngành cũng như có khả năng học tập ở trình độ cao hơn;</li> <li>- Kiến thức về ngoại ngữ, thành thạo các kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết, đồng thời sử dụng tốt ngoại ngữ chuyên ngành;</li> <li>- Kiến thức về tin học văn phòng, CAD/CAM, kỹ thuật lập trình, mô phỏng;</li> <li>- Kiến thức về nguyên lý và</li> </ul>
--	--	---	---	---

		<p>giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác....</p> <p>3. Về năng lực</p> <p>Học viên tốt nghiệp cao học ngành Kế toán, Quản lý kinh tế được trang bị khả năng cập nhật những tiến bộ khoa học - kĩ thuật trong chuyên môn, nâng cao năng lực quản lý, phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và thực hành tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương, khu vực, trong nước cũng như ngoài nước.</p>	<p>các phương pháp phân tích hoạt động các mạch điện tử tương tự và số, mạch điện tử công suất, các thiết bị biến đổi điện năng dùng trong công nghiệp;</p> <p>- Kiến thức về nguyên lý và tính năng (cơ, nhiệt và điện) của các thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng để tính toán, thiết kế, sửa chữa, phát huy hết năng suất và đảm bảo tính năng vận hành tối ưu của thiết bị trong hệ thống và tiết kiệm năng lượng;</p> <p>- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động của hệ thống điều khiển tự động điện công nghiệp qui mô vừa và nhỏ, đặc biệt là các hệ thống truyền động điện tự động chất lượng cao;</p> <p>- Kiến thức tổng thể về một hệ thống điện - điện tử hiện đại từ các lõi xử lý trung tâm, vi xử lý, vi điều khiển đến các giao tiếp ghép nối ngoại vi, giao tiếp với hạ tầng truyền thông và các hệ điều hành;</p> <p>- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các dây chuyền sản xuất tự động trong công nghiệp;</p> <p>- Kiến thức về nguyên lý và các</p>	<p>công nghiệp;</p> <p>- Kiến thức về nguyên lý và tính năng (cơ, nhiệt và điện) của các thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng để tính toán, thiết kế, sửa chữa, phát huy hết năng suất và đảm bảo tính năng vận hành tối ưu của thiết bị trong hệ thống và tiết kiệm năng lượng;</p> <p>- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động của hệ thống điều khiển tự động điện công nghiệp qui mô vừa và nhỏ, đặc biệt là các hệ thống truyền động điện tự động chất lượng cao;</p> <p>- Kiến thức tổng thể về một hệ thống điện - điện tử hiện đại từ các lõi xử lý trung tâm, vi xử lý, vi điều khiển đến</p>	<p>các phương pháp phân tích hoạt động các mạch điện tử tương tự và số, mạch điện tử công suất, các thiết bị biến đổi điện năng dùng trong công nghiệp;</p> <p>- Kiến thức về nguyên lý và tính năng (cơ, nhiệt và điện) của các thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng để tính toán, thiết kế, sửa chữa, phát huy hết năng suất và đảm bảo tính năng vận hành tối ưu của thiết bị trong hệ thống và tiết kiệm năng lượng;</p> <p>- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động của hệ thống điều khiển tự động điện công nghiệp qui mô vừa và nhỏ, đặc biệt là các hệ thống truyền động điện tự động chất lượng cao;</p> <p>- Kiến thức tổng thể về một hệ thống điện - điện tử hiện đại từ các lõi xử lý trung tâm, vi xử lý, vi điều khiển đến</p>
--	--	---	--	--	--

			<p>các giao tiếp ghép nối ngoại vi, giao tiếp với hạ tầng truyền thông và các hệ điều hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các dây chuyền sản xuất tự động trong công nghiệp;</li> <li>- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các hệ thống cung cấp điện cho xí nghiệp công nghiệp; hệ thống chiếu sáng; hệ thống chống sét; hệ thống an ninh, an toàn điện;</li> <li>- Kiến thức về các tiêu chuẩn quốc tế cơ bản trong lĩnh vực điện tử.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>Chương trình trang bị cho sinh viên những kỹ năng cụ thể sau:</p> <p>* Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế và vận hành hệ thống điều khiển tự động công nghiệp vừa và nhỏ, các hệ thống dịch vụ công cộng: hệ thống PLC, hệ thống nhúng...;</li> <li>- Sửa chữa, vận hành và kiểm tra các loại thiết bị điện, máy điện trong công nghiệp và dân dụng;</li> <li>- Có khả năng đề xuất và triển khai các giải pháp quản lý năng lượng và tiết kiệm điện năng;</li> <li>- Khảo sát, thiết kế, chỉ đạo thi công, vận hành và bảo trì hệ thống phân phối điện năng trong xí nghiệp công nghiệp, khu dân</li> </ul>	<p>phương pháp phân tích hoạt động các hệ thống cung cấp điện cho xí nghiệp công nghiệp; hệ thống chiếu sáng; hệ thống chống sét; hệ thống an ninh, an toàn điện;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về các tiêu chuẩn quốc tế cơ bản trong lĩnh vực điện tử.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>Chương trình trang bị cho sinh viên những kỹ năng cụ thể sau:</p> <p>* Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế và vận hành hệ thống điều khiển tự động công nghiệp vừa và nhỏ, các hệ thống dịch vụ công cộng: hệ thống PLC, hệ thống nhúng...;</li> <li>- Sửa chữa, vận hành và kiểm tra các loại thiết bị điện, máy điện trong công nghiệp và dân dụng;</li> <li>- Có khả năng đề xuất và triển khai các giải pháp quản lý năng lượng và tiết kiệm điện năng;</li> <li>- Khảo sát, thiết kế, chỉ đạo thi công, vận hành và bảo trì hệ thống phân phối điện năng trong xí nghiệp công nghiệp, khu dân</li> </ul>	<p>các giao tiếp ghép nối ngoại vi, giao tiếp với hạ tầng truyền thông và các hệ điều hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các dây chuyền sản xuất tự động trong công nghiệp;</li> <li>- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các hệ thống cung cấp điện cho xí nghiệp công nghiệp; hệ thống chiếu sáng; hệ thống chống sét; hệ thống an ninh, an toàn điện;</li> <li>- Kiến thức về các tiêu chuẩn quốc tế cơ bản trong lĩnh vực điện tử.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>Chương trình trang bị cho sinh viên những kỹ năng cụ thể sau:</p> <p>* Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế và vận hành hệ thống điều khiển tự động công nghiệp vừa và nhỏ, các hệ thống dịch vụ công cộng:</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

			<p>hệ thống PLC, hệ thống nhúng...;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa chữa, vận hành và kiểm tra các loại thiết bị điện, máy điện AC, máy điện DC và máy biến áp trong công nghiệp và dân dụng;</li> <li>- Có khả năng đề xuất và triển khai các giải pháp quản lý năng lượng và tiết kiệm điện năng;</li> <li>- Khảo sát, thiết kế, chỉ đạo thi công, vận hành và bảo trì hệ thống phân phối điện năng trong xí nghiệp công nghiệp, khu dân cư; mạng động lực phân xưởng; hệ thống chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; hệ thống chống sét và nối đất;</li> <li>- Tham gia xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án cung cấp điện có hiệu quả.</li> </ul> <p>* Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ham tìm hiểu và khả năng học tập suốt đời;</li> </ul>	<p>cur; mạng động lực phân xưởng; hệ thống chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; hệ thống chống sét và nối đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án cung cấp điện có hiệu quả.</li> </ul> <p>* Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ham tìm hiểu và khả năng học tập suốt đời;</li> </ul>	<p>hệ thống PLC, hệ thống nhúng...;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa chữa, vận hành và kiểm tra các loại thiết bị điện, máy điện AC, máy điện DC và máy biến áp trong công nghiệp và dân dụng;</li> <li>- Có khả năng đề xuất và triển khai các giải pháp quản lý năng lượng và tiết kiệm điện năng;</li> <li>- Khảo sát, thiết kế, chỉ đạo thi công, vận hành và bảo trì hệ thống phân phối điện năng trong xí nghiệp công nghiệp, khu dân cư; mạng động lực phân xưởng; hệ thống chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; hệ thống chống sét và nối đất;</li> <li>- Tham gia xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án cung cấp điện có hiệu quả.</li> </ul> <p>* Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ham tìm hiểu và khả năng học tập suốt đời;</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

			<p>- Chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp của mình;</p> <p>- Khả năng tiếp cận với các thành tựu công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới trong lĩnh vực điện - điện tử.</p> <p>* Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin:</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <p>- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;</p> <p>- Sử dụng thành thạo các phần mềm tính toán, thiết kế và mô phỏng mạch điện, hệ thống điều khiển...</p> <p>* Kỹ năng mềm:</p> <p>Sinh viên có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và</p>	<p>- Sử dụng thành thạo các phần mềm tính toán, thiết kế và mô phỏng mạch điện, hệ thống điều khiển...</p> <p>* Kỹ năng mềm:</p> <p>Sinh viên có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và</p>	<p>- Chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp của mình;</p> <p>- Khả năng tiếp cận với các thành tựu công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới trong lĩnh vực điện - điện tử.</p> <p>* Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin:</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <p>- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;</p> <p>- Sử dụng thành thạo các phần mềm tính toán, thiết kế và mô phỏng mạch điện, hệ thống điều khiển...</p> <p>* Kỹ năng mềm:</p> <p>Sinh viên có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và</p>
--	--	--	--	---	--

			<p>làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được trong môi trường quốc tế.</p> <p>* Kỹ năng Ngoại ngữ: Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong giao tiếp cơ bản và các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo (tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>Chương trình trang bị cho sinh viên những thái độ cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, tính kỷ luật cao, biết làm việc tập thể theo nhóm, theo dự án, say mê khoa học và luôn tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn;</li> <li>- Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, ý thức về những vấn đề đương đại, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, môi trường, xã hội</li> </ul>	<p>- Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, ý thức về những vấn đề đương đại, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, môi trường, xã hội toàn cầu và trong bối cảnh riêng của đất nước;</p> <p>- Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ để tự học suốt đời.</p>	<p>làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được trong môi trường quốc tế.</p> <p>* Kỹ năng Ngoại ngữ: Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong giao tiếp cơ bản và các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo (tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>Chương trình trang bị cho sinh viên những thái độ cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, tính kỷ luật cao, biết làm việc tập thể theo nhóm, theo dự án, say mê khoa học và luôn tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn;</li> <li>- Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, ý thức về những vấn đề đương đại, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, môi trường, xã hội toàn</li> </ul>
--	--	--	---	--	--

			<p>toàn cầu và trong bối cảnh riêng của đất nước;</p> <p>- Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ để tự học suốt đời.</p>		<p>cầu và trong bối cảnh riêng của đất nước;</p> <p>- Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ để tự học suốt đời.</p>
			<p>Ngành Công nghệ thông tin</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>(1) Kiến thức cơ bản</p> <p>Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Nắm vững quy định của Nhà nước về lĩnh vực Công nghệ thông tin. Có khả năng tổ chức, sắp xếp và điều hành hoạt động Công nghệ thông tin trong cơ quan, tổ chức trên cơ sở vận dụng kiến thức về Công nghệ thông tin và các qui định điều chỉnh về các hoạt động Công nghệ thông tin của Nhà nước. Thực hiện thành thạo các thao tác nghiệp vụ trên máy tính, lập trình các phần mềm</p>	<p>Ngành Công nghệ thông tin</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>(1) Kiến thức cơ bản</p> <p>Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Nắm vững quy định của Nhà nước về lĩnh vực Công nghệ thông tin. Có khả năng tổ chức, sắp xếp và điều hành hoạt động Công nghệ thông tin trong cơ quan, tổ chức trên cơ sở vận dụng kiến thức về Công nghệ thông tin và các qui định điều chỉnh về các hoạt động Công nghệ thông tin của Nhà nước. Thực hiện thành thạo các thao tác nghiệp vụ trên máy tính, lập trình các phần mềm ứng dụng trên nhiều môi trường khác nhau, có khả năng phân tích, thiết kế các</p>	<p>Ngành Công nghệ thông tin</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>(1) Kiến thức cơ bản</p> <p>Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Nắm vững quy định của Nhà nước về lĩnh vực Công nghệ thông tin. Có khả năng tổ chức, sắp xếp và điều hành hoạt động Công nghệ thông tin trong cơ quan, tổ chức trên cơ sở vận dụng kiến thức về Công nghệ thông tin và các qui định điều chỉnh về các hoạt động Công nghệ thông tin của Nhà nước. Thực hiện thành thạo các thao tác nghiệp vụ trên máy tính, lập trình các phần mềm ứng</p>



			<p>ứng dụng trên nhiều môi trường khác nhau, có khả năng phân tích, thiết kế các phần mềm ứng dụng, xây dựng các Website cho các tổ chức, cá nhân, có kỹ năng tốt trong việc thiết kế, thi công, cài đặt và quản trị các hệ thống mạng tiên tiến hiện nay. Có khả năng đảm nhiệm các công tác giảng dạy Tin học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, THPT và các trường Trung cấp, Cao đẳng, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về mặt lý thuyết trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.</p> <p>(2) Kiến thức chuyên sâu Đi theo 1 trong 4 định hướng chuyên ngành hẹp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ phần mềm;</li> <li>- Hệ thống thông tin;</li> <li>- Khoa học máy tính;</li> <li>- Mạng và truyền thông máy tính.</li> </ul> <p>(3) Năng lực nghề nghiệp - Nắm vững kiến thức và vận dụng thành thạo các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Được trang bị những</p>	<p>phần mềm ứng dụng, xây dựng các Website cho các tổ chức, cá nhân, có kỹ năng tốt trong việc thiết kế, thi công, cài đặt và quản trị các hệ thống mạng tiên tiến hiện nay. Có khả năng đảm nhiệm các công tác giảng dạy Tin học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, THPT và các trường Trung cấp, Cao đẳng, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về mặt lý thuyết trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.</p> <p>(2) Kiến thức chuyên sâu Đi theo 1 trong 4 định hướng chuyên ngành hẹp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ phần mềm;</li> <li>- Hệ thống thông tin;</li> <li>- Khoa học máy tính;</li> <li>- Mạng và truyền thông máy tính.</li> </ul> <p>(3) Năng lực nghề nghiệp - Nắm vững kiến thức và vận dụng thành thạo các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Được trang bị những</p>	<p>dụng trên nhiều môi trường khác nhau, có khả năng phân tích, thiết kế các phần mềm ứng dụng, xây dựng các Website cho các tổ chức, cá nhân, có kỹ năng tốt trong việc thiết kế, thi công, cài đặt và quản trị các hệ thống mạng tiên tiến hiện nay. Có khả năng đảm nhiệm các công tác giảng dạy Tin học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, THPT và các trường Trung cấp, Cao đẳng, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về mặt lý thuyết trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.</p> <p>(2) Kiến thức chuyên sâu Đi theo 1 trong 4 định hướng chuyên ngành hẹp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ phần mềm;</li> <li>- Hệ thống thông tin;</li> <li>- Khoa học máy tính;</li> <li>- Mạng và truyền thông máy tính.</li> </ul> <p>(3) Năng lực nghề nghiệp</p>
--	--	--	--	--	--

			<p>(3) Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững kiến thức và vận dụng thành thạo các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Được trang bị những kiến thức cơ bản về Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội và Nhân văn, tạo tiền đề cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ở trình độ cao;</li> <li>- Có khả năng trong việc giải thích các kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin;</li> <li>- Sử dụng được công cụ xử lý thông tin thông dụng (hệ điều hành, các phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet...);</li> <li>- Có kiến thức phân tích, đánh giá và lập trình một ngôn ngữ lập trình bậc cao (hiểu các cấu trúc điều khiển, các kiểu dữ liệu có cấu trúc, hàm/chương trình con, biến cục bộ/biến toàn cục, vào ra dữ liệu tệp, các bước để xây dựng chương trình hoàn chỉnh);</li> <li>- Có kiến thức phân tích, đánh giá và lập trình một ngôn ngữ lập trình bậc cao (hiểu các cấu trúc điều khiển, các kiểu dữ liệu có cấu trúc, hàm/chương trình con, biến cục bộ/biến toàn cục, vào ra</li> </ul>	<p>kiến thức cơ bản về Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội và Nhân văn, tạo tiền đề cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ở trình độ cao;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng trong việc giải thích các kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin;</li> <li>- Sử dụng được công cụ xử lý thông tin thông dụng (hệ điều hành, các phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet...);</li> <li>- Có kiến thức phân tích, đánh giá và lập trình một ngôn ngữ lập trình bậc cao (hiểu các cấu trúc điều khiển, các kiểu dữ liệu có cấu trúc, hàm/chương trình con, biến cục bộ/biến toàn cục, vào ra dữ liệu tệp, các bước để xây dựng chương trình hoàn chỉnh);</li> <li>- Có kiến thức phân tích, đánh giá và lập trình hướng thủ tục và lập trình hướng đối tượng; phân biệt được ưu và nhược điểm của hai phương pháp lập trình.</li> <li>- Có hiểu biết về cơ sở dữ liệu và một số Hệ quản trị cơ sở dữ liệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững kiến thức và vận dụng thành thạo các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Được trang bị những kiến thức cơ bản về Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội và Nhân văn, tạo tiền đề cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ở trình độ cao;</li> <li>- Có khả năng trong việc giải thích các kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin;</li> <li>- Sử dụng được công cụ xử lý thông tin thông dụng (hệ điều hành, các phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet...);</li> <li>- Có kiến thức phân tích, đánh giá và lập trình một ngôn ngữ lập trình bậc cao (hiểu các cấu trúc điều khiển, các kiểu dữ liệu có cấu trúc, hàm/chương trình con, biến cục bộ/biến toàn cục, vào ra</li> </ul>
--	--	--	--	--	---

			<p>cục bộ/biến toàn cục, vào ra dữ liệu tệp, các bước để xây dựng chương trình hoàn chỉnh);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức phân tích, đánh giá phương pháp lập trình hướng thủ tục và lập trình hướng đối tượng; phân biệt được ưu và nhược điểm của hai phương pháp lập trình.</li> <li>- Có hiểu biết về cơ sở dữ liệu và một số Hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến;</li> <li>- Có khả năng tìm hiểu, ứng dụng một số vấn đề mới trong ngành công nghệ thông tin và chuyên ngành hẹp như là Big data, trí tuệ nhân tạo, hệ mờ, ...;</li> <li>- Có kiến thức chuyên sâu về một trong bốn chuyên ngành Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Mạng và truyền thông máy tính.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p>	<p>phổ biến;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tìm hiểu, ứng dụng một số vấn đề mới trong ngành công nghệ thông tin và chuyên ngành hẹp như là Big data, trí tuệ nhân tạo, hệ mờ, ...;</li> <li>- Có kiến thức chuyên sâu về một trong bốn chuyên ngành Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Mạng và truyền thông máy tính.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao gồm 9 mô đun: xử lý văn bản nâng cao; sử dụng bảng tính nâng cao; sử dụng trình chiếu nâng cao; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu; thiết kế đồ họa hai chiều; biên tập ảnh; biên tập trang thông tin điện tử; an toàn,</li> </ul>	<p>dữ liệu tệp, các bước để xây dựng chương trình hoàn chỉnh);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức phân tích, đánh giá phương pháp lập trình hướng thủ tục và lập trình hướng đối tượng; phân biệt được ưu và nhược điểm của hai phương pháp lập trình.</li> <li>- Có hiểu biết về cơ sở dữ liệu và một số Hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến;</li> <li>- Có khả năng tìm hiểu, ứng dụng một số vấn đề mới trong ngành công nghệ thông tin và chuyên ngành hẹp như là Big data, trí tuệ nhân tạo, hệ mờ, ...;</li> <li>- Có kiến thức chuyên sâu về một trong bốn chuyên ngành Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Mạng và truyền thông máy tính.</li> </ul> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao gồm 9 mô đun: xử lý văn bản nâng cao; sử dụng bảng tính nâng cao; sử dụng trình chiếu nâng cao; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu; thiết kế đồ họa hai chiều; biên tập ảnh; biên tập trang thông tin điện tử; an toàn, bảo mật thông tin; sử dụng phần mềm kế hoạch dự án.</li> <li>- Thiết kế thuật toán, viết chương trình để giải quyết các bài toán trong thực tế;</li> <li>- Sử dụng thành thạo một ngôn ngữ lập trình và một hệ quản trị cơ sở dữ liệu;</li> <li>- Phân tích, quản trị hệ thống thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu, mạng và truyền thông tin;</li> <li>- Tính toán, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị và hệ thống thông tin.</li> <li>- Thiết kế, xây dựng, vận hành và quản trị trang website cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp</li> <li>- Vận dụng kỹ thuật phát triển phần mềm, phát triển website;</li> <li>- Đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành;</li> <li>- Có khả năng trình bày, giải đáp và phân biện các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.</li> <li>- Tổ chức, triển khai, thực hiện và chuyển giao công nghệ.</li> </ul> <p>b. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tốt nghiệp được trang</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>bảo mật thông tin; sử dụng phần mềm kế hoạch dự án.</li> <li>- Thiết kế thuật toán, viết chương trình để giải quyết các bài toán trong thực tế;</li> <li>- Sử dụng thành thạo một ngôn ngữ lập trình và một hệ quản trị cơ sở dữ liệu;</li> <li>- Phân tích, quản trị hệ thống thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu, mạng và truyền thông máy tính;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</li> <li>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao gồm 9 mô đun: xử lý văn bản nâng cao; sử dụng bảng tính nâng cao; sử dụng trình chiếu nâng cao; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu; thiết kế đồ họa hai chiều; biên tập ảnh; biên tập trang thông tin điện tử; an toàn, bảo mật thông tin; sử dụng phần mềm kế hoạch dự án.</li> <li>- Thiết kế thuật toán, viết chương trình để giải quyết các bài toán trong thực tế;</li> <li>- Sử dụng thành thạo một ngôn ngữ lập trình và một hệ quản trị cơ sở dữ liệu;</li> <li>- Phân tích, quản trị hệ thống thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu, mạng và truyền thông máy tính;</li> </ul>
--	--	--	---	--	--

			<p>máy tính;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị và hệ thống thông tin.</li> <li>- Thiết kế, xây dựng, vận hành và quản trị trang website cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp</li> <li>- Vận dụng kỹ thuật phát triển phần mềm, phát triển website;</li> <li>- Đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành;</li> <li>- Có khả năng trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.</li> <li>- Tổ chức, triển khai, thực hiện và chuyển giao công nghệ.</li> </ul> <p>b. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tốt nghiệp được trang bị các kỹ năng tiếp cận, nghiên cứu và thuyết trình về chính trị; có kỹ năng thực hành các tri thức khi tham gia hoạt động trong các lĩnh vực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>bị các kỹ năng tiếp cận, nghiên cứu và thuyết trình về chính trị; có kỹ năng thực hành các tri thức khi tham gia hoạt động trong các lĩnh vực của đời sống chính trị;</li> <li>- Vận dụng các kiến thức cơ bản về Toán học và Vật lý trong khoa học công nghệ và đời sống.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, quản lý nhóm;</li> <li>- Có kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.</li> <li>- Nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo.</li> <li>- Trau dồi tri thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.</li> <li>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (khung tham chiếu Châu Âu A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng, tra cứu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.</li> <li>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị và hệ thống thông tin.</li> <li>- Thiết kế, xây dựng, vận hành và quản trị trang website cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp</li> <li>- Vận dụng kỹ thuật phát triển phần mềm, phát triển website;</li> <li>- Đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành;</li> <li>- Có khả năng trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.</li> <li>- Tổ chức, triển khai, thực hiện và chuyển giao công nghệ.</li> </ul> <p>b. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tốt nghiệp được trang bị các kỹ năng tiếp cận, nghiên cứu và thuyết trình về chính trị; có kỹ năng thực hành các tri thức khi tham gia hoạt động trong các lĩnh vực của đời sống chính trị;</li> </ul>
--	--	--	--	---	---

			<p>của đời sống chính trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức cơ bản về Toán học và Vật lý trong khoa học công nghệ và đời sống.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, quản lý nhóm;</li> <li>- Có kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.</li> <li>- Nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo.</li> <li>- Trau dồi tri thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.</li> <li>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (khung tham chiếu Châu Âu A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng, tra cứu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.</li> <li>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.</li> </ul>	<p>thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</li> </ul> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình, ham học hỏi, đam mê nghiên cứu công nghệ và năng động trong công việc;</li> <li>- Có tinh thần hợp tác trong công việc, có ý thức học tập nâng cao trình độ, tiếp tục học tập các trình độ cao hơn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức cơ bản về Toán học và Vật lý trong khoa học công nghệ và đời sống.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, quản lý nhóm;</li> <li>- Có kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.</li> <li>- Nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo.</li> <li>- Trau dồi tri thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.</li> <li>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (khung tham chiếu Châu Âu A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng, tra cứu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.</li> <li>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Có khả năng sử dụng ngoại</li> </ul>
--	--	--	---	--	---

			<p>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình, ham học hỏi, đam mê nghiên cứu công nghệ và năng động trong công việc;</li> <li>- Có tinh thần hợp tác trong công việc, có ý thức học tập nâng cao trình độ, tiếp tục học tập các trình độ cao hơn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.</li> </ul>		<p>ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình, ham học hỏi, đam mê nghiên cứu công nghệ và năng động trong công việc;</li> <li>- Có tinh thần hợp tác trong công việc, có ý thức học tập nâng cao trình độ, tiếp tục học tập các trình độ cao hơn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.</li> </ul>
		<p><i>Đào tạo thạc sĩ kinh tế có trình độ, kiến thức chuyên sâu, nắm vững các chế độ tài chính - kế toán do Bộ Tài chính và Nhà nước ban hành; có kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán và tài chính; đủ khả năng tổ chức điều hành công tác kế toán,</i></p>	<p>Ngành Kinh tế</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân đại học ngành kinh tế đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo đối với ngành Kinh tế. Cử</p>	<p>Ngành Kinh tế</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân đại học ngành kinh tế đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo đối với ngành Kinh tế. Cử nhân kinh tế nắm</p>	<p>Ngành Kinh tế</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân đại học ngành kinh tế đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo đối với ngành Kinh tế. Cử</p>

		<p><i>kiểm toán nội bộ và tài chính ở tất cả các loại hình doanh nghiệp; thực hành và hướng dẫn thực hiện công tác kế toán, kiểm toán nội bộ; có khả năng nghiên cứu khoa học để phát triển và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác.</i></p>	<p>nhân kinh tế nắm vững những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học; Có kiến thức cơ bản về phân tích và quản lý kinh tế, bao gồm: Kiến thức về lịch sử và tầm ảnh hưởng của các học thuyết kinh tế; toán học trong quản lý kinh tế và kinh doanh; những nguyên lý cơ bản về kinh tế học, quản lý kinh tế, thống kê, kinh doanh quốc tế, quản lý tài chính - tiền tệ, thương mại điện tử và marketing kinh doanh; *Năng lực nghề nghiệp: Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành và lĩnh vực tương ứng với chuyên ngành đào tạo; Nắm vững các phương pháp, công cụ phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch,</p>	<p>vững những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học; Có kiến thức cơ bản về phân tích và quản lý kinh tế, bao gồm: Kiến thức về lịch sử và tầm ảnh hưởng của các học thuyết kinh tế; toán học trong quản lý kinh tế và kinh doanh; những nguyên lý cơ bản về kinh tế học, quản lý kinh tế, thống kê, kinh doanh quốc tế, quản lý tài chính - tiền tệ, thương mại điện tử và marketing kinh doanh; *Năng lực nghề nghiệp: Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành và lĩnh vực tương ứng với chuyên ngành đào tạo; Nắm vững các phương pháp, công cụ phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình - dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, lĩnh vực và địa phương.</p>	<p>nhân kinh tế nắm vững những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học; Có kiến thức cơ bản về phân tích và quản lý kinh tế, bao gồm: Kiến thức về lịch sử và tầm ảnh hưởng của các học thuyết kinh tế; toán học trong quản lý kinh tế và kinh doanh; những nguyên lý cơ bản về kinh tế học, quản lý kinh tế, thống kê, kinh doanh quốc tế, quản lý tài chính - tiền tệ, thương mại điện tử và marketing kinh doanh; *Năng lực nghề nghiệp: Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành và lĩnh vực tương ứng với chuyên ngành đào tạo; Nắm vững các phương pháp, công cụ phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch,</p>
--	--	--	---	--	---



			<p>chính sách và chương trình - dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, lĩnh vực và địa phương.</p> <p>Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản lý kinh tế ở cả tầm vĩ mô và vi mô, bao gồm những kiến thức về phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, chính sách kinh tế - xã hội, kinh tế và quản lý nhà nước về thương mại, tài nguyên và môi trường; pháp luật trong quản lý kinh tế; kinh tế và quản lý doanh nghiệp; những kiến thức về kinh tế và quản lý của một số lĩnh vực tiêu biểu như: tài chính, ngân hàng, chứng khoán, dịch vụ, đầu tư...</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các</li> </ul>	<p>Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản lý kinh tế ở cả tầm vĩ mô và vi mô, bao gồm những kiến thức về phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, chính sách kinh tế - xã hội, kinh tế và quản lý nhà nước về thương mại, tài nguyên và môi trường; pháp luật trong quản lý kinh tế; kinh tế và quản lý doanh nghiệp; những kiến thức về kinh tế và quản lý của một số lĩnh vực tiêu biểu như: tài chính, ngân hàng, chứng khoán, dịch vụ, đầu tư...</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các</li> </ul>	<p>chính sách và chương trình - dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, lĩnh vực và địa phương.</p> <p>Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản lý kinh tế ở cả tầm vĩ mô và vi mô, bao gồm những kiến thức về phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, chính sách kinh tế - xã hội, kinh tế và quản lý nhà nước về thương mại, tài nguyên và môi trường; pháp luật trong quản lý kinh tế; kinh tế và quản lý doanh nghiệp; những kiến thức về kinh tế và quản lý của một số lĩnh vực tiêu biểu như: tài chính, ngân hàng, chứng khoán, dịch vụ, đầu tư...</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh</li> </ul>
--	--	--	--	---	---

			<p>lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng nghiên cứu và dự báo kinh tế;</li> <li>- Kỹ năng nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp;</li> <li>- Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;</li> <li>- Kỹ năng tổng hợp và lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý trong kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;</li> <li>- Kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.</li> </ul> <p>b. Kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;</li> <li>- Kỹ năng tổng hợp và lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý trong kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;</li> <li>- Kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.</li> </ul> <p>b. Kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác</li> </ul>	<p>vực hoạt động của nền kinh tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng nghiên cứu và dự báo kinh tế;</li> <li>- Kỹ năng nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp;</li> <li>- Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;</li> <li>- Kỹ năng tổng hợp và lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý trong kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;</li> <li>- Kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.</li> </ul> <p>b. Kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác</li> </ul>
--	--	--	--	--	---

			<p>quản trị - tài chính - kế toán.</p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.</p> <p>- Có khả năng thu thập thông tin và tự cập nhật kiến thức về kinh tế</p> <p>- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p> <p>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <p>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</p>	<p>- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p> <p>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <p>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối</p>	<p>quản trị - tài chính - kế toán.</p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.</p> <p>- Có khả năng thu thập thông tin và tự cập nhật kiến thức về kinh tế</p> <p>- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p> <p>- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <p>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</p>
--	--	--	--	--	--

			<p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.</p> <p>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp</p> <p>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách</p>	<p>với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.</p> <p>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp</p> <p>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc</p> <p>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</p> <p>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</p>	<p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.</p> <p>- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp</p> <p>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách</p>
--	--	--	---	--	---

			<p>nhiệm trong công việc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</li> <li>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</li> </ul>		<p>nhiệm trong công việc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</li> <li>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</li> </ul>
			<p>Ngành Chính trị học</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung:</p> <p>Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học ngành chính trị học có năng lực nghiên cứu và thực hành công tác chính trị cả về lý luận và thực tiễn, có kiến thức căn bản và hệ thống về chính trị học, có kỹ năng nghiên cứu và thực hành chính trị học, có năng lực hoạt động trong các lĩnh vực đòi hỏi sự am hiểu về</p>	<p>Ngành Chính trị học</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung:</p> <p>Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học ngành chính trị học có năng lực nghiên cứu và thực hành công tác chính trị cả về lý luận và thực tiễn, có kiến thức căn bản và hệ thống về chính trị học, có kỹ năng nghiên cứu và thực hành chính trị học, có năng lực hoạt động trong các lĩnh vực đòi hỏi sự am hiểu về</p>	<p>Ngành Chính trị học</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <p>* Kiến thức chung:</p> <p>Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học ngành chính trị học có năng lực nghiên cứu và thực hành công tác chính trị cả về lý luận và thực tiễn, có kiến thức căn bản và hệ thống về chính trị học, có kỹ năng nghiên cứu và thực hành chính trị học, có năng lực hoạt động trong các lĩnh vực đòi hỏi sự am hiểu về</p>

			<p>chính trị học, có thái độ tích cực thực hiện mục tiêu bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.</p> <p>* Năng lực nghề nghiệp</p> <p>- Được đào tạo cơ bản, hệ thống về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>- Có kiến thức học vấn tổng hợp, nhất là kiến thức về các khoa học xã hội và nhân văn, về thế giới hiện đại và đất nước, con người Việt Nam trên các phương diện: lịch sử, truyền thống, tâm lý, văn hoá...; hiểu biết sâu về các lĩnh vực khoa học chính trị: Lịch sử tư tưởng chính trị; Quyền lực chính trị, Thể chế chính trị thế giới, Quan hệ chính trị quốc tế, Xã hội học chính trị và Phương pháp tiếp</p>	<p>bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.</p> <p>* Năng lực nghề nghiệp</p> <p>- Được đào tạo cơ bản, hệ thống về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>- Có kiến thức học vấn tổng hợp, nhất là kiến thức về các khoa học xã hội và nhân văn, về thế giới hiện đại và đất nước, con người Việt Nam trên các phương diện: lịch sử, truyền thống, tâm lý, văn hoá...; hiểu biết sâu về các lĩnh vực khoa học chính trị: Lịch sử tư tưởng chính trị; Quyền lực chính trị, Thể chế chính trị thế giới, Quan hệ chính trị quốc tế, Xã hội học chính trị và Phương pháp tiếp</p>	<p>chính trị học, có thái độ tích cực thực hiện mục tiêu bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.</p> <p>* Năng lực nghề nghiệp</p> <p>- Được đào tạo cơ bản, hệ thống về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>- Có kiến thức học vấn tổng hợp, nhất là kiến thức về các khoa học xã hội và nhân văn, về thế giới hiện đại và đất nước, con người Việt Nam trên các phương diện: lịch sử, truyền thống, tâm lý, văn hoá...; hiểu biết sâu về các lĩnh vực khoa học chính trị: Lịch sử tư tưởng chính trị; Quyền lực chính trị, Thể chế chính trị thế giới, Quan hệ chính trị quốc tế, Xã hội học chính trị và Phương pháp tiếp</p>
--	--	--	---	---	---

			<p>cận và xử lý tình huống chính trị, Quản lý xã hội, Tâm lý học trong công tác quản lý - lãnh đạo...</p> <p>- Có năng lực ngoại ngữ và tin học ở trình độ tối thiểu.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <p>- Có trình độ, năng lực vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực công tác được giao.</p> <p>- Có trình độ năng lực nhất định về tham mưu - lãnh đạo - quản lý, năng lực tổ chức thực tiễn, nhất là khả năng tổ chức, tập hợp, lôi cuốn quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.</p> <p>- Kỹ năng và năng lực tư duy lý luận về chính trị;</p> <p>- Kỹ năng thu thập và xử lý</p>	<p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <p>- Có trình độ, năng lực vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực công tác được giao.</p> <p>- Có trình độ năng lực nhất định về tham mưu - lãnh đạo - quản lý, năng lực tổ chức thực tiễn, nhất là khả năng tổ chức, tập hợp, lôi cuốn quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.</p> <p>- Kỹ năng và năng lực tư duy lý luận về chính trị;</p> <p>- Kỹ năng phân tích chính sách,</p>	<p>cận và xử lý tình huống chính trị, Quản lý xã hội, Tâm lý học trong công tác quản lý - lãnh đạo...</p> <p>- Có năng lực ngoại ngữ và tin học ở trình độ tối thiểu.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <p>- Có trình độ, năng lực vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực công tác được giao.</p> <p>- Có trình độ năng lực nhất định về tham mưu - lãnh đạo - quản lý, năng lực tổ chức thực tiễn, nhất là khả năng tổ chức, tập hợp, lôi cuốn quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.</p> <p>- Kỹ năng và năng lực tư duy lý luận về chính trị;</p> <p>- Kỹ năng thu thập và xử lý</p>
--	--	--	--	--	--

			<p>thông tin chính trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng nghiên cứu, viết, thuyết trình, giảng dạy Chính trị học;</li> <li>- Kỹ năng thực hành văn bản chính trị;</li> <li>- Kỹ năng tiếp cận và xử lý tình huống chính trị;</li> <li>- Kỹ năng phân tích chính sách, hoạch định và tổ chức thực thi chính sách, đánh giá và điều chỉnh chính sách;</li> <li>- Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá truyền thông và khai thác truyền thông trong chính trị.</li> <li>- Kỹ năng phân tích, bình luận chính trị trên các phương tiện truyền thông đại chúng;</li> <li>- Kỹ năng thực hành Chính trị học khi tham gia hoạt động thực tiễn trong các lĩnh vực của đời sống chính trị - xã hội;</li> <li>- Kỹ năng tác nghiệp khi tham gia các hoạt động chính trị - xã hội.</li> </ul> <p>b. Kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng nghiên cứu</li> </ul>	<p>hoạch định và tổ chức thực thi chính sách, đánh giá và điều chỉnh chính sách;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá truyền thông và khai thác truyền thông trong chính trị.</li> <li>- Kỹ năng phân tích, bình luận chính trị trên các phương tiện truyền thông đại chúng;</li> <li>- Kỹ năng thực hành Chính trị học khi tham gia hoạt động thực tiễn trong các lĩnh vực của đời sống chính trị - xã hội;</li> <li>- Kỹ năng tác nghiệp khi tham gia các hoạt động chính trị - xã hội.</li> </ul> <p>b. Kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng nghiên cứu khoa học, có thể tham gia và chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học, có năng lực sư phạm, kỹ năng giảng dạy Chính trị học và khả năng học lên các trình độ cao hơn;</li> <li>- Có các kỹ năng mềm như: làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm;</li> </ul>	<p>thông tin chính trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng nghiên cứu, viết, thuyết trình, giảng dạy Chính trị học;</li> <li>- Kỹ năng thực hành văn bản chính trị;</li> <li>- Kỹ năng tiếp cận và xử lý tình huống chính trị;</li> <li>- Kỹ năng phân tích chính sách, hoạch định và tổ chức thực thi chính sách, đánh giá và điều chỉnh chính sách;</li> <li>- Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá truyền thông và khai thác truyền thông trong chính trị.</li> <li>- Kỹ năng phân tích, bình luận chính trị trên các phương tiện truyền thông đại chúng;</li> <li>- Kỹ năng thực hành Chính trị học khi tham gia hoạt động thực tiễn trong các lĩnh vực của đời sống chính trị - xã hội;</li> <li>- Kỹ năng tác nghiệp khi tham gia các hoạt động chính trị - xã hội.</li> </ul> <p>b. Kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng nghiên cứu</li> </ul>
--	--	--	--	--	--



			<p>khoa học, có thể tham gia và chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học, có năng lực sư phạm, kỹ năng giảng dạy Chính trị học và khả năng học lên các trình độ cao hơn;</p> <p>- Có các kỹ năng mềm như: làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm;</p> <p>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của trường Đại học Kinh tế -Kỹ thuật Hải Dương (Tiếng Anh: Châu Âu A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <p>- Sử dụng thành thạo các</p>	<p>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của trường Đại học Kinh tế -Kỹ thuật Hải Dương (Tiếng Anh: Châu Âu A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <p>- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;</p> <p>- Sử dụng thành thạo tin học vào nghiệp vụ chuyên môn.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Có lập trường giai cấp vững vàng, có lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa và bản lĩnh chính trị, tin tưởng và tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, có năng lực bảo vệ có hiệu quả Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh,</p>	<p>khoa học, có thể tham gia và chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học, có năng lực sư phạm, kỹ năng giảng dạy Chính trị học và khả năng học lên các trình độ cao hơn;</p> <p>- Có các kỹ năng mềm như: làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm;</p> <p>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của trường Đại học Kinh tế -Kỹ thuật Hải Dương (Tiếng Anh: Châu Âu A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;</p> <p>- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.</p> <p>- Sử dụng thành thạo các</p>
--	--	--	--	--	--

			<p>phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;</p> <p>- Sử dụng thành thạo tin học vào nghiệp vụ chuyên môn.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Có lập trường giai cấp vững vàng, có lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa và bản lĩnh chính trị, tin tưởng và tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, có năng lực bảo vệ có hiệu quả Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng;</p> <p>- Có đạo đức, tác phong của người cán bộ cách mạng: cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tình cảm cách mạng trong sáng, có tinh thần trách nhiệm cao, say mê nghề nghiệp và quan hệ mật thiết với quần chúng nhân dân;</p> <p>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học</p>	<p>đường lối, quan điểm của Đảng;</p> <p>- Có đạo đức, tác phong của người cán bộ cách mạng: cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tình cảm cách mạng trong sáng, có tinh thần trách nhiệm cao, say mê nghề nghiệp và quan hệ mật thiết với quần chúng nhân dân;</p> <p>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học</p>	<p>phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;</p> <p>- Sử dụng thành thạo tin học vào nghiệp vụ chuyên môn.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Có lập trường giai cấp vững vàng, có lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa và bản lĩnh chính trị, tin tưởng và tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, có năng lực bảo vệ có hiệu quả Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng;</p> <p>- Có đạo đức, tác phong của người cán bộ cách mạng: cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tình cảm cách mạng trong sáng, có tinh thần trách nhiệm cao, say mê nghề nghiệp và quan hệ mật thiết với quần chúng nhân dân;</p> <p>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học</p>
--	--	--	---	---	---

			tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.		tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.
		2.2.3. Về năng lực	<p>Ngành Quản trị dịch vụ và du lịch</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>*) Kiến thức chung:</p> <p>Sinh viên đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị kiến thức chuyên môn về quản trị doanh nghiệp; phương pháp lập kế hoạch kinh doanh; nghiệp vụ quản trị khách sạn; nghiệp vụ quản trị nhà hàng; nghiệp vụ quản trị kinh doanh lữ hành; nghiệp vụ tổ chức sự kiện và hội nghị, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là doanh nghiệp lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa và doanh nghiệp vận chuyển du lịch, nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật du lịch, xã hội và quản trị kinh doanh.</p>	<p>Ngành Quản trị dịch vụ và du lịch</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>*) Kiến thức chung:</p> <p>Sinh viên đại học ngành dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị kiến thức chuyên môn về quản trị doanh nghiệp; phương pháp nghiệp vụ quản trị khách sạn; nghiệp vụ quản trị nhà hàng; nghiệp vụ quản trị kinh doanh lữ hành; nghiệp vụ tổ chức sự kiện và hội nghị, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa và doanh nghiệp vận chuyển du lịch, nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật du lịch, xã hội và quản trị kinh doanh.</p> <p>*) Năng lực nghề nghiệp</p> <p>- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ</p>	<p>Ngành Quản trị dịch vụ và du lịch</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>*) Kiến thức chung:</p> <p>Sinh viên đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị kiến thức chuyên môn về quản trị doanh nghiệp; phương pháp lập kế hoạch kinh doanh; nghiệp vụ quản trị khách sạn; nghiệp vụ quản trị nhà hàng; nghiệp vụ quản trị kinh doanh lữ hành; nghiệp vụ tổ chức sự kiện và hội nghị, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là doanh nghiệp lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa và doanh nghiệp vận chuyển du lịch, nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật du lịch, xã hội và quản trị kinh doanh.</p>

			<p>*) Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo;</li> <li>- Có các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;</li> <li>- Có kiến thức về quản trị một tập thể, đơn vị trong doanh nghiệp Lữ hành;</li> <li>- Có kiến thức về những nhóm dịch vụ chính của ngành du lịch lữ hành như các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, hoạt náo và những kiến thức quan trọng của ngành theo khái niệm của tổ chức Du lịch thế giới WTO như các khái niệm cơ bản về du</li> </ul>	<p>bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;</li> <li>- Có kiến thức về quản trị một tập thể, đơn vị trong doanh nghiệp Lữ hành;</li> <li>- Có kiến thức về những nhóm dịch vụ chính của ngành du lịch lữ hành như các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, hoạt náo và những kiến thức quan trọng của ngành theo khái niệm của tổ chức Du lịch thế giới WTO như các khái niệm cơ bản về du</li> </ul>	<p>*) Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo;</li> <li>- Có các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;</li> <li>- Có kiến thức về quản trị một tập thể, đơn vị trong doanh nghiệp Lữ hành;</li> <li>- Có kiến thức về những nhóm dịch vụ chính của ngành du lịch lữ hành như các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, hoạt náo và những kiến thức quan trọng của ngành theo khái niệm của tổ chức Du lịch thế giới WTO như các khái niệm cơ bản về du</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

			<p>lịch, các loại hình du lịch, thị trường du lịch, xã hội học về du lịch, địa lý du lịch;</p> <p>- Có kiến thức về xây dựng chiến lược hoạt động của doanh nghiệp lữ hành, thiết kế sản phẩm tour, điều hành tour, quy hoạch du lịch trên cơ sở bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.</p> <p>Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng</p> <p>- Nắm vững các nghiệp vụ hướng dẫn, điều hành tour theo chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch VN và EU;</p> <p>- Có kỹ năng tư duy và tổ chức thực hiện các hoạt động chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp;</p> <p>- Có kỹ năng tổ chức và điều hành một tour du lịch trọn gói; tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu marketing, tài chính, nhân sự;</p> <p>- Có kỹ năng thiết kế và điều hành chương trình du lịch trong nước và quốc tế, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ đại lý lữ hành, nắm chắc các kỹ năng quản lý nghiệp vụ du lịch.</p> <p>b. Kỹ năng mềm</p> <p>- Làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn</p>	<p>điều hành tour, quy hoạch du lịch trên cơ sở bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.</p> <p>Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng</p> <p>- Nắm vững các nghiệp vụ hướng dẫn, điều hành tour theo chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch VN và EU;</p> <p>- Có kỹ năng tư duy và tổ chức thực hiện các hoạt động chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp;</p> <p>- Có kỹ năng tổ chức và điều hành một tour du lịch trọn gói; tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu marketing, tài chính, nhân sự;</p> <p>- Có kỹ năng thiết kế và điều hành chương trình du lịch trong nước và quốc tế, nghiệp</p>	<p>lịch, các loại hình du lịch, thị trường du lịch, xã hội học về du lịch, địa lý du lịch;</p> <p>- Có kiến thức về xây dựng chiến lược hoạt động của doanh nghiệp lữ hành, thiết kế sản phẩm tour, điều hành tour, quy hoạch du lịch trên cơ sở bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.</p> <p>Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>a. Kỹ năng cứng</p> <p>- Nắm vững các nghiệp vụ hướng dẫn, điều hành tour theo chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch VN và EU;</p> <p>- Có kỹ năng tư duy và tổ chức thực hiện các hoạt động chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp;</p> <p>- Có kỹ năng tổ chức và điều hành một tour du lịch trọn gói; tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu marketing, tài chính, nhân sự;</p> <p>- Có kỹ năng thiết kế và điều hành chương trình du lịch trong nước và quốc tế, nghiệp</p>
--	--	--	--	--	---

			<p>vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ đại lý lữ hành, nắm chắc các kỹ năng quản lý nghiệp vụ du lịch.</p> <p>b. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm;</li> <li>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (Nghe, nói, viết, dịch thành thạo ngoại ngữ đã học); đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;</li> <li>- Sử dụng thành thạo tin học vào nghiệp vụ chuyên môn: Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Về kỹ năng mềm: Sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm cần thiết theo chuyên ngành phù hợp với xu thế phát triển của Kinh tế - Xã hội giai đoạn hiện nay.</li> </ul>	<p>đề; quản lý và lãnh đạo nhóm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (Nghe, nói, viết, dịch thành thạo ngoại ngữ đã học); đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;</li> <li>- Sử dụng thành thạo tin học vào nghiệp vụ chuyên môn: Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Về kỹ năng mềm: Sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm cần thiết theo chuyên ngành phù hợp với xu thế phát triển của Kinh tế - Xã hội giai đoạn hiện nay.</li> </ul> <p>Yêu cầu về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn thể hiện là người đại diện cho địa phương, cho đất nước trong mắt du khách trong nước và quốc tế;</li> <li>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; hòa đồng trong tập thể;</li> <li>- Có phương pháp làm việc khoa học, phát hiện và giải quyết vấn</li> </ul>	<p>vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ đại lý lữ hành, nắm chắc các kỹ năng quản lý nghiệp vụ du lịch.</p> <p>b. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm;</li> <li>- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (Nghe, nói, viết, dịch thành thạo ngoại ngữ đã học); đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;</li> <li>- Sử dụng thành thạo tin học vào nghiệp vụ chuyên môn: Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Về kỹ năng mềm: Sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm cần thiết theo chuyên ngành phù hợp với xu thế phát triển của Kinh tế - Xã hội giai đoạn hiện nay.</li> </ul>
--	--	--	--	---	--

		<p>Yêu cầu về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn thể hiện là người đại diện cho địa phương, cho đất nước trong mắt du khách trong nước và quốc tế;</li> <li>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; hòa đồng trong tập thể;</li> <li>- Có phương pháp làm việc khoa học, phát hiện và giải quyết vấn đề, khả năng tự học và làm việc độc lập;</li> <li>- Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng lập luận và tư duy sáng tạo.</li> </ul>	<p>đề, khả năng tự học và làm việc độc lập;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng lập luận và tư duy sáng tạo.</li> </ul>	<p>Yêu cầu về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn thể hiện là người đại diện cho địa phương, cho đất nước trong mắt du khách trong nước và quốc tế;</li> <li>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; hòa đồng trong tập thể;</li> <li>- Có phương pháp làm việc khoa học, phát hiện và giải quyết vấn đề, khả năng tự học và làm việc độc lập;</li> <li>- Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng lập luận và tư duy sáng tạo.</li> </ul>
		<p>Ngành Ngôn ngữ anh</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;</li> <li>- Có nền tảng kiến thức vững chắc về ngôn ngữ học, văn</li> </ul>	<p>Ngành Ngôn ngữ anh</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;</li> <li>- Có nền tảng kiến thức vững chắc về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Việt và các nước nói</li> </ul>	<p>Ngành Ngôn ngữ anh</p> <p>Mục tiêu về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;</li> <li>- Có nền tảng kiến thức vững chắc về ngôn ngữ học, văn</li> </ul>

			<p>hóa, văn học Việt và các nước nói tiếng Anh. Nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở lý luận cũng như kỹ thuật biên, phiên dịch tiếng Anh và tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh ở mức thành thạo cho các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;</li> <li>- Sử dụng ngoại ngữ 2 trong giao tiếp thông thường và công việc đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;</li> <li>- Khai thác được các kiến thức tin học cơ bản, phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành đào tạo;</li> <li>- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về ngữ âm - âm vị học tiếng Anh để phát âm góp phần nâng cao mức độ</li> </ul>	<p>tiếng Anh. Nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở lý luận cũng như kỹ thuật biên, phiên dịch tiếng Anh và tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh ở mức thành thạo cho các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;</li> <li>- Sử dụng ngoại ngữ 2 trong giao tiếp thông thường và công việc đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;</li> <li>- Khai thác được các kiến thức tin học cơ bản, phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành đào tạo;</li> <li>- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về ngữ âm - âm vị học tiếng Anh để phát âm góp phần nâng cao mức độ</li> </ul>	<p>hóa, văn học Việt và các nước nói tiếng Anh. Nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở lý luận cũng như kỹ thuật biên, phiên dịch tiếng Anh và tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh ở mức thành thạo cho các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;</li> <li>- Sử dụng ngoại ngữ 2 trong giao tiếp thông thường và công việc đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;</li> <li>- Khai thác được các kiến thức tin học cơ bản, phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành đào tạo;</li> <li>- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về ngữ âm - âm vị học tiếng Anh để phát âm góp phần nâng cao mức độ</li> </ul>
--	--	--	--	--	--



			<p>chuẩn xác về mặt phát âm và tự tin hơn khi giao tiếp; nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng thực hành tiếng Anh;</p> <p>- Có kiến thức và kỹ năng chuyên ngành nền tảng về kinh tế, thương mại quốc tế, tài chính, marketing, quản trị kinh doanh, biên - phiên dịch, giao tiếp kinh doanh, soạn thảo hợp đồng để có thể ứng dụng trong công tác chuyên môn và hội nhập xã hội; phát triển các kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và kỹ năng tranh luận. Áp dụng kiến thức vào các tình huống kinh doanh trong môi trường kinh doanh trong nước và toàn cầu;</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>- Có kỹ năng tư duy (thinking skills): Có tư duy phê phán, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề để hoàn thành nhiệm vụ nghề nghiệp;</p> <p>- Có kỹ năng học vấn (intellectual skills): Có năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết), biên dịch, phiên dịch. Sử dụng được những kiến thức chuyên sâu ở cả hai lĩnh vực Ngôn ngữ &amp; Văn hóa Anh-Mỹ và Kinh tế &amp; Thương mại đã được trang bị trong chương trình đào tạo để làm việc hiệu quả;</p>	<p>chuẩn xác về mặt phát âm và tự tin hơn khi giao tiếp; nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng thực hành tiếng Anh;</p> <p>- Có kiến thức và kỹ năng chuyên ngành nền tảng về kinh tế, thương mại quốc tế, tài chính, marketing, quản trị kinh doanh, biên - phiên dịch, giao tiếp kinh doanh, soạn thảo hợp đồng để có thể ứng dụng trong công tác chuyên môn và hội nhập xã hội; phát triển các kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và kỹ năng tranh luận. Áp dụng kiến thức vào các tình huống kinh doanh trong môi trường kinh doanh trong nước và toàn cầu;</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>- Có kỹ năng tư duy (thinking skills): Có tư duy phê phán, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề để hoàn thành nhiệm vụ nghề nghiệp;</p> <p>- Có kỹ năng học vấn</p>
--	--	--	---	--

			<p>(intellectual skills): Có năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết), biên dịch, phiên dịch. Sử dụng được những kiến thức chuyên sâu ở cả hai lĩnh vực Ngôn ngữ &amp; Văn hóa Anh-Mỹ và Kinh tế &amp; Thương mại đã được trang bị trong chương trình đào tạo để làm việc hiệu quả;</p> <p>- Có kỹ năng cá nhân và liên nhân (personal &amp; interpersonal skills): các năng lực và kỹ năng khác cần thiết để làm việc và phát triển trong môi trường hội nhập như kỹ năng thuyết phục, đàm phán, năng lực quản lý và năng lực tự học để học tập liên tục, học tập suốt đời; có khả năng thích nghi xã hội và môi trường công tác; kỹ năng ứng xử và giao tiếp chuyên nghiệp; có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành đào tạo.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p>	<p>- Có kỹ năng cá nhân và liên nhân (personal &amp; interpersonal skills): các năng lực và kỹ năng khác cần thiết để làm việc và phát triển trong môi trường hội nhập như kỹ năng thuyết phục, đàm phán, năng lực quản lý và năng lực tự học để học tập liên tục, học tập suốt đời; có khả năng thích nghi xã hội và môi trường công tác; kỹ năng ứng xử và giao tiếp chuyên nghiệp; có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành đào tạo.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p>	<p>(intellectual skills): Có năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết), biên dịch, phiên dịch. Sử dụng được những kiến thức chuyên sâu ở cả hai lĩnh vực Ngôn ngữ &amp; Văn hóa Anh-Mỹ và Kinh tế &amp; Thương mại đã được trang bị trong chương trình đào tạo để làm việc hiệu quả;</p> <p>- Có kỹ năng cá nhân và liên nhân (personal &amp; interpersonal skills): các năng lực và kỹ năng khác cần thiết để làm việc và phát triển trong môi trường hội nhập như kỹ năng thuyết phục, đàm phán, năng lực quản lý và năng lực tự học để học tập liên tục, học tập suốt đời; có khả năng thích nghi xã hội và môi trường công tác; kỹ năng ứng xử và giao tiếp chuyên nghiệp; có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành đào tạo.</p> <p>Mục tiêu về thái độ:</p>
--	--	--	---	---	---

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước;</li> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, trung thực, có tinh thần trách nhiệm;</li> <li>- Kiên trì, say mê công việc, nhiệt tình và năng động trong công việc, biết ứng xử tốt, thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp;</li> <li>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, có ý thức tự nghiên cứu độc lập và nâng cao trình độ. Luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</li> <li>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>tự nghiên cứu độc lập và nâng cao trình độ. Luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</li> <li>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước;</li> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, trung thực, có tinh thần trách nhiệm;</li> <li>- Kiên trì, say mê công việc, nhiệt tình và năng động trong công việc, biết ứng xử tốt, thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp;</li> <li>- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, có ý thức tự nghiên cứu độc lập và nâng cao trình độ. Luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</li> <li>- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.</li> </ul>
--	--	--	--	---	--

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Miễn giảm học phí cho các đối tượng chính sách theo quy định;</li> <li>+ Miễn giảm toàn bộ hoặc một phần học phí đối với sinh viên được tuyển thẳng hoặc trúng tuyển nhập học có điểm trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt từ 8.0 trở lên hoặc có điểm trung bình học bạ cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 đạt từ 8.0 trở lên;</li> <li>+ Miễn giảm tiền thuê nếu ở Ký túc xá Nhà trường;</li> <li>+ Được cung cấp thông tin, cố vấn, hỗ trợ trong học tập trong quá trình học tập tại Nhà trường;</li> <li>+ Được hỗ trợ tham gia các hoạt động phòng trào như đoàn thanh niên, Hội Sinh viên và các hoạt động khác liên quan đến học tập, rèn luyện phát triển các năng lực</li> </ul>	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Miễn giảm học phí cho các đối tượng chính sách theo quy định;</li> <li>+ Miễn giảm toàn bộ hoặc một phần học phí đối với sinh viên được tuyển thẳng hoặc trúng tuyển nhập học có điểm trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt từ 8.0 trở lên hoặc có điểm trung bình học bạ cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 đạt từ 8.0 trở lên;</li> <li>+ Miễn giảm tiền thuê nếu ở Ký túc xá Nhà trường;</li> <li>+ Được cung cấp thông tin, cố vấn, hỗ trợ trong học tập trong quá trình học tập tại Nhà trường;</li> <li>+ Được hỗ trợ tham gia các hoạt động phòng trào như đoàn thanh niên, Hội Sinh viên và các hoạt động khác liên quan đến học tập, rèn luyện phát triển các năng lực học tập, kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng khởi nghiệp, phục vụ cộng đồng...</li> </ul>	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Miễn giảm học phí cho các đối tượng chính sách theo quy định;</li> <li>+ Miễn giảm toàn bộ hoặc một phần học phí đối với sinh viên được tuyển thẳng hoặc trúng tuyển nhập học có điểm trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt từ 8.0 trở lên hoặc có điểm trung bình học bạ cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 đạt từ 8.0 trở lên;</li> <li>+ Miễn giảm tiền thuê nếu ở Ký túc xá Nhà trường;</li> <li>+ Được cung cấp thông tin, cố vấn, hỗ trợ trong học tập trong quá trình học tập tại Nhà trường;</li> <li>+ Được hỗ trợ tham gia các hoạt động phòng trào như đoàn thanh niên, Hội Sinh viên và các hoạt động khác liên quan đến học tập, rèn luyện phát triển các năng lực</li> </ul>
-----	---	--	---	--	---

			học tập, kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng khởi nghiệp, phục vụ cộng đồng...		học tập, kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng khởi nghiệp, phục vụ cộng đồng...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p><b>1. Ngành Kế toán</b> Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-ĐHHD ngày 01/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán;</p> <p><b>2. Ngành Quản lý kinh tế</b> Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-ĐHHD ngày 09/11/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế;</p>	<p>- Thực hiện theo Quyết định số 261/QĐ-ĐHHD ngày 29/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy và các quyết định điều chỉnh, bổ sung liên quan khác: + Quyết định số .../QĐ-ĐHHD ngày .../2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc điều chỉnh nhóm học phần lý luận chính trị; + Quyết định số 212/QĐ-ĐHHD, ngày 01/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc nội dung học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh + Quyết định số 182/QĐ-ĐHHD ngày 13 tháng 05 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường</p>	<p>- Thực hiện theo Quyết định số 261/QĐ-ĐHHD ngày 29/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy và các quyết định điều chỉnh, bổ sung liên quan khác: + Quyết định số .../QĐ-ĐHHD ngày .../2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc điều chỉnh nhóm học phần lý luận chính trị; + Quyết định số 212/QĐ-ĐHHD, ngày 01/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc nội dung học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh + Quyết định số 182/QĐ-ĐHHD ngày 13 tháng 05 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường</p>	<p>- Thực hiện theo Quyết định số 261/QĐ-ĐHHD ngày 29/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy và các quyết định điều chỉnh, bổ sung liên quan khác: + Quyết định số .../QĐ-ĐHHD ngày .../2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc điều chỉnh nhóm học phần lý luận chính trị; + Quyết định số 212/QĐ-ĐHHD, ngày 01/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc nội dung học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh + Quyết định số 182/QĐ-ĐHHD ngày 13 tháng 05 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường</p>

			Đại học Hải Dương ban hành Quy định về đào tạo môn Giáo dục thể chất theo hệ thống tín chỉ đối với sinh viên đại học và liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương.	học và liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương; + Quyết định số 183/QĐ-ĐHHD ngày 20 tháng 05 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương ban hành Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học; từ trình độ đại học sang trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương;	Đại học Hải Dương ban hành Quy định về đào tạo môn Giáo dục thể chất theo hệ thống tín chỉ đối với sinh viên đại học và liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương; + Quyết định số 183/QĐ-ĐHHD ngày 20 tháng 05 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương ban hành Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học; từ trình độ đại học sang trình độ đại học của Trường Đại học Hải Dương;
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ	Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những qui định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác; Có khả	- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những qui định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;	- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn áp dụng vào trong thực tiễn trong quá trình làm việc. - Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình	- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn áp dụng vào trong thực tiễn trong quá trình làm việc. - Có đủ khả năng tiếp tục học

	sau khi ra trường	năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; học và thi các chứng chỉ nâng cao liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ; Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ Tiến sĩ theo quy định	- Có khả năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; học và thi các chứng chỉ nâng cao liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ; - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ Thạc sĩ và tiến sĩ theo quy định.	độ Thạc sĩ và tiến sĩ theo quy định.	tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ Thạc sĩ và tiến sĩ theo quy định.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ theo định hướng ứng dụng ngành Kế toán, người học có thể thực hiện các công việc: - Giảng viên các trường đại học và cao đẳng; - Các bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu về kinh tế, quản lý, tài chính; - Các công ty cần nhân lực kế toán, kiểm toán ở các loại hình và quy mô khác nhau. - Cán bộ chương trình ở các tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ, các dự án nâng cao năng lực; - Tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc	Ngành Kế toán Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là các phòng nghiệp vụ về tài chính kế toán trong các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng, các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư, các phòng tài chính kế toán trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo. Ở các vị trí công việc cụ thể như: kế toán viên, kiểm toán viên, kế toán tổng	Ngành Kế toán Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là các phòng nghiệp vụ về tài chính kế toán trong các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng, các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư, các phòng tài chính kế toán trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo. Ở các vị trí công việc cụ thể như: kế toán viên, kiểm toán viên, kế toán tổng	Ngành Kế toán Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là các phòng nghiệp vụ về tài chính kế toán trong các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng, các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư, các phòng tài chính kế toán trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo. Ở các vị trí công việc cụ thể như: kế toán viên, kiểm toán viên, kế toán tổng

		tiền sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành Kế toán, kiểm toán	hợp, trưởng bộ phận kế toán, kiểm toán, cán bộ tư vấn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế, hoặc tác nghiệp kinh doanh trong các doanh nghiệp, các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, nhất là trong lĩnh vực mới ở Việt Nam hiện nay như công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư.	lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế, hoặc tác nghiệp kinh doanh trong các doanh nghiệp, các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, nhất là trong lĩnh vực mới ở Việt Nam hiện nay như công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư.	hợp, trưởng bộ phận kế toán, kiểm toán, cán bộ tư vấn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế, hoặc tác nghiệp kinh doanh trong các doanh nghiệp, các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, nhất là trong lĩnh vực mới ở Việt Nam hiện nay như công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư.
			Ngành Tài chính - Ngân hàng Có đủ năng lực làm việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng tại các ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính của các dự án đầu tư và của ngân hàng thương mại, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý tài sản và quản trị ngân hàng thương mại và	Ngành Tài chính - Ngân hàng Có đủ năng lực làm việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng tại các ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính của các dự án đầu tư và của ngân hàng thương mại, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý tài sản và quản trị ngân hàng thương mại và	Ngành Tài chính - Ngân hàng Có đủ năng lực làm việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng tại các ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính của các dự án đầu tư và của ngân hàng thương mại, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý tài sản và quản trị ngân hàng thương mại và



			<p>các định chế tài chính trung gian khác; triển vọng trong tương lai có thể trở thành lãnh đạo trong các doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác và trong các lĩnh vực có liên quan.</p> <p>Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm, phòng tài chính – kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính</p>	<p>có thể trở thành lãnh đạo trong các doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác và trong các lĩnh vực có liên quan.</p> <p>Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm, phòng tài chính – kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.</p>	<p>các định chế tài chính trung gian khác; triển vọng trong tương lai có thể trở thành lãnh đạo trong các doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác và trong các lĩnh vực có liên quan.</p> <p>Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm, phòng tài chính – kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính</p>
--	--	--	---	---	---

			trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.		trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.
		<p>Sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ theo hướng ứng dụng, người học có khả năng đảm nhận các vị trí công việc tại đơn vị, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, các trường đại học, các viện nghiên cứu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm chuyên viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, bộ, sở ban ngành, đơn vị hành chính sự nghiệp và địa phương, doanh nghiệp liên quan đến quản trị, quản lý kinh tế; tổ chức, hoạch định, xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế; quản lý thương mại; quản lý tài sản công, quản lý thuế....</li> <li>- Làm chuyên gia tư vấn, phân tích và thực thi chính sách cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, trên cơ sở đó tư vấn giúp các doanh nghiệp, cơ quan</li> </ul>	<p>Ngành Quản trị kinh doanh</p> <p>Có khả năng làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước; có khả năng trở thành các giảng viên hay nhà nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế ở các viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng; có khả năng làm việc trong lĩnh vực liên quan đến hoạch định chính sách kinh tế, tài chính và phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; các tổ chức quốc tế cũng như các công ty tư vấn trong và ngoài nước. Với kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên ra trường có thể làm việc tại các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ.</p>	<p>Ngành Quản trị kinh doanh</p> <p>Có khả năng làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước; có khả năng trở thành các giảng viên hay nhà nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế ở các viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng; có khả năng làm việc trong lĩnh vực liên quan đến hoạch định chính sách kinh tế, tài chính và phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; các tổ chức quốc tế cũng như các công ty tư vấn trong và ngoài nước. Với kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên ra trường có thể làm việc tại các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ.</p>	<p>Ngành Quản trị kinh doanh</p> <p>Có khả năng làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước; có khả năng trở thành các giảng viên hay nhà nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế ở các viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng; có khả năng làm việc trong lĩnh vực liên quan đến hoạch định chính sách kinh tế, tài chính và phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; các tổ chức quốc tế cũng như các công ty tư vấn trong và ngoài nước. Với kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên ra trường có thể làm việc tại các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ.</p>

		<p>quản lý nhà nước thực hiện đúng các chủ trương, chính sách kinh tế của nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm giảng viên giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học khối ngành Kinh tế, Quản trị.</li> <li>- Tự thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nâng cao trình độ ở bậc tiến sĩ khối ngành Kinh tế, Quản lý tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài; Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức mới và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.</li> </ul>			
			<p>Ngành Quản trị văn phòng Sinh viên tốt nghiệp sinh viên ngành Quản trị văn phòng có thể đảm nhiệm các vị trí công việc cụ thể như: Thư ký tổng hợp; Chuyên viên văn phòng;</p>	<p>Ngành Quản trị văn phòng Sinh viên tốt nghiệp sinh viên ngành Quản trị văn phòng có thể đảm nhiệm các vị trí công việc cụ thể như: Thư ký tổng hợp; Chuyên viên văn phòng; Cán bộ,</p>	<p>Ngành Quản trị văn phòng Sinh viên tốt nghiệp sinh viên ngành Quản trị văn phòng có thể đảm nhiệm các vị trí công việc cụ thể như: Thư ký tổng hợp; Chuyên viên văn phòng;</p>

			<p>Cán bộ, nhân viên văn thư - lưu trữ trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; Cán bộ phụ trách, quản lý và điều hành các hoạt động của văn phòng; Trợ lý hành chính cho các cấp lãnh đạo và quản lý.... Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị văn phòng có thể đảm nhiệm vị trí Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực hành chính, văn phòng,...</p>	<p>nhân viên văn thư - lưu trữ trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; Cán bộ phụ trách, quản lý và điều hành các hoạt động của văn phòng; Trợ lý hành chính cho các cấp lãnh đạo và quản lý.... Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị văn phòng có thể đảm nhiệm vị trí Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực hành chính, văn phòng,...</p>	<p>Cán bộ, nhân viên văn thư - lưu trữ trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; Cán bộ phụ trách, quản lý và điều hành các hoạt động của văn phòng; Trợ lý hành chính cho các cấp lãnh đạo và quản lý.... Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị văn phòng có thể đảm nhiệm vị trí Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực hành chính, văn phòng,...</p>
			<p>Ngành Kỹ thuật điện Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể công tác tại: Các khu công nghiệp, nhà máy chế tạo các sản phẩm điện tử, với vai trò cán bộ kỹ thuật của phòng kỹ thuật, phòng thiết kế, phòng cơ điện; các công ty tư vấn, thiết kế và xây lắp điện; các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện tự động hóa, lĩnh vực điện - điện tử, lĩnh vực hội tụ điện tử - truyền thông - công nghệ</p>	<p>Ngành Kỹ thuật điện Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể công tác tại: Các khu công nghiệp, nhà máy chế tạo các sản phẩm điện tử, với vai trò cán bộ kỹ thuật của phòng kỹ thuật, phòng thiết kế, phòng cơ điện; các công ty tư vấn, thiết kế và xây lắp điện; các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện tự động hóa, lĩnh vực điện - điện tử, truyền thông - công nghệ thông tin.</p>	<p>Ngành Kỹ thuật điện Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể công tác tại: Các khu công nghiệp, nhà máy chế tạo các sản phẩm điện tử, với vai trò cán bộ kỹ thuật của phòng kỹ thuật, phòng thiết kế, phòng cơ điện; các công ty tư vấn, thiết kế và xây lắp điện; các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện tự động hóa, lĩnh vực điện - điện tử, truyền thông - công nghệ</p>

		thông tin.		thông tin.
		<p>Ngành Công nghệ thông tin</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin có khả năng tham mưu, tư vấn và thực hiện nhiệm vụ với tư cách như một chuyên viên trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin của xã hội. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tự học tập, tự nghiên cứu nâng cao trình độ. Có khả năng làm việc tốt trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức chuyên về lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông.</p> <p>Các công việc sinh viên ngành Công nghệ thông tin ra trường có thể đảm nhận được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy Tin học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, THPT và các trường Trung cấp, Cao đẳng;</li> </ul>	<p>Ngành Công nghệ thông tin</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin có khả năng tham mưu, tư vấn và thực hiện nhiệm vụ với tư cách như một chuyên viên trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin của xã hội. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tự học tập, tự nghiên cứu nâng cao trình độ. Có khả năng làm việc tốt trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức chuyên về lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông.</p> <p>Các công việc sinh viên ngành Công nghệ thông tin ra trường có thể đảm nhận được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy Tin học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, THPT và các trường Trung cấp, Cao đẳng;</li> <li>- Lập trình viên;</li> <li>- Chuyên viên thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu;</li> <li>- Chuyên viên quản trị mạng;</li> </ul>	<p>Ngành Công nghệ thông tin</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin có khả năng tham mưu, tư vấn và thực hiện nhiệm vụ với tư cách như một chuyên viên trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin của xã hội. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tự học tập, tự nghiên cứu nâng cao trình độ. Có khả năng làm việc tốt trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức chuyên về lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông.</p> <p>Các công việc sinh viên ngành Công nghệ thông tin ra trường có thể đảm nhận được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy Tin học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, THPT và các trường Trung cấp, Cao đẳng;</li> <li>- Lập trình viên;</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập trình viên;</li> <li>- Chuyên viên thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu;</li> <li>- Chuyên viên quản trị mạng;</li> <li>- Chuyên viên thiết kế và lập trình Website;</li> <li>- Chuyên viên tư vấn dịch vụ công nghệ thông tin;</li> <li>- Chuyên viên kiểm thử phần mềm;</li> <li>- Chuyên viên phân tích, thiết kế hệ thống;</li> <li>- Quản lý dự án phần mềm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên thiết kế và lập trình Website;</li> <li>- Chuyên viên tư vấn dịch vụ công nghệ thông tin;</li> <li>- Chuyên viên kiểm thử phần mềm;</li> <li>- Chuyên viên phân tích, thiết kế hệ thống;</li> <li>- Quản lý dự án phần mềm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu;</li> <li>- Chuyên viên quản trị mạng;</li> <li>- Chuyên viên thiết kế và lập trình Website;</li> <li>- Chuyên viên tư vấn dịch vụ công nghệ thông tin;</li> <li>- Chuyên viên kiểm thử phần mềm;</li> <li>- Chuyên viên phân tích, thiết kế hệ thống;</li> <li>- Quản lý dự án phần mềm.</li> </ul>
		<p>Ngành Kinh tế</p> <p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan..., cụ thể:</li> <li>+ Các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.</li> <li>+ Các tổ chức phi lợi nhuận, các DN thuộc mọi thành phần</li> </ul>	<p>Ngành Kinh tế</p> <p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan..., cụ thể:</li> <li>+ Các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.</li> <li>+ Các tổ chức phi lợi nhuận, các DN thuộc mọi thành phần kinh tế, các ban quản lý dự án đầu tư, các</li> </ul>	<p>Ngành Kinh tế</p> <p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan..., cụ thể:</li> <li>+ Các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.</li> <li>+ Các tổ chức phi lợi nhuận, các DN thuộc mọi thành phần</li> </ul>	

			<p>kinh tế, các ban quản lý dự án đầu tư, các dự án phát triển kinh tế - xã hội...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.</li> <li>- Cán bộ kinh tế làm việc tại các tổ chức quốc tế.</li> </ul>	<p>dự án phát triển kinh tế - xã hội...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.</li> <li>- Cán bộ kinh tế làm việc tại các tổ chức quốc tế.</li> </ul>	<p>kinh tế, các ban quản lý dự án đầu tư, các dự án phát triển kinh tế - xã hội..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.</li> <li>- Cán bộ kinh tế làm việc tại các tổ chức quốc tế.</li> </ul>
		<p>Ngành Chính trị học Sinh viên tốt nghiệp ngành Chính trị học có thể làm việc ở các vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị (Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc...); Ủy ban Nhân dân các cấp; các tổ chức chính trị: Hội phụ nữ, Hội luật gia....và các tổ chức kinh tế - xã hội.</li> <li>- Giảng dạy, nghiên cứu Chính trị học tại các trường Đảng khu vực, trường Chính trị tỉnh, thành phố, trung tâm giáo dục chính trị ở các địa phương, các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông, dạy nghề....</li> </ul>	<p>Ngành Chính trị học Sinh viên tốt nghiệp ngành Chính trị học có thể làm việc ở các vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị (Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc...); Ủy ban Nhân dân các cấp; các tổ chức chính trị: Hội phụ nữ, Hội luật gia....và các tổ chức kinh tế - xã hội.</li> <li>- Giảng dạy, nghiên cứu Chính trị học tại các trường Đảng khu vực, trường Chính trị tỉnh, thành phố, trung tâm giáo dục chính trị ở các địa phương, các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông, dạy nghề....</li> <li>- Làm việc trong các cơ quan, tổ</li> </ul>	<p>Ngành Chính trị học Sinh viên tốt nghiệp ngành Chính trị học có thể làm việc ở các vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị (Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc...); Ủy ban Nhân dân các cấp; các tổ chức chính trị: Hội phụ nữ, Hội luật gia....và các tổ chức kinh tế - xã hội.</li> <li>- Giảng dạy, nghiên cứu Chính trị học tại các trường Đảng khu vực, trường Chính trị tỉnh, thành phố, trung tâm giáo dục chính trị ở các địa phương, các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông, dạy nghề....</li> </ul>	

			<p>- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị và trong các tổ chức kinh tế - xã hội trong cả nước.</p> <p>- Làm phóng viên, nhà bình luận thời sự, chính trị ở các báo đài, trung ương, địa phương.</p>	<p>chức thuộc hệ thống chính trị và trong các tổ chức kinh tế - xã hội trong cả nước.</p> <p>- Làm phóng viên, nhà bình luận thời sự, chính trị ở các báo đài, trung ương, địa phương.</p>	<p>- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị và trong các tổ chức kinh tế - xã hội trong cả nước.</p> <p>- Làm phóng viên, nhà bình luận thời sự, chính trị ở các báo đài, trung ương, địa phương.</p>
		<p>Ngành Quản trị dịch vụ và du lịch</p> <p>Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận các công việc quản trị chức năng hoặc tổ chức phối hợp giữa các chức năng quản trị trong các doanh nghiệp lữ hành quốc tế, nội địa, các hãng vận chuyển khách du lịch, các công ty du lịch tàu biển, các công viên giải trí theo chủ đề, các cơ sở lưu trú, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, các di tích danh thắng, làm hướng dẫn viên hoặc có thể tham gia làm trong các cơ sở văn hóa thể thao du lịch tại các địa phương, trong các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên</p>	<p>Ngành Quản trị dịch vụ và du lịch</p> <p>Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận các công việc quản trị chức năng hoặc tổ chức phối hợp giữa các chức năng quản trị trong các doanh nghiệp lữ hành quốc tế, nội địa, các hãng vận chuyển khách du lịch, các công viên giải trí theo chủ đề, các cơ sở lưu trú, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, các di tích danh thắng, làm hướng dẫn viên hoặc có thể tham gia làm trong các cơ sở văn hóa thể thao du lịch tại các địa phương, trong các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên</p>	<p>Ngành Quản trị dịch vụ và du lịch</p> <p>Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận các công việc quản trị chức năng hoặc tổ chức phối hợp giữa các chức năng quản trị trong các doanh nghiệp lữ hành quốc tế, nội địa, các hãng vận chuyển khách du lịch, các công ty du lịch tàu biển, các công viên giải trí theo chủ đề, các cơ sở lưu trú, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, các di tích danh thắng, làm hướng dẫn viên hoặc có thể tham gia làm trong các cơ sở văn hóa thể thao du lịch tại các địa phương, trong các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên</p>	



			quan đến lĩnh vực du lịch.		quan đến lĩnh vực du lịch.
			<p>Ngành Ngôn ngữ anh</p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại văn phòng của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các doanh nghiệp trong nước, các văn phòng đại diện, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức kinh tế và tài chính quốc tế và khu vực. Nếu được bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ sư phạm, có thể đảm nhận công tác giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế-thương mại tại các cơ sở đào tạo khác nhau.</p>	<p>Ngành Ngôn ngữ anh</p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại văn phòng của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các doanh nghiệp trong nước, các văn phòng đại diện, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức kinh tế và tài chính quốc tế và khu vực. Nếu được bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ sư phạm, có thể đảm nhận công tác giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế-thương mại tại các cơ sở đào tạo khác nhau.</p>	<p>Ngành Ngôn ngữ anh</p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại văn phòng của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các doanh nghiệp trong nước, các văn phòng đại diện, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức kinh tế và tài chính quốc tế và khu vực. Nếu được bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ sư phạm, có thể đảm nhận công tác giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế-thương mại tại các cơ sở đào tạo khác nhau.</p>
			<i>Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023</i>		
			<p><b>KT. HIỆU TRƯỞNG</b> <b>PHÓ HIỆU TRƯỞNG</b></p> <p>&lt;Đã ký&gt;</p> <p><b>Nguyễn Thị Hồng Gấm</b></p>		

**Biểu mẫu 18A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

**THÔNG BÁO****Công khai cam kết thông tin chất lượng đào tạo thực tế năm học 2022-2023**

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Vừa làm vừa học
1	Khối ngành I			836	Không
2	Khối ngành II				
3	Khối ngành III		50	400	Không
4	Khối ngành IV				
5	Khối ngành V			169	Không
6	Khối ngành VI				
7	Khối ngành VII		213	136	Không
1	Khối ngành I			836	Không

Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

<b>Biểu mẫu 18B.</b> Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm	
<b>UBND TỈNH HẢI DƯƠNG</b> <b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG</b>	

**THÔNG BÁO**  
**Công khai cam kết thông tin chất lượng đào tạo thực tế năm học 2022-2023**

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*	
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá		Loại TB
	<b>Tổng số</b>						
1	Khối ngành I	313	1	91	221	0	100,00%
2	Khối ngành II						
3	Khối ngành III	137	0	22	107	8	98,97%
4	Khối ngành IV						
5	Khối ngành V	22	0	0	11	11	90,91%
6	Khối						

	ngành VI						
7	Khối ngành VII	3	0	0	3	0	100%

(\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\* 100

*Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

**Biểu mẫu 18C.** Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết thông tin chất lượng đào tạo thực tế năm học 2022-2023**

<b>TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b>					
<b>Ngành Kế Toán</b>					
<b>Khóa 2019-2023 (K9)</b>					
<b>STT</b>	<b>Môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Thực tập tốt nghiệp	Giúp cho sinh viên củng cố, tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học; Giúp sinh viên làm quen với thực tế, vận dụng kiến thức lý luận của nhà trường vào việc phân tích, lý giải và xử lý các vấn đề do thực tiễn đặt ra, qua đó củng cố và nâng cao kiến thức đã được trang bị; Tổng hợp các kiến thức lý luận, thực tiễn để hệ thống hóa nội dung kiến thức đã học thông qua bài viết khóa luận với mảng đề tài được lựa chọn;	4	Kì II	Chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp
2	Khóa luận tốt nghiệp	Tạo điều kiện để sinh viên nâng cao những kiến thức chuyên ngành đã học, tiếp cận với thực tế tại các đơn vị thực tập về kế toán và trang bị thêm những kỹ năng cần thiết và phát huy thế mạnh trong việc nghiên cứu những công trình khoa học.	6	Kì II	Đánh giá khóa luận tốt nghiệp

		Sinh viên được hệ thống hóa lại những kiến thức đã học trong chương trình để vận dụng sáng tạo trong khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên rèn được tính chủ động, làm việc độc lập, có trách nhiệm và sáng tạo trong suốt quãng thời gian làm khóa luận tốt nghiệp.			
<b>Khóa 2020-2024 (K10)</b>					
<b>STT</b>	<b>Môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
2	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
3	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp,	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		phát âm,...Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
4	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	Chương trình tiếng Anh chuyên ngành kế toán là chương trình thứ tư trong bốn chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các cấu trúc câu thường sử dụng trong các văn bản, tài liệu kinh tế; những thuật ngữ liên quan đến các chủ điểm như: kinh doanh, doanh nghiệp, những vấn đề phát sinh trong công việc, thị trường, ...; - Những tình huống giao tiếp trong công việc hàng ngày như: nghe điện thoại, đặt chỗ, đặt vé, thảo luận công việc, phỏng vấn xin việc...; - Thuyết trình về sản phẩm, công ty mình làm việc; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ nâng cao. Học phần tương đương với trình độ A1+ theo Khung tham chiếu châu Âu	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Nguyên lý thống kê	Học phần Nguyên lý thống kê nghiên cứu các vấn đề phương pháp luận về quá trình nghiên cứu thống kê. Bao gồm: Điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, phân tích và đự báo thống kê. Từ đó giúp người học tổ chức thu thập, khai thác, sử dụng, thông tin thống kê có hiệu quả; biết phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế - xã hội để phục vụ cho việc ra quyết định trong sản xuất - kinh doanh.			
6	Kế toán tài chính 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản từ các khái niệm, các nguyên tắc kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, tài khoản kế toán sử dụng, quy trình hạch toán kế toán của các phần hành trong doanh nghiệp như: Tiền và các khoản thanh toán, Nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, Tài sản cố định, Tiền lương và các khoản trích theo lương, Chi phí giá thành sản phẩm,	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
7	Kế toán quản trị 1	Cung cấp những khái niệm cơ bản về chi phí, phân loại chi phí, nội dung chi phí sản xuất, giá thành; phương pháp tập hợp, phân bổ chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm vv..	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%

8	Tài chính doanh nghiệp	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về tổ chức tài chính doanh nghiệp; sự vận động của luồng tiền vào, luồng tiền ra mà biểu hiện cụ thể của nó chính là chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong từng thời kỳ nhất định, nội dung các loại tài sản: Tài sản cố định, tài sản lưu động trên cơ sở đó nhằm đánh giá hiệu quả trong hoạt động của doanh nghiệp.	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
9	Tiếng Anh chuyên ngành	Về kiến thức: - Sinh viên hiểu và vận dụng được các mẫu câu cơ bản về cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm giao tiếp, chào hỏi lịch sự trong công việc; cách nói đồng ý hay không đồng ý; cách nói qua điện thoại và cách thuyết trình trước một cuộc họp; - Trau dồi vốn từ vựng cơ bản tiếng Anh chuyên ngành Kế toán; - Mở rộng vốn kiến thức nền liên quan đến vấn đề Kế toán trong và ngoài nước... Về kỹ năng: - Sinh viên giao tiếp được trong các tình huống đòi hỏi trao đổi thông tin trực tiếp trong môi trường làm việc; - Sinh viên sử dụng 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong giao tiếp liên quan đến công việc.	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
10	Kinh tế đầu tư	Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về Kinh tế đầu tư. Học phần cũng tìm hiểu bản chất của hoạt động đầu tư, môi trường đầu tư, đầu tư công, đầu tư quốc tế và đầu tư phát triển trong doanh nghiệp các lý thuyết cơ bản về đầu tư, vai trò quan trọng của đầu tư đối với tăng trưởng, phát triển mọi mặt của kinh tế, xã hội và doanh nghiệp. Bên cạnh đó học phần cũng phân tích rõ các yếu tố cấu thành nên môi trường đầu tư, ảnh hưởng của nó đến kết quả hiệu quả của hoạt động đầu tư.	2	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
11	Kế toán tài chính 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc ghi chép, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh; kế toán các khoản thanh toán; kế toán vốn chủ sở hữu và các quỹ; lập báo cáo tài chính. Sinh viên biết định khoản, ghi sổ sách kế toán có liên quan.	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
12	Tổ chức hạch toán kế toán	Cung cấp kiến thức về khái niệm, ý nghĩa, nội dung của tổ chức kế toán trong các	2	I	Kiểm tra định



		doanh nghiệp; đặc điểm và ưu, nhược điểm của từng bộ máy kế toán; nội dung cụ thể của việc tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán và hệ thống báo cáo kế toán; nội dung và cách thức tổ chức các phần hành kế toán: Tổ chức kế toán nguyên vật liệu - công cụ dụng cụ; Tổ chức kế toán tài sản cố định; Tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng; ...			kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
13	Phân tích tài chính	Học phần cung cấp những kiến thức về phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp, bao gồm: Những vấn đề chung về phân tích tài chính doanh nghiệp; Phân tích khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp; Phân tích tình hình nguồn vốn và chính sách đầu tư vốn của doanh nghiệp; Phân tích cơ cấu phân bổ vốn và tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp; Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp. Học phần trình bày các nội dung phân tích, tiến trình phân tích, các công cụ, kỹ thuật phân tích nhằm đánh giá một cách sâu, rộng tình hình tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc ra các quyết định đối với các nhà quản lý bên trong doanh nghiệp lẫn các chủ thể bên ngoài doanh nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả các thông tin từ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư, cho vay, quản lý, tư vấn khách hàng...	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
14	NV ngân hàng TM	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản và toàn diện về các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng thương mại, đặc biệt tập trung vào nghiệp vụ tín dụng, là nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu của ngân hàng, giúp người học có điều kiện công tác tốt tại các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác. Nội dung chính học phần bao gồm: Tổng quan về ngân hàng thương mại; Nguồn vốn của ngân hàng thương mại; Nghiệp vụ cho vay của ngân hàng thương mại; Nghiệp vụ bảo lãnh và cho thuê tài chính của ngân hàng thương mại; Nghiệp vụ thanh toán của ngân hàng thương mại và nghiệp vụ kinh doanh khác của ngân hàng thương mại.	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
15	Kế toán tài chính 3	Cung cấp kiến thức về đặc điểm hoạt động và đặc điểm công tác kế toán ở một số doanh nghiệp đặc thù như: Doanh nghiệp thương mại; doanh nghiệp xây lắp; doanh nghiệp vận tải và dịch vụ vv... Đồng thời giúp sinh viên nắm vững được	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần:

		các tài khoản sử dụng và cách hạch toán các nghiệp vụ đặc trưng ở các loại hình doanh nghiệp này.			10%; Thi: 70%
16	Kiểm toán tài chính	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, quy trình, phương pháp kiểm toán và nghiệp vụ kiểm toán các khoản mục cụ thể trong Báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Giúp sinh viên có phương pháp đánh giá tổng quát, đánh giá chi tiết các chỉ tiêu, nhận định các loại rủi ro và tìm ra những chỉ tiêu trọng yếu cần kiểm toán, thu thập các bằng chứng kiểm toán và đưa ra nhận xét, kết luận cho một cuộc kiểm toán.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
17	Kế toán quản trị 2	Trang bị cho sinh viên các phương pháp phân tích, tính toán những chỉ tiêu kinh tế về doanh thu, chi phí, khối lượng, lợi nhuận giúp cho việc ra quyết định của nhà quản trị	2	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
18	Kế toán quốc tế	Học phần Kế toán quốc tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kế toán Mỹ như: Mô hình kế toán cơ bản của kế toán Mỹ, những nội dung cụ thể về nguyên tắc cơ bản, đối tượng, kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ của kế toán tài chính Mỹ, các nội dung về kế toán tài sản cố định, kế toán hàng tồn kho, kế toán tiền và các nghiệp vụ thanh toán,.... Kế toán Pháp như: Một số nguyên tắc, đặc điểm của kế toán Pháp, kế toán hàng tồn kho, kế toán bất động sản,.... Qua đó giúp người học nâng cao trình độ hiểu biết, đồng thời có cơ sở để đối chiếu, so sánh với kế toán doanh nghiệp Việt Nam, nhằm rút ra những điểm giống và khác nhau cả về lý thuyết và ứng dụng thực tế.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
19	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tổ chức kế toán trong đơn vị HCSN, các quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn, nguồn kinh phí; tài khoản và phương pháp kế toán các khoản tiền, vật tư, tài sản, các khoản phải thu, phải trả; kế toán các khoản chi và xác định kết quả vv... và lập Báo cáo quyết toán	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
20	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán, ứng dụng để sử dụng phần mềm kế toán trong quá trình làm kế toán như: Biết tổ chức công tác kế toán máy trong các doanh nghiệp; thành thạo việc cài đặt phần mềm; khai thác và sử dụng phần mềm toán kế toán phù hợp với đặc điểm của các loại hình	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%

		doanh nghiệp.			
21	Thực hành kế toán	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về thu thập, lập và kiểm tra, phân loại chứng từ; ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào tài khoản kế toán thông qua phần mềm kế toán Misa từ chứng từ thật của doanh nghiệp; kê khai thuế qua phần mềm HTKK; quyết toán thuế và lập Báo cáo tài chính. Giúp sinh viên hình thành kỹ năng nghề nghiệp cụ thể đối với từng phần hành kế toán và việc sử dụng phần mềm, công nghệ trong kế toán	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
<b>Khóa 2021-2025 (K11.KT)</b>					
1	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ	Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản, toàn diện về Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ, những hoạt động Tài chính - Tiền tệ chủ yếu trong các lĩnh vực khác nhau của nền KTQD như: Thị trường tài chính; Tài chính công; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính hộ gia đình; Tài chính quốc tế và những kiến thức lý luận tổng quan về tiền tệ từ cơ bản đến hiện đại, vấn đề tiền tệ, tín dụng, lãi suất, các hoạt động của ngân hàng và các trung gian tài chính khác	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về quá trình hình thành, phát triển hệ thống quan điểm, quan niệm, lý luận của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, mà nội dung cốt lõi là tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người; Những hiểu biết cơ bản có hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh.	2	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
3	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
4	Địa lý kinh tế VN	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản của lý luận về tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội nói chung, tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội của nước Việt Nam nói riêng. Trình bày những khái niệm vùng kinh tế, phân vùng kinh tế dựa theo chuyên môn hóa kinh tế. Giới thiệu vai trò, vị trí của từng ngành kinh tế trong tổng thể nền kinh tế, giới thiệu sự phân bố cụ thể của các ngành nông - lâm - ngư nghiệp,	2	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%

		công nghiệp, thương mại dịch vụ của Việt Nam			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống quá trình ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945), (1945 – 1975) và Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018);	2	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
6	Kinh tế vĩ mô	Giúp sinh viên hiểu được quyết định lựa chọn của người tiêu dùng; Giải thích được quyết định sản xuất của hãng trong ngắn hạn và dài hạn; So sánh được đặc điểm của các thị trường: thị trường cạnh tranh, thị trường độc quyền, thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền tập đoàn; Phân biệt được quyết định sản xuất của hãng cạnh tranh hoàn hảo, hãng độc quyền, hãng cạnh tranh độc quyền và hãng độc quyền tập đoàn; Hiểu được vai trò của chính phủ trong nền kinh tế.	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
7	Kinh tế lượng	Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, kiểm định, dự báo, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, các phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Kinh tế lượng được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, các mục đích khác nhau là sự kết hợp giữa kinh tế học, toán học và thống kê nhằm lượng hóa, kiểm định và dự báo các quan hệ kinh tế	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
8	Giáo dục thể chất 3	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về TDTT và GDTC trong trường Đại học, cách tập luyện TDTT khoa học nâng cao phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	1	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
9	Khoa học quản lý	Cung cấp kiến thức cơ bản về đối tượng, bản chất, phương pháp nghiên cứu khoa học; phân tích một số tư tưởng/ trường phái về quản lý qua các thời kỳ; khái niệm, đặc điểm, chức năng của quyết định quản lý; các phương pháp ra QĐQL và tổ chức thực hiện QĐQL cũng như một số phương pháp QL cơ bản	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
10	Nguyên lý thống kê	Học phần Nguyên lý thống kê nghiên cứu các vấn đề phương pháp luận về quá trình nghiên cứu thống kê. Bao gồm: Điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, phân tích và dự báo thống kê. Từ đó giúp người học tổ chức thu thập, khai thác, sử dụng, thông tin thống kê có hiệu quả; biết phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh	2	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%

		tế - xã hội để phục vụ cho việc ra quyết định trong sản xuất - kinh doanh.			
11	Tiếng Anh chuyên ngành	Về kiến thức: - Sinh viên hiểu và vận dụng được các mẫu câu cơ bản về cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm giao tiếp, chào hỏi lịch sự trong công việc; cách nói đồng ý hay không đồng ý; cách nói qua điện thoại và cách thuyết trình trước một cuộc họp; - Trau dồi vốn từ vựng cơ bản tiếng Anh chuyên ngành Kế toán; - Mở rộng vốn kiến thức nền liên quan đến vấn đề Kế toán trong và ngoài nước... Về kỹ năng: - Sinh viên giao tiếp được trong các tình huống đòi hỏi trao đổi thông tin trực tiếp trong môi trường làm việc; - Sinh viên sử dụng 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong giao tiếp liên quan đến công việc.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
12	Nguyên lý kế toán	Cung cấp cho học sinh các khái niệm về kế toán, đối tượng nghiên cứu của kế toán, phương pháp kế toán như: phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp cân đối, kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, sổ kế toán.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
13	Giáo dục thể chất 4	Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Cầu lông. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Cầu lông. Luật Cầu lông. Các kỹ thuật cơ bản: di chuyển; phát cầu; đánh cầu thấp tay phải, trái; đánh cầu cao tay phải, trái; đánh cầu cao, xa; đập cầu (tay không, có cầu). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.	1	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
14	Pháp luật kinh tế	Trang bị kiến thức về các nguyên tắc về quản lý vĩ mô nền kinh tế quốc dân. Sự khác biệt và mối liên hệ biện chứng giữa quản lý nhà nước về kinh tế và quản lý kinh doanh của các chủ thể kinh doanh. Các quy định của Nhà nước về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, các quy định pháp lý về điều kiện và thủ tục gia nhập thị trường, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khi tham gia thị trường, điều kiện và thủ tục ra khỏi thị trường vv...	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
15	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần	3	II	Kiểm tra định

		quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Quản trị kinh doanh, Lý thuyết quản trị và Nhà quản trị, chức năng quản trị chung và quản trị các lĩnh vực chuyên sâu, Hiệu quả kinh doanh			kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
<b>Khóa 2022-2026 (K12.KT)</b>					
1	Giáo dục thể chất đại cương (Giáo dục thể chất 1)	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về TĐTT và GDTC trong trường Đại học, cách tập luyện TĐTT khoa học nâng cao phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	1	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
2	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Đồng thời, giúp sinh viên tìm hiểu và nắm rõ các quy định về hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp 2013.	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
3	Giáo dục thể chất 2	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về TĐTT và GDTC trong trường Đại học, cách tập luyện TĐTT khoa học nâng cao phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	1	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
4	Toán cao cấp	Cung cấp kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, dạng toàn phương. giúp sinh viên biết tính toán định thức, các phép toán ma trận, giải hệ phương trình tuyến tính, kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân; các hàm số trong kinh tế, giá trị cận biên, hệ số co giãn, giá trị thặng dư ... và ứng dụng của phép tính vi phân và tích phân để giải các bài toán thực tiễn và bài toán tối ưu trong Kinh tế.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
5	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác - Lênin (khái niệm, phạm trù, quy luật... của kinh tế thị trường dưới góc độ kinh tế chính trị Mác -	2	II	Kiểm tra định kỳ: 20%,

		Lênin). Từ đó giúp người học hiểu được bản chất của các hiện tượng và quá trình kinh tế, nắm được quy luật kinh tế, vận dụng lý luận đó vào thực tiễn, từ đó góp phần hình thành tư duy kinh tế mới. Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các hiện tượng kinh tế diễn ra trong thực tế.			Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
6	Tiếng Anh 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về: Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh như thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn, các phép so sánh ...; Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày để nói về các chủ điểm quen thuộc như các hoạt động giải trí, sở thích, thói quen hằng ngày, các dịp lễ hội, ngày nghỉ; công việc, du lịch; Cách cấu tạo và sử dụng các loại từ vựng như tính từ, trạng từ, đại từ, động từ tình thái, cụm động từ, cách kết hợp từ, quy tắc cấu tạo từ; Các cặp âm, trọng âm từ, câu và các cách phát âm chuẩn theo bảng phiên âm quốc tế; Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
7	Văn hóa kinh doanh	Văn hóa kinh doanh: Văn hóa kinh doanh là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành nên văn hóa và văn hóa kinh doanh như triết lý kinh doanh; đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân....; cách thức và kỹ năng cần thiết để tổ chức, ứng dụng và phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh doanh	2	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
8	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Đồng thời, giúp sinh viên tìm hiểu và nắm rõ các quy định về hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp 2013.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
9	Xác suất thống kê	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về biến cố ngẫu nhiên và xác suất; biến ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất cơ bản; lý thuyết về chọn mẫu, tổng hợp, phân tích thống kê thông qua ước lượng, kiểm định, tham số; giới thiệu về tương quan hồi quy.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%

10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dân tộc tôn giáo, vấn đề xây dựng gia đình hiện nay.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
11	Tiếng Anh 3	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về: Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh như quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành tiếp diễn...; Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày để nói về các chủ điểm quen thuộc như văn hóa, sức khỏe, sở thích cá nhân, phẩm chất cá nhân, tiền tệ; Cách cấu tạo và sử dụng các loại từ vựng như tính từ, trạng từ, đại từ, động từ tình thái, cụm động từ, cách kết hợp từ, quy tắc cấu tạo từ; Các cặp âm, trọng âm từ, câu và các cách phát âm	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
12	Thống kê kinh tế	Học phần cung cấp các kiến thức về thống kê và thống kê kinh tế, bao gồm các nội dung cơ bản sau: - Các phương pháp điều tra, tổng hợp thống kê; - Các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế xã hội nói chung, phương pháp dự báo thống kê ngắn hạn; - Các chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động của nền kinh tế; - Các phương pháp tính toán, thống kê các hiện tượng phản ánh hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nền kinh tế - Các phương pháp phân tích, dự đoán các chỉ tiêu phản ảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và của nền kinh tế Những nội dung của học phần cung cấp sẽ giúp các nhà quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và nền kinh tế.			
13	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	Chương trình tiếng Anh chuyên ngành kế toán là chương trình thứ tư trong bốn chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cấu trúc câu thường sử dụng trong các văn bản, tài liệu kinh tế; những thuật ngữ liên quan đến các chủ điểm như: kinh doanh, doanh nghiệp, những vấn đề phát sinh trong công việc, thị trường, ...;</li> <li>- Những tình huống giao tiếp trong công việc hàng ngày như: nghe điện thoại, đặt chỗ, đặt vé, thảo luận công việc, phỏng vấn xin việc...;</li> <li>- Thuyết trình về sản phẩm, công ty mình làm việc;</li> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ nâng cao.</li> </ul> <p>Học phần tương đương với trình độ A1+ theo Khung tham chiếu châu Âu</p>			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
14	Kinh tế vi mô 1	Kinh tế học vi mô được trình bày với mục tiêu giúp sinh viên nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Để đạt được mục tiêu đó, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, học phần này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế.			
15	Văn hóa kinh doanh	Văn hóa kinh doanh: Văn hóa kinh doanh là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành nên văn hóa và văn hóa kinh doanh như triết lý kinh doanh; đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân....; cách thức và kỹ năng cần thiết để tổ chức, ứng dụng và phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh doanh	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Viết
<b>Ngành Tài chính - Ngân hàng</b>					
<b>Khóa 2019-2023 (K9.TCNH)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín</b>	<b>Lịch trình</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh</b>

			<b>chỉ</b>	<b>giảng dạy</b>	<b>viên</b>
1	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập tốt nghiệp chuyên ngành là học phần sinh viên được tập sự, tiếp cận thực tế tổ chức công tác kế toán và hoạt động thực tiễn tại các doanh nghiệp, ngân hàng, các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp. Sinh viên thực tập có sự hướng dẫn của giảng viên được phân công. Đây là học phần cần thiết để sinh viên làm quen với thực tế và vận dụng các kiến thức lý thuyết vào phân tích thực tiễn hoạt động kinh doanh, đánh giá thực trạng từ đó định hướng một số giải pháp giải quyết những tồn tại thực tiễn trong các Doanh nghiệp và một số cơ quan nhà nước ..... Trong quá trình thực tập viên tiếp thu kiến thức và hoàn thành báo cáo thực tập theo những quy định về nội dung và hình thức của Khoa. Báo cáo thực tập trình bày những hiểu biết của sinh viên về thông tin tổng quan của cơ sở thực tập cũng như các hoạt động tài chính của đơn vị thực tập do sinh viên chủ động lựa chọn.	4	Kì II	Chăm báo cáo thực tập tốt nghiệp
2	Khóa luận tốt nghiệp	Tạo điều kiện để sinh viên nâng cao những kiến thức chuyên ngành đã học, tiếp cận với thực tế tại các đơn vị thực tập về TCNH và trang bị thêm những kỹ năng cần thiết và phát huy thế mạnh trong việc nghiên cứu những công trình khoa học. Sinh viên được hệ thống hóa lại những kiến thức đã học trong chương trình để vận dụng sáng tạo trong khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên rèn được tính chủ động, làm việc độc lập, có trách nhiệm và sáng tạo trong suốt quãng thời gian làm khóa luận tốt nghiệp.	6	Kì II	Đánh giá khóa luận tốt nghiệp
<b>Khóa 2020-2024 (K10TCNH)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	Văn hóa kinh doanh: Văn hóa kinh doanh là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành nền văn hóa và văn hóa kinh doanh như triết lý kinh doanh; đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân...; cách thức và kỹ năng cần thiết để tổ chức, ứng dụng và phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh doanh			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Viết
2	Giáo dục thể chất 3	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về TDTT và GDTC trong trường Đại học, cách tập luyện TDTT khoa học nâng cao phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	1	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
3	Tài chính quốc tế	Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung sau: Môi trường tài chính quốc tế - cơ sở vận động của các dòng lưu chuyển tài chính quốc tế: thị trường ngoại hối, hệ thống tiền tệ quốc tế và cán cân thanh toán; Sự biến động của các tỉ giá hối đoái và tác động của nó tới các dòng lưu chuyển tài chính quốc tế và thông qua đó tác động tới nền kinh tế các quốc gia; Các yếu tố tác động đến tỷ giá và các lý thuyết hiện đại về tỷ giá; Các chính sách kinh tế mà các chính phủ có thể áp dụng để tác động đến các dòng lưu chuyển tài chính quốc tế; Sự hình thành và phát triển của các thị trường tài chính quốc tế; Thuế quan và liên minh thuế quan.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
4	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ 2	Học phần này trang bị cho sinh viên ngành tài chính ngân hàng những kiến thức cơ bản, hiện đại, có hệ thống về tài chính tiền tệ, bao gồm: những kiến thức cơ bản về tín dụng về lãi suất tín dụng, các khối tiền tệ trong lưu thông và kiến thức cơ bản về tài chính quốc tế và thanh toán quốc tế. Nội dung học phần nhằm hoàn thiện khối kiến thức cơ bản, chuyên sâu hơn về tài chính tiền tệ cho sinh viên ngành Tài chính Ngân hàng. Qua đó người học có kiến thức lý thuyết toàn diện và vững chắc về tín dụng, lãi suất tín dụng, khối tiền tệ, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế. Môn học không đi sâu vào các vấn đề có tính chất kỹ thuật, nghiệp vụ của công tác quản lý tài chính – tiền tệ	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Thị trường chứng khoán	Học phần Thị trường chứng khoán cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thị trường chứng khoán như khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc hoạt động đến tổ chức hoạt động của thị trường chứng khoán. Đồng thời, học phần còn đi sâu nghiên cứu về chứng khoán và hoạt động chứng khoán như phát hành, giao dịch chứng khoán, hệ thống thông tin trên thị trường chứng khoán và sự cần thiết	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.

		phải quản lý, giám sát hoạt động của thị trường chứng khoán. Đây là cơ sở quan trọng cho sinh viên tiếp cận các môn học chuyên ngành được tốt hơn và tạo điều kiện cần thiết để sinh viên có thể tiếp xúc thực tế công việc và nghiên cứu sâu hơn sau khi ra trường			Hình thức thi: Thi viết
6	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về hoạt động của hệ thống ngân hàng trung ương các quốc gia trên thế giới và tập trung phân tích tại Việt Nam Bao gồm những vấn đề: Lịch sử ra đời, chức năng, vị trí, nhiệm vụ của NHTW; Nghiệp vụ phát hành tiền; Nghiệp vụ tín dụng; Nghiệp vụ trên thị trường mở; Nghiệp vụ quản lý ngoại hối; Tổ chức hệ thống thanh toán qua ngân hàng và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia. Kiến thức của môn học bổ sung và hoàn thiện kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ ngành Tài chính – Ngân hàng.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng là học phần dành riêng cho các sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng. Học phần cung cấp cho sinh viên các bài nghe, đọc, hội thoại, thảo luận với nhiều từ mới, cụm từ và mẫu câu giao tiếp liên quan tới những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính ngân hàng; phạm vi hoạt động của nghề tài chính ngân hàng; báo cáo tài chính; kiểm soát tiền; làm các phép tính; cách kê khai thu nhập cá nhân để đóng thuế; cấu trúc nhiệm vụ của một số loại ngân hàng và các dịch vụ của ngân hàng...	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
8	Thực hành nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về hoạt động của hệ thống ngân hàng trung ương các quốc gia trên thế giới và tập trung phân tích tại Việt Nam Những vấn đề cơ bản về nguồn vốn của NHTM và quản lý nguồn vốn của NHTM; Những vấn đề cơ bản liên quan đến nghiệp vụ cho vay của NHTM; Các nghiệp vụ cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn của NHTM; Các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng; Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, nghiệp vụ bảo lãnh và một số nghiệp vụ ngân hàng khác. Kiến thức của môn học bổ sung và hoàn thiện kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ ngành Tài chính – Ngân hàng.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
9	Nguyên lý thống kê	Học phần Nguyên lý thống kê nghiên cứu các vấn đề phương pháp luận về quá trình nghiên cứu thống kê. Bao gồm: Điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, phân tích và đự báo thống kê. Từ đó giúp người học tổ chức thu thập, khai thác, sử dụng, thông tin thống kê có hiệu quả; biết phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh		HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi

		tế - xã hội để phục vụ cho việc ra quyết định trong sản xuất - kinh doanh.			cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
10	Đầu tư chứng khoán	Học phần Đầu tư chứng khoán cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư chứng khoán, vai trò của đầu tư chứng khoán đối với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Học phần giúp sinh viên hiểu và vận dụng các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán, phân tích công ty, định giá các loại chứng khoán để đưa ra quyết định đầu tư. Bên cạnh đó, môn học còn hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về việc xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán. Đây là cơ sở quan trọng cho sinh viên tiếp cận các môn học chuyên ngành được tốt hơn và tạo điều kiện cần thiết để sinh viên có thể tiếp xúc thực tế công việc và nghiên cứu sâu hơn sau khi ra trường.		HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
11	Thẩm định dự án đầu tư	Học phần Thẩm định dự án đầu tư trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thẩm định dự án, bao gồm: vị trí và vai trò của công tác thẩm định dự án đầu tư; quy trình thẩm định dự án đầu tư, các phương diện và quan điểm phân tích dự án như phân tích tài chính dự án, phân tích kinh tế xã hội dự án. Đồng thời, học phần này cũng trang bị phương pháp thẩm định dự án và tiêu chí thẩm định để người học có đầy đủ các công cụ và phương pháp để thẩm định không chỉ các dự án sản xuất kinh doanh mà còn dự án đầu tư công.	3	HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
12	Kế toán ngân hàng thương mại	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác kế toán trong ngân hàng thương mại như hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ kế toán, quy trình và bộ máy kế toán làm nền tảng cho các phần hành kế toán các nghiệp vụ cụ thể. Bên cạnh đó, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kế toán các nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động kinh doanh ngân hàng như huy động vốn, cấp tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán không dùng tiền mặt. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức về kế toán các khoản thu, chi trong ngân hàng thương mại, từ đó xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng.		HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
13	Bảo hiểm	Học phần này cung cấp cho sinh viên ngành kinh tế những kiến thức cơ bản, hiện đại, có hệ thống và phù hợp với pháp luật Việt Nam về bảo hiểm, bao gồm: Tổng quan về bảo hiểm (sự ra đời, khái niệm, bản chất, vai trò) và cơ sở pháp lý của	3	HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		hợp đồng bảo hiểm. Trên cơ sở lý luận chung về bảo hiểm, bài giảng đã cung cấp cho người học về nội dung chính của các loại hình bảo hiểm, cụ thể như sau: Bảo hiểm tài sản: khái quát về bảo hiểm tài sản; Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển; Bảo hiểm nông nghiệp; Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe cơ giới; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự: Khái quát về bảo hiểm trách nhiệm dân sự; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba; Bảo hiểm con người: Tổng quan về bảo hiểm con người; Bảo hiểm nhân thọ. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
14	Marketing ngân hàng	Là môn học có vị trí quan trọng trong cơ cấu khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp cho cán bộ, sinh viên kinh tế chuyên ngành ngân hàng. Marketing ngân hàng trang bị những kiến thức cơ bản để cán bộ, sinh viên ngân hàng có khả năng nghiên cứu, phân tích môi trường kinh doanh, lựa chọn thị trường mục tiêu, xác định nhu cầu sản phẩm dịch vụ ngân hàng và cách thức sử dụng các kỹ thuật Marketing nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng trong nền kinh tế thị trường.	3	HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
15	Giáo dục thể chất 4	Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Cầu lông. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Cầu lông. Luật Cầu lông. Các kỹ thuật cơ bản: di chuyển; phát cầu; đánh cầu thấp tay phải, trái; đánh cầu cao tay phải, trái; đánh cầu cao, xa; đập cầu (tay không, có cầu). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.	1	HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
16	Thanh toán quốc tế	Học phần cung cấp những kiến thức về hoạt động thanh toán quốc tế, bao gồm: tổng quan về thanh toán quốc tế; Bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế; Các phương tiện dùng trong thanh toán quốc tế; Các phương thức thanh toán quốc tế; Ứng dụng nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trong thanh toán quốc tế.	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
<b>Khóa 2021-2025 (K11TCNH)</b>					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống quá trình ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945), (1945 – 1975) và Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018);	2	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về quá trình hình thành, phát triển hệ thống quan điểm, quan niệm, lý luận của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, mà nội dung cốt lõi là tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người; Những hiểu biết cơ bản có hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh.	2	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
3	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
4	Giáo dục thể chất 3	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về TDTT và GDTC trong trường Đại học, cách tập luyện TDTT khoa học nâng cao phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	1	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
5	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	Văn hóa kinh doanh: Văn hóa kinh doanh là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành nên văn hóa và văn hóa kinh doanh như triết lý kinh doanh; đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân...; cách thức và kỹ năng cần thiết để tổ chức, ứng dụng và phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi:

		trong hoạt động kinh doanh			Viết
6	Kinh tế lượng	Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, kiểm định, dự báo, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, các phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Kinh tế lượng được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, các mục đích khác nhau là sự kết hợp giữa kinh tế học, toán học và thống kê toán nhằm lượng hóa, kiểm định và dự báo các quan hệ kinh tế	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
7	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ	Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản, toàn diện về Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ, những hoạt động Tài chính - Tiền tệ chủ yếu trong các lĩnh vực khác nhau của nền KTQD như: Thị trường tài chính; Tài chính công; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính hộ gia đình; Tài chính quốc tế và những kiến thức lý luận tổng quan về tiền tệ từ cơ bản đến hiện đại, vấn đề tiền tệ, tín dụng, lãi suất, các hoạt động của ngân hàng và các trung gian tài chính khác	3	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
8	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng là học phần dành riêng cho các sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng. Học phần cung cấp cho sinh viên các bài nghe, đọc, hội thoại, thảo luận với nhiều từ mới, cụm từ và mẫu câu giao tiếp liên quan tới những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính ngân hàng; phạm vi hoạt động của nghề tài chính ngân hàng; báo cáo tài chính; kiểm soát tiền; làm các phép tính; cách kê khai thu nhập cá nhân để đóng thuế; cấu trúc nhiệm vụ của một số loại ngân hàng và các dịch vụ của ngân hàng...	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
9	Giáo dục thể chất 4	Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Cầu lông. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Cầu lông. Luật Cầu lông. Các kỹ thuật cơ bản: di chuyển; phát cầu; đánh cầu thấp tay phải, trái; đánh cầu cao tay phải, trái; đánh cầu cao, xa; đập cầu (tay không, có cầu). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.	1	HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
10	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Học phần Soạn thảo văn bản giúp sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về văn bản, yêu cầu và quy trình khi soạn thảo văn bản; phương pháp soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng (văn bản quản lý tổ chức và văn bản tác	2	HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường



		nghiệp hành chính, hợp đồng) một cách khoa học, hợp lý và đúng theo quy định của pháp luật với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
11	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô là môn học nghiên cứu và xem xét nền kinh tế vận hành với tư cách là một tổng thể. Môn học giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô; sự vận hành của nền kinh tế một nước và sự can thiệp của Chính phủ mỗi quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Những biến số kinh tế vĩ mô cơ bản bao gồm tổng cung, tổng cầu, thu nhập quốc dân, tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng thể hiện sự điều tiết vĩ mô của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương... Bằng phương pháp mô hình hóa, môn học sẽ giải thích mối quan hệ giữa các biến số vĩ mô cơ bản trong từng mô hình kinh tế từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời nghiên cứu và phân tích trạng thái của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ lĩnh hội và nắm bắt được những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô liên quan đến hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ, đồng thời hiểu được sự vận hành của nền kinh tế với tư cách là một tổng thể.	3	HK2	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Đề án
12	Pháp luật kinh tế	Trang bị kiến thức về các nguyên tắc về quản lý vĩ mô nền kinh tế quốc dân. Sự khác biệt và mối liên hệ biện chứng giữa quản lý nhà nước về kinh tế và quản lý kinh doanh của các chủ thể kinh doanh. Các quy định của Nhà nước về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, các quy định pháp lý về điều kiện và thủ tục gia nhập thị trường, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khi tham gia thị trường, điều kiện và thủ tục ra khỏi thị trường vv...	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
13	Nguyên lý thống kê	Học phần Nguyên lý thống kê nghiên cứu các vấn đề phương pháp luận về quá trình nghiên cứu thống kê. Bao gồm: Điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, phân tích và dự báo thống kê. Từ đó giúp người học tổ chức thu thập, khai thác, sử dụng, thông tin thống kê có hiệu quả; biết phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh	2	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%

		tế - xã hội để phục vụ cho việc ra quyết định trong sản xuất - kinh doanh.			
14	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Quản trị kinh doanh, Lý thuyết quản trị và Nhà quản trị, chức năng quản trị chung và quản trị các lĩnh vực chuyên sâu, Hiệu quả kinh doanh	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
15	Lý thuyết kiểm toán	Cung cấp những kiến thức cơ bản như khái niệm kiểm toán; chức năng kiểm toán; đối tượng và phân loại kiểm toán; các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán như Cơ sở dẫn liệu, rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ vv... cũng như quy trình và một số phương pháp kiểm toán căn bản	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
16	Tài chính quốc tế	Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung sau: Môi trường tài chính quốc tế - cơ sở vận động của các dòng lưu chuyển tài chính quốc tế: thị trường ngoại hối, hệ thống tiền tệ quốc tế và cán cân thanh toán; Sự biến động của các tỉ giá hối đoái và tác động của nó tới các dòng lưu chuyển tài chính quốc tế và thông qua đó tác động tới nền kinh tế các quốc gia; Các yếu tố tác động đến tỷ giá và các lý thuyết hiện đại về tỷ giá; Các chính sách kinh tế mà các chính phủ có thể áp dụng để tác động đến các dòng lưu chuyển tài chính quốc tế; Sự hình thành và phát triển của các thị trường tài chính quốc tế; Thuế quan và liên minh thuế quan.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
<b>Khóa 2022-2026 (K12TCNH)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>

1	Triết học Mác - Lênin	Học phần Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó sinh viên có được kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các hiện tượng của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật, xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng vào việc nhận thức, cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương là môn khoa học pháp lý cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật và đề cập tới một số ngành luật cơ bản của Việt Nam hiện nay nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về nhà nước, pháp luật nói chung và nhà nước CHXHCN Việt Nam nói riêng. Học phần Pháp luật đại cương bao gồm 6 chương. Chương 1,2 là các vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật. Chương 3,4,5 là những nội dung cơ bản về pháp luật chuyên ngành như Luật Hành chính Việt Nam; Luật Dân sự Việt Nam; Luật Hình sự Việt Nam. Chương 6 là pháp luật về phòng chống tham nhũng.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
3	Tin học cơ bản	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Cấu trúc chung của máy tính, xử lý lỗi cơ bản của máy tính, hệ điều hành; Định dạng văn bản, chèn đối tượng vào văn bản, bảng biểu, công cụ trợ giúp soạn thảo trong Microsoft Word; Định dạng và xử lý dữ liệu, công thức, các hàm cơ bản, biểu đồ trong Microsoft Excel; Thao tác với slide, định dạng, thiết lập hiệu ứng cho đối tượng và slide, tạo siêu liên kết trong Microsoft PowerPoint; Mạng máy tính và an toàn thông tin, một số ứng dụng cơ bản trên mạng Internet.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
4	Tiếng Anh 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào	3	I	Chuyên cần:

		<p>tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật.</p> <p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...;</li> <li>- Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước;</li> <li>- Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh;</li> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.</li> </ul>			<p>10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
5	Giáo dục thể chất đại cương (Giáo dục thể chất 1)	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về TĐTT và GDTC trong trường Đại học, cách tập luyện TĐTT khoa học nâng cao phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	1	I	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác - Lênin (khái niệm, phạm trù, quy luật... của kinh tế thị trường dưới góc độ kinh tế chính trị Mác - Lênin). Từ đó giúp người học hiểu được bản chất của các hiện tượng và quá trình kinh tế, nắm được quy luật kinh tế, vận dụng lý luận đó vào thực tiễn, từ đó góp phần hình thành tư duy kinh tế mới. Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các hiện tượng kinh tế diễn ra trong thực tế.	2	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dân tộc tôn giáo, vấn đề xây dựng gia đình hiện nay.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
8	Toán cao cấp	Cung cấp kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian véctor, dạng toàn phương. giúp sinh viên biết tính toán định thức, các phép toán ma trận, giải hệ phương trình tuyến tính, kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân; các hàm số trong kinh tế, giá trị cận biên, hệ số co giãn, giá trị thặng dư	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%

		... và ứng dụng của phép tính vi phân và tích phân để giải các bài toán thực tiễn và bài toán tối ưu trong Kinh tế.			
9	Xác suất thống kê	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về biến cố ngẫu nhiên và xác suất; biến ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất cơ bản; lý thuyết về chọn mẫu, tổng hợp, phân tích thống kê thông qua ước lượng, kiểm định, tham số; giới thiệu về tương quan hồi quy.	3	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
10	Tiếng Anh 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
11	Tiếng Anh 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
12	Giáo dục thể chất 2	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về TDTT và GDTC trong trường Đại học, cách tập luyện TDTT khoa học nâng cao phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	1	II	Kiểm tra định kỳ: 20%, Chuyên cần: 10%; Thi: 70%
<b>Ngành Quản trị kinh doanh</b>					
<b>Khóa 2019-2023 (K9.QTKD)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>

				<b>dạy</b>	
1	Quản trị chất lượng	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hiện đại về chất lượng và quản trị chất lượng sản phẩm gồm phương pháp quản trị chất lượng; các công cụ, kỹ thuật sử dụng trong quản trị chất lượng và các hệ thống quản trị chất lượng áp dụng trong các doanh nghiệp; Đảm bảo chất lượng; Cải tiến chất lượng; Kiểm tra chất lượng; Kiểm soát chất lượng; Ứng dụng các công cụ thống kê trong kiểm soát chất lượng.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
2	Quản trị kinh doanh bất động sản	Học phần Quản trị kinh doanh bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực bất động sản như: Khái niệm bất động sản, thị trường bất động sản; hoạt động kinh doanh bất động sản, quản trị kinh doanh bất động sản, khung pháp lý về kinh doanh bất động sản hiện nay. Đặc biệt là các nội dung quản trị kinh doanh lĩnh vực này gồm: Hoạch định kinh doanh bất động sản, tài chính, nhân lực, Marketing, kiểm tra, kiểm soát, đánh giá hoạt động kinh doanh bất động sản nhằm bổ sung và hoàn thiện khối kiến thức chuyên ngành của ngành Quản trị kinh doanh	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
3	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	Học phần kinh doanh bảo hiểm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Bảo hiểm và các lĩnh vực kinh doanh Bảo hiểm. Quản trị kinh doanh bảo hiểm trong đó quản trị sản phẩm bảo hiểm là một nội dung quan trọng trong quản trị kinh doanh bảo hiểm. Nói đến quản trị sản phẩm bảo hiểm là nói đến hai hoạt động cơ bản: Thứ nhất là nghiên cứu, phát triển sản phẩm bảo hiểm mới để đưa ra những sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Thứ hai là quản lý các sản phẩm bảo hiểm hiện đang triển khai nhằm đánh giá kết quả triển khai sản phẩm bảo hiểm, thu thập ý kiến của khách hàng, của các nhà phân phối bảo hiểm... về sản phẩm bảo hiểm nhằm cải tiến, hoàn thiện sản phẩm. Bảo hiểm thương mại là một hoạt động dịch vụ tài chính có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt, sau khi Luật Kinh doanh bảo hiểm ra đời đã tạo ra hành lang pháp lý ổn định để bảo hiểm thương mại phát triển toàn diện với tốc độ tăng trưởng cao, góp phần	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết

		thúc đẩy và duy trì sự phát triển bền vững của nền kinh tế-xã hội nhằm Ổn định đời sống nhân dân.			
4	Kinh doanh quốc tế	Học phần kinh doanh quốc tế đề cập đến các vấn đề lý luận và thực tiễn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước khi tham gia kinh doanh quốc tế. Nội dung cơ bản của học phần là giới thiệu về các hình thức kinh doanh quốc tế, các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế, các hình thức và các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế, các yếu tố liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế của các doanh nghiệp như tỷ giá hối đoái, nghiệp vụ kinh doanh hối đoái ... Qua đó giúp sinh viên có những kiến thức và hiểu biết thực tế về doanh nghiệp tham gia kinh doanh quốc tế. Đồng thời sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ năng cần thiết để sau khi ra trường có thể tham gia vào hoạt động kinh doanh quốc tế một cách chủ động và tích cực trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra ngày càng sâu rộng trên toàn thế giới.			Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Kinh doanh xuất nhập khẩu (2TC)	Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan, cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh doanh xuất nhập khẩu trong xu thế Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay như: Chính sách quản lý của nhà nước về về hoạt động xuất nhập khẩu; các điều kiện thương mại quốc tế; các chứng từ thường sử dụng trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các phương thức thanh toán phổ biến; đàm phán, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu; các bước thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. Qua đó, người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện các công việc có tính nghiệp vụ tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Ngân hàng thương mại cũng như tại các cơ quan quản lý hoạt động này như các Bộ, ban			

		ngành, Ngân hàng trung ương, Cơ quan Hải quan, ... Có thái độ tuân thủ tốt chính sách nhà nước trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu			
6	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
8	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
9	Tiếng anh chuyên ngành QTKD	Chương trình tiếng Anh Chuyên ngành là chương trình kế tiếp trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm giúp sinh viên tiếp cận và thực hành với những thuật ngữ, cấu trúc, tình huống	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường



		<p>trong giao tiếp kinh doanh và đàm phán thương mại. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cấu trúc câu thường sử dụng trong các văn bản, tài liệu kinh tế như: câu điều kiện, cách diễn đạt thời gian trong tương lai, câu bị động, mệnh đề quan hệ, mệnh đề thời gian, ...;</li> <li>- Những thuật ngữ liên quan đến các chủ điểm như kỹ năng nghề nghiệp, bán hàng online, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, hoạch định, quản lý nhân sự, lập doanh nghiệp, chiến lược quảng bá sản phẩm...;</li> <li>- Các cách phát âm chuẩn trong tiếng Anh;</li> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ nâng cao.</li> </ul> <p>Học phần tương đương với trình độ A2-B1 theo Khung tham chiếu châu Âu.</p>			<p>dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
10	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu kinh doanh và quá trình nghiên cứu kinh doanh để người học từng bước tiếp cận việc phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong nghiên cứu kinh doanh đặc biệt đối với công việc xác lập và triển khai các chuyên đề, đề tài nghiên cứu khoa học trong hoạt động kinh doanh và Quản trị doanh nghiệp. Đây là môn học thuộc lĩnh vực Khoa học luận, xuất phát từ nhu cầu khoa học hóa công việc nghiên cứu và sáng tạo trong các lĩnh vực tri thức mới - tức lĩnh vực nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học nhằm giải quyết các vấn đề nảy sinh từ cuộc sống thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung học phần cung cấp kiến thức cơ bản để học các học phần cơ sở ngành và ngành.</p>	2		<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
11	Quản trị hậu cần kinh doanh	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Những vấn đề lý luận và hệ thống hóa các hoạt động hoạch định - tổ chức - lãnh đạo và kiểm tra - kiểm soát chuyên môn hậu cần kinh doanh về các phương pháp giao nhận, vận chuyển, quản lý nguồn cung cấp từ khâu nguyên vật liệu cho đến sản phẩm cuối cùng và đem đi tiêu thụ trên thị trường. Quản lý giao nhận vận tải là một phần của quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm các công việc: Lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch, điều khiển kiểm soát, lưu chuyển hàng hóa dịch vụ và các thông tin liên quan giữa điểm khởi đầu cho đến điểm tiêu thụ một cách hiệu quả để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.</p>	2	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>

		Với quan điểm tiếp cận hoạt động hậu cần như một chức năng độc lập trong hệ thống các chức năng kinh doanh cơ bản của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp các kiến thức thiết thực cho vận dụng vào thực tiễn hiện nay ở Việt Nam, môn học chú trọng vào các nội dung tác nghiệp mà không đi sâu vào các quyết định tầm chiến lược. Các vấn đề cơ bản của quản trị hậu cần kinh doanh được chia thành 5 chương tuân thủ tiến trình quản trị cơ bản của các doanh nghiệp.			
12	Dự báo phát triển kinh tế - kinh doanh	<p>Dự báo phát triển kinh tế - kinh doanh là học phần cung cấp các phương pháp dự báo, tiên đoán có tính khoa học, mang tính chất xác xuất về mức độ, nội dung, các mối quan hệ, trạng thái, xu hướng phát triển của các vấn đề kinh tế và kinh doanh hoặc về cách thức và thời hạn đạt được các mục tiêu kinh tế và kinh doanh đã đề ra trong tương lai. Học phần này cung cấp cho người học, các nhà kinh tế, các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lý những phương pháp dự báo nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định quản lý.</p> <p>Học phần này dựa trên cơ sở tính khoa học của chủ nghĩa Mac – Lenin như quy luật biện chứng, kế thừa lịch sử. Học phần cũng sử dụng các công cụ toán học kết hợp với kinh tế học. Bên cạnh đó, học phần còn có mối liên hệ mật thiết với các môn học kế hoạch hóa phát triển kinh tế xã hội- kinh doanh, chính sách và quy hoạch phát triển vùng, tài chính công, chiến lược kinh doanh...</p> <p>Để thực hiện được vai trò của học phần, học phần dự báo phát triển kinh tế và kinh doanh sẽ trang bị cho sinh viên những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về lý luận, phương pháp luận của dự báo.</li> <li>- Hệ thống các phương pháp dự báo cơ bản</li> <li>- Các lĩnh vực và các yếu tố dự báo chủ yếu</li> </ul>			
13	Thống kê kinh tế	<p>Học phần cung cấp các kiến thức về thống kê và thống kê kinh tế, bao gồm các nội dung cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương pháp điều tra, tổng hợp thống kê;</li> <li>- Các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế xã hội nói chung, phương pháp dự báo thống kê ngắn hạn;</li> <li>- Các chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động của nền kinh tế;</li> <li>- Các phương pháp tính toán, thống kê các hiện tượng phản ánh hoạt động sản</li> </ul>			

		<p>xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nền kinh tế</p> <p>- Các phương pháp phân tích, dự đoán các chỉ tiêu phản ảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và của nền kinh tế</p> <p>Những nội dung của học phần cung cấp sẽ giúp các nhà quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và nền kinh tế.</p>			
<b>Khóa 2020-2024 (K10.QTKD)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Tiếng Anh thông dụng 1	<p>Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...;</li> <li>- Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước;</li> <li>- Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh;</li> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.</li> </ul>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
2	Tiếng Anh thông dụng 2	<p>Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.</p>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
3	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ	3	II	Chuyên cần:

		dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,...Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.			10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
4	Tiếng anh chuyên ngành QTKD	Chương trình tiếng Anh Chuyên ngành là chương trình kế tiếp trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm giúp sinh viên tiếp cận và thực hành với những thuật ngữ, cấu trúc, tình huống trong giao tiếp kinh doanh và đàm phán thương mại. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các cấu trúc câu thường sử dụng trong các văn bản, tài liệu kinh tế như: câu điều kiện, cách diễn đạt thời gian trong tương lai, câu bị động, mệnh đề quan hệ, mệnh đề thời gian, ...; - Những thuật ngữ liên quan đến các chủ điểm như kỹ năng nghề nghiệp, bán hàng online, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, hoạch định, quản lý nhân sự, lập doanh nghiệp, chiến lược quảng bá sản phẩm...; - Các cách phát âm chuẩn trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ nâng cao. Học phần tương đương với trình độ A2-B1 theo Khung tham chiếu châu Âu.	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Quản trị thương hiệu (2TC)	Quản trị thương hiệu là học phần chuyên ngành của Ngành quản trị kinh doanh. Điều kiện của học phần là sau khi sinh viên học xong học phần Marketing căn bản, quản trị marketing. Học phần bao gồm các giờ học lý thuyết và giờ thực hành thảo luận. Sau khi học xong học phần, người học sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về Quản trị thương hiệu, qui trình xây dựng thương hiệu, thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu, chiến lược phát triển thương hiệu, bảo vệ thương hiệu, khai thác giá trị thương hiệu; Áp dụng kiến thức đã học vào hoạt động nghề nghiệp sau này.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
6	Phân tích hoạt động kinh doanh (2TC)	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh giới thiệu các phương pháp phân tích để nghiên cứu, phân tích, đánh giá toàn bộ quá trình và kết quả hoạt động sản xuất	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm

		kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở xác định các nguồn lực cần được khai thác nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Học phần tập trung hướng dẫn phân tích hoạt động cung cấp, sản xuất, tiêu thụ và phân tích tình hình tài chính, hiệu quả kinh doanh phục vụ cho việc ra quyết định trong sản xuất - kinh doanh			kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Quản trị dự án đầu tư	Học phần Quản trị dự án đầu tư trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đầu tư, dự án đầu tư và trình tự lập dự án đầu tư. Các nội dung liên quan đến dự án đầu tư như; Nghiên cứu thị trường; kỹ thuật công nghệ; tài chính, kinh tế xã hội, môi trường... Các cơ sở khoa học để phân tích, đánh giá, lựa chọn các dự án đầu tư. Trình bày nội dung và phương pháp thẩm định một dự án đầu tư. Lựa chọn hình thức tổ chức quản trị dự án. Quản trị thời gian và tiến độ dự án.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
8	Quản trị marketing (3TC)	Học phần Quản trị marketing là một trong những học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Marketing, cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị marketing như: quy trình quản trị marketing, hoạch định chiến lược marketing và chiến lược cạnh tranh, quản trị sản phẩm, quản trị giá, quản trị phân phối, quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp. Tổ chức, theo dõi và kiểm tra hoạt động marketing. Giải quyết một số tình huống quản trị marketing trong thực tiễn doanh nghiệp.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
9	Quản trị chất lượng (2TC)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hiện đại về chất lượng và quản trị chất lượng sản phẩm gồm phương pháp quản trị chất lượng; các công cụ, kỹ thuật sử dụng trong quản trị chất lượng và các hệ thống quản trị chất lượng áp dụng trong các doanh nghiệp; Đảm bảo chất lượng; Cải tiến chất lượng; Kiểm tra chất lượng;	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết

		Kiểm soát chất lượng; Ứng dụng các công cụ thống kê trong kiểm soát chất lượng.			
10	Quản trị tài chính	Học phần Quản trị tài chính cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về quản trị tài chính; các nghiệp vụ quản trị tài chính như: phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích cơ cấu nguồn vốn và nguồn tài trợ cho doanh nghiệp, nghiệp vụ đầu tư dài hạn, nghiệp vụ quản trị tài sản tại doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên thu thập thông tin, phân tích, đánh giá các nghiệp vụ quản trị tài chính thực tế tại doanh nghiệp	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
11	Quản trị nhân lực	Học phần cung cấp các kiến thức căn bản về quản trị nhân lực; nắm được các hoạt động chủ yếu của quản trị nhân lực. Hiểu rõ khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực; Xác định nhu cầu và lập kế hoạch nguồn nhân lực, kế hoạch nhân sự; Phân tích công việc và xây dựng bản mô tả công việc; Đào tạo và phát triển; Tạo động lực; Đánh giá thực hiện công việc... Các nội dung đó có quan hệ và tác động qua lại với nhau. Mỗi nội dung đòi hỏi những hình thức và phương pháp tiếp cận khoa học, linh hoạt. Tổng thể đó làm thành hệ thống, cơ chế bảo đảm mối quan hệ tác động qua lại giữa những người làm việc trong tổ chức, tạo nên các đòn bẩy, các kích thích phát triển tiềm năng sáng tạo của từng người, nối kết những cố gắng của từng người thành những cố gắng chung cho mục tiêu chất lượng và hiệu quả làm việc của tổ chức; Sinh viên có thể khái quát hóa được toàn bộ nội dung về các hoạt động nhân sự trong một tổ chức. Từ đó đúc kết những kiến thức và kinh nghiệm phục vụ công việc sau này.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
12	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan, cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh doanh xuất nhập khẩu trong xu thế Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay như: Chính sách quản lý của nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu; các điều kiện thương mại quốc tế; các chứng từ thường sử dụng trong kinh	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi

		doanh xuất nhập khẩu; các phương thức thanh toán phổ biến; đàm phán, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu; các bước thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. Qua đó, người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện các công việc có tính nghiệp vụ tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Ngân hàng thương mại cũng như tại các cơ quan quản lý hoạt động này như các Bộ, ban ngành, Ngân hàng trung ương, Cơ quan Hải quan, ... Có thái độ tuân thủ tốt chính sách nhà nước trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu			cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
13	Kinh doanh quốc tế	Học phần kinh doanh quốc tế đề cập đến các vấn đề lý luận và thực tiễn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước khi tham gia kinh doanh quốc tế. Nội dung cơ bản của học phần là giới thiệu về các hình thức kinh doanh quốc tế, các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế, các hình thức và các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế, các yếu tố liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế của các doanh nghiệp như tỷ giá hối đoái, nghiệp vụ kinh doanh hối đoái ... Qua đó giúp sinh viên có những kiến thức và hiểu biết thực tế về doanh nghiệp tham gia kinh doanh quốc tế. Đồng thời sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ năng cần thiết để sau khi ra trường có thể tham gia vào hoạt động kinh doanh quốc tế một cách chủ động và tích cực trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra ngày càng sâu rộng trên toàn thế giới.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
14	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	Sau khi học xong học phần quản trị sản xuất và tác nghiệp, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản nhất về quản trị sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất bao gồm: - Dự báo nhu cầu sản phẩm cho doanh nghiệp; -Hoạch định công suất sản xuất; - Xác định lượng hàng dự trữ tối ưu và quản trị dự trữ; - Hoạch định tổng hợp trong doanh nghiệp sản xuất; - Bố trí mặt bằng và Điều độ sản xuất . Học phần đặt nền tảng cho sự vận dụng các kiến thức này vào công tác quản trị của doanh nghiệp, làm cơ sở để sinh viên tiếp tục tiếp nhận kiến thức ở các môn quản trị chuyên ngành. Hơn thế nữa học phần này sẽ giúp cho sinh viên có được cái nhìn tổng quan và có hệ thống về quản trị kinh doanh. Từ đó có thể trợ giúp			Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết

		những nhà quản trị điều hành doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh có hiệu quả hơn.			
15	Quản trị doanh nghiệp thương mại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về thương mại và kinh doanh thương mại trong nền kinh tế thị trường,</li> <li>- Giúp người học nắm bắt rõ các hoạt động nghiệp vụ quan trọng và chủ yếu trong một doanh nghiệp có kinh doanh thương mại. Là cơ sở để tạo cho người học sự tự chủ trong công tác quản lý một doanh nghiệp thương mại tùy theo quy mô và loại hình kinh doanh thương mại.</li> <li>- Kết hợp các bài tập tình huống và thảo luận thực tế của một số doanh nghiệp thương mại tại Việt Nam giúp người học hình dung và kiểm chứng giữa lý thuyết và thực tế.</li> <li>- Giúp sinh viên nắm rõ hoạt động của doanh nghiệp thương mại thông qua việc đi sâu vào các hoạt động quản trị tác nghiệp trong doanh nghiệp thương mại bao gồm quản trị mua hàng, quản trị bán hàng, quản trị dự trữ và cung ứng hàng hóa.</li> </ul>			<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
16	Quản trị kinh doanh công nghiệp	<p>Học phần đặt nền tảng cho sự vận dụng các kiến thức này vào công tác quản trị của doanh nghiệp công nghiệp, làm cơ sở để sinh viên tiếp tục tiếp nhận kiến thức ở các môn quản trị chuyên ngành, đặc biệt là học phần quản trị sản xuất. Hơn thế nữa học phần này sẽ giúp cho sinh viên có được cái nhìn tổng quan và có hệ thống về quản trị kinh doanh. Từ đó có thể trợ giúp những nhà quản trị điều hành doanh nghiệp công nghiệp có hiệu quả hơn. Sau khi học xong học phần quản trị kinh doanh công nghiệp, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản nhất về quản trị kinh doanh công nghiệp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghiệp và tổ chức sản xuất kinh doanh công nghiệp</li> <li>- Doanh nghiệp công nghiệp</li> <li>- Cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp công nghiệp</li> <li>- Hoạch định quản trị doanh nghiệp công nghiệp</li> <li>- Công nghệ và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp công nghiệp</li> </ul>			<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
17	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	Học phần kinh doanh bảo hiểm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Bảo hiểm và các lĩnh vực kinh doanh Bảo hiểm. Quản trị kinh doanh bảo hiểm trong đó quản trị sản phẩm bảo hiểm là một nội dung quan trọng trong quản trị	2	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường</p>



		kinh doanh bảo hiểm. Nói đến quản trị sản phẩm bảo hiểm là nói đến hai hoạt động cơ bản: Thứ nhất là nghiên cứu, phát triển sản phẩm bảo hiểm mới để đưa ra những sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Thứ hai là quản lý các sản phẩm bảo hiểm hiện đang triển khai nhằm đánh giá kết quả triển khai sản phẩm bảo hiểm, thu thập ý kiến của khách hàng, của các nhà phân phối bảo hiểm... về sản phẩm bảo hiểm nhằm cải tiến, hoàn thiện sản phẩm. Bảo hiểm thương mại là một hoạt động dịch vụ tài chính có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt, sau khi Luật Kinh doanh bảo hiểm ra đời đã tạo ra hành lang pháp lý ổn định để bảo hiểm thương mại phát triển toàn diện với tốc độ tăng trưởng cao, góp phần thúc đẩy và duy trì sự phát triển bền vững của nền kinh tế-xã hội nhằm Ổn định đời sống nhân dân.			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
18	Quản trị chiến lược	Quản trị chiến lược là học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp xây dựng các loại chiến lược và quản trị hoạt động của doanh nghiệp bằng hệ thống chiến lược cho các doanh nghiệp trong điều kiện nền kinh tế chuyển đổi hiện nay. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của quản trị chiến lược bao gồm: môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, các cấp chiến lược, các loại chiến lược trong doanh nghiệp, các kỹ thuật phân tích chiến lược trong doanh nghiệp, và quy trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. Việc áp dụng quản trị chiến lược không chỉ phục vụ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, mà còn cho các doanh nghiệp với qui mô lớn hoặc dưới dạng tổng công ty và tập đoàn kinh doanh	3	I	
19	Quản trị chi phí kinh doanh (2TC)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về: Các khái niệm cơ bản liên quan đến công tác quản trị chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp; Nội dung các loại chi phí kinh doanh; Phương pháp tính giá thành sản phẩm; Khái niệm và tầm quan trọng của định mức, dự toán sản xuất kinh doanh, nội dung xây dựng định mức, lập dự toán và ứng dụng của phân tích chi phí, lập dự toán trong việc xác định điểm hòa vốn, lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu.	2		

20	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu kinh doanh và quá trình nghiên cứu kinh doanh để người học từng bước tiếp cận việc phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong nghiên cứu kinh doanh đặc biệt đối với công việc xác lập và triển khai các chuyên đề, đề tài nghiên cứu khoa học trong hoạt động kinh doanh và Quản trị doanh nghiệp. Đây là môn học thuộc lĩnh vực Khoa học luận, xuất phát từ nhu cầu khoa học hóa công việc nghiên cứu và sáng tạo trong các lĩnh vực tri thức mới - tức lĩnh vực nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học nhằm giải quyết các vấn đề nảy sinh từ cuộc sống thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung học phần cung cấp kiến thức cơ bản để học các học phần cơ sở ngành và ngành.</p>	2	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
21	Khởi nghiệp	<p>Học phần trang bị kiến thức cơ bản về khởi nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp; Ý tưởng và cơ hội kinh doanh; Mô hình kinh doanh; Kế hoạch kinh doanh; Khởi nghiệp, Vận hành doanh nghiệp. Ngoài ra học phần còn nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp</p>	2	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tiểu luận</p>
22	Quản trị hậu cần kinh doanh	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Những vấn đề lý luận và hệ thống hóa các hoạt động hoạch định - tổ chức - lãnh đạo và kiểm tra - kiểm soát chuyên môn hậu cần kinh doanh về các phương pháp giao nhận, vận chuyển, quản lý nguồn cung cấp từ khâu nguyên vật liệu cho đến sản phẩm cuối cùng và đem đi tiêu thụ trên thị trường. Quản lý giao nhận vận tải là một phần của quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm các công việc: Lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch, điều khiển kiểm soát, lưu chuyển hàng hóa dịch vụ và các thông tin liên quan giữa điểm khởi đầu cho đến điểm tiêu thụ một cách hiệu quả để đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Với quan điểm tiếp cận hoạt động hậu cần như một chức năng độc lập trong hệ thống các chức năng kinh doanh cơ bản của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp các kiến thức thiết thực cho vận dụng vào thực tiễn hiện nay ở Việt Nam, môn học chú trọng vào các nội dung tác nghiệp mà không đi sâu vào các quyết định tầm</p>	2	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>

		chiến lược. Các vấn đề cơ bản của quản trị hậu cần kinh doanh được chia thành 5 chương tuân thủ tiến trình quản trị cơ bản của các doanh nghiệp.			
23	Thống kê kinh tế	Học phần cung cấp các kiến thức về thống kê và thống kê kinh tế, bao gồm các nội dung cơ bản sau: - Các phương pháp điều tra, tổng hợp thống kê; - Các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế xã hội nói chung, phương pháp dự báo thống kê ngắn hạn; - Các chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động của nền kinh tế; - Các phương pháp tính toán, thống kê các hiện tượng phản ánh hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nền kinh tế - Các phương pháp phân tích, dự đoán các chỉ tiêu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và của nền kinh tế Những nội dung của học phần cung cấp sẽ giúp các nhà quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và nền kinh tế.			Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
<b>Khóa 2021-2025 (K11.QTKD)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Thống kê kinh tế	Học phần cung cấp một cách có hệ thống: các khái niệm cơ bản trong thống kê; các phương pháp điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu về hiện tượng nghiên cứu; các phương pháp xử lý, tổng hợp và trình bày các thông tin đã thu thập; các phương pháp phân tích thống kê: hồi quy tương quan, dãy số thời gian, chỉ số làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai; các kiến	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.

		thức về hệ thống tài khoản quốc gia; hệ thống các chỉ tiêu thống kê về kinh tế - xã hội, nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vĩ mô và vi mô.			Hình thức thi: Thi viết
2	Kinh tế vĩ mô 1	Kinh tế vĩ mô là môn học nghiên cứu và xem xét nền kinh tế vận hành với tư cách là một tổng thể. Môn học giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô; sự vận hành của nền kinh tế một nước và sự can thiệp của Chính phủ mỗi quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Những biến số kinh tế vĩ mô cơ bản bao gồm tổng cung, tổng cầu, thu nhập quốc dân, tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng thể hiện sự điều tiết vĩ mô của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương... Bằng phương pháp mô hình hóa, môn học sẽ giải thích mối quan hệ giữa các biến số vĩ mô cơ bản trong từng mô hình kinh tế từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời nghiên cứu và phân tích trạng thái của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ lĩnh hội và nắm bắt được những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô liên quan đến hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ, đồng thời hiểu được sự vận hành của nền kinh tế với tư cách là một tổng thể.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
3	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
4	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm

		phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm .Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.			kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,...Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
6	Tiếng anh chuyên ngành QTKD	Chương trình tiếng Anh Chuyên ngành là chương trình kế tiếp trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm giúp sinh viên tiếp cận và thực hành với những thuật ngữ, cấu trúc, tình huống trong giao tiếp kinh doanh và đàm phán thương mại. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các cấu trúc câu thường sử dụng trong các văn bản, tài liệu kinh tế như: câu điều kiện, cách diễn đạt thời gian trong tương lai, câu bị động, mệnh đề quan hệ, mệnh đề thời gian, ...; - Những thuật ngữ liên quan đến các chủ điểm như kỹ năng nghề nghiệp, bán hàng online, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, hoạch định, quản lý nhân sự, lập doanh nghiệp, chiến lược quảng bá sản phẩm...; - Các cách phát âm chuẩn trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ nâng cao. Học phần tương đương với trình độ A2-B1 theo Khung tham chiếu châu Âu.	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Học phần Soạn thảo văn bản giúp sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về văn bản, yêu cầu và quy trình khi soạn thảo văn bản; phương pháp soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng (văn bản quản lý	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi

		tổ chức và văn bản tác nghiệp hành chính, hợp đồng) một cách khoa học, hợp lý và đúng theo quy định của pháp luật với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.			cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
8	Kinh doanh quốc tế	Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan, cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh doanh xuất nhập khẩu trong xu thế Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay như: Chính sách quản lý của nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu; các điều kiện thương mại quốc tế; các chứng từ thường sử dụng trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các phương thức thanh toán phổ biến; đàm phán, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu; các bước thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. Qua đó, người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện các công việc có tính nghiệp vụ tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Ngân hàng thương mại cũng như tại các cơ quan quản lý hoạt động này như các Bộ, ban ngành, Ngân hàng trung ương, Cơ quan Hải quan, ... Có thái độ tuân thủ tốt chính sách nhà nước trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu			
9	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan, cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh doanh xuất nhập khẩu trong xu thế Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay như: Chính sách quản lý của nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu; các điều kiện thương mại quốc tế; các chứng từ thường sử dụng trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các phương thức thanh toán phổ biến; đàm phán, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu; các bước thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. Qua đó, người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện các công việc có tính nghiệp vụ tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Ngân hàng thương mại cũng như tại các cơ quan quản lý hoạt động này như các Bộ, ban ngành, Ngân hàng trung ương, Cơ quan Hải quan, ... Có thái độ tuân thủ tốt chính sách nhà nước trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu			
10	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các	2	II	

		môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Quản trị kinh doanh, Lý thuyết quản trị và Nhà quản trị, chức năng quản trị chung và quản trị các lĩnh vực chuyên sâu, Hiệu quả kinh doanh			
11	Thương mại điện tử	Thương mại điện tử là một lĩnh vực mới được kết hợp giữa các hình thức kinh doanh thương mại truyền thống với các yếu tố khoa học công nghệ cao. Cùng với các bước tiến của khoa học công nghệ, thương mại điện tử được hứa hẹn trở thành một lĩnh vực thực thi thương mại chủ đạo trong tương lai. Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về lịch sử ra đời và xu hướng phát triển, lợi ích cũng như hạn chế của thương mại điện tử; các mô hình kinh doanh phổ biến và những ứng dụng của thương mại điện tử; Marketing điện tử, thanh toán điện tử và các vấn đề về rủi ro thường gặp cũng như đạo đức trong thương mại điện tử.	2	II	
12	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần Hệ thống Thông tin Quản lý cung cấp những kiến thức và kỹ năng về hệ thống thông tin quản lý như một trong các bộ phận chức năng quan trọng nhất tạo nên sự thành công của mọi tổ chức kinh tế xã hội hiện đại. Học phần trình bày cách thức sử dụng và tái tổ chức hệ thống thông tin để khai thác hệ thống một cách có hiệu quả nhằm góp phần tạo ra những hàng hoá và dịch vụ có chất lượng cao và dành được lợi thế cạnh tranh. Nội dung của môn học bao gồm những khái niệm cơ sở về hệ thống thông tin quản lý, các yếu tố cấu thành, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức; cách phân tích một hệ thống thông tin và các phương pháp để phát triển một hệ thống thông tin những phương thức mà hệ thống trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh; quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin; nghiên cứu một vài hệ thống thông tin tiêu biểu dưới dạng nghiên cứu tình huống	2	II	
13	Thống kê kinh tế	Học phần cung cấp các kiến thức về thống kê và thống kê kinh tế, bao gồm các nội dung cơ bản sau: - Các phương pháp điều tra, tổng hợp thống kê;			

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế xã hội nói chung, phương pháp dự báo thống kê ngắn hạn;</li> <li>- Các chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động của nền kinh tế;</li> <li>- Các phương pháp tính toán, thống kê các hiện tượng phản ánh hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nền kinh tế</li> <li>- Các phương pháp phân tích, dự đoán các chỉ tiêu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và của nền kinh tế</li> </ul> <p>Những nội dung của học phần cung cấp sẽ giúp các nhà quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và nền kinh tế.</p>			
<b>Khóa 2022-2026 (K12.QTKD)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Tiếng Anh thông dụng 1	<p>Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...;</li> <li>- Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước;</li> <li>- Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh;</li> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.</li> </ul>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
2	Tiếng Anh thông dụng 2	<p>Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.</p>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.</p>



					Hình thức thi: Thi viết
3	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,...Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
4	Tiếng anh chuyên ngành QTKD	Chương trình tiếng Anh Chuyên ngành là chương trình kế tiếp trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm giúp sinh viên tiếp cận và thực hành với những thuật ngữ, cấu trúc, tình huống trong giao tiếp kinh doanh và đàm phán thương mại. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các cấu trúc câu thường sử dụng trong các văn bản, tài liệu kinh tế như: câu điều kiện, cách diễn đạt thời gian trong tương lai, câu bị động, mệnh đề quan hệ, mệnh đề thời gian, ...; - Những thuật ngữ liên quan đến các chủ điểm như kỹ năng nghề nghiệp, bán hàng online, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, hoạch định, quản lý nhân sự, lập doanh nghiệp, chiến lược quảng bá sản phẩm...; - Các cách phát âm chuẩn trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ nâng cao. Học phần tương đương với trình độ A2-B1 theo Khung tham chiếu châu Âu.	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Kinh tế vi mô 1	Kinh tế học vi mô được trình bày với mục tiêu giúp sinh viên nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Để đạt được mục tiêu đó, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, học phần này còn đi vào phân	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết

		tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế.			
6	Marketing căn bản	Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản về hoạt động marketing, các quan điểm marketing truyền thống, hiện đại, phân loại khách hàng để tìm ra thị trường mục tiêu của mình, tìm hiểu nhu cầu của người tiêu dùng trong từng thị trường, phân tích hành vi khách hàng, môi trường marketing. Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và hoạt động xúc tiến hỗn hợp, tuyên truyền cổ động để thỏa mãn tốt nhu cầu người tiêu dùng	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Kinh doanh quốc tế	Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan, cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh doanh xuất nhập khẩu trong xu thế Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay như: Chính sách quản lý của nhà nước về về hoạt động xuất nhập khẩu; các điều kiện thương mại quốc tế; các chứng từ thường sử dụng trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các phương thức thanh toán phổ biến; đàm phán, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu; các bước thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. Qua đó, người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện các công việc có tính nghiệp vụ tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Ngân hàng thương mại cũng như tại các cơ quan quản lý hoạt động này như các Bộ, ban ngành, Ngân hàng trung ương, Cơ quan Hải quan, ... Có thái độ tuân thủ tốt chính sách nhà nước trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu			
8	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan, cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh doanh xuất nhập khẩu trong xu thế Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay như: Chính sách quản lý của nhà nước về về hoạt động xuất nhập khẩu; các điều kiện thương mại quốc tế; các chứng từ thường sử dụng trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các phương thức thanh toán phổ biến; đàm phán, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu; các bước thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. Qua đó, người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện các công việc có tính nghiệp vụ tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Ngân hàng thương mại cũng như tại các cơ quan quản lý hoạt động			

		này như các Bộ, ban ngành, Ngân hàng trung ương, Cơ quan Hải quan, ... Có thái độ tuân thủ tốt chính sách nhà nước trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu			
9	Thống kê kinh tế	Học phần cung cấp các kiến thức về thống kê và thống kê kinh tế, bao gồm các nội dung cơ bản sau: - Các phương pháp điều tra, tổng hợp thống kê; - Các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế xã hội nói chung, phương pháp dự báo thống kê ngắn hạn; - Các chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động của nền kinh tế; - Các phương pháp tính toán, thống kê các hiện tượng phản ánh hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nền kinh tế - Các phương pháp phân tích, dự đoán các chỉ tiêu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và của nền kinh tế Những nội dung của học phần cung cấp sẽ giúp các nhà quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và nền kinh tế.			
<b>Ngành Quản trị văn phòng</b>					
<b>Khóa 2019-2023</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Sử dụng trang thiết bị văn phòng	Học phần Sử dụng trang thiết bị văn phòng cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản khi sử dụng các trang thiết bị văn phòng hiện nay như: máy tính, máy in, máy photocopy, máy scan, ... Từ các kiến thức được trang bị đó, sinh viên tự tin tìm hiểu, sử dụng các trang thiết bị văn phòng một cách hiệu quả, xử lý được các tình huống lỗi phát sinh trong thực tế.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
2	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về một hệ thống thông tin		I	Chuyên cần:

		quản lý, cách thiết kế cơ sở dữ liệu cho một hệ thống thông tin, cách phân tích một hệ thống thông tin và các phương pháp để phát triển một hệ thống thông tin. Với những kiến thức đó sinh viên có thể xây dựng được một hệ thống thông tin trong một lĩnh vực quản lý.			10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
3	Thực hành soạn thảo văn bản chính trị và văn bản quản trị doanh nghiệp	Học nghiên cứu một số vấn đề cơ bản về hệ thống văn bản chính trị (văn bản của Đảng Cộng sản VN, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, văn bản quản lý nhà nước) và các quy định hiện hành về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản chính trị đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hành kỹ thuật soạn thảo một số loại văn bản chính trị phục vụ cho hoạt động tổ chức, điều hành của các tổ chức trong hệ thống chính trị hiện nay với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các các tổ chức chính trị, chính trị- xã hội và cơ quan Nhà nước.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành
4	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.

					Hình thức thi: Thi viết
6	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
7	TACN QTVP	Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Quản Trị Văn Phòng là môn học thứ tư trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên ngành Quản trị văn phòng bậc Đại học. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
<b>Khóa 2020-2024 (K10.QTVP. Không có sinh viên)</b>					
<b>Khóa 2021-2025 (K11.QTVP)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Kinh tế vĩ mô 1	Kinh tế vĩ mô là môn học nghiên cứu và xem xét nền kinh tế vận hành với tư cách là một tổng thể. Môn học giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô; sự vận hành của nền kinh tế một nước và sự can thiệp của Chính phủ mỗi quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Những biến số kinh tế vĩ mô cơ bản bao gồm tổng cung, tổng cầu, thu nhập quốc dân, tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng thể hiện sự điều tiết vĩ mô của Chính phủ như	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận

		chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương... Bằng phương pháp mô hình hóa, môn học sẽ giải thích mối quan hệ giữa các biến số vĩ mô cơ bản trong từng mô hình kinh tế từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời nghiên cứu và phân tích trạng thái của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ lĩnh hội và nắm bắt được những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô liên quan đến hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ, đồng thời hiểu được sự vận hành của nền kinh tế với tư cách là một tổng thể.			
2	Hành chính học	Học phần Hành chính học làm rõ lý luận và thực tiễn về hành chính và quản lý hành chính nhà nước, các yếu tố cấu thành nên nền hành chính, công cụ và phương pháp quản lý hành chính, phương thức kiểm soát hành chính. Từ đó, sinh viên phân biệt được hành chính công và hành chính tư; phát huy vai trò thực tế trong việc thực hiện hoạt động hành chính. Bên cạnh đó, hướng sinh viên có ý thức tổ chức kỷ luật cao, nhiệt tình, năng động và sáng tạo và có tinh thần hợp tác, phối hợp trong công tác.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
3	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Học phần Soạn thảo văn bản giúp sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về văn bản, yêu cầu và quy trình khi soạn thảo văn bản; phương pháp soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng (văn bản quản lý tổ chức và văn bản tác nghiệp hành chính, hợp đồng) một cách khoa học, hợp lý và đúng theo quy định của pháp luật với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.	4	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
4	Kỹ năng làm việc nhóm	Kỹ năng làm việc nhóm là một trong những kỹ năng mềm rất quan trọng với con người trong đời sống hàng ngày cũng như trong công việc. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất từ việc tổ chức một nhóm làm việc đến cách thức phát triển, điều hành và các phẩm chất cần thiết của con người để làm việc trong một nhóm. Nội dung học phần cung cấp kiến thức cơ sở để học tập có hiệu quả các học phần chuyên ngành Quản trị văn phòng.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận

5	Tâm lý đại cương	Học phần cung cấp cho người học những tri thức khoa học và các khái niệm cơ bản của giáo dục học; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển con người và xã hội; chiến lược phát triển giáo dục và việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Sinh viên hiểu được bản chất của quá trình dạy học. Học phần tạo điều kiện cho sinh viên vận dụng các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học trong tổ chức quá trình dạy học. Học phần cung cấp cho người học hiểu biết bản chất của quá trình giáo dục nghĩa hẹp, động lực căn bản trong phát triển toàn diện nhân cách con người. Trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp giáo dục, sinh viên có khả năng giải quyết các tình huống sư phạm. Từ đó góp phần hình thành phẩm chất yêu trẻ yêu nghề, thể giới quan khoa học, năng lực sư phạm như tổng hợp, phân tích tài liệu, thuyết trình, năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học...			Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tiểu luận
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam làm rõ đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp sinh viên hiểu rõ về hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề lớn của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đến cách mạng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Nội dung học phần	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi

		gồm 6 chương: Chương 1, 2 trình bày khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu học phần.			cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
9	Tin học văn phòng	Học phần là Tin học văn phòng học phần lựa chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị văn phòng. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nâng cao khi sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel và trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi thực hành
10	Giáo dục thể chất 3	Cầu lông là học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản, giảng dạy các kỹ thuật, chiến thuật cầu lông, phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn cầu lông. Ngoài ra, học phần còn thông qua quá trình tập luyện để rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tính tự giác tích cực; phát triển các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền và khả năng phối hợp động tác, tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập và giúp sinh viên có thể tự tin tham gia các hoạt động khi nhà trường tổ chức giải thi đấu môn Cầu lông cho sinh viên.	1	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi thực hành
11	Tổ chức sự kiện	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức sự kiện như: quy trình tổ chức, các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức sự kiện; lập kế hoạch, triển khai, giám sát, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức sự kiện phổ biến và các sự kiện thuộc lĩnh vực chuyên ngành, các kỹ năng cần thiết cho quá trình tổ chức sự kiện.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
12	Khoa học quản lý	Khoa học quản lý là môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Khoa học quản lý: Bản chất của quản lý; Vận dụng lý thuyết hệ thống trong quản lý; Vận dụng các quy luật và hệ thống nguyên tắc quản lý; Phương pháp và nghệ thuật quản lý; Chức năng và cơ cấu tổ chức	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi



		quản lý; Thông tin quản lý và quyết định quản lý; Lao động quản lý và cán bộ quản lý.			cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
13	Luật kinh tế	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Đồng thời, giúp sinh viên tìm hiểu và nắm rõ các quy định về hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền con người theo Hiến pháp 2013. Một số nội dung cơ bản của pháp luật Dân sự và Tố tụng dân sự, Hình sự và Tố tụng Hình sự, một số nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân gia đình, Luật Hành chính và Luật phòng chống tham nhũng	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
14	Giáo dục thể chất 4	Cầu lông là học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản, giảng dạy các kỹ thuật, chiến thuật cầu lông, phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn cầu lông. Ngoài ra, học phần còn thông qua quá trình tập luyện để rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tính tự giác tích cực; phát triển các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền và khả năng phối hợp động tác, tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập và giúp sinh viên có thể tự tin tham gia các hoạt động khi nhà trường tổ chức giải thi đấu môn Cầu lông cho sinh viên.	1	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi thực hành
15	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin văn phòng	Học phần Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin văn phòng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị văn phòng. Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin; Phân loại hệ thống thông tin; Xử lý thông tin bằng máy tính; Sự phát triển của hệ thống; Khảo sát và phân tích hệ thống; Phân tích và thiết kế hệ thống về chức năng và về dữ liệu.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
16	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.

		<p>quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước;</li> <li>- Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh;</li> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.</li> </ul>			Hình thức thi: Thi viết
17	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
18	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
19	TACN QTVP	Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Quản Trị Văn Phòng là môn học thứ tư trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên ngành Quản trị văn phòng bậc Đại học. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
<b>QTVP KHÓA 2022 - 2026 (K12.QTVP)</b>					

1	Triết học Mác - Lênin	Học phần Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó sinh viên có được kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các hiện tượng của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật, xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng vào việc nhận thức, cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương là môn khoa học pháp lý cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật và đề cập tới một số ngành luật cơ bản của Việt Nam hiện nay nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về nhà nước, pháp luật nói chung và nhà nước CHXHCN Việt Nam nói riêng. Học phần Pháp luật đại cương bao gồm 6 chương. Chương 1,2 là các vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật. Chương 3,4,5 là những nội dung cơ bản về pháp luật chuyên ngành như Luật Hành chính Việt Nam; Luật Dân sự Việt Nam; Luật Hình sự Việt Nam. Chương 6 là pháp luật về phòng chống tham nhũng.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
3	Tin học cơ bản	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Cấu trúc chung của máy tính, xử lý lỗi cơ bản của máy tính, hệ điều hành; Định dạng văn bản, chèn đối tượng vào văn bản, bảng biểu, công cụ trợ giúp soạn thảo trong Microsoft Word; Định dạng và xử lý dữ liệu, công thức, các hàm cơ bản, biểu đồ trong Microsoft Excel; Thao tác với slide, định dạng, thiết lập hiệu ứng cho đối tượng và slide, tạo siêu liên kết trong Microsoft PowerPoint; Mạng máy tính và an toàn thông tin, một số ứng dụng cơ bản trên mạng Internet.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
4	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...;</li> <li>- Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước;</li> <li>- Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh;</li> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.</li> </ul>			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
6	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
7	TACN QTVP	Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Quản Trị Văn Phòng là môn học thứ tư trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên ngành Quản trị văn phòng bậc Đại học. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
8	Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 1 là học phần bắt buộc dành cho sinh viên không chuyên thuộc chương trình giáo dục thể chất của tất cả chương trình đào tạo hệ đại học. Nội	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm

		dung gồm lí thuyết môn Thể dục, bài tập đội hình đội ngũ, bài tập phát triển chung tay không. Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản môn thể dục, phương pháp tập luyện. Mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực tự học, vận dụng trong tập luyện, rèn luyện sức khoẻ hàng ngày. Học phần còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tư thế, tác phong... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập các môn khác.			kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi thực hành
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam, những đặc trưng cơ bản về văn hóa (khái niệm, bản chất, chức năng, quy luật phát triển) và văn hóa Việt Nam (quá trình hình thành, phát triển và các thành tố của văn hóa Việt Nam; những vấn đề về xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
10	Tâm lý học đại cương	Học phần cung cấp cho người học những tri thức khoa học và các khái niệm cơ bản của giáo dục học; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển con người và xã hội; chiến lược phát triển giáo dục và việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Sinh viên hiểu được bản chất của quá trình dạy học. Học phần tạo điều kiện cho sinh viên vận dụng các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học trong tổ chức quá trình dạy học. Học phần cung cấp cho người học hiểu biết bản chất của quá trình giáo dục nghĩa hẹp, động lực căn bản trong phát triển toàn diện nhân cách con người. Trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp giáo dục, sinh viên có khả năng giải quyết các tình huống sư phạm. Từ đó góp phần hình thành phẩm chất yêu trẻ yêu nghề, thế giới quan khoa học, năng lực sư phạm như tổng hợp, phân tích tài liệu, thuyết trình, năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học...	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
11	Kinh tế vi mô 1	Kinh tế học vi mô được trình bày với mục tiêu giúp sinh viên nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Để đạt được mục tiêu đó, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm thị trường, cung - cầu, cơ giãn của cầu và cung,	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi

		hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, học phần này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế.			cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
12	Xã hội học	Học phần Xã hội học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; cơ cấu xã hội; hành động xã hội . Giúp sinh viên vận dụng thành thạo các phương pháp điều tra xã hội học, biết cách tham mưu, tư vấn kỹ năng điều tra để phục vụ cho quá trình của tổ chức và doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có thể rèn luyện tính tổ chức, phối hợp tự chủ và trung thực trong hoạt động của tổ chức cơ quan, doanh nghiệp.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tự luận
<b>Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</b>					
	<b>Khóa 2019-2023 (K9.QTDVDLLH)</b>				
1	Công nghệ phục vụ buồng, bàn, quầy bar	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về vai trò, cơ cấu tổ chức của từng bộ phận trong khách sạn,. Vai trò, quy trình phục vụ tại các bộ phận buồng, bàn, bar trong khách sạn. Cách xây dựng và quản lý quy trình phục vụ, thao tác kỹ thuật cơ bản của các nghiệp vụ. Một số tình huống thường gặp trong quá trình phục vụ nghiệp vụ buồng, bàn, bar	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
2	Thực tế cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tuyến điểm du lịch	Học phần giúp sinh viên tổng hợp các kiến thức đã học từ cơ sở ngành, chuyên ngành để vận dụng thực hành, thực tế, trải nghiệm tại doanh nghiệp khách sạn theo các chuyên đề như: Thiết kế điều hành tour, tuyến điểm du lịch, Quản trị lễ tân,... nhằm hoàn thiện các nội dung lý thuyết đến cơ sở thực tế, củng cố nhận thức cũng như hoạt động trải nghiệm cho sinh viên nắm được kiến thức một cách cụ thể nhất từ lý thuyết đến thực tế.	2	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi:

					Tiểu luận
3	Quản trị kinh doanh nhà hàng	Học phần tập trung đi sâu phân tích, lý giải và làm rõ các vấn đề chính sau: Khái niệm về kinh doanh nhà hàng được tiếp cận theo tiến trình phát triển và xu hướng phát triển hiện đại; Chỉ ra các đối tượng khách hàng chiến lược của các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng với những đặc điểm trong tiêu dùng các sản phẩm đặc trưng; Cung cấp cơ sở lý luận về quản trị các nguồn lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kinh ăn uống như quản trị nhân lực, quản trị chất lượng dịch vụ; tổ chức hoạt động marketing nhà hàng; quản trị tài chính nhà hàng, là học phần lý thuyết chuyên ngành; Đi sâu giới thiệu công tác quản trị hoạt động kinh doanh, các dịch vụ chính trong kinh doanh nhà hàng nhằm giúp tổ chức hoạt động kinh doanh nhà hàng một cách chuyên nghiệp hơn và đem lại hiệu quả kinh tế tối ưu	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
4	Quản trị kinh doanh khách sạn	Học phần tập trung đi sâu phân tích, lý giải và làm rõ các vấn đề chính sau: - Khái niệm về kinh doanh khách sạn; Chỉ ra các đối tượng khách hàng chiến lược của các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú; Phân tích, lý giải các đặc điểm của hoạt động kinh doanh khách sạn; Cung cấp cơ sở lý luận về quản trị các nguồn lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh lưu trú và ăn uống trong du lịch như quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh khách sạn; quản trị nguồn nhân lực, quản trị chất lượng dịch vụ. Đi sâu giới thiệu công tác quản trị hoạt động kinh doanh, các dịch vụ chính trong kinh doanh khách sạn nhằm giúp tổ chức hoạt động kinh doanh khách sạn một cách chuyên nghiệp hơn và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
5	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh;	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết

		- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.			
6	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
8	Du lịch sinh thái	Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận và thực tiễn về du lịch sinh thái trên thế giới và ở Việt Nam; điều kiện và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam, cách thiết kế và quản lý địa bàn phát triển du lịch sinh thái. Qua đó người học có cái nhìn tổng quan về du lịch sinh thái và có thể vận dụng những kiến thức vào phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam.	2	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
9	Quản trị lễ tân	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị lễ tân, nắm được các hoạt động chủ yếu của quản trị lễ tân. Hiểu rõ vai trò của quản trị lễ tân. Người học có khả năng giải quyết một cách hiệu quả nhất công việc của người nhân viên đặt phòng, nhân viên đón tiếp, nhân viên thu ngân, quan hệ khách hàng. Trực tiếp làm việc tại các vị trí công việc khác nhau trong bộ phận lễ tân	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận



<b>Khóa 2020-2024 (K10.QTDVDL)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Quản trị tài chính	Học phần Quản trị tài chính trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về quản trị tài chính; các nghiệp vụ quản trị tài chính như: phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích cơ cấu nguồn vốn và nguồn tài trợ cho doanh nghiệp, nghiệp vụ đầu tư dài hạn, nghiệp vụ quản trị tài sản tại doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên thu thập thông tin, phân tích, đánh giá các nghiệp vụ quản trị tài chính thực tế tại doanh nghiệp	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
2	Công nghệ phục vụ buồng, bàn, quầy bar	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về vai trò, cơ cấu tổ chức của từng bộ phận trong khách sạn,. Vai trò, quy trình phục vụ tại các bộ phận buồng, bàn, bar trong khách sạn. Cách xây dựng và quản lý quy trình phục vụ, thao tác kỹ thuật cơ bản của các nghiệp vụ. Một số tình huống thường gặp trong quá trình phục vụ nghiệp vụ buồng, bàn, bar	3	III	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
3	Khởi nghiệp	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về khởi nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp; Ý tưởng và cơ hội kinh doanh; Mô hình kinh doanh; Kế hoạch kinh doanh; Khởi nghiệp, Vận hành doanh nghiệp. Ngoài ra học phần còn nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
4	Kỹ năng làm việc nhóm	Kỹ năng làm việc nhóm là một trong những kỹ năng mềm rất quan trọng với con	2	I	Chuyên cần:

		<p>người trong đời sống hàng ngày cũng như trong công việc. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất từ việc tổ chức một nhóm làm việc đến cách thức phát triển, điều hành và các phẩm chất cần thiết của con người để làm việc trong một nhóm. Nội dung học phần cung cấp kiến thức cơ sở để học tập có hiệu quả các học phần chuyên ngành Quản trị văn phòng.</p>			<p>10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
5	Quản trị chiến lược	<p>Quản trị chiến lược là học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp xây dựng các loại chiến lược và quản trị hoạt động của doanh nghiệp bằng hệ thống chiến lược cho các doanh nghiệp trong điều kiện nền kinh tế chuyển đổi hiện nay. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của quản trị chiến lược bao gồm: môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, các cấp chiến lược, các loại chiến lược trong doanh nghiệp, các kỹ thuật phân tích chiến lược trong doanh nghiệp, và quy trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. Việc áp dụng quản trị chiến lược không chỉ phục vụ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, mà còn cho các doanh nghiệp với qui mô lớn hoặc dưới dạng tổng công ty và tập đoàn kinh doanh</p>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
6	Tổ chức sự kiện	<p>Học phần tập trung đi sâu phân tích, lý giải và làm rõ các vấn đề chính sau: Khái quát về tổ chức sự kiện. các loại hình sự kiện và những yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức sự kiện; Chỉ ra việc lập kế hoạch và sự toán ngân sách cho hoạt động tổ chức sự kiện, các hoạt động chuẩn bị cho sự kiện, các hoạt động cung ứng trong sự kiện đồng thời học phần tập trung khai thác các khía cạnh trong việc tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện; Cơ sở lý thuyết về du lịch MICE. Những hiểu biết cơ bản về MICE, đồng thời đề cập tới tổ chức kinh doanh thị trường mices trong xu hướng hiện đại</p>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
7	Quản trị kinh doanh nhà	<p>Học phần tập trung đi sâu phân tích, lý giải và làm rõ các vấn đề chính sau: Khái</p>	3	I	<p>Chuyên cần:</p>

	hàng	niệm về kinh doanh nhà hàng được tiếp cận theo tiến trình phát triển và xu hướng phát triển hiện đại; Chỉ ra các đối tượng khách hàng chiến lược của các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng với những đặc điểm trong tiêu dùng các sản phẩm đặc trưng; Cung cấp cơ sở lý luận về quản trị các nguồn lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kinh ăn uống như quản trị nhân lực, quản trị chất lượng dịch vụ; tổ chức hoạt động marketing nhà hàng; quản trị tài chính nhà hàng, là học phần lý thuyết chuyên ngành; Đi sâu giới thiệu công tác quản trị hoạt động kinh doanh, các dịch vụ chính trong kinh doanh nhà hàng nhằm giúp tổ chức hoạt động kinh doanh nhà hàng một cách chuyên nghiệp hơn và đem lại hiệu quả kinh tế tối ưu			10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
8	Quản trị kinh doanh khách sạn	Học phần tập trung đi sâu phân tích, lý giải và làm rõ các vấn đề chính sau: - Khái niệm về kinh doanh khách sạn; Chỉ ra các đối tượng khách hàng chiến lược của các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú; Phân tích, lý giải các đặc điểm của hoạt động kinh doanh khách sạn; Cung cấp cơ sở lý luận về quản trị các nguồn lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh lưu trú và ăn uống trong du lịch như quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh khách sạn; quản trị nguồn nhân lực, quản trị chất lượng dịch vụ. Đi sâu giới thiệu công tác quản trị hoạt động kinh doanh, các dịch vụ chính trong kinh doanh khách sạn nhằm giúp tổ chức hoạt động kinh doanh khách sạn một cách chuyên nghiệp hơn và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
9	Quản trị lễ tân	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị lễ tân, nắm được các hoạt động chủ yếu của quản trị lễ tân. Hiểu rõ vai trò của quản trị lễ tân. Người học có khả năng giải quyết một cách hiệu quả nhất công việc của người nhân viên đặt phòng, nhân viên đón tiếp, nhân viên thu ngân, quan hệ khách hàng. Trực tiếp làm việc tại các vị trí công việc khác nhau trong bộ phận lễ tân - Chỉ ra việc lập kế hoạch và sự toán ngân sách cho hoạt động tổ chức sự kiện, các hoạt động chuẩn bị cho sự kiện, các hoạt động cung ứng trong sự kiện đồng thời học phần tập trung khai thác các khía cạnh trong việc tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
<b>Khóa 2021 -2025 (K11QTDVDL)</b>					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Khởi nghiệp	- Cơ sở lý thuyết về du lịch MICE. Những hiểu biết cơ bản về MICE, đồng thời đề cập tới tổ chức kinh doanh thị trường miche trong xu hướng hiện đại.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
2	Kỹ năng làm việc nhóm	Kỹ năng làm việc nhóm là một trong những kỹ năng mềm rất quan trọng với con người trong đời sống hàng ngày cũng như trong công việc. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất từ việc tổ chức một nhóm làm việc đến cách thức phát triển, điều hành và các phẩm chất cần thiết của con người để làm việc trong một nhóm. Nội dung học phần cung cấp kiến thức cơ sở để học tập có hiệu quả các học phần chuyên ngành Quản trị văn phòng.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
3	Kinh tế vĩ mô 1	Kinh tế vĩ mô là môn học cơ bản của chuyên ngành kinh tế, nghiên cứu và xem xét nền kinh tế vận hành với tư cách là một tổng thể. Môn học giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô; sự vận hành của nền kinh tế một nước và sự can thiệp của Chính phủ mỗi quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Những biến số kinh tế vĩ mô cơ bản bao gồm tổng cung, tổng cầu, thu nhập quốc dân, tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng thể hiện sự điều tiết vĩ mô của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương... Bằng phương pháp mô hình hóa, môn học sẽ giải thích mối quan hệ giữa các biến số vĩ mô cơ bản trong từng mô hình kinh tế từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời nghiên cứu và phân tích trạng thái của nền kinh tế trong ngắn hạn	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết

		và dài hạn. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ lĩnh hội và nắm bắt được những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô liên quan đến hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ, đồng thời hiểu được sự vận hành của nền kinh tế với tư cách là một tổng thể.			
4	Kỹ năng làm việc nhóm	Kỹ năng làm việc nhóm là một trong những kỹ năng mềm rất quan trọng với con người trong đời sống hàng ngày cũng như trong công việc. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất từ việc tổ chức một nhóm làm việc đến cách thức phát triển, điều hành và các phẩm chất cần thiết của con người để làm việc trong một nhóm. Nội dung học phần cung cấp kiến thức cơ sở để học tập có hiệu quả các học phần chuyên ngành Quản trị văn phòng.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Tổ chức sự kiện	Học phần tập trung đi sâu phân tích, lý giải và làm rõ các vấn đề chính sau: Khái quát về tổ chức sự kiện, các loại hình sự kiện và những yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức sự kiện; Chỉ ra việc lập kế hoạch và sự toán ngân sách cho hoạt động tổ chức sự kiện, các hoạt động chuẩn bị cho sự kiện, các hoạt động cung ứng trong sự kiện đồng thời học phần tập trung khai thác các khía cạnh trong việc tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện; Cơ sở lý thuyết về du lịch MICE. Những hiểu biết cơ bản về MICE, đồng thời đề cập tới tổ chức kinh doanh thị trường mice trong xu hướng hiện đại	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
6	Xã hội học	Học phần Xã hội học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; cơ cấu xã hội; hành động xã hội. Giúp sinh viên vận dụng thành thạo các phương pháp điều tra xã hội học, biết cách tham mưu, tư vấn kỹ năng điều tra để phục vụ cho quá trình của tổ chức và doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có thể rèn luyện tính tổ chức, phối hợp tự chủ và trung thực trong hoạt động của tổ chức cơ quan, doanh nghiệp.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần	3	II	Chuyên cần:

		quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Quản trị kinh doanh, Lý thuyết quản trị và Nhà quản trị, chức năng quản trị chung và quản trị các lĩnh vực chuyên sâu, Hiệu quả kinh doanh			10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
<b>Khóa 2022 -2026 (K12QTDVDL)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Marketing căn bản	Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản về hoạt động marketing, các quan điểm marketing truyền thống, hiện đại, phân loại khách hàng để tìm ra thị trường mục tiêu của mình, tìm hiểu nhu cầu của người tiêu dùng trong từng thị trường, phân tích hành vi khách hàng, môi trường marketing. Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và hoạt động xúc tiến hỗn hợp, tuyên truyền cổ động để thỏa mãn tốt nhu cầu người tiêu dùng	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
2	Kinh tế vi mô 1	Kinh tế học vi mô được trình bày với mục tiêu giúp sinh viên nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Để đạt được mục tiêu đó, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, học phần này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết

3	Xã hội học	Học phần Xã hội học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; cơ cấu xã hội; hành động xã hội . Giúp sinh viên vận dụng thành thạo các phương pháp điều tra xã hội học, biết cách tham mưu, tư vấn kỹ năng điều tra để phục vụ cho quá trình của tổ chức và doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có thể rèn luyện tính tổ chức, phối hợp tự chủ và trung thực trong hoạt động của tổ chức cơ quan, doanh nghiệp.	2	II	
<b>Ngành Kinh tế tổng hợp</b>					
<b>Khóa 2019-2023 (K9.KTTH Không có )</b>					
<b>Khóa 2020-2024 (K10.KTTH Không có )</b>					
<b>Khóa 2021-2025 (K11.KTTH)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về Tài chính - Tiền tệ có tính nguyên tắc, những tư tưởng, quan điểm cơ bản như: Khái niệm, bản chất, chức năng của Tài chính - Tiền tệ; Các khối tiền, cung cầu tiền, hệ thống tài chính, khái quát những nội dung chủ yếu về hoạt động tài chính tiền tệ trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: Ngân sách nhà nước; tài chính doanh nghiệp, bảo hiểm, hệ thống ngân hàng và lãi suất tín dụng, làm phát và ổn định tiền tệ. Môn học không đi sâu vào các vấn đề có tính chất kỹ thuật, nghiệp vụ của công tác quản lý tài chính - tiền tệ.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức của các môn Lí luận chính trị, đề cập đến các kiến thức cơ bản có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa, tác phong Hồ Chí Minh. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ về hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề lớn của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đến cách mạng xã hội chủ nghĩa với mục	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi:

		tiêu cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, 2 trình bày khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu học phần.			Thi viết
3	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
4	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam làm rõ đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
6	Kinh tế lượng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp lượng	3	I	Chuyên cần:



		hoá một mô hình kinh tế , hiểu cơ sở khoa học và kỹ thuật hồi quy đơn biến, đa biến; Giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng kinh tế lượng trong việc nghiên cứu và phân tích kinh tế.			10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần tiếng Anh chuyên ngành giúp sinh viên bước đầu tiếp cận, làm quen và thực hành với những thuật ngữ, cấu trúc, tình huống trong giao tiếp kinh doanh và đàm phán thương mại. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các cấu trúc câu thường sử dụng trong các văn bản, tài liệu kinh tế như: câu điều kiện, cách diễn đạt thời gian trong tương lai, câu bị động, mệnh đề quan hệ, mệnh đề thời gian, ...; Những thuật ngữ liên quan đến các chủ điểm như kỹ năng nghề nghiệp, bán hàng online, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, hoạch định, quản lý nhân sự, lập doanh nghiệp, chiến lược quảng bá sản phẩm...; Các cách phát âm chuẩn trong tiếng Anh; Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ nâng cao. Học phần tương đương với trình độ A2-B1 theo Khung tham chiếu châu Âu.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
8	Giáo dục thể chất 3	Cầu lông là học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản, giảng dạy các kỹ thuật, chiến thuật cầu lông, phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn cầu lông. Ngoài ra, học phần còn thông qua quá trình tập luyện để rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực; phát triển các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền và khả năng phối hợp động tác, tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập và giúp sinh viên có thể tự tin tham gia các hoạt động khi nhà trường tổ chức giải thi đấu môn Cầu lông cho sinh viên.	1	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành
9	Khoa học quản lý	Khoa học quản lý là môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Khoa học quản lý: Bản chất của quản lý; Vận dụng lý thuyết hệ thống trong quản lý; Vận dụng các quy luật và hệ thống nguyên tắc quản lý; Phương pháp và nghệ thuật quản lý; Chức năng và cơ cấu tổ chức quản	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi:

		lý; Thông tin quản lý và quyết định quản lý; Lao động quản lý và cán bộ quản lý.			Thi viết
10	Sử dụng và bảo trì máy vi tính và phần mềm	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần cứng và phần mềm máy vi tính; cách sử dụng, bảo trì máy vi tính; cách cài đặt máy để máy hoạt động được. Từ đó sinh viên có thể cài đặt, sử dụng, bảo trì máy vi tính và phần mềm	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
11	Pháp luật kinh tế	Học phần Luật kinh tế nhằm mục đích trang bị cho sinh viên nhà trường kiến thức về quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình tổ chức và quản lý kinh tế của nhà nước và trong quá trình sản xuất kinh doanh giữa các chủ thể kinh doanh với nhau. Đồng thời, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế bao gồm: Những vấn đề chung về pháp luật kinh tế; pháp luật về doanh nghiệp; pháp luật về hợp đồng kinh doanh, thương mại; pháp luật về cạnh tranh; pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
12	Nguyên lý thống kê	Học phần Nguyên lý thống kê nghiên cứu các vấn đề phương pháp luận về quá trình nghiên cứu thống kê. Bao gồm: Điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, phân tích và dự báo thống kê. Từ đó giúp người học tổ chức thu thập, khai thác, sử dụng, thông tin thống kê có hiệu quả; biết phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế - xã hội để phục vụ cho việc ra quyết định trong sản xuất - kinh doanh.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
13	Kinh tế vĩ mô 1	Kinh tế vĩ mô là môn học cơ bản của chuyên ngành kinh tế, nghiên cứu và xem xét nền kinh tế vận hành với tư cách là một tổng thể. Môn học giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô; sự vận hành của nền kinh tế một nước và sự can thiệp của Chính phủ mỗi quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Những biến số kinh tế vĩ mô cơ bản bao gồm tổng cung, tổng cầu, thu nhập quốc dân, tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng thể hiện sự điều	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết

		tiết vĩ mô của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương... Bằng phương pháp mô hình hóa, môn học sẽ giải thích mối quan hệ giữa các biến số vĩ mô cơ bản trong từng mô hình kinh tế từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời nghiên cứu và phân tích trạng thái của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ lĩnh hội và nắm bắt được những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô liên quan đến hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ, đồng thời hiểu được sự vận hành của nền kinh tế với tư cách là một tổng thể.			
14	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Quản trị kinh doanh, Lý thuyết quản trị và Nhà quản trị, chức năng quản trị chung và quản trị các lĩnh vực chuyên sâu, Hiệu quả kinh doanh	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
15	Kinh tế vi mô 2	Tiếp nối các kiến thức của kinh tế vi mô 1, học phần Kinh tế học vi mô 2 cung cấp các kiến thức hiện đại và chuyên sâu về kinh tế vi mô cho sinh viên ngành kinh tế ở bậc đại học. Học phần nghiên cứu các vấn đề: Các mô hình kinh tế và phương pháp tối ưu hóa; Lý thuyết cầu; Lý thuyết về hãng; Thị trường cạnh tranh và độc quyền; Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Thị trường các yếu tố sản xuất; Các thất bại của thị trường và giải pháp can thiệp của Chính phủ. Từ đó, sinh viên nắm được kỹ hơn các vấn đề liên quan đến hành vi của người tiêu dùng và người sản xuất trong dài hạn, các quyết định sản xuất tối ưu của doanh nghiệp trong các thị trường khác nhau, các giải pháp can thiệp của Chính phủ để khắc phục những thất bại của thị trường.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
<b>Khóa 2022-2026 (K12.KTTH)</b>					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giáo dục thể chất đại cương (Giáo dục thể chất 1)	<p>Giáo dục thể chất 1 là học phần bắt buộc dành cho sinh viên không chuyên thuộc chương trình giáo dục thể chất của tất cả chương trình đào tạo hệ đại học. Nội dung gồm lí thuyết môn Thể dục, bài tập đội hình đội ngũ, bài tập phát triển chung tay không.</p> <p>Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản môn thể dục, phương pháp tập luyện. Mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực tự học, vận dụng trong tập luyện, rèn luyện sức khỏe hàng ngày. Học phần còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tư thế, tác phong... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập các môn khác.</p>	1	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành</p>
2	Tin học cơ bản	<p>Học phần Tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Cấu trúc chung của máy tính, xử lí lỗi cơ bản của máy tính, hệ điều hành; Định dạng văn bản, chèn đối tượng vào văn bản, bảng biểu, công cụ trợ giúp soạn thảo trong Microsoft Word; Định dạng và xử lí dữ liệu, công thức, các hàm cơ bản, biểu đồ trong Microsoft Excel; Thao tác với slide, định dạng, thiết lập hiệu ứng cho đối tượng và slide, tạo siêu liên kết trong Microsoft PowerPoint; Mạng máy tính và an toàn thông tin, một số ứng dụng cơ bản trên mạng Internet.</p>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành</p>
3	Tiếng Anh 1	<p>"Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành Kinh tế, kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...;</li> <li>- Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước;</li> <li>- Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh;</li> </ul>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>

		- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.			
4	Triết học Mác-Lê nin	Học phần Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó sinh viên có được kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các hiện tượng của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật, xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng vào việc nhận thức, cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành
5	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương là môn khoa học pháp lý cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật và đề cập tới một số ngành luật cơ bản của Việt Nam hiện nay nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về nhà nước, pháp luật nói chung và nhà nước CHXHCN Việt Nam nói riêng. Học phần Pháp luật đại cương bao gồm 6 chương. Chương 1,2 là các vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật. Chương 3,4,5 là những nội dung cơ bản về pháp luật chuyên ngành như Luật Hành chính Việt Nam; Luật Dân sự Việt Nam; Luật Hình sự Việt Nam. Chương 6 là pháp luật về phòng chống tham nhũng.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành
6	Giáo dục thể chất 2	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên: Tổng quan môn GDTC; Kiểm tra thể lực; Kiểm tra y học; Ảnh hưởng thể dục thể thao; Vệ sinh trong tập luyện TDTT; Một số trạng thái xấu, chấn thương thường gặp trong TDTT	1	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Marketing căn bản	Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản về hoạt động marketing, các quan điểm marketing truyền thống, hiện đại, phân loại khách hàng để tìm ra thị trường mục tiêu của mình, tìm hiểu nhu cầu của người tiêu dùng trong từng thị trường,	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		phân tích hành vi khách hàng, môi trường marketing. Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và hoạt động xúc tiến hỗn hợp, tuyên truyền cổ động để thỏa mãn tốt nhu cầu người tiêu dùng			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
8	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin nằm trong khối kiến thức của các môn Lí luận chính trị, đề cập đến các kiến thức cơ bản về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền của chủ nghĩa Mác - Lênin và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Học phần bao gồm các nội dung: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; hàng hoá, thị trường và vai trò của chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Học phần giúp sinh viên phát triển tư duy logic, phương pháp suy luận đồng thời trang bị kiến thức cơ sở quan trọng giúp sinh viên học tốt các học phần chuyên ngành sau này.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
9	Toán cao cấp	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính như: Ma trận và định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Không gian véctơ; Dạng toàn phương; các kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân. Các kiến thức này rất quan trọng đối với các nhà quản trị trong việc tiếp cận với các mô hình kinh tế và phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý, giúp giải quyết các bài toán trong thực tiễn cuộc sống.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
10	Soạn thảo văn bản	Học phần Soạn thảo văn bản giúp sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về văn bản, yêu cầu và quy trình khi soạn thảo văn bản; phương pháp soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng (văn bản quản lý tổ chức và văn bản tác nghiệp hành chính, hợp đồng) một cách khoa học, hợp lý và đúng theo quy định của pháp luật với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
11	Tiếng Anh 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ	3	II	Chuyên cần:

		dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.			10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
12	Xác suất thống kê	Xác suất thống kê nghiên cứu các hiện tượng ngẫu nhiên có tính quy luật từ đó vận dụng cho các phương pháp thống kê toán (phương pháp mẫu, phương pháp ước lượng, phương pháp kiểm định giả thuyết) nhằm nghiên cứu, phân tích, dự báo sự tác động giữa các đối tượng, áp dụng cho mối quan hệ giữa các biến số kinh tế	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
13	Kinh tế vi mô 1	Kinh tế học vi mô được trình bày với mục tiêu giúp sinh viên nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Để đạt được mục tiêu đó, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, học phần này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
<b>Ngành Phát triển nông thôn (Không có SV)</b>					
<b>Ngành Ngôn ngữ Anh</b>					
Khóa 2019- 2023 (K9)					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng</b>	<b>Phương pháp đánh giá học viên</b>

				dạy	
1	Marketing căn bản- E (Principles of Marketing)	<p>- Kiến thức: + Giúp sinh viên biết và hiểu được các kiến thức, quy luật cơ bản về Marketing như môi trường Marketing, chiến lược Marketing, thị trường khách hàng và hành vi mua hàng, sản phẩm, dịch vụ, giá cả, chiến lược truyền thông... từ đó vận dụng vào việc giải thích, phân tích các vấn đề về kinh tế, thương mại và xã hội, có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu, tư duy logic, phân tích các vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại bằng tiếng Anh về cả lý luận và thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của Việt Nam và thế giới ngày nay.</p> <p>- Kỹ năng: + Kỹ năng ứng dụng những đã học vào phần thực hành nói có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;</p>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
2	Thực tập tốt nghiệp (Graduation Practice)	<p>Báo cáo thực tập tốt nghiệp là bài thu hoạch những kiến thức mà sinh viên tiếp thu tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của khoa. Tại đơn vị thực tập, sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị theo ngành vào tìm hiểu và tiếp tục học từ thực tiễn hoạt động của đơn vị, thực hiện công việc theo phân công của đơn vị để rèn luyện thực tế và tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo, đề xuất hướng khóa luận tốt nghiệp ở giai đoạn 2 của đợt thực tập và làm tốt nghiệp. Kết thúc đợt thực tập tổng hợp, sinh viên viết Báo cáo thực tập tổng hợp theo mẫu.</p>	4	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: bài báo cáo</p>
3	Khoá luận tốt nghiệp (Thesis or replaced subjects)	<p>Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu về một đề tài cụ thể của sinh viên. Trong thời gian thực hiện khóa luận tốt nghiệp, sinh viên tiếp tục thực tập tại đơn vị đã thực tập tổng hợp. Khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu hoạt động thực tiễn, giúp tăng cường và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Kết thúc đợt thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải nộp các sản phẩm theo quy định của</p>	6	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi:</p>



		khoa. Khóa luận tốt nghiệp của ngành Ngôn ngữ Anh được viết bằng tiếng Anh.			Bài báo cáo
4	Ngữ pháp 2 - English Grammar 2	<p>- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu những kiến thức cơ bản về những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả cấu tạo từ loại và các cụm từ cơ bản trong tiếng Anh; những đặc điểm cơ bản của từ nối và từ cảm thán, câu đơn, câu phức, câu ghép, cách phân tích câu và các thành phần trong câu; phép chấm câu trong tiếng Anh, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá và giải thích các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung cú pháp và phát triển tư duy logic, có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp sinh viên rèn luyện: + Kỹ năng phân tích, phỏng đoán và đánh giá các hiện tượng Ngữ pháp Tiếng Anh từ cơ bản đến nâng cao; thực hành phân tích các cấu trúc ngữ pháp nâng cao tiếng Anh; + Kỹ năng ứng dụng những hiện tượng Ngữ pháp đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Kỹ năng giao tiếp và năng lực biên phiên dịch các văn bản bằng tiếng Anh; có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các tài liệu Ngôn ngữ Anh. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;</p>	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
<b>Khóa 2020-2024 (K10)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Nghe – Nói 3 (Listening – Speaking 3)	"Học phần Nghe - Nói 3 rèn luyện và củng cố kỹ năng nghe - nói và những kiến thức mà sinh viên đã được tiếp nhận ở chương trình tiếng Anh trung học phổ thông, đồng thời mở rộng và phát triển các kỹ năng và kỹ thuật nghe nói. Sau khi kết thúc học phần Nghe – Nói 3 sinh viên phải đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi

		lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tương đương. Học phần là tiền đề giúp sinh viên học tiếp học phần Nghe			cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và Vấn đáp
2	"Nghe – Nói 4 (Listening – Speaking 4) "	"Học phần Nghe nói 4 cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về: + Từ vựng, cấu trúc câu được sử dụng trong các tình huống hàng ngày để nói về các chủ điểm như các môn thể thao mạo hiểm, sự gian lận, trong vũ trụ, ngôn ngữ, sự nghiệp và du lịch. + Các kỹ năng ngôn ngữ nghe và nói ở mức độ trung cấp. Học phần này tương đương với trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu."	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và Vấn đáp
3	Đọc – Viết 3 (Reading – Writing 3)	"Học phần Đọc viết 3 là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngoại ngữ ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh thương mại của trường Đại học Hải Dương. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về: + Các chủ điểm ngữ pháp tiếng Anh nâng cao: Mệnh đề thời gian tương lai, mệnh đề mục đích, động từ khuyết thiếu, cấu trúc so sánh .... + Những từ vựng mở rộng về những chủ đề thương gặp trong cuộc sống như thể thao, ngôn ngữ, nghề nghiệp, du lịch .... hay những chủ đề khoa học như vũ trụ, không gian... + Các kỹ năng ngôn ngữ đọc và viết ở mức độ trung cấp. Học phần này tương đương với trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Reading and Writing 4."	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
4	Đọc – Viết 4 (Reading – Writing 4)	"Học phần Đọc viết 4 là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngoại ngữ ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh thương mại của trường Đại học Hải Dương. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về: + Kỹ năng đọc: Xác định ý chính của văn bản; Xác định các ý phụ, chi tiết bổ trợ; Đọc lướt để lấy thông tin; Nhận diện ý gián tiếp; Phân tích vấn đề và giải pháp; Phân loại thông tin; Suy luận	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi:

		+ Kỹ năng viết: Viết đề cương; Viết đoạn văn với câu chủ đề; Thêm chi tiết để làm rõ ý; Nhận diện cấu trúc đoạn văn; Sử dụng cấu trúc song song trong viết học thuật; Sử dụng các liên từ để liên kết câu, ý; Chỉnh sửa bài viết."			Tự luận
5	Tiếng Anh Cơ bản - Thực hành tổng hợp	- Kiến thức Giúp sinh viên biết và hiểu các quy tắc giao tiếp kinh doanh, đàm phán thương mại trong nghiên cứu, trao đổi kiến thức về các chủ điểm như bán hàng online, hoạch định, quản lý nhân sự, chiến lược quảng bá sản phẩm, giải quyết xung đột...; từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu, tư duy logic khi nghe hiểu, thực hành các chủ điểm. - Kỹ năng Kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết, nghiên cứu, dịch thuật bằng Tiếng Anh về các chủ điểm: kỹ năng nghề nghiệp, bán hàng online, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, hoạch định, quản lý nhân sự, lập doanh nghiệp, chiến lược quảng bá sản phẩm; + Kỹ năng ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Kỹ năng nghe hiểu và tổ chức và điều hành hội họp. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.	4	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp
6	Giao thoa văn hóa - Cross Culture	- Kiến thức Giúp sinh viên biết và hiểu được cái khái niệm về giá trị văn hóa và giao tiếp liên văn hóa; vận dụng những hiểu biết về giao tiếp phi ngôn ngữ và giao tiếp sử dụng ngôn ngữ để phân tích, đánh giá những ảnh hưởng của yếu tố văn hóa đến việc giao tiếp thành công trong môi trường đa văn hóa. - Kỹ năng Giúp sinh viên rèn luyện: Phân tích, đánh giá, phân loại và đánh giá các hành vi, cử chỉ, điệu bộ, vẻ bề ngoài, lời nói, cách hành văn của đối tượng giao tiếp để đưa ra cách giao tiếp phù hợp đảm bảo tính giao thoa văn hóa trong ngôn ngữ; thực hành giao tiếp trong môi trường giao tiếp đa văn hóa thông qua các tình huống giả định.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận

7	Phân tích diễn ngôn / Discourse Analysis /	Giúp sinh viên hiểu được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của phân tích diễn ngôn, ý nghĩa và các hướng nghiên cứu chính trong phân tích diễn ngôn. Hiểu được những vấn đề và phương pháp tiếp cận đối với các vấn đề cơ bản của phân tích diễn ngôn (giao tiếp và các thành tố của giao tiếp, diễn ngôn/văn bản, phân tích diễn ngôn, phân tích văn bản,,). Hiểu được hệ các vấn đề cơ bản trong phân tích diễn ngôn (Lịch sử nghiên cứu, khái niệm, đặc điểm của diễn ngôn, các yếu tố văn bản và đặc trưng của văn bản, phân biệt các dạng thức văn bản, mạch lạc, liên kết...)	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
	Tiếng Anh Học thuật - Nghe – Nói (Academic English - Listening & Speaking)	<p>Học phần Tiếng Anh học thuật Nghe nói được thiết kế nhằm tiếp tục củng cố phần kiến thức và kỹ năng ở trình độ trung cấp mà sinh viên đã đạt được sau khi kết thúc các học phần Tiếng Anh giao tiếp căn bản, Nghe – Nói. Học phần này sẽ tập trung vào các kỹ năng thực hành tổng hợp với nội dung ngôn ngữ hàn lâm, với phương pháp kích thích tính chủ động trong học tập cho sinh viên, tạo nền tảng cho sinh viên tự tin hơn sau khi tốt nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của sinh viên và của xã hội.</p> <p>Là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, học phần Tiếng Anh học thuật Nghe nói chú trọng trang bị vốn từ vựng hàn lâm và phát triển các kỹ năng nghe lấy ý chính, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng nghiên cứu để xây dựng được đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu và viết tốt phần báo cáo nghiên cứu, giúp sinh viên tự tin hơn trong môi trường làm việc sau này.</p>	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và Vấn đáp
8	Tiếng Anh Học thuật - Đọc - Viết (Academic English - Reading and Writing)	<p>Học phần Tiếng Anh học thuật Đọc viết được thiết kế nhằm tiếp tục củng cố phần kiến thức và kỹ năng ở trình độ trung cấp mà sinh viên đã đạt được sau khi kết thúc các học phần Tiếng Anh giao tiếp căn bản, Đọc – Viết. Học phần này sẽ tập trung vào các kỹ năng thực hành tổng hợp với nội dung ngôn ngữ hàn lâm, với phương pháp kích thích tính chủ động trong học tập cho sinh viên, tạo nền tảng cho sinh viên tự tin hơn sau khi tốt nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của sinh viên và của xã hội.</p> <p>Là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, học phần Tiếng Anh học thuật Đọc viết chú trọng trang bị vốn từ vựng hàn lâm và phát triển các kỹ năng đọc có phân tích phê phán, kết hợp các kỹ năng đọc, viết học thuật và kỹ</p>	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận

		năng nghiên cứu để xây dựng được đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu và viết tốt phần báo cáo nghiên cứu, giúp sinh viên tự tin hơn trong môi trường làm việc sau này.			
9	Chuyên đề giao tiếp kinh doanh Business Communication in English	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>- Giúp sinh viên biết và hiểu được sự khác biệt của giao tiếp trong kinh doanh so với giao tiếp xã hội thông thường, tầm quan trọng của giao tiếp trong môi trường làm việc ngày nay. Từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi nghe hiểu và thực hành các chủ điểm nói, viết.</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>- Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết: phân tích, phỏng đoán và đánh giá các nội dung bài nghe, đọc, nhận biết các thông tin chính. Thực hành viết, phỏng vấn, thuyết trình, bày tỏ quan điểm bản thân về những chủ đề trong giao tiếp kinh doanh cũng như giao tiếp hàng ngày...</li> <li>- Kỹ năng ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.</li> <li>- Kỹ năng nghe hiểu, tổ chức và điều hành hội họp</li> <li>- Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;</li> </ul>	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
10	Thực hành Biên dịch 1 (Translation 1)	Học phần Thực hành Biên dịch 1 giúp sinh viên làm quen với hoạt động dịch và kỹ năng biên dịch ở mức độ cơ bản. Để tiếp thu được nội dung của học phần sinh viên phải hoàn thành các học phần Nghe, Nói, Đọc, Viết 1,2 và Ngữ pháp 1,2. Sinh viên có thể sử dụng vốn kiến thức ngữ pháp và kỹ năng đọc, viết đã học để thực hành hoạt động biên dịch theo hướng tái tạo ngôn ngữ (productive skills) từ thấp đến cao. Nội dung học phần có yếu tố giao thoa và tương thích với nội dung của học phần Thực hành phiên dịch 1 để tối đa hoá khối lượng từ vựng theo các chủ đề. Học phần giúp sinh viên hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu và đồng thời giúp sinh viên tiếp thu kiến thức của học phần Thực hành Biên dịch 2, Phiên dịch 1 một cách hiệu quả.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
11	Thực hành Biên dịch 2	Thực hành biên dịch 2 giúp nâng cao kỹ năng biên dịch của sinh viên về các vấn	2	II	Chuyên cần:

	(Translation 2)	<p>đề liên quan tới kinh tế, thương mại trong các tình huống nghề nghiệp. Nếu thời lượng không cho phép, có thể để như một học phần tự chọn cho các sinh viên có định hướng nghề nghiệp làm công tác biên dịch.</p> <p>Khóa học được thiết kế theo các chủ đề kinh tế, thương mại nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng nâng cao về các lĩnh vực như quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh; marketing; quản trị nhân lực; đầu tư, thương mại; ngân hàng; tài chính.</p> <p>Các tài liệu dịch là các văn bản chuyên môn có độ khó về nội dung cao hơn so với các văn bản sử dụng trong học phần trước để sinh viên tiến gần tới thực tế nghề nghiệp. Các tài liệu có thể sử dụng gồm các báo cáo khoa học, trích đoạn sách/giáo trình chuyên ngành, các bài viết học thuật, hợp đồng và báo cáo trong doanh nghiệp có độ dài 700-1000 từ. Nội dung học phần có yếu tố giao thoa và tương thích với nội dung của học phần Thực hành Phiên dịch 3 để tối đa hoá khối lượng từ vựng theo các chủ đề.</p>			<p>10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
12	Thực hành Phiên dịch 1 (Interpretation 1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>- Giúp sinh viên biết và hiểu được các loại hình phiên dịch, vận dụng vào thực hành dịch các chủ đề khác nhau.</li> <li>- Có kiến thức về các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, giáo dục, xã hội, môi trường, để áp dụng vào thực hành dịch, trong đó tập trung vào các chủ đề thương mại.</li> <li>- Nắm vững và áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các kiến thức ngôn ngữ vào giải quyết các tình huống có liên quan đến các lĩnh vực đã học.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Kỹ năng ứng dụng những kiến thức đã học vào thực hành dịch có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.</li> <li>+ Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả.</li> <li>+ Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.</li> </ul>	2	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Vấn đáp</p>
13	"Thực hành Phiên dịch 2 (Interpretation 2) "	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>- Giúp sinh viên biết và hiểu được kỹ năng dịch đuổi, vận dụng vào thực hành dịch các chủ đề khác nhau.</li> </ul>	2	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Vấn đáp</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức về các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, giáo dục, xã hội, môi trường, để áp dụng vào thực hành dịch, trong đó tập trung vào các chủ điểm thương mại.</li> <li>- Nắm vững và áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các kiến thức ngôn ngữ vào giải quyết các tình huống có liên quan đến các lĩnh vực đã học.</li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kỹ năng ứng dụng những kiến thức đã học vào thực hành dịch có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.</li> <li>+ Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả.</li> <li>+ Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.</li> </ul> </li> </ul>			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Vấn đáp
14	Quản lý học	Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về công việc quản lý ở một tổ chức như: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Đồng thời học phần này cũng đề cập đến các cách tiếp cận khác nhau trong quản lý, nhấn mạnh đến việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết của các nhà quản lý để có thể quản lý thành công tổ chức của mình. Sinh viên sẽ có khả năng lập kế hoạch và làm việc có kế hoạch; có khả năng đánh giá và phân công nhiệm vụ cho những người khác phù hợp với năng lực của họ; biết tạo động cơ và động lực làm việc. Đồng thời, có những phương pháp kiểm tra công việc của những người khác hiệu quả.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
15	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Quản trị kinh doanh, Lý thuyết quản trị và Nhà quản trị, chức năng quản trị chung và quản trị các lĩnh vực chuyên sâu, Hiệu quả kinh doanh	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
Khóa 2021-2025 (K11)					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín</b>	<b>Lịch trình</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh</b>

			chỉ	giảng dạy	viên
1	Tiếng Trung 1	<p>- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về từ vựng, các mẫu câu, cấu trúc ngữ pháp, ngữ âm để có thể nghe hiểu và nắm được nội dung các bài khóa luận, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi học 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp SV ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm, có kỹ năng nghe hiểu, tổ chức và điều hành hội nhóm, viết tiếng Trung ở mức thành thạo.</p>	4	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
2	Tiếng Trung 2	<p>- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về từ vựng, các mẫu câu, cấu trúc ngữ pháp, ngữ âm để có thể nghe hiểu và nắm được nội dung các bài khóa luận, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi học 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp sinh viên biết kỹ năng ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. Có kỹ năng nghe hiểu và tổ chức và điều hành hội nhóm Có kỹ năng viết tiếng Trung ở mức thành thạo.</p>	4	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
3	Ngữ âm - âm vị học (Phonetics and Phonology)	<p>- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về về ngữ âm, âm vị học Tiếng Anh như hệ thống ngữ âm, âm vị, mô tả phân loại âm, các quy luật biến đổi âm vị, trọng âm, ngữ điệu từ đó vận dụng vào thực hành kỹ năng phát âm, làm cơ sở để nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến kiến thức chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng: + Kỹ năng ứng dụng những đã học vào phần thực hành nói có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có</p>	2	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp</p>



		hiệu quả. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;			
4	Ngữ âm thực hành (Pronunciation)	"- Kiến thức: Giúp sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học ở học phần Ngữ âm- âm vị học thực hành kỹ năng phát âm, làm cơ sở để nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến kiến thức chuyên ngành. - Kỹ năng: + Kỹ năng ứng dụng những đã học vào phần thực hành nói có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp
5	Từ vựng học (Lexicology)	- Kiến thức Giúp sinh viên biết và hiểu được các kiến thức cơ bản về từ, cách cấu tạo từ, nghĩa của từ, các thành tố ngữ nghĩa, ngữ cảnh, ẩn dụ, hoán dụ, hiện tượng đa nghĩa, đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa và nguồn gốc của các từ tiếng Anh; từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các nội dung cụ thể trong bài học. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi nghe hiểu và thực hành các chủ điểm trong từng bài. - Kỹ năng Giúp sinh viên rèn luyện: - Sinh viên thực hành các 4 kỹ năng nghe nói đọc viết. - Kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp tài liệu. - Kỹ năng thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
6	Ngữ pháp 1 (English Grammar 1)	- Kiến thức: + Giúp sinh viên biết và hiểu những kiến thức cơ bản về những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả cấu tạo từ loại và các cụm từ cơ bản trong tiếng Anh; những	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		<p>đặc điểm cơ bản của danh từ, tính từ, động từ, trạng từ, phương thức cấu tạo từ loại; biết phân loại các khái niệm cụm từ đơn, cụm từ phức, cụm từ cơ sở, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá và giải thích các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung cú pháp và phát triển tư duy logic, có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, có tinh thần trách nhiệm, tôn trọng và năng động, nhiệt huyết.</p> <p>+ Kiên trì, say mê công việc, nhiệt tình và năng động trong công việc, biết ứng xử tốt, thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp;</p> <p>+ Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, có ý thức tự nghiên cứu độc lập và nâng cao trình độ. Luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</p>			<p>dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
7	<p>"Nghe – Nói 1 (Listening – Speaking 1) "</p>	<p>-Học phần Nghe - Nói 1 nhằm rèn luyện và củng cố kỹ năng nghe, nói và kiến thức mà sinh viên đã đạt được ở chương trình tiếng Anh trung học phổ thông, đồng thời mở rộng và phát triển các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đó, sao cho cuối học phần này sinh viên phải đạt chuẩn bậc 2 theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tương đương. Học phần là tiền đề giúp sinh viên học tiếp học phần Nghe – Nói 2.</p>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp</p>
8	<p>Nghe – Nói 2 (Listening – Speaking 2)</p>	<p>Học phần Nghe - Nói 2 thuộc kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh bậc đại học. Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh đạt được năng lực nghe - nói ở trình độ trung cấp. Các hoạt động giao tiếp về các đề tài cập nhật dựa trên phương pháp cấu trúc, giúp sinh viên thực hành nói nhiều hơn qua các hoạt động như thuyết trình, mô phỏng, tranh luận, nghiên cứu trường hợp và thông cáo dịch vụ công cộng. Ngoài ra, những kỹ năng học thuật như suy luận, tổng hợp, ghi chú và làm bài thi cũng được chú trọng giúp sinh viên phát triển các chiến lược để thành công trong lớp học và các kì thi. Học phần trang bị cho sinh</p>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp</p>

		<p>viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức nền và vốn từ vựng về các chủ đề giao tiếp quen thuộc;</li> <li>+ Kiến thức về kiểu mẫu và lỗi phát âm thông thường, các chiến thuật trước và trong khi nghe, các chiến thuật giao tiếp và các chức năng ngôn ngữ ở trình độ trung cấp;</li> <li>+ Kỹ năng nghe và giao tiếp về các chủ đề xã hội quen thuộc ở trình độ trung cấp và ý thức chủ động trong học tập và làm việc;</li> <li>+ Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả;</li> <li>+ Tham gia các cuộc hội thoại, thuật lại những thông tin và trình bày những ý kiến của mình.</li> </ul>			
9	<p>Đọc – Viết 1 (Reading – Writing 1)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về mẫu câu, cấu trúc ngữ pháp, từ vựng để có thể đọc và nắm được nội dung các bài đọc liên quan đến các chủ đề nghề nghiệp, tư duy sáng tạo, cách ứng xử ngoài xã hội, thực phẩm, nhân vật lịch sử, từ đó vận dụng vào phân tích, thực hành kỹ năng viết, làm cơ sở để nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến kiến thức chuyên ngành.</li> <li>- Kỹ năng: + Kỹ năng ứng dụng các phương pháp làm bài đọc hiểu vào các bài đọc; áp dụng từ vựng và ngữ pháp vào làm các bài viết, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;</li> </ul>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
10	<p>Đọc – Viết 2 (Reading – Writing 2)</p>	<p>Học phần Đọc viết 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các chủ điểm ngữ pháp tiếng Anh: tính từ sở hữu, tính từ miêu tả, thì quá khứ đơn, câu so sánh, câu mệnh lệnh và cách dùng “too much/ too many + adjective”.</li> <li>+ Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày để nói về các chủ điểm như công việc lý tưởng, thái độ sống tích cực, làm tiền giả, cách sử dụng lịch sự nơi công cộng, và ăn uống hợp lý.</li> <li>+ Các kỹ năng ngôn ngữ đọc và viết ở mức độ trung cấp.</li> </ul> <p>Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu.</p>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>

		Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Reading and Writing 3.			
11	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tiểu luận
12	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Quản trị kinh doanh, Lý thuyết quản trị và Nhà quản trị, chức năng quản trị chung và quản trị các lĩnh vực chuyên sâu, Hiệu quả kinh doanh	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
13	Quản lý học	Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về công việc quản lý ở một tổ chức như: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Đồng thời học phần này cũng đề cập đến các cách tiếp cận khác nhau trong quản lý, nhấn mạnh đến việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết của các nhà quản lý để có thể quản lý thành công tổ chức của mình. Sinh viên sẽ có khả năng lập kế hoạch và làm việc có kế hoạch; có khả năng đánh giá và phân công nhiệm vụ cho những người khác phù hợp với năng lực của họ; biết tạo động cơ và động lực làm việc. Đồng thời, có những phương pháp kiểm tra công việc của những người khác hiệu quả.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
Khóa 2022-2026(K12)					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>

1	Kinh tế vi mô 1	<p>Kinh tế học vi mô được trình bày với mục tiêu giúp sinh viên nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Để đạt được mục tiêu đó, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, học phần này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế.</p>			
2	Tiếng Anh giao tiếp căn bản (General English)	<p>- Kiến thức:  + Giúp sinh viên biết và hiểu được các cấu trúc câu, thời thể trong tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường;  + Mở rộng vốn kiến thức nên liên quan đến các vấn đề của đời sống; trình bày các nội dung thông tin bằng tiếng Anh;  + Phân biệt cách phát âm chuẩn và không chuẩn, phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế.</p> <p>- Kỹ năng:  + Kỹ năng ứng dụng những đã học vào phần thực hành nói có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.  + Luyện tập 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.</p>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.  Hình thức thi: Tự luận, Tiểu luận</p>
3	Tiếng Trung 2	<p>"- Kiến thức:Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về từ vựng, các mẫu câu, cấu trúc ngữ pháp, ngữ âm để có thể nghe hiểu và nắm được nội dung các bài khóa luận, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi học 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp sinh viên biết kỹ năng ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.</p>	4	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.  Hình thức thi: Tự luận</p>

		Có kỹ năng nghe hiểu và tổ chức và điều hành hội nhóm Có kỹ năng viết tiếng Trung ở mức thành thạo. "			
<b>Ngành Chính trị học (Không có SV)</b>					
<b>Ngành Công nghệ thông tin</b>					
<b>Khóa 2019 -2023</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Quản lý dự án phần mềm	Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực quản lý dự án phần mềm cụ thể như: Xây dựng các kỹ năng lập dự án; Phát triển năng lực xây dựng kế hoạch các dự án phần mềm; Phát triển năng lực ước lượng chi phí, thời gian, nguồn lực cho dự án; Phát triển năng lực quản lý, giám sát, kiểm soát thay đổi trong quá trình triển khai các dự án phần mềm; Phát triển năng lực trình bày, báo cáo kết quả dự án; Làm quen với phần mềm quản lý dự án Trello.	3	I	
2	Thực tập chuyên ngành CNPM	Nắm vững kiến thức tổng quan, nguyên lý nền tảng về quy trình công nghệ phát triển phần mềm Vận dụng kiến thức về lý thuyết ứng dụng công nghệ phần mềm để phát triển một hệ thống phần mềm giải quyết vấn đề thực tế Thực hành, khảo sát, phân tích, thiết kế, cài đặt, kiểm thử và bảo trì được một hệ thống phần mềm theo nhu cầu ứng dụng thực tế	3	II	
3	Lập trình di động	Học phần lập trình di động cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ và kỹ thuật phát triển phần mềm ứng dụng cho các thiết bị di động. Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng lập trình các ứng dụng trên nền tảng hệ điều hành Android như: Lịch sử phát triển hệ điều hành android, kiến trúc android, thiết kế giao diện của các ứng dụng android với layout, view, xml, activity, intent....lập trình tương tác cơ sở dữ liệu với SQLite và Content Provider. Từ đó giúp sinh viên có kỹ năng cài đặt, đóng gói một ứng dụng hoàn	4	I	

		chỉnh để đưa lên CH play.			
4	Quản trị mạng	Nắm vững kiến thức tổng quan, nguyên lý nền tảng về hệ điều hành mạng, quá trình quản trị mạng máy tính trên các đối tượng, thông qua các dịch vụ cơ bản, thiết yếu trong quá trình xây dựng và quản trị hệ thống mạng máy tính theo mô hình mạng khách/ chủ Vận dụng kiến thức về lý thuyết ứng dụng quản trị mạng trong môi trường hệ điều hành mạng Windows Server	3	I	
5	Kiến trúc phần mềm	Trình bày khái niệm cơ bản về kiến trúc phần mềm, thiết kế kiến trúc phần mềm, một số kiểu kiến trúc phần mềm tiêu biểu. Giới thiệu các bước thiết kế kiến trúc phần mềm và đánh giá ưu nhược điểm của thiết kế kiến trúc phần. Đồng thời giới thiệu các kiến trúc phần mềm khác nhau phù hợp cho một phần mềm cần xây dựng. Mỗi kiến trúc gồm nhiều thành phần phần mềm, tính chất của từng thành phần và từng mối quan hệ giữa chúng	3	II	
6	Những vấn đề hiện đại về CNPM	Nắm vững kiến thức tổng quan, nguyên lý nền tảng về các loại phần mềm độc hại có nguy cơ tấn công hệ thống; tìm hiểu về xu hướng tồn tại, quá trình khai thác, vận dụng của điện toán đám mây và dữ liệu lớn trong sự phát triển của công nghệ. Vận dụng kiến thức về lý thuyết ứng dụng trong quá trình thiết lập an toàn, bảo đảm hệ thống được duy trì ổn định, hoạch định để khai thác được các ứng dụng điện toán đám mây và các vấn đề xoay quanh dữ liệu lớn	4	II	
7	Đảm bảo chất lượng phần mềm	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chất lượng phần mềm, đảm bảo chất lượng trong một dự án phát triển phần mềm. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về kiểm thử phần mềm, công cụ kiểm thử phần mềm các tiêu chuẩn liên quan đến chất lượng phần mềm.	3	I	
8	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.

		<p>quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước;</li> <li>- Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh;</li> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.</li> </ul>			Hình thức thi: Thi viết
9	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận</p>
10	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
<b>Khóa 2020-2024</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Công nghệ phần mềm	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: phần mềm, kiến trúc phần mềm, công nghệ phần mềm, tiến trình phần mềm, mô hình tiến trình phần mềm, các phương pháp, cách thức thực hiện trong từng giai đoạn trong tiến trình xây dựng phần mềm.	2	I	
2	Đảm bảo chất lượng phần	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chất lượng phần mềm, đảm bảo	3	I	



	mềm	chất lượng trong một dự án phát triển phần mềm. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về kiểm thử phần mềm, công cụ kiểm thử phần mềm các tiêu chuẩn liên quan đến chất lượng phần mềm.			
3	Lập trình Java	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm, các cấu trúc lệnh cơ bản của ngôn ngữ lập trình Java. Kiểu dữ liệu cơ bản và kiểu dữ liệu có cấu trúc. Các lệnh rẽ nhánh, lệnh lặp. Phương pháp bẫy lỗi. Thiết kế lớp, đối tượng và phương pháp phân tích thiết kế hướng đối tượng bằng Java. Thiết kế giao diện người dùng và kết nối cơ sở dữ liệu	3	I	
4	Lập trình .NET	Học phần lập trình .NET giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường .NET, ngôn ngữ lập trình C#, và lập trình các phần mềm trên nền Windows Form có tương tác với cơ sở dữ liệu.	3	II	
5	An toàn bảo mật thông tin	An toàn và Bảo mật thông tin là môn học quan trọng cho ngành Toán Tin, Tin học, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin. Là một trong những môn học cơ sở để sinh viên có điều kiện tiếp thu tốt các môn chuyên sâu của chuyên ngành An ninh thông tin, An ninh mạng, Bảo mật dữ liệu,... trong chương trình đào tạo cử nhân Tin học, Công nghệ thông tin bậc Đại học và Sau Đại học.	2	II	
6	Thực tập cơ sở ngành	Sinh viên nắm lại các kiến thức cơ bản đã được học của các học phần Đại số, Giải tích, Phương pháp tính, Xác suất thống kê, Toán rời rạc, Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật, Cấu trúc máy tính, Bảo trì hệ thống, Mạng máy tính, từ các kiến thức đã trang bị về mặt lý thuyết, học phần sẽ tập trung vào việc thực hành, chuyển hóa các lý thuyết đã học thành các chương trình chạy trên máy tính, thực hành các thao tác kỹ thuật để xử lý các lỗi của hệ thống máy tính bao gồm cả phần cứng và phần mềm và mạng máy tính ở mức độ cơ bản.	3	II	
7	Lập trình Web	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về lập trình web, tạo nền tảng cho việc phát triển các ứng dụng trên nền web. Nắm và vận dụng kiến thức cơ bản về các loại ngôn ngữ lập trình web, các framework, công cụ, bao gồm: HTML, CSS, Javascript, PHP, MySQL, WordPress. Biết cách thiết kế một website, bao gồm thiết kế giao diện, thiết kế tương tác, thiết kế cơ sở dữ liệu, thiết kế các chức năng cơ bản của một website.	3	II	

8	Trí tuệ nhân tạo	Học phần bao quát về trí tuệ nhân tạo (mục tiêu của trí tuệ nhân tạo, các nhiệm vụ của trí tuệ nhân tạo, ...), các phương pháp tiếp cận trí tuệ nhân tạo trong giải quyết bài toán (mô hình hoá bài toán trong không gian trạng thái, phân tích bài toán theo hướng chia để trị và mô hình đồ thị And-Or, ...), các kỹ thuật tìm kiếm lời giải cho bài toán đã được mô hình hoá, vai trò của tri thức trong giải quyết bài toán, các phương pháp biểu diễn tri thức và phương pháp suy luận trên phương pháp biểu diễn.	3	II	
9	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
10	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
11	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi:

					Tiểu luận
<b>Khóa 2021-2025 (K11)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Cơ sở dữ liệu	Học phần Cơ sở dữ liệu cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ, mô hình cơ sở dữ liệu thực thể liên kết, các phép toán đại số quan hệ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu. Nắm chắc các kiến thức về ngôn ngữ truy vấn dữ liệu SQL và lý thuyết thiết kế dữ liệu.	3	I	
2	Tin học đại cương	Học phần Tin học cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin như: Các khái niệm cơ bản về Công nghệ thông tin và máy tính, sử dụng hệ điều hành máy tính, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mail. Sinh viên có khả năng ứng dụng các kiến thức về công nghệ thông tin đã học để soạn thảo, xử lý dữ liệu, định dạng và in ấn tài liệu, tạo slide để hỗ trợ thuyết trình vấn đề theo nhóm,....	3	I	
3	Kỹ thuật lập trình	Học phần Kỹ thuật lập trình là học phần cơ sở ngành quan trọng của chương trình đào tạo bậc Đại học ngành Công nghệ thông tin, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, ngành Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Điện tử. Để minh họa các kỹ thuật lập trình, nhất thiết phải chọn một ngôn ngữ cụ thể nào đó. Học phần này sử dụng các ngôn ngữ lập trình C để minh họa các kỹ thuật lập trình, do chúng có lịch sử phát triển lâu đời, có nhiều ưu điểm, minh họa được hầu hết các kỹ thuật lập trình quan trọng, và vẫn được sử dụng phổ biến ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam.	3	I	
4	Phương pháp số	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tối thiểu về Phương pháp số, các kiến thức cơ bản về lý thuyết sai số, lý thuyết tính gần đúng, tính toán trong Đại số tuyến tính, xấp xỉ nghiệm của phương trình, xấp xỉ đạo hàm và tích phân ...	3	I	

		Học phần trang bị cho sinh viên một số thuật toán về các phương pháp số, giúp sinh viên có tự tạo lập các chương trình tin học tính toán ứng dụng vào trong các một số lĩnh vực khoa học, kỹ thuật.			
5	Toán rời rạc	Giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết cơ sở về Toán rời rạc, cơ sở của Toán học trong Tin học, giúp cho sinh viên nắm được các hình thái cơ bản của các bài toán thực tế giải quyết bằng máy tính. Là môn học quan trọng cho ngành Tin học để sinh viên có điều kiện tiếp thu tốt các môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Tin học và Công nghệ thông tin bậc Đại học.	3	II	
6	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nắm vững kiến thức, khái niệm cơ bản về Cấu trúc dữ liệu và thuật toán, các kiểu dữ liệu cơ bản, các đặc trưng của thuật toán, đánh giá độ phức tạp của thuật toán. Nắm được khái niệm về đệ qui, các hàm được định nghĩa bằng đệ qui, xây dựng hàm đệ qui, ý tưởng, các bước thực hiện, chương trình về thuật toán tìm kiếm, sắp xếp. Nắm được tổ chức danh sách liên kết, các phép toán trên danh sách liên kết, ngăn xếp, hàng đợi, tổ chức Cây và các phép toán trên cây	3	II	
7	Soạn thảo văn bản	Học phần Kỹ thuật soạn thảo văn bản giúp sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về văn bản, yêu cầu và quy trình khi soạn thảo văn bản; phương pháp soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng một cách khoa học, hợp lý và đúng theo quy định của pháp luật với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý của các cơ quan, đơn vị và hoạt động quản lý, kinh doanh của doanh nghiệp.	3	II	
8	Lập trình hướng đối tượng	Học phần Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với những nội dung cơ bản sau: - Giới thiệu các khái niệm cơ bản của lập trình hướng đối tượng. - Tìm hiểu về lớp (class), đối tượng (object), các thành viên của lớp. Cách thức xây dựng lớp và sử dụng các đối tượng theo tư duy lập trình hướng đối tượng. - Tìm hiểu các kỹ thuật trong lập trình hướng đối tượng như kế thừa, đa hình, lớp ảo,... - Xây dựng chương trình đơn giản bằng cách sử dụng các nguyên tắc của lập trình hướng đối tượng.	3	II	

9	Mạng máy tính	Nắm vững kiến thức tổng quan, nền tảng về mạng máy tính, các dịch vụ mạng cơ bản Vận dụng kiến thức về mô hình tham chiếu OSI, TCP/IP và các chuẩn mạng; những khái niệm, nguyên lý cơ bản về tín hiệu, truyền tín hiệu, các giao thức trong các tầng của mô hình Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng LAN, ứng dụng kết nối Internet	3	I	
10	Nguyên lý hệ điều hành	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về hệ điều hành, các phương pháp tiếp cận, giải quyết các bài toán hoạt động trên hệ thống máy tính. Đồng thời giới thiệu về các nguyên lý hoạt động chung của các hệ thống đơn và đa xử lý của máy tính để giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ về hệ điều hành. Từ đó, sinh viên sẽ biết cách sử dụng, khai thác hệ điều hành sao cho hiệu quả hơn	3	I	
11	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
12	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
13	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm

		thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,...Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.			kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
14	Tiếng anh chuyên ngành	Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin cung cấp vốn từ vựng liên quan đến các chủ điểm trong môi trường làm việc chuyên về Công nghệ thông tin: các nghề nghiệp trong môi trường công nghệ thông tin, hệ thống máy tính, trang web, cơ sở dữ liệu, thương mại điện tử, các phần mềm ứng dụng, bộ nhớ sơ cấp và thứ cấp, ngôn ngữ lập trình, vi rút máy tính, bộ xử lý trung tâm. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học hệ thống lại các kiến thức ngữ pháp thường được sử dụng trong các tài liệu chuyên ngành như: thi hiện tại đơn, thi quá khứ đơn, các hình thức so sánh hơn và hơn nhất của tính từ, từ để hỏi, các động từ tình thái, cách xin và đưa ra lời khuyên, lời gợi ý, các liên từ, thi tương lai đơn.	3	II	
15	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tiểu luận
<b>Khóa 2022-2026 (K12)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nắm vững Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà	2	I	

		nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. Từ đó sinh viên thêm tin tưởng vào chế độ xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần tiếp thêm sức mạnh cho sinh viên về ý chí và hành động phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng cách mạng.			
2	Cơ sở dữ liệu	Học phần Cơ sở dữ liệu cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ, mô hình cơ sở dữ liệu thực thể liên kết, các phép toán đại số quan hệ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu. Nắm chắc các kiến thức về ngôn ngữ truy vấn dữ liệu SQL và lý thuyết thiết kế dữ liệu.	3	I	
3	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nắm vững kiến thức, khái niệm cơ bản về Cấu trúc dữ liệu và thuật toán, các kiểu dữ liệu cơ bản, các đặc trưng của thuật toán, đánh giá độ phức tạp của thuật toán. Nắm được khái niệm về đệ qui, các hàm được định nghĩa bằng đệ qui, xây dựng hàm đệ qui, ý tưởng, các bước thực hiện, chương trình về thuật toán tìm kiếm, sắp xếp. Nắm được tổ chức danh sách liên kết, các phép toán trên danh sách liên kết, ngăn xếp, hàng đợi, tổ chức Cây và các phép toán trên cây	3	II	
4	Kỹ thuật lập trình	Học phần Kỹ thuật lập trình là học phần cơ sở ngành quan trọng của chương trình đào tạo bậc Đại học ngành Công nghệ thông tin, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, ngành Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Điện tử. Để minh họa các kỹ thuật lập trình, nhất thiết phải chọn một ngôn ngữ cụ thể nào đó. Học phần này sử dụng các ngôn ngữ lập trình C để minh họa các kỹ thuật lập trình, do chúng có lịch sử phát triển lâu đời, có nhiều ưu điểm, minh họa được hầu hết các kỹ thuật lập trình quan trọng, và vẫn được sử dụng phổ biến ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam.	3	I	
5	Đại số	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tập hợp và ánh xạ; ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian véc tơ, cơ sở và số chiều; ánh xạ tuyến tính; dạng toàn phương. Qua học phần này sinh viên mở rộng được các đối tượng toán học cùng với các phép toán trên mỗi tập hợp đó. Trên cơ sở đó áp dụng được vào kiến thức chuyên ngành, nắm vững nội dung cơ bản, có năng lực giải quyết các bài toán thực tiễn	3	I	

		công tác, là công cụ để học các học phần chuyên ngành. Mặt khác, môn học này rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy có logic, có phương pháp phân tích, tổng hợp các vấn đề một cách khoa học.			
6	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
8	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
<b>Ngành Chăn nuôi (Không có SV)</b>					
<b>Ngành Kỹ thuật điện</b>					



Khóa 2018 - 2023 (K8)					
STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thực tập tại cơ sở	Học phần Thực tập tại cơ sở giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như cách tổ chức hoạt động và quản lý tại doanh nghiệp/đơn vị; vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học về kỹ thuật điện, điện tử để ứng dụng vào môi trường làm việc thực tế một cách hiệu quả; phát triển các kỹ năng giao tiếp; phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp thuộc lĩnh vực điện, điện tử.	4	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
2	Thực tập tốt nghiệp	Học phần Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như cách tổ chức hoạt động và quản lý tại doanh nghiệp/đơn vị; vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học về Kỹ thuật điện để ứng dụng vào môi trường làm việc thực tế một cách hiệu quả; làm việc độc lập, khoa học và sáng tạo; phát triển các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, lựa chọn và sử dụng các tài liệu kỹ thuật phù hợp nội dung thực tập; phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử; có quyết định đúng đắn về việc lựa chọn ngành nghề và xác định rõ hơn về mục tiêu đối với nghề nghiệp tương lai.	4	I	Báo cáo thực tập tốt nghiệp
3	Đồ án tốt nghiệp	Làm ĐATN để SV cọ sát với các bài toán kỹ thuật trong thực tế, giúp SV biết cách tìm số liệu, khảo sát hiện trạng, tính toán, lập kế hoạch, đưa ra giải pháp tối ưu vv... cho các bài toán kỹ thuật về lĩnh vực Kỹ thuật điện. Trên cơ sở đó giúp SV rèn luyện các kỹ năng mềm như soạn thảo văn bản, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, phản biện, thành thạo các phần mềm...	6	II	Bảo vệ đồ án tốt nghiệp
4	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...;</li> <li>- Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước;</li> <li>- Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh;</li> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.</li> </ul>			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
5	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
6	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
Khóa 2019-2024 (K9)					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Thực hành điện cơ bản	Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về bảo dưỡng và sửa chữa máy điện đơn giản (như động cơ không đồng bộ ba pha, một pha: quạt bàn, quạt trần, máy bơm...; máy biến áp cảm ứng, máy biến áp tự ngẫu), và sửa chữa, lắp	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		đặt các mạch điện chiếu sáng trong công nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên hình thành nên kỹ năng nghề nghiệp như quấn dây, lồng dây, đọc hiểu và vẽ được các sơ đồ khai triển dây quấn, khả năng phát hiện lỗi và sửa lỗi... Trên cơ sở các kiến thức mà học phần trang bị, sinh viên có điều kiện hơn khi hội nhập những vấn đề kỹ thuật liên quan phát sinh trong thực tế cuộc sống, trong các công ty, xí nghiệp... từ đó hình thành kỹ năng phát triển nghề nghiệp.			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Vấn đáp
2	Kỹ thuật vi điều khiển	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng cũng như điều khiển hoạt động của một hệ thống có sự tham gia của bộ vi điều khiển AT89S52. Sinh viên nắm được cách thức ghép nối bộ vi điều khiển AT89S52 với các ngoại vi nhập xuất cơ bản như nút ấn, LCD, LED, ma trận, động cơ, các biến đổi ADC, giao tiếp USART,... Chương trình điều khiển được viết dựa trên tập lệnh của bộ vi điều khiển sử dụng ngôn ngữ C và được nạp vào bộ nhớ vi điều khiển.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
3	Lập trình điều khiển PLC	Học phần PLC cung cấp cho sinh viên những nguyên lý, khái niệm cơ bản nhất về cấu tạo PLC, hệ thống điều khiển sử dụng PLC, ghép nối các phần tử vào/ra với PLC, lập trình được cho PLC S7-200, có khả năng tự nghiên cứu để lập trình cho các loại PLC khác, thiết kế hệ thống điều khiển đơn giản sử dụng PLC. Thiết kế, mô phỏng chương trình PLC và kết nối được với các thiết bị ngoại vi.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
4	Thiết kế hệ thống nhúng	Hệ thống nhúng là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo sinh viên đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về mô hình hệ thống nhúng, các ứng dụng nhúng bao gồm: Những khái niệm tổng quan về mô hình hệ thống nhúng; các tính chất, ứng dụng nhúng; các thành phần cơ bản trong kiến trúc phần cứng hệ thống nhúng, một số nền nhúng dựa trên các họ vi xử lý, các kiến thức về nguyên tắc lập trình nhúng, các công cụ lập trình phần mềm nhúng; các phương pháp tổng hợp hệ thống nhúng.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
5	Thí nghiệm máy điện	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về thí nghiệm máy điện nhằm xác định các thông số và đặc tính làm việc của các loại máy điện, phân tích,	1	I	Chuyên cần: 10%, Điểm

		đọc hiểu và đầu nối các bài thí nghiệm máy điện... từ đó hình thành cho sinh viên kỹ năng nghề nghiệp			kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành phòng TH
6	Kỹ thuật chiếu sáng	Học phần Kỹ thuật chiếu sáng trang bị kiến thức cơ bản nhất về kỹ thuật chiếu sáng, các đại lượng đo ánh sáng, các thiết bị chiếu sáng, các phương pháp chiếu sáng để vận dụng vào thiết kế hệ thống chiếu sáng các lĩnh vực.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
7	ĐAMH Thiết kế hệ thống cung cấp điện	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về quy trình thực hiện các bước thiết kế cung cấp điện, tính toán thiết kế hệ thống điện cho các nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng,... một cách chính xác	1	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
8	Bảo vệ rơle và tự động hoá trong hệ thống điện	Học phần Bảo vệ rơle và Tự động hóa trong hệ thống điện cung cấp cho sinh viên những nội dung kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các rơ le; ứng dụng của chúng trong sơ đồ bảo vệ rơ le cho các phần tử trong hệ thống (bảo vệ quá dòng; bảo vệ so lệch; bảo vệ khoảng cách); Phân tích cấu trúc và thuyết minh được các hệ thống tự động dùng trong ngành điện lực (Hệ thống: Tự động đóng nguồn dự trữ; Tự động đóng trở lại nguồn điện; Tự động hòa đồng bộ; Tự động điều chỉnh tần số).	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
9	Chuyên đề công nghệ mới	Học phần này tìm hiểu các tác động hiện tại và tiềm năng trong tương lai của các công nghệ mới, mới nổi và phát triển nhanh chóng đối với các tổ chức. Người học sẽ hiểu rõ hơn về các công nghệ mới và cách nghiên cứu ứng dụng và triển khai	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		chúng trong thực tế.			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
10	Nhà máy điện và trạm biến áp	Học phần Giới thiệu chung về tình hình sản xuất điện năng trong nước và thế giới hiện nay; Phân tích nguyên lý làm việc và so sánh ưu nhược điểm của các nhà máy sản xuất điện năng hiện nay; Khái quát hệ thống điện và trạm biến áp, phân tích chế độ làm việc của hệ thống điện: chế độ làm việc lâu dài, ngắn hạn, chế độ làm việc của điêm trung tính. Phân tích các sơ đồ nối điện chính và tự dùng của nhà máy điện và trạm biến áp; phân tích mạch thứ cấp và nguồn thao tác trong nhà máy điện và trạm biến áp, tự dùng, điện một chiều trong nhà máy điện và trạm biến áp; điều khiển, đo lường, kiểm tra, tín hiệu trong nhà máy điện và trạm biến áp.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
11	Trang bị điện, điện tử	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm của các nhóm máy trong công nghiệp, phân tích các sơ đồ đặc trưng cho từng nhóm máy (nhóm máy gia công kim loại, nâng hạ vận chuyển, thiết bị gia nhiệt...). Sinh viên hiểu rõ về nguyên tắc điều khiển, đưa ra được phương pháp lựa chọn, thay thế thiết bị trong hệ thống. Trên cơ sở các kiến thức mà học phần trang bị, sinh viên có điều kiện hơn khi hội nhập những vấn đề kỹ thuật liên quan phát sinh trong thực tế cuộc sống, trong các công ty, xí nghiệp... từ đó hình thành kỹ năng phát triển nghề nghiệp.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
12	Thiết bị điện lạnh	Thiết bị điện lạnh là học phần tự chọn thuộc Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: sơ đồ cấu tạo, sơ đồ nguyên lý, nguyên lý hoạt động, cá hư hỏng và biện pháp khắc phục, quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các loại máy lạnh và thiết bị điện lạnh đang được ứng dụng trong thực tế...	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
13	Thực hành điện công nghiệp	Học phần Thực hành điện công nghiệp cung cấp cho người học kiến thức về thiết kế, lựa chọn và lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ trong công nghiệp; Sử dụng	1	II	Chuyên cần: 10%, Điểm

		biến tần điều chỉnh tốc độ động cơ không đồng bộ. Nhằm giúp người học quan sát được nguyên lý hoạt động và đối chiếu với lý thuyết, phát hiện các sai hỏng trong quá trình làm việc.			kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành phòng TH
14	Thực hành điện tử công nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về thiết kế, xử lý và lắp đặt các mạch điện, điện tử, kiểm tra, kiểm chứng các thiết bị hệ thống điện tử trong sản xuất công nghiệp, các mạch điện tử cơ bản, bộ điều khiển dùng Role – khởi động từ, bộ điều khiển dùng linh kiện điện tử, bộ điều khiển dùng PLC, mạch ứng dụng kỹ thuật cảm biến. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng ngay kiến thức lý thuyết đã học vào giải quyết vấn đề thực tế.	1	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành
15	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
16	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết

17	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
Khóa 2020-2025 (K10)					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Kỹ thuật số	Học phần Kỹ thuật số cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của hệ thống số, các cổng logic cơ bản, các thông số kỹ thuật của các vi mạch số, các họ logic TTL và CMOS. Phân tích, thiết kế các mạch tổ hợp (mạch cộng, mạch trừ, mã hóa, giải mã, hợp kênh, phân kênh), mạch dãy (flip-flop, bộ đếm, thanh ghi,...). Ngoài ra, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vi mạch số.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
2	Kỹ thuật đo lường	Kỹ thuật đo lường là học phần cơ sở thuộc Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kỹ thuật đo dùng trong ngành điện hiện nay, giới thiệu những phép đo cơ bản để ứng dụng cho các ngành kỹ thuật công nghiệp. Với các kiến thức này người học có thể áp dụng trực tiếp vào lĩnh vực kỹ thuật cũng như đời sống.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
3	Máy điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản, nền tảng về các thiết bị điện cơ. Sinh viên hoàn thành môn học sẽ có khả năng giải thích và chứng minh trên cơ sở toán học cho các quá trình vận hành của các thiết bị điện cơ. Sinh viên	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		cũng có khả năng nhận dạng được các loại máy điện có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc. Trên cơ sở các kiến thức mà học phần trang bị, sinh viên có điều kiện hơn khi hội nhập những vấn đề kỹ thuật liên quan phát sinh trong thực tế cuộc sống, trong các công ty, xí nghiệp... từ đó hình thành kỹ năng phát triển nghề nghiệp.			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
4	Lý thuyết điều khiển tự động hệ tuyến tính	Học phần Lý thuyết điều khiển tự động cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản chung nhất từ cơ bản đến chuyên sâu về lý thuyết điều khiển trong quá trình sản xuất; Giới thiệu công cụ toán để tính toán hệ thống điều khiển tự động và mô tả toán học của hệ thống điều khiển tự động tuyến tính gồm phương trình vi phân, hàm truyền đạt, phép biến đổi đại số; Cách xây dựng mô hình toán học của các khâu động học cơ bản; Nhiệm vụ phân tích và thiết kế hệ thống; mô tả toán học của hệ thống điều khiển tự động, phương pháp phân tích và đánh giá chất lượng hệ thống điều khiển.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
5	Thực hành kỹ thuật số	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về đo, kiểm tra chất lượng linh kiện điện tử, sử dụng Panel. Thực hành lắp và khảo sát thông số của mạch theo yêu cầu các mạch như: Mạch Logic tổ hợp thông dụng, Mạch dãy, Mạch biến đổi từ tương tự - số và số - tương tự.	1	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
6	Khí cụ điện	Khí cụ điện là một học phần, trang bị cho người học những kiến thức cơ sở ngành Điện về toàn bộ tang thiết bị làm nhiệm vụ truyền dẫn, đóng ngắt, điều khiển thiết bị đóng ngắt và bảo vệ trên đường truyền tải năng lượng từ nguồn cung cấp đến tải tiêu thụ; Học phần Khí cụ điện nghiên cứu về cấu tạo, nguyên lý làm việc và ứng dụng trong thực tế của các loại khí cụ điện khí cụ điện hạ áp như bảo vệ và phân phối, khí cụ điện điều khiển bằng tay, công tắc tơ và khởi động từ, role; Khí cụ điện cao áp như: máy cắt điện cao áp, dao cách ly, dao ngắt mạch, thiết bị chống sét, kháng điện, máy biến dòng điện và máy biến áp điện. Đồng thời học phần cũng trình bày các tham số kỹ thuật cần thiết chủ yếu của các khí cụ điện hiện được dùng trên mạng cung cấp điện để ứng dụng, tính toán lựa chọn, kiểm	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận



		tra các khí cụ điện trong hệ thống điện công nghiệp và dân dụng.			
7	Điện tử công suất	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản về: sơ đồ nguyên lý, nguyên lý hoạt động, cách tính toán các thông số dòng điện và điện áp, gián đồ thời gian và ứng dụng của các mạch chỉnh lưu, nghịch lưu, chuyển mạch và các bộ biến đổi điện áp.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
8	Cảm biến	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ưu nhược điểm và các mạch ứng dụng trong thực tế của các loại cảm biến: cảm biến quang, cảm biến nhiệt độ, cảm biến vị trí, cảm biến chất lưu và đo tốc độ, cảm biến thông minh... Với các kiến thức này người học có thể áp dụng trực tiếp vào lĩnh vực sản xuất cũng như đời sống.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
9	Thực hành điện cơ bản	Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về bảo dưỡng và sửa chữa máy điện đơn giản (như động cơ không đồng bộ ba pha, một pha: quạt bàn, quạt trần, máy bơm...; máy biến áp cảm ứng, máy biến áp tự ngẫu), và sửa chữa, lắp đặt các mạch điện chiếu sáng trong công nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên hình thành nên kỹ năng nghề nghiệp như quấn dây, lồng dây, đọc hiểu và vẽ được các sơ đồ khai triển dây quấn, khả năng phát hiện lỗi và sửa lỗi... Trên cơ sở các kiến thức mà học phần trang bị, sinh viên có điều kiện hơn khi hội nhập những vấn đề kỹ thuật liên quan phát sinh trong thực tế cuộc sống, trong các công ty, xí nghiệp... từ đó hình thành kỹ năng phát triển nghề nghiệp.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Vấn đáp
10	Thiết bị khí nén và thủy lực	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về khí nén, thủy lực và các ứng dụng khí nén, thủy lực trong nền công nghiệp hiện nay. Sinh viên hiểu rõ về những đặc điểm, ưu điểm, nhược điểm của hệ thống điều khiển, truyền động bằng khí nén so với việc sử dụng các năng lượng khác. Trên cơ sở các kiến thức mà học phần trang bị, sinh viên có điều kiện hơn khi hội nhập những vấn đề kỹ thuật liên quan phát sinh trong thực tế cuộc sống, trong các công ty, xí nghiệp... từ	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi:

		đó hình thành kỹ năng phát triển nghề nghiệp			Tự luận
11	Thông tin số	Thông tin số là học phần cơ sở thuộc Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thông tin số như: lịch sử phát triển của hệ thống thông tin số, các khái niệm cơ bản, thông số truyền tin, những chỉ tiêu chất lượng cơ bản của một hệ truyền tin; phân tích và truyền tin hiệu qua các hệ tuyến tính bất biến với thời gian; các nguồn ảnh hưởng đến kênh truyền; mật độ phổ năng lượng, công suất; các kỹ thuật số hóa và định dạng tín hiệu, lý thuyết thông tin và mã hóa.... Ngoài ra, còn cung cấp cho sinh viên kiến thức về ghép kênh tín hiệu số và điều chế số.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
12	Xử lý tín hiệu số	Xử lý tín hiệu số là học phần cơ sở thuộc Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: các khái niệm, phân loại, nguyên lý lấy mẫu và hồi phục cho một tín hiệu liên tục theo thời gian; các phân tích trên miền thời gian của tín hiệu và hệ thống rời rạc; phép biến đổi Z và ứng dụng; các phân tích trên miền tần số của tín hiệu và hệ thống rời rạc như biến đổi biến đổi z, Fourier rời rạc, biến đổi FFT; mạch lọc số FIR và IIR.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
13	Kỹ thuật ghép nối máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cấu trúc máy tính và kỹ thuật ghép nối máy tính, các phương thức truyền thông dữ liệu, chức năng, nhiệm vụ của các khối ghép nối; giúp cho sinh viên có một hiểu biết đầy đủ về cấu trúc bên trong của một hệ thống máy vi tính; các đặc điểm, cấu trúc của các khối ghép nối; các rãnh cắm mở rộng trên bo mạch chính, các cổng ghép nối: song song, nối tiếp và các kỹ thuật ghép nối máy tính với các thiết bị ngoài, các hệ thống điều khiển, đo lường qua các giao diện. Với học phần này, sinh viên có thể bắt tay vào việc triển khai các mạch ghép nối một số ứng dụng cụ thể đơn giản, mở rộng khả năng giao tiếp của máy tính.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
14	Thí nghiệm máy điện	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về thí nghiệm máy điện nhằm xác định các thông số và đặc tính làm việc của các loại máy điện, phân tích, đọc hiểu và đấu nối các bài thí nghiệm máy điện... từ đó hình thành cho sinh viên kỹ năng nghề nghiệp	1	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.

					Hình thức thi: Thực hành phòng TH
15	Cơ sở truyền động điện	Học phần Truyền động điện cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm hệ thống truyền động điện; các đặc tính cơ của truyền động điện; các phương pháp điều chỉnh tốc độ động cơ một chiều, xoay chiều; Phân tích quá trình điện, điện từ, cơ trong hệ truyền động điện dùng các bộ biến đổi; phương pháp chung tính chọn công suất động cơ điện.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
16	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
17	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
18	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp,	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		phát âm,...Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
Khóa 2021-2026 (K11)					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Vẽ kỹ thuật	Học phần Vẽ kỹ thuật cung cấp các tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật, các kiến thức về phương pháp xây dựng các hình biểu diễn của vật thể, thiết lập các bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp thông dụng của ngành kỹ thuật điện. Đọc, hiểu và vẽ tách các chi tiết từ một số bản vẽ thông dụng. Từ đó, giúp người học có những kiến thức, kỹ năng để biểu diễn các đối tượng thực tế cũng như ý tưởng thiết kế của mình bằng các hình vẽ trên các mặt phẳng hình chiếu và hình dung được vật thể qua các bản vẽ.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
2	Hóa học đại cương	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về hóa học đại cương, cấu tạo nguyên tử, quy tắc sắp xếp bảng hệ thống tuần hoàn, liên kết và cấu tạo phân tử, nhiệt hóa học, chiều và giới hạn các quá trình, cân bằng hóa học, dung dịch và dung dịch điện ly, chiều của phản ứng oxy hóa khử, tốc độ của phản ứng.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
3	Thí nghiệm vật lý	Thí nghiệm vật lý là một học phần gồm các bài thí nghiệm về điện từ học và quang học. Học phần trang bị những kiến thức về bản chất các hiện tượng vật lý xảy ra trong tự nhiên, kiểm chứng các lý thuyết vật lý đã được học trong chương trình nhằm rèn luyện cho các kỹ sư tương lai kỹ năng quan sát, tiến hành thí nghiệm, đo đạc và tính toán, phân tích, xử lý số liệu.	1	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi:

					Vấn đáp
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức của các môn Lí luận chính trị, đề cập đến các kiến thức cơ bản có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa, tác phong Hồ Chí Minh. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ về hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề lớn của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đến cách mạng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, 2 trình bày khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu học phần.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
5	Soạn thảo văn bản	Học phần Kỹ thuật soạn thảo văn bản giúp sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về lý luận văn bản, các yêu cầu khi soạn thảo văn bản, quy trình soạn thảo văn bản, phương pháp trình bày văn bản hành chính và soạn thảo hợp đồng kinh tế - thương mại một cách khoa học, hợp lý và đúng theo quy định của pháp luật với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý của các cơ quan, đơn vị và hoạt động quản lý, kinh doanh của các doanh nghiệp	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
6	Autocad	Học phần Autocad là học phần cơ sở ngành trong chương trình đào tạo kỹ sư Kỹ thuật điện; Học phần Autocad bao gồm những nội dung kiến thức: Giới thiệu về phần mềm autocad; Các lệnh vẽ cơ bản thực hiện bản vẽ kỹ thuật; Các lệnh hiệu chỉnh bản vẽ; Các lệnh viết chữ trên bản vẽ, đường nét, lớp, tô bóng, ghi kích thước trong autocad ...	1	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành phòng máy
7	Đại cương về kỹ thuật	Học phần Đại cương về kỹ thuật cung cấp các kiến thức cơ bản về các ngành nghề kỹ thuật; chức năng và yêu cầu của cán bộ kỹ thuật; cách giải quyết các vấn đề kỹ thuật; căn bản về máy vi tính và sử dụng máy vi tính trong kỹ thuật; giao tiếp	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		trong kỹ thuật và làm việc nhóm; đạo đức nghề nghiệp; bài học từ các sai sót...			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
8	Lý thuyết trường điện từ	Học phần gồm các nội dung chính về lý thuyết cơ bản về trường điện từ và truyền sóng. Phần lý thuyết cơ bản về trường điện từ tập trung vào các khái niệm, các định luật và nguyên lý cơ bản về trường điện từ. Phần này cũng khái quát các vấn đề cơ bản về sóng điện từ. Trong đó chú trọng đến các khái niệm về sóng điện từ và nguyên lý bức xạ của sóng điện từ. Nội dung truyền sóng tập trung các vấn đề cơ bản về truyền sóng, các phương thức truyền sóng trong không gian và các phương thức truyền sóng trong các hệ định hướng.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
9	Giáo dục thể chất 3	Cầu lông là học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản, giảng dạy các kỹ thuật, chiến thuật cầu lông, phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn cầu lông. Ngoài ra, học phần còn thông qua quá trình tập luyện để rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tính tự giác tích cực; phát triển các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền và khả năng phối hợp động tác, tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập và giúp sinh viên có thể tự tin tham gia các hoạt động khi nhà trường tổ chức giải thi đấu môn Cầu lông cho sinh viên.	1	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành
10	Điện tử tương tự	Học phần Điện tử tương tự trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về các mạch điện tử tương tự để sinh viên có thể phân tích, tính toán, làm tiền đề xây dựng, thiết kế các mạch điện tử thông dụng như: Các mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ Transistor lưỡng cực (BJT), mạch khuếch đại ghép đa tầng, mạch khuếch đại dùng Opamp, mạch khuếch đại công suất, mạch khuếch đại hồi tiếp, các mạch dao động điều hòa, mạch nguồn một chiều.... Làm cơ sở để sinh viên tiếp cận với các học phần chuyên ngành: Kỹ thuật số, Điện tử công suất, Cảm biến, ....	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
11	Cấu kiện điện tử	Học phần Cấu kiện điện tử cung cấp kiến thức về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các linh kiện điện tử như Diode, BJT, FET, các linh kiện điều khiển, linh kiện quang điện tử và khảo sát một số mạch điện đơn giản ứng dụng trong thực tế.. Muốn tạo ra một thiết bị điện tử chúng ta phải sử dụng rất nhiều các linh kiện điện	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi

		từ, từ những linh kiện đơn giản như điện trở, tụ điện, cuộn dây... đến các linh kiện không thể thiếu được như điốt, transistor... và các linh kiện điện tử tổ hợp phức tạp.			cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
12	Lý thuyết mạch điện, điện tử	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: Các khái niệm, thông số, đại lượng, định luật cơ bản để giải mạch điện; khái niệm, đặc điểm, tính chất của dòng điện xoay chiều hình sin, dòng điện xoay chiều ba pha; các phương pháp cơ bản để giải mạch điện tuyến tính; khái niệm, đặc điểm, tính chất của mạng một cửa, hai cửa tuyến tính; quá trình quá độ trong mạch điện tuyến tính: tổng quan về quá trình quá độ, tính toán quá trình quá độ theo phương pháp kinh điển và theo phương pháp toán tử. Các kiến thức cơ bản nhất về mạch điện phi tuyến, các phần tử phi tuyến trong thực tế. Sinh viên có khả năng phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các phần tử phi tuyến và tuyến tính, từ đó đưa ra được các phương pháp giải mạch điện phù hợp và cho kết quả chính xác nhất.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
13	Vật liệu điện - điện tử	Học phần Vật liệu điện, điện tử là môn học giúp sinh viên nghiên cứu các vấn đề bản chất, quyết định đến tính chất điện như: dẫn điện, cách điện, dòng điện dẫn trong vật liệu bán dẫn. Nghiên cứu các ứng dụng vật liệu trong kỹ thuật điện, điện tử. Nghiên cứu vật liệu cấu tạo các chi tiết khí cụ, thiết bị điện máy điện cũng như các linh kiện điện tử cơ bản, phương pháp cách thức điều khiển dòng dẫn trong lòng vật liệu. Các vật liệu mới có ứng dụng mạnh trong ngành điện như vật liệu siêu dẫn, vật liệu nano. Đây là môn học cơ sở tiền đề giúp sinh viên nhận thức sâu hơn khi bước vào các môn học chuyên ngành.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
14	Giáo dục thể chất 4	Học phần Bóng chuyền trang bị kiến thức về kỹ thuật, chiến thuật, kỹ năng tập luyện và luật thi đấu bóng chuyền. Trên cơ sở đó giúp sinh viên có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn dạy học giáo dục thể chất cho đối tượng học sinh.	1	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành
15	Cảm biến	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ưu nhược điểm và các mạch ứng dụng trong thực tế của các loại cảm	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm

		biến: cảm biến quang, cảm biến nhiệt độ, cảm biến vị trí, cảm biến chất lưu và đo tốc độ, cảm biến thông minh... Với các kiến thức này người học có thể áp dụng trực tiếp vào lĩnh vực sản xuất cũng như đời sống.			kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
16	Thực hành điện tử tương tự	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về đo, kiểm tra chất lượng linh kiện điện tử, sử dụng Panel. Thực hành lắp và khảo sát thông số của mạch theo yêu cầu các mạch như: Mạch phân cực cho Transistor, Các mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ Transistor lưỡng cực (BJT), mạch khuếch đại thuật toán, mạch dao động sin, mạch tạo xung vuông dùng Transistor, mạch tạo xung vuông dùng IC555, mạch nguồn một pha, mạch ổn áp dùng diode zener, mạch ổn áp dùng diode zener kết hợp transistor, mạch ổn áp dùng IC, mạch điện tử thông dụng.	1	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
17	An toàn điện	Học phần An toàn điện là học phần cơ sở ngành trong chương trình đào tạo kỹ sư Kỹ thuật điện; Giới thiệu về các tiêu chuẩn, quy phạm an toàn trong cung cấp và sử dụng điện; Phân tích được các khả năng mất an toàn trong lắp ráp và vận hành thiết bị điện, tính toán được dòng điện đối với con người khi tiếp xúc với mạng lưới điện. Từ đó xác định các biện pháp bảo vệ thích hợp; Sử dụng các trang thiết bị ngành điện và cách cấp cứu người bị điện giật khi có tai nạn về điện.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
18	Tiếng Anh thông dụng 1	Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...; - Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; - Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
19	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ	3	I	Chuyên cần:



		dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.			10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
20	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
Khóa 2022-2027 (K12)					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Tin học cơ bản	Học phần Tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Cấu trúc chung của máy tính, xử lý lỗi cơ bản của máy tính, hệ điều hành; Định dạng văn bản, chèn đối tượng vào văn bản, bảng biểu, công cụ trợ giúp soạn thảo trong Microsoft Word; Định dạng và xử lý dữ liệu, công thức, các hàm cơ bản, biểu đồ trong Microsoft Excel; Thao tác với slide, định dạng, thiết lập hiệu ứng cho đối tượng và slide, tạo siêu liên kết trong Microsoft PowerPoint; Mạng máy tính và an toàn thông tin, một số ứng dụng cơ bản trên mạng Internet.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Trắc nghiệm+Thực hành
2	Giáo dục thể chất đại cương (Giáo dục thể chất 1)	Giáo dục thể chất 1 là học phần bắt buộc dành cho sinh viên không chuyên thuộc chương trình giáo dục thể chất của tất cả chương trình đào tạo hệ đại học. Nội	1	I	Chuyên cần: 10%, Điểm

		<p>dung gồm lí thuyết môn Thể dục, bài tập đội hình đội ngũ, bài tập phát triển chung tay không.</p> <p>Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản môn thể dục, phương pháp tập luyện. Mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực tự học, vận dụng trong tập luyện, rèn luyện sức khoẻ hàng ngày. Học phần còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tư thế, tác phong... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập các môn khác.</p>			<p>kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành</p>
3	Giáo dục thể chất 2	<p>Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên: Tổng quan môn GDTC; Kiểm tra thể lực; Kiểm tra y học; Ảnh hưởng thể dục thể thao; Vệ sinh trong tập luyện TDDT; Một số trạng thái xấu, chấn thương thường gặp trong TDDT</p>	1	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thực hành</p>
4	Đại số	<p>Học phần Đại số cung cấp kiến thức cơ bản về tập hợp và ánh xạ; ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian véc tơ, cơ sở và số chiều; ánh xạ tuyến tính; dạng toàn phương. Qua học phần này sinh viên mở rộng được các đối tượng toán học cùng với các phép toán trên mỗi tập hợp đó. Trên cơ sở đó áp dụng được vào kiến thức chuyên ngành, nắm vững nội dung cơ bản, có năng lực giải quyết các bài toán thực tiễn công tác, là công cụ để học các học phần chuyên ngành. Mặt khác, môn học này rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy có logic, có phương pháp phân tích, tổng hợp các vấn đề một cách khoa học.</p>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
5	Tiếng Anh thông dụng 1	<p>Học phần Tiếng Anh thông dụng 1 là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành; các mẫu câu và các cách diễn đạt thường dùng liên quan đến các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, sở thích, công việc...;</li> <li>- Chủ điểm từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước;</li> </ul>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>

		- Bảng phiên âm quốc tế, phát âm cơ bản trong tiếng Anh; - Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở mức độ đơn giản.			
6	Tiếng Anh thông dụng 2	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ hai trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các kiến thức ngữ pháp, phát âm. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh 3.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
7	Tiếng Anh thông dụng 3	Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ ba trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học khối ngành kinh tế và ngành kỹ thuật. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về ngữ pháp, phát âm,... Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tiểu luận
8	Vật lý 1	Học phần Vật lý đại cương là học phần bắt buộc, thuộc phần kiến thức chung của ngành trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của vật lý về các phần Điện, Quang và Dao động. Giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa của các đại lượng vật lý, nắm vững các định lý và các định luật vật lý có thể giải thích các hiện tượng và có khả năng giải quyết các bài toán thực tế.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
9	Đại cương về kỹ thuật	Học phần Đại cương về kỹ thuật cung cấp các kiến thức cơ bản về các ngành nghề kỹ thuật; chức năng và yêu cầu của cán bộ kỹ thuật; cách giải quyết các vấn đề kỹ thuật; căn bản về máy vi tính và sử dụng máy vi tính trong kỹ thuật; giao tiếp trong kỹ thuật và làm việc nhóm; đạo đức nghề nghiệp; bài học từ các sai sót...	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận

10	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin nằm trong khối kiến thức của các môn Lí luận chính trị, đề cập đến các kiến thức cơ bản về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền của chủ nghĩa Mác - Lênin và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Học phần bao gồm các nội dung: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; hàng hoá, thị trường và vai trò của chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Học phần giúp sinh viên phát triển tư duy logic, phương pháp suy luận đồng thời trang bị kiến thức cơ sở quan trọng giúp sinh viên học tốt các học phần chuyên ngành sau này.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
11	Giải tích 1	Học phần Giải tích cung cấp kiến thức căn bản về hàm số một biến số; giới hạn và liên tục; phép tính vi phân; các định lý về hàm số khả vi; phép tính tích phân; phép tính vi phân của hàm số nhiều biến số, tích phân bội, tích phân đường mặt và phương trình vi phân. Trên cơ sở đó áp dụng được vào kiến thức chuyên ngành, nắm vững nội dung cơ bản, có năng lực giải quyết các bài toán thực tiễn công tác, là công cụ để học các học phần chuyên ngành..	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
12	Vẽ kỹ thuật	Học phần Vẽ kỹ thuật cung cấp các tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật, các kiến thức về phương pháp xây dựng các hình biểu diễn của vật thể, thiết lập các bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp thông dụng của ngành kỹ thuật điện. Đọc, hiểu và vẽ tách các chi tiết từ một số bản vẽ thông dụng. Từ đó, giúp người học có những kiến thức, kỹ năng để biểu diễn các đối tượng thực tế cũng như ý tưởng thiết kế của mình bằng các hình vẽ trên các mặt phẳng hình chiếu và hình dung được vật thể qua các bản vẽ.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
13	Lý thuyết mạch điện, điện tử	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: Các khái niệm, thông số, đại lượng, định luật cơ bản để giải mạch điện; khái niệm, đặc điểm, tính chất của dòng điện xoay chiều hình sin, dòng điện xoay chiều ba pha; các phương pháp cơ bản để giải mạch điện tuyến tính; khái niệm, đặc điểm, tính chất của mạng một cửa, hai cửa tuyến tính; quá trình quá độ trong mạch điện tuyến tính.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.

		tổng quan về quá trình quá độ, tính toán quá trình quá độ theo phương pháp kinh điển và theo phương pháp toán tử. Các kiến thức cơ bản nhất về mạch điện phi tuyến, các phần tử phi tuyến trong thực tế. Sinh viên có khả năng phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các phần tử phi tuyến và tuyến tính, từ đó đưa ra được các phương pháp giải mạch điện phù hợp và cho kết quả chính xác nhất.			Hình thức thi: Tự luận
<b>Ngành Ngôn Ngữ Anh</b>					
<b>Khóa 2019-2023 (K9)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá học viên</b>
1	Marketing căn bản- E (Principles of Marketing)	- Kiến thức: + Giúp sinh viên biết và hiểu được các kiến thức, quy luật cơ bản về Marketing như môi trường Marketing, chiến lược Marketing, thị trường khách hàng và hành vi mua hàng, sản phẩm, dịch vụ, giá cả, chiến lược truyền thông,.. từ đó vận dụng vào việc giải thích, phân tích các vấn đề về kinh tế, thương mại và xã hội, có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu, tư duy logic, phân tích các vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại bằng tiếng Anh về cả lý luận và thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của Việt Nam và thế giới ngày nay. - Kỹ năng: + Kỹ năng ứng dụng những đã học vào phần thực hành nói có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
2	Thực tập tốt nghiệp (Graduation Practice)	Báo cáo thực tập tốt nghiệp là bài thu hoạch những kiến thức mà sinh viên tiếp thu tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của khoa. Tại đơn vị thực tập, sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị theo ngành vào tìm hiểu và tiếp	4	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		tục học từ thực tiễn hoạt động của đơn vị, thực hiện công việc theo phân công của đơn vị để rèn luyện thực tế và tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo, đề xuất hướng khóa luận tốt nghiệp ở giai đoạn 2 của đợt thực tập và làm tốt nghiệp. Kết thúc đợt thực tập tổng hợp, sinh viên viết Báo cáo thực tập tổng hợp theo mẫu.			dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: bài báo cáo
3	Khoá luận tốt nghiệp (Thesis or replaced subjects)	Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu về một đề tài cụ thể của sinh viên. Trong thời gian thực hiện khóa luận tốt nghiệp, sinh viên tiếp tục thực tập tại đơn vị đã thực tập tổng hợp. Khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu hoạt động thực tiễn, giúp tăng cường và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Kết thúc đợt thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải nộp các sản phẩm theo quy định của khoa. Khóa luận tốt nghiệp của ngành Ngôn ngữ Anh được viết bằng tiếng Anh.	6	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Bài báo cáo
4	Ngữ pháp 2 - English Grammar 2	- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu những kiến thức cơ bản về những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả cấu tạo từ loại và các cụm từ cơ bản trong tiếng Anh; những đặc điểm cơ bản của từ nối và từ cảm thán, câu đơn, câu phức, câu ghép, cách phân tích câu và các thành phần trong câu; phép chấm câu trong tiếng Anh, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá và giải thích các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung cú pháp và phát triển tư duy logic, có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu. - Kỹ năng: Giúp sinh viên rèn luyện: + Kỹ năng phân tích, phỏng đoán và đánh giá các hiện tượng Ngữ pháp Tiếng Anh từ cơ bản đến nâng cao; thực hành phân tích các cấu trúc ngữ pháp nâng cao tiếng Anh; + Kỹ năng ứng dụng những hiện tượng Ngữ pháp đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Kỹ năng giao tiếp và năng lực biên phiên dịch các văn bản bằng tiếng Anh; có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các tài liệu Ngôn ngữ Anh.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận

		+ Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;			
5	Thực hành Phiên dịch 3/ Interpretation 3 /	- Kiến thức: - Giúp sinh viên biết và hiểu được các loại hình phiên dịch, vận dụng vào thực hành dịch các chủ đề khác nhau. - Có kiến thức về các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, giáo dục, xã hội, môi trường, để áp dụng vào thực hành dịch, trong đó tập trung vào các chủ điểm thương mại. - Nắm vững và áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các kiến thức ngôn ngữ vào giải quyết các tình huống có liên quan đến các lĩnh vực đã học. - Kỹ năng: + Kỹ năng ứng dụng những kiến thức đã học vào thực hành dịch có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: vấn đáp
<b>Khóa 2020-2024 (K10)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá học viên</b>
1	Nghe – Nói 3 (Listening – Speaking 3)	"Học phần Nghe - Nói 3 rèn luyện và củng cố kỹ năng nghe - nói và những kiến thức mà sinh viên đã được tiếp nhận ở chương trình tiếng Anh trung học phổ thông, đồng thời mở rộng và phát triển các kỹ năng và kỹ thuật nghe nói. Sau khi kết thúc học phần Nghe – Nói 3 sinh viên phải đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tương đương. Học phần là tiền đề giúp sinh viên học tiếp học phần Nghe	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và Vấn

					đáp
2	"Nghe – Nói 4 (Listening – Speaking 4) "	"Học phần Nghe nói 4 cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về: + Từ vựng, cấu trúc câu được sử dụng trong các tình huống hàng ngày để nói về các chủ điểm như các môn thể thao mạo hiểm, sự gian lận, trong vũ trụ, ngôn ngữ, sự nghiệp và du lịch. + Các kỹ năng ngôn ngữ nghe và nói ở mức độ trung cấp. Học phần này tương đương với trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu.	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và Vấn đáp
3	Đọc – Viết 3 (Reading – Writing 3)	"Học phần Đọc viết 3 là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngoại ngữ ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh thương mại của trường Đại học Hải Dương. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về: + Các chủ điểm ngữ pháp tiếng Anh nâng cao: Mệnh đề thời gian tương lai, mệnh đề mục đích, động từ khuyết thiếu, cấu trúc so sánh .... + Những từ vựng mở rộng về những chủ đề thương gặp trong cuộc sống như thể thao, ngôn ngữ, nghề nghiệp, du lịch .... hay những chủ đề khoa học như vũ trụ, không gian... + Các kỹ năng ngôn ngữ đọc và viết ở mức độ trung cấp. Học phần này tương đương với trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu. Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Reading and Writing 4."	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
4	Đọc – Viết 4 (Reading – Writing 4)	"Học phần Đọc viết 4 là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngoại ngữ ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh thương mại của trường Đại học Hải Dương. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về: + Kỹ năng đọc: Xác định ý chính của văn bản; Xác định các ý phụ, chi tiết hỗ trợ; Đọc lướt để lấy thông tin; Nhận diện ý gián tiếp; Phân tích vấn đề và giải pháp; Phân loại thông tin; Suy luận + Kỹ năng viết: Viết đề cương; Viết đoạn văn với câu chủ đề; Thêm chi tiết để làm	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận



		rõ ý; Nhận diện cấu trúc đoạn văn; Sử dụng cấu trúc song song trong viết học thuật; Sử dụng các liên từ để liên kết câu, ý; Chỉnh sửa bài viết."			
5	Tiếng Anh Cơ bản - Thực hành tổng hợp	<p>- Kiến thức Giúp sinh viên biết và hiểu các quy tắc giao tiếp kinh doanh, đàm phán thương mại trong nghiên cứu, trao đổi kiến thức về các chủ điểm như bán hàng online, hoạch định, quản lý nhân sự, chiến lược quảng bá sản phẩm, giải quyết xung đột...; từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu, tư duy logic khi nghe hiểu, thực hành các chủ điểm.</p> <p>- Kỹ năng Kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết, nghiên cứu, dịch thuật bằng Tiếng Anh về các chủ điểm: kỹ năng nghề nghiệp, bán hàng online, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, hoạch định, quản lý nhân sự, lập doanh nghiệp, chiến lược quảng bá sản phẩm; + Kỹ năng ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Kỹ năng nghe hiểu và tổ chức và điều hành hội họp. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.</p>	4	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp
6	Giao thoa văn hóa - Cross Culture	<p>- Kiến thức Giúp sinh viên biết và hiểu được cái khái niệm về giá trị văn hóa và giao tiếp liên văn hóa; vận dụng những hiểu biết về giao tiếp phi ngôn ngữ và giao tiếp sử dụng ngôn ngữ để phân tích, đánh giá những ảnh hưởng của yếu tố văn hóa đến việc giao tiếp thành công trong môi trường đa văn hóa.</p> <p>- Kỹ năng Giúp sinh viên rèn luyện: Phân tích, đánh giá, phân loại và đánh giá các hành vi, cử chỉ, điệu bộ, vẻ bề ngoài, lời nói, cách hành văn của đối tượng giao tiếp để đưa ra cách giao tiếp phù hợp đảm bảo tính giao thoa văn hóa trong ngôn ngữ; thực hành giao tiếp trong môi trường giao tiếp đa văn hóa thông qua các tình huống giả định.</p>	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
7	Phân tích diễn ngôn /	Giúp sinh viên hiểu được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên	2	I	Chuyên cần:

	Discourse Analysis /	cứu của phân tích diễn ngôn, ý nghĩa và các hướng nghiên cứu chính trong phân tích diễn ngôn. Hiểu được những vấn đề và phương pháp tiếp cận đối với các vấn đề cơ bản của phân tích diễn ngôn (giao tiếp và các thành tố của giao tiếp, diễn ngôn/văn bản, phân tích diễn ngôn, phân tích văn bản,,). Hiểu được hệ các vấn đề cơ bản trong phân tích diễn ngôn (Lịch sử nghiên cứu, khái niệm, đặc điểm của diễn ngôn, các yếu tố văn bản và đặc trưng của văn bản, phân biệt các dạng thức văn bản, mạch lạc, liên kết...)			10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
8	Tiếng Anh Học thuật - Nghe – Nói (Academic English - Listening & Speaking)	Học phần Tiếng Anh học thuật Nghe nói được thiết kế nhằm tiếp tục củng cố phần kiến thức và kỹ năng ở trình độ trung cấp mà sinh viên đã đạt được sau khi kết thúc các học phần Tiếng Anh giao tiếp căn bản, Nghe – Nói. Học phần này sẽ tập trung vào các kỹ năng thực hành tổng hợp với nội dung ngôn ngữ hàn lâm, với phương pháp kích thích tính chủ động trong học tập cho sinh viên, tạo nền tảng cho sinh viên tự tin hơn sau khi tốt nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của sinh viên và của xã hội. Là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, học phần Tiếng Anh học thuật Nghe nói chú trọng trang bị vốn từ vựng hàn lâm và phát triển các kỹ năng nghe lấy ý chính, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng nghiên cứu để xây dựng được đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu và viết tốt phần báo cáo nghiên cứu, giúp sinh viên tự tin hơn trong môi trường làm việc sau này.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và Vấn đáp
9	Tiếng Anh Học thuật - Đọc - Viết (Academic English - Reading and Writing)	Học phần Tiếng Anh học thuật Đọc viết được thiết kế nhằm tiếp tục củng cố phần kiến thức và kỹ năng ở trình độ trung cấp mà sinh viên đã đạt được sau khi kết thúc các học phần Tiếng Anh giao tiếp căn bản, Đọc – Viết. Học phần này sẽ tập trung vào các kỹ năng thực hành tổng hợp với nội dung ngôn ngữ hàn lâm, với phương pháp kích thích tính chủ động trong học tập cho sinh viên, tạo nền tảng cho sinh viên tự tin hơn sau khi tốt nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của sinh viên và của xã hội. Là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, học phần Tiếng Anh học thuật Đọc viết chú trọng trang bị vốn từ vựng hàn lâm và phát triển các kỹ năng đọc có phân tích phê phán, kết hợp các kỹ năng đọc, viết học thuật và kỹ năng nghiên cứu để xây dựng được đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu và	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận

		viết tốt phần báo cáo nghiên cứu, giúp sinh viên tự tin hơn trong môi trường làm việc sau này.			
10	Chuyên đề giao tiếp kinh doanh Business Communication in English	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>- Giúp sinh viên biết và hiểu được sự khác biệt của giao tiếp trong kinh doanh so với giao tiếp xã hội thông thường, tầm quan trọng của giao tiếp trong môi trường làm việc ngày nay. Từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi nghe hiểu và thực hành các chủ điểm nói, viết.</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>- Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết: phân tích, phỏng đoán và đánh giá các nội dung bài nghe, đọc, nhận biết các thông tin chính. Thực hành viết, phỏng vấn, thuyết trình, bày tỏ quan điểm bản thân về những chủ đề trong giao tiếp kinh doanh cũng như giao tiếp hàng ngày...</li> <li>- Kỹ năng ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.</li> <li>- Kỹ năng nghe hiểu, tổ chức và điều hành hội họp</li> <li>- Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;</li> </ul>	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
11	Thực hành Biên dịch 1 (Translation 1)	Học phần Thực hành Biên dịch 1 giúp sinh viên làm quen với hoạt động dịch và kỹ năng biên dịch ở mức độ cơ bản. Để tiếp thu được nội dung của học phần sinh viên phải hoàn thành các học phần Nghe, Nói, Đọc, Viết 1,2 và Ngữ pháp 1,2. Sinh viên có thể sử dụng vốn kiến thức ngữ pháp và kỹ năng đọc, viết đã học để thực hành hoạt động biên dịch theo hướng tái tạo ngôn ngữ (productive skills) từ thấp đến cao. Nội dung học phần có yếu tố giao thoa và tương thích với nội dung của học phần Thực hành phiên dịch 1 để tối đa hoá khối lượng từ vựng theo các chủ đề. Học phần giúp sinh viên hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu và đồng thời giúp sinh viên tiếp thu kiến thức của học phần Thực hành Biên dịch 2, Phiên dịch 1 một cách hiệu quả.	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
12	Thực hành Biên dịch 2 (Translation 2)	Thực hành biên dịch 2 giúp nâng cao kỹ năng biên dịch của sinh viên về các vấn đề liên quan tới kinh tế, thương mại trong các tình huống nghề nghiệp. Nếu thời	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm

		<p>lượng không cho phép, có thể để như một học phần tự chọn cho các sinh viên có định hướng nghề nghiệp làm công tác biên dịch.</p> <p>Khóa học được thiết kế theo các chủ đề kinh tế, thương mại nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng nâng cao về các lĩnh vực như quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh; marketing; quản trị nhân lực; đầu tư, thương mại; ngân hàng; tài chính. Các tài liệu dịch là các văn bản chuyên môn có độ khó về nội dung cao hơn so với các văn bản sử dụng trong học phần trước để sinh viên tiến gần tới thực tế nghề nghiệp. Các tài liệu có thể sử dụng gồm các báo cáo khoa học, trích đoạn sách/giáo trình chuyên ngành, các bài viết học thuật, hợp đồng và báo cáo trong doanh nghiệp có độ dài 700-1000 từ. Nội dung học phần có yếu tố giao thoa và tương thích với nội dung của học phần Thực hành Phiên dịch 3 để tối đa hoá khối lượng từ vựng theo các chủ đề.</p>			<p>kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
13	Thực hành Phiên dịch 1 (Interpretation 1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>- Giúp sinh viên biết và hiểu được các loại hình phiên dịch, vận dụng vào thực hành dịch các chủ đề khác nhau.</li> <li>- Có kiến thức về các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, giáo dục, xã hội, môi trường, để áp dụng vào thực hành dịch, trong đó tập trung vào các chủ đề thương mại.</li> <li>- Nắm vững và áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các kiến thức ngôn ngữ vào giải quyết các tình huống có liên quan đến các lĩnh vực đã học.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Kỹ năng ứng dụng những kiến thức đã học vào thực hành dịch có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.</li> <li>+ Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả.</li> <li>+ Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.</li> </ul>	2	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Vấn đáp</p>
14	"Thực hành Phiên dịch 2 (Interpretation 2) "	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>- Giúp sinh viên biết và hiểu được kỹ năng dịch đuổi, vận dụng vào thực hành dịch các chủ đề khác nhau.</li> <li>- Có kiến thức về các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, giáo dục, xã hội, môi trường, để áp</li> </ul>	2	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi</p>

		<p>dụng vào thực hành dịch, trong đó tập trung vào các chủ điểm thương mại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững và áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các kiến thức ngôn ngữ vào giải quyết các tình huống có liên quan đến các lĩnh vực đã học.</li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kỹ năng ứng dụng những kiến thức đã học vào thực hành dịch có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.</li> <li>+ Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả.</li> <li>+ Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.</li> </ul> </li> </ul>			<p>cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Vấn đáp</p>
15	Quản lý học	<p>Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về công việc quản lý ở một tổ chức như: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Đồng thời học phần này cũng đề cập đến các cách tiếp cận khác nhau trong quản lý, nhấn mạnh đến việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết của các nhà quản lý để có thể quản lý thành công tổ chức của mình. Sinh viên sẽ có khả năng lập kế hoạch và làm việc có kế hoạch; có khả năng đánh giá và phân công nhiệm vụ cho những người khác phù hợp với năng lực của họ; biết tạo động cơ và động lực làm việc. Đồng thời, có những phương pháp kiểm tra công việc của những người khác hiệu quả.</p>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
16	Quản trị kinh doanh	<p>Học phần Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Quản trị kinh doanh, Lý thuyết quản trị và Nhà quản trị, chức năng quản trị chung và quản trị các lĩnh vực chuyên sâu, Hiệu quả kinh doanh</p>	3	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết</p>
<b>Khóa 2021-2025 (K11)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng</b>	<b>Phương pháp đánh giá học viên</b>

				dạy	
1	Tiếng Trung 1	<p>- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về từ vựng, các mẫu câu, cấu trúc ngữ pháp, ngữ âm để có thể nghe hiểu và nắm được nội dung các bài khóa luận, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi học 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp SV ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm, có kỹ năng nghe hiểu, tổ chức và điều hành hội nhóm, viết tiếng Trung ở mức thành thạo.</p>	4	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
2	Tiếng Trung 2	<p>- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về từ vựng, các mẫu câu, cấu trúc ngữ pháp, ngữ âm để có thể nghe hiểu và nắm được nội dung các bài khóa luận, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi học 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp sinh viên biết kỹ năng ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. Có kỹ năng nghe hiểu và tổ chức và điều hành hội nhóm Có kỹ năng viết tiếng Trung ở mức thành thạo.</p>	4	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
3	Ngữ âm - âm vị học (Phonetics and Phonology)	<p>- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về về ngữ âm, âm vị học Tiếng Anh như hệ thống ngữ âm, âm vị, mô tả phân loại âm, các quy luật biến đổi âm vị, trọng âm, ngữ điệu từ đó vận dụng vào thực hành kỹ năng phát âm, làm cơ sở để nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến kiến thức chuyên ngành.</p> <p>Kỹ năng: + Kỹ năng ứng dụng những đã học vào phần thực hành nói có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả.</p>	2	I	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp</p>

		+ Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;			
4	Ngữ âm thực hành (Pronunciation)	"- Kiến thức: Giúp sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học ở học phần Ngữ âm- âm vị học thực hành kỹ năng phát âm, làm cơ sở để nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến kiến thức chuyên ngành. - Kỹ năng: + Kỹ năng ứng dụng những đã học vào phần thực hành nói có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Đánh giá được thực trạng và có khả năng sử dụng các giải pháp để làm việc có hiệu quả. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương; "	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp
5	Từ vựng học (Lexicology)	- Kiến thức Giúp sinh viên biết và hiểu được các kiến thức cơ bản về từ, cách cấu tạo từ, nghĩa của từ, các thành tố ngữ nghĩa, ngữ cảnh, ẩn dụ, hoán dụ, hiện tượng đa nghĩa, đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa và nguồn gốc của các từ tiếng Anh; từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các nội dung cụ thể trong bài học. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi nghe hiểu và thực hành các chủ điểm trong từng bài. - Kỹ năng Giúp sinh viên rèn luyện: - Sinh viên thực hành các 4 kỹ năng nghe nói đọc viết. - Kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp tài liệu. - Kỹ năng thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
6	Ngữ pháp 1 (English Grammar 1)	- Kiến thức: + Giúp sinh viên biết và hiểu những kiến thức cơ bản về những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả cấu tạo từ loại và các cụm từ cơ bản trong tiếng Anh; những	2	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường

		<p>đặc điểm cơ bản của danh từ, tính từ, động từ, trạng từ, phương thức cấu tạo từ loại; biết phân loại các khái niệm cụm từ đơn, cụm từ phức, cụm từ cơ sở, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá và giải thích các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung cú pháp và phát triển tư duy logic, có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, có tinh thần trách nhiệm, tôn trọng và năng động, nhiệt huyết.</p> <p>+ Kiên trì, say mê công việc, nhiệt tình và năng động trong công việc, biết ứng xử tốt, thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp;</p> <p>+ Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, có ý thức tự nghiên cứu độc lập và nâng cao trình độ. Luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.</p>			<p>dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
7	<p>"Nghe – Nói 1 (Listening – Speaking 1) "</p>	<p>-Học phần Nghe - Nói 1 nhằm rèn luyện và củng cố kỹ năng nghe, nói và kiến thức mà sinh viên đã đạt được ở chương trình tiếng Anh trung học phổ thông, đồng thời mở rộng và phát triển các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đó, sao cho cuối học phần này sinh viên phải đạt chuẩn bậc 2 theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tương đương. Học phần là tiền đề giúp sinh viên học tiếp học phần Nghe – Nói 2.</p>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp</p>
8	<p>Nghe – Nói 2 (Listening – Speaking 2)</p>	<p>Học phần Nghe - Nói 2 thuộc kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh bậc đại học. Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh đạt được năng lực nghe - nói ở trình độ trung cấp. Các hoạt động giao tiếp về các đề tài cập nhật dựa trên phương pháp cấu trúc, giúp sinh viên thực hành nói nhiều hơn qua các hoạt động như thuyết trình, mô phỏng, tranh luận, nghiên cứu trường hợp và thông cáo dịch vụ công cộng. Ngoài ra, những kỹ năng học thuật như suy luận, tổng hợp, ghi chú và làm bài thi cũng được chú trọng giúp sinh viên phát triển các chiến lược để thành công trong lớp học và các kì thi. Học phần trang bị cho sinh</p>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận và vấn đáp</p>



		viên: + Kiến thức nền và vốn từ vựng về các chủ đề giao tiếp quen thuộc; + Kiến thức về kiểu mẫu và lỗi phát âm thông thường, các chiến thuật trước và trong khi nghe, các chiến thuật giao tiếp và các chức năng ngôn ngữ ở trình độ trung cấp; + Kỹ năng nghe và giao tiếp về các chủ đề xã hội quen thuộc ở trình độ trung cấp và ý thức chủ động trong học tập và làm việc; + Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả; + Tham gia các cuộc hội thoại, thuật lại những thông tin và trình bày những ý kiến của mình.			
9	Đọc – Viết 1 (Reading – Writing 1)	- Kiến thức: Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về mẫu câu, cấu trúc ngữ pháp, từ vựng để có thể đọc và nắm được nội dung các bài đọc liên quan đến các chủ đề nghề nghiệp, tư duy sáng tạo, cách ứng xử ngoài xã hội, thực phẩm, nhân vật lịch sử, từ đó vận dụng vào phân tích, thực hành kỹ năng viết, làm cơ sở để nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến kiến thức chuyên ngành. - Kỹ năng: + Kỹ năng ứng dụng các phương pháp làm bài đọc hiểu vào các bài đọc; áp dụng từ vựng và ngữ pháp vào làm các bài viết, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm. + Kỹ năng sử dụng Tiếng Anh ở mức thành thạo bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
10	Đọc – Viết 2 (Reading – Writing 2)	Học phần Đọc viết 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về: + Các chủ điểm ngữ pháp tiếng Anh: tính từ sở hữu, tính từ miêu tả, thì quá khứ đơn, câu so sánh, câu mệnh lệnh và cách dùng “too much/ too many + adjective”. + Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày để nói về các chủ điểm như công việc lý tưởng, thái độ sống tích cực, làm tiền giả, cách sử dụng lịch sự nơi công cộng, và ăn uống hợp lý. + Các kỹ năng ngôn ngữ đọc và viết ở mức độ trung cấp. Học phần này tương đương với trình độ A2+ theo Khung tham chiếu Châu Âu.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận

		Học phần này là cơ sở để học tiếp học phần Reading and Writing 3.			
11	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	2	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi tiểu luận
12	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Quản trị kinh doanh, Lý thuyết quản trị và Nhà quản trị, chức năng quản trị chung và quản trị các lĩnh vực chuyên sâu, Hiệu quả kinh doanh	3	I	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
13	Quản lý học	Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về công việc quản lý ở một tổ chức như: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Đồng thời học phần này cũng đề cập đến các cách tiếp cận khác nhau trong quản lý, nhấn mạnh đến việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết của các nhà quản lý để có thể quản lý thành công tổ chức của mình. Sinh viên sẽ có khả năng lập kế hoạch và làm việc có kế hoạch; có khả năng đánh giá và phân công nhiệm vụ cho những người khác phù hợp với năng lực của họ; biết tạo động cơ và động lực làm việc. Đồng thời, có những phương pháp kiểm tra công việc của những người khác hiệu quả.	3	II	Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Thi viết
<b>Khóa 2022-2026 (K12)</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá học viên</b>

1	Kinh tế vi mô 1	<p>Kinh tế học vi mô được trình bày với mục tiêu giúp sinh viên nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Để đạt được mục tiêu đó, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, học phần này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế.</p>			
2	Tiếng Anh giao tiếp căn bản (General English)	<p>- Kiến thức:  + Giúp sinh viên biết và hiểu được các cấu trúc câu, thời thể trong tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường;  + Mở rộng vốn kiến thức nên liên quan đến các vấn đề của đời sống; trình bày các nội dung thông tin bằng tiếng Anh;  + Phân biệt cách phát âm chuẩn và không chuẩn, phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế.  - Kỹ năng:  + Kỹ năng ứng dụng những đã học vào phần thực hành nói có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.  + Luyện tập 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.</p>	3	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.  Hình thức thi: Tự luận, Tiểu luận</p>
3	Tiếng Trung 2	<p>"- Kiến thức:Giúp sinh viên biết và hiểu được các quy tắc về từ vựng, các mẫu câu, cấu trúc ngữ pháp, ngữ âm để có thể nghe hiểu và nắm được nội dung các bài khóa luận, từ đó vận dụng vào phân tích, đánh giá các tình huống giao tiếp cụ thể. Có phương pháp luận, khả năng nghiên cứu và tư duy logic khi học 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.  - Kỹ năng: Giúp sinh viên biết kỹ năng ứng dụng những mẫu câu đã học vào hội thoại để đàm phán, thuyết trình và giao tiếp có hiệu quả, có kỹ năng làm việc theo cặp và theo nhóm.</p>	4	II	<p>Chuyên cần: 10%, Điểm kiểm tra đường dài: 20% và thi cuối kỳ: 70%.  Hình thức thi: Tự luận</p>

		Có kỹ năng nghe hiểu và tổ chức và điều hành hội nhóm Có kỹ năng viết tiếng Trung ở mức thành thạo.			
<b>TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ</b>					
<b>Ngành Kế toán</b>					
Khóa 2021-2023					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá học viên</b>
1	Tài chính công	<p>Học phần Tài chính công đã được giảng dạy trong chương trình đại học chuyên ngành Tài chính công. Đối với chuyên ngành Kế toán, một số nội dung thuộc nghiệp vụ quản lý tài chính công cũng đã được giảng dạy tùy từng trường (chẳng hạn các học phần về Nghiệp vụ quản lý Kho bạc nhà nước, cấp phát vốn xây dựng cơ bản...). Tuy nhiên, cách tiếp cận của chương trình là cung cấp các kiến thức và hình thành kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ riêng biệt trong lĩnh vực tài chính công.</p> <p>Trong chương trình đào tạo cao học, học phần này được thiết kế như là một học phần tự chọn trong các học phần chuyên ngành. Học phần không đi sâu vào các nghiệp vụ cụ thể và chú trọng đến phân tích tác động của các quyết định thuộc chính sách tài chính công của Nhà nước và các mô hình lấy quyết định về thu thuế và chi tiêu công.</p> <p>Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán là một học phần chuyên ngành đi sâu vào một học phần hẹp là Quản lý tài chính công, nó được thiết kế như là một học phần chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán.</p>	2	II	<p>Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%.</p> <p>Hình thức thi: Tự luận</p>

2	Phân tích Tài chính DN	<p>Học phần Phân tích tài chính doanh nghiệp nhằm trang bị cho học viên khả năng chẩn đoán, phân tích, dự báo hoạt động tài chính doanh nghiệp trên cơ sở thông tin các báo cáo tài chính. Các vấn đề về phân tích tài chính trong điều kiện có rủi ro, và hình thành thị trường chứng khoán ở nước ta cũng được đề cập trong học phần này.</p> <p>Các nội dung được giảng dạy ở bậc cao học kế thừa các kiến thức cơ sở ở bậc đại học, bổ sung thêm những nội dung mới và cập nhật những kiến thức cao cấp chưa được giảng dạy ở bậc đại học.</p> <p>Trong chương trình cao học ngành kế toán, các kiến thức được cung cấp trong học phần này một mặt giúp người học cơ sở để tiếp cận những phương pháp xử lý kế toán trong môi trường tài chính hiện đại, mặt khác trang bị các kiến thức và kỹ năng tài chính cho công việc quản trị tài chính, kế toán ở cấp cao trong các tổ chức.</p>	3	II	<p>Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%.</p> <p>Hình thức thi: Tự luận</p>
3	Kế toán quản trị nâng cao	<p>Học phần này cung cấp kiến thức chuyên sâu liên quan đến việc sử dụng thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc hoạch định, tổ chức điều hành, kiểm soát và đưa ra các quyết định của nhà quản lý. Sau khi hoàn tất học phần này, học viên cao học có thể vận dụng kiến thức về kế toán quản trị để giải quyết các tình huống về kế toán quản trị thực tế phát sinh tại các doanh nghiệp. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển theo chiều rộng và chiều sâu các kiến thức về kế toán quản trị đã được đề cập trong chương trình đại học.</li> <li>- Phát triển kỹ năng tự nghiên cứu của học viên cao học.</li> <li>- Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm của học viên cao học.</li> </ul>	3	III	<p>Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%.</p> <p>Hình thức thi: Tự luận</p>
4	Thuế	<p>Học phần Thuế là học phần ứng dụng các mô hình đánh giá chính sách trong nghiên cứu tài chính. Học phần có thời lượng 3 tín chỉ dành cho sinh viên cao học, chuyên ngành Kế toán.</p> <p>Học phần được thiết kế nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hoàn thiện chính sách thuế, sử dụng hữu hiệu công cụ thuế. Bên cạnh đó, học viên còn được trang bị khả năng phân tích tác động kinh tế của thuế; phân tích chính sách thuế trong mối liên hệ hữu cơ với những chính sách khác của chính phủ; phân tích lợi ích - chi phí khi sử dụng thuế.</p>	2	III	<p>Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%.</p> <p>Hình thức thi: Tự luận</p>

5	Kế toán tài chính nâng cao	<p>Đây là học phần có vai trò chủ yếu trong việc nâng cao và hoàn thiện trình độ nhận thức, trình độ lý luận và khả năng thực hành công tác kế toán ở các doanh nghiệp cho các học viên là các cử nhân chuyên ngành kế toán. Kiến thức trang bị cho học viên là những vấn đề chuyên sâu và những tình huống đặc biệt của kế toán tài chính mà trong chương trình đào tạo trình độ đại học, chuyên ngành kế toán, kiểm toán, sinh viên chưa được hướng dẫn. Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính, giúp cho sinh viên lĩnh hội bản chất của các nguyên tắc ghi nhận và đo lường kế toán đối với những trường hợp đặc thù như hợp nhất kinh doanh, giao dịch giữa các bên có liên quan, lựa chọn chính sách kế toán và thuế trong doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng xem xét, phán đoán, đánh giá các điều kiện và tình huống kinh doanh để vận dụng các chính sách kế toán phù hợp nhằm đạt được mục tiêu quản trị của doanh nghiệp.</p>	3	III	<p>Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
6	Tiếng Anh	<p>Mục tiêu chung của học phần: Giúp học viên đạt được chuẩn tiếng Anh B1 theo Khung Châu Âu. Cụ thể là khi kết thúc học phần, học viên có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu biểu (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,...; có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ; có thể viết đơn giản nhưng liên kết các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.</p>	4	III	<p>Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>
7	Kế toán quốc tế	<p>Học phần trang bị cho học viên những kiến thức liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của kế toán quốc tế; sự hài hòa và vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế tại các nước; cũng như đối chiếu chuẩn mực kế toán của Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế. Qua đó, học viên có thể nhận thức quá trình hội nhập của Việt Nam với các thông lệ chung của kế toán quốc tế; cũng như đánh giá sự khác biệt về đo lường và trình bày báo cáo tài chính.</p> <p>Học phần giúp sinh viên đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển kế toán ở các nước trên thế giới.</li> </ul>	2	III	<p>Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những nguyên tắc cơ bản trong các chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).</li> <li>- Đối chiếu những khác biệt giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và IFRS.</li> <li>- Tăng cường khả năng ứng dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán.</li> </ul>			
8	Chuyên kế toán tài chính	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu trong kế toán tài chính. Các chủ đề nghiên cứu được phân tích theo mục tiêu, tình huống và phương pháp nghiên cứu kèm theo những minh họa điển hình sẽ giúp cho sinh viên lĩnh hội bước đầu về công việc nghiên cứu trong kế toán tài chính, từ đó vận dụng để làm luận văn tốt nghiệp và thực hiện nghiên cứu về sau.	2	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
9	Kinh tế học vĩ mô	Học phần này được chia làm 3 phần chính sau đây. Phần đầu tiên chỉ ra tác động của chính sách ngân sách và tiền tệ trong khuôn khổ của mô hình IS-LM. Trọng tâm của phần này là phân tích nền tảng kinh tế vĩ mô của các bộ phận cấu thành tổng cầu. Phần thứ 2 trình bày tổng quát mô hình tổng cung và tổng cầu và những mô hình giải thích chu kỳ kinh doanh hiện đại và các lý thuyết về chính sách kinh tế vĩ mô. Phần cuối cùng trình bày các mô hình tăng trưởng kinh tế.	3	IV	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
10	Kinh tế lượng	Dựa trên những kiến thức cơ bản về xây dựng mô hình hồi qui đã trang bị cho sinh viên bậc đại học, học phần cung cấp cho học viên cao học các phương pháp kinh tế lượng nâng cao giúp trang bị thêm cho sinh viên một số phương pháp xử lý dữ liệu phù hợp với các lĩnh vực khác nhau của kinh tế như quản trị kinh doanh, tài chính, ngân hàng, kinh tế phát triển... Đây là kiến thức nền tảng cần thiết cho người học trong việc xây dựng và phân tích các mô hình kinh tế lượng phục vụ việc đánh giá và hoạch định các chính sách trong chuyên ngành có liên quan.	2	IV	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
Khóa 2022-2024					
Ngành Quản lý kinh tế					

<b>Khóa 2021-2023</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá học viên</b>
1	Quản lý nhà nước về tài chính- tiền tệ	Học viên phải nắm vững những kiến thức lý luận chuyên sâu về lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính - tiền tệ như: Quản lý nhà nước về tài chính, Quản lý nhà nước về tín dụng, Quản lý thuế, Quản lý ngân sách nhà nước và quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán. Học viên biết vận dụng các lý luận chuyên sâu về quản lý nhà nước về tài chính - tiền tệ để phân tích và xây dựng chính sách và cơ chế tài chính; nâng cao khả năng dự báo, phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau của tài chính - tiền tệ.	2	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	Trang bị các kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế: nguyên tắc, công cụ, phương pháp, mục tiêu, chức năng quản lý nhà nước về kinh tế; thông tin và quyết định quản lý; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế; Nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quản lý kinh tế. Có kỹ năng thuyết trình những vấn đề về quản lý kinh tế; Có năng lực tham mưu tư vấn cho các cấp lãnh đạo quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức cũng như điều khiển các hoạt động kinh tế; Có khả năng độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý kinh tế, giúp cho học viên có quan điểm toàn diện về quản lý kinh tế.	3	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
3	Quản lý dự án đầu tư	Trang bị kiến thức về quản lý dự án đầu tư dưới góc độ của doanh nghiệp cũng như quản lý nhà nước; hiểu được bản chất của công tác quản lý dự án cũng như vận dụng lý thuyết vào thực hành. Cụ thể: Biết và hiểu rõ các nguyên lý, khái niệm, thuật ngữ chuẩn về quản lý dự án; Có kiến thức cơ bản về vòng đời dự án, các thành phần chính trong dự án, xây dựng dự án và các phương pháp quản lý dự án; Nắm được các kiến thức điển hình trong quản lý dự án; Có kiến thức cơ bản để quản lý dự án dưới góc độ tư nhân cũng như quản lý nhà nước. Có kỹ năng quản lý dự án thông qua ứng dụng các kiến thức được học vào lập dự án, đánh giá dự án và quản lý dự án; Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và	3	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận



		khả năng tư duy độc lập; Kỹ năng xây dựng kế hoạch cho một dự án đầu tư; Lựa chọn được mô hình tổ chức quản lý dự án phù hợp với đặc điểm của từng gói thầu; Hình thành và phát triển năng lực tư duy, giải quyết được các vấn đề trong các tình huống đánh đổi mục tiêu của quản lý dự án đầu tư. Giúp cho học viên có quan điểm toàn diện về quản lý dự án.			
4	Quản lý thuế	Nắm được các vấn đề lý luận và các nội dung cơ bản về: quản lý thuế, tổ chức bộ máy thu thuế, quy trình quản lý thuế, dự toán thu thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, kế toán thuế, quản lý ấn chỉ thuế, thống kê thuế, dịch vụ hỗ trợ đối tượng nộp thuế, phân tích, đánh giá các vấn đề phức tạp liên quan đến quản lý thuế. Thực hiện các thao tác nghiệp vụ trong quy trình quản lý như thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, hỗ trợ đối tượng nộp thuế, quản lý ấn chỉ, lập dự toán thu thuế, thực hành quản lý thuế trên máy tính... Phối hợp công việc với người khác trong quản lý thuế, chẳng hạn như kỹ năng phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, kỹ năng phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật... Phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề về quản lý thuế.	2	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	Học phần trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng, phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế, quản trị, ngân hàng, tài chính và kế toán, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, tổ chức thu thập số liệu, thiết kế đo lường và xử lý, phân tích dữ liệu nhằm đánh giá bản chất và quy luật của vấn đề nghiên cứu. Đặc biệt giúp học viên phát triển kỹ năng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và viết đề án tốt nghiệp thạc sĩ.	2	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
6	Quản lý tài sản công	Học viên phải nắm vững những kiến thức lý luận chuyên sâu về lĩnh vực quản lý tài sản công. Biết vận dụng các lý luận chuyên sâu về quản lý tài sản công để tổ chức, quản lý cũng như sử dụng hiệu quả tài sản công tại các cơ quan, đơn vị theo đúng qui định.	2	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
7	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực	Trang bị các kiến thức về quản lý giáo dục; Quá trình quản lý giáo dục và quản lý giáo dục trong xu thế toàn cầu hóa, vai trò then chốt của phát triển nguồn nhân lực trong các tổ chức hoạt động trong bối cảnh môi trường kinh doanh cạnh tranh và	2	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ:

		thay đổi nhanh; Nắm được những kiến thức cơ bản về phân tích công việc, tuyển chọn, đào tạo, đánh giá kết quả công việc và quản lý hệ thống lương,... trong tổ chức; Phát triển các kỹ năng phân tích công việc, tuyển chọn, đào tạo, đánh giá kết quả công việc và quản lý hệ thống lương,... Tích cực vận dụng các kiến thức vào thực tiễn hoạt động Quản lý giáo dục và phát triển nguồn nhân lực.			70%. Hình thức thi: Tự luận
8	Khoa học quản lý	Trang bị kiến thức lý luận và thực tiễn về khoa học quản lý. Sau khi học xong phần này học viên có thể vận dụng kiến thức khoa học quản lý vào thực tiễn, đặc biệt trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước.	3	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
9	Tâm lý học lãnh đạo quản lý	Nhận thức về các quy luật và cơ chế vận hành các quy luật tâm lý, tâm lý xã hội của cá nhân và nhóm người trong môi trường hoạt động quản lý, nắm được các kiến thức về tâm lý xã hội phổ biến trong tập thể, những khía cạnh tâm lý trong công tác tổ chức, nắm được các kiến thức về hoạt động, giao tiếp, nhân cách nhà quản lý, động cơ người lao động, cơ sở tâm lý học của việc nâng cao hiệu quả quản lý; Có kỹ năng phân tích, đánh giá, giải quyết các tình huống của hoạt động lãnh đạo quản lý, có kỹ năng quản lý nhóm, tập thể, đánh giá, tuyển chọn, sắp xếp các thành viên trong một tổ chức, vận dụng các kỹ năng lãnh đạo quản lý vào thực tiễn của đơn vị doanh nghiệp; Có thái độ, ứng xử phù hợp với đồng nghiệp, với lãnh đạo, cộng đồng trong công việc và hoạt động xã hội.	2	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
10	Tiếng Anh	Mục tiêu chung của học phần: Giúp học viên đạt được chuẩn tiếng Anh B1 theo Khung Châu Âu. Cụ thể là khi kết thúc học phần, học viên có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu biểu (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,...; có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ; có thể viết đơn giản nhưng liên kết các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.	4	III	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
<b>Khóa 2022-2024</b>					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
1	Triết học	Giúp học viên có được kiến thức triết học cơ bản, nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới; Nâng cao năng lực thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.	4	I	
2	Tiếng Anh	Mục tiêu chung của học phần: Giúp học viên đạt được chuẩn tiếng Anh B1 theo Khung Châu Âu. Cụ thể là khi kết thúc học phần, học viên có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu biểu (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,...; có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ; có thể viết đơn giản nhưng liên kết các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.	4	I	Điểm thường xuyên: 30% và thi cuối kỳ: 70%. Hình thức thi: Tự luận
3	Kinh tế quốc tế	Học viên được trang bị các kiến thức về thương mại quốc tế, hiểu tại sao các quốc gia quan hệ thương mại với nhau, các quốc gia cần phải làm gì khi có quan hệ thương mại với nhau, quan hệ thương mại với nhau các quốc gia thu được lợi ích như thế nào; các chính sách chung của các quốc gia và quốc tế trong thương mại quốc tế, các tác động về kinh tế đến các đối tượng có liên quan khi quốc gia sử dụng các rào cản thương mại quốc tế, liên kết kinh tế một trong những xu hướng của kinh tế quốc tế hiện nay; Rèn luyện kỹ năng phân tích về thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đánh giá xu hướng thương mại quốc tế ngày nay, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực và toàn cầu; Củng cố và hoàn thiện nhân sinh quan, thế giới quan trong quan hệ thương mại quốc tế của Việt Nam.	2	I	
4	Tài chính - Tiền tệ	Cung cấp kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tài chính - tiền tệ Học viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào phân tích sự vận hành của thị trường	2	I	Điểm thường xuyên: 40% và

		tài chính, thị trường tiền tệ; Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về tài chính tiền tệ, phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng. Có khả năng đánh giá thị trường tài chính trong sự phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp.			thi cuối kỳ: 60%. Hình thức thi: Tự luận
5	Kinh tế đầu tư	Cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế đầu tư, cơ sở khoa học của các vấn đề về kinh tế, tổ chức quản lý, đánh giá kết quả và hiệu quả trong hoạt động đầu tư, phương pháp lập và thẩm định các dự án đầu tư, vấn đề tổ chức và quản lý đấu thầu trong đầu tư, vận dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.	2	I	Điểm thường xuyên: 40% và thi cuối kỳ: 60%. Hình thức thi: Tự luận
6	Quản trị DN	Trang bị cho học viên những kiến thức về các các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam và thủ tục, trình tự thành lập một doanh nghiệp....; Kiến thức về công tác quản trị doanh nghiệp; Kiến thức về tổ chức quản lý và đánh giá hiệu quả sử dụng các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp và công tác kế hoạch trong doanh nghiệp. Kỹ năng trình bày về doanh nghiệp, kinh doanh; Liệt kê và mô tả được các bước và trình tự tạo lập doanh nghiệp; Vận dụng được kiến thức quản trị trong thảo luận; Hiểu và giải thích được vai trò, đặc điểm, các chỉ tiêu về các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp. Giúp cho học viên có quan điểm toàn diện về doanh nghiệp.	3	I	Điểm thường xuyên: 40% và thi cuối kỳ: 60%. Hình thức thi: Tự luận
7	Kinh tế học nâng cao	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng nâng cao về vận dụng các nguyên lý căn bản về kinh tế học vào thực tiễn hoạt động quản lý kinh tế như lý thuyết về cung, cầu, hành vi người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, chi phí, lý thuyết về tiền tệ, chính sách tài khóa, lạm phát.	3	II	Điểm thường xuyên: 40% và thi cuối kỳ: 60%. Hình thức thi: Tự luận
8	Phân tích kinh tế tài chính	Trang bị những vấn đề cơ bản về phân tích Kinh tế - Tài chính doanh nghiệp. Vận dụng kiến thức đã học có thể phân tích tình hình tài chính của các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động đầu tư,	3	II	Điểm thường xuyên: 40% và thi cuối kỳ: 60%.

		hoạt động tài trợ và hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp. Học viên có đánh giá chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường biến động.			Hình thức thi: Tự luận
9	Khoa học quản lý	Trang bị kiến thức lý luận và thực tiễn về khoa học quản lý. Sau khi học xong phần này học viên có thể vận dụng kiến thức khoa học quản lý vào thực tiễn, đặc biệt trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước.			

*Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

<b>Mẫu 18D.</b> Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn			
UBND TỈNH HẢI DƯƠNG			
<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG</b>			
<b>THÔNG BÁO</b>			
<b>Công khai cam kết thông tin chất lượng đào tạo thực tế năm học 2022-2023</b>			
<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)</b>	<b>Năm xuất bản</b>	<b>Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)</b>
1	Phân tích và thiết kế anten mảng vi dải mạch in hai mặt	2023	
2	Xử lý tín hiệu số	2023	
3	Kế toán Hành chính sự nghiệp		
4	Thiết kế bài tập phát triển năng lực Khoa học Tự nhiên 7		

*Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

**Biểu mẫu 18E.** Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp năm 2022-2023

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Tiến sĩ			
	Không			
2	Thạc sĩ			
1	1	Hoàn thiện công tác giải quyết thủ tục hành chính trong hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hải Dương	Nguyễn Thị Ngọc	TS. Đặng Trần Đông
2	2	Quản lý tài chính tại các trường Trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Nguyễn Hoàng Anh	PGS .TS.Nguyễn Thị Việt Nga
3	3	Quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	Phạm Văn Huy	PG S .TS. Nguyễn Thị Việt Nga
4	4	Tạo động lực làm việc cho cán bộ, công chức tại UBND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	Phạm Hữu Nghiêm	PG S .TS. Nguyễn Thị Việt Nga
5	5	Nâng cao chất lượng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ Phần V.I.P Việt Nam	Lê Anh Hà	TS. Đặng Trần Đông
6	6	Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam	Nguyễn Tiến Hưng	TS. Đặng Trần Đông
7	7	Nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tứ Kỳ Hải Dương	Nguyễn Ngọc Thăng	TS. Đinh Xuân Cường
8	8	Quản lý công tác huy động vốn khách hàng cá nhân tại Agribank chi nhánh Kim Thành Hải Dương II	Tạ Thị Bích Ngọc	PGS.TS.Trần Trung Tuấn
9	9	Quản lý công tác cho vay khách hàng hộ sản xuất nông nghiệp tại Agribank chi nhánh huyện Kim Thành Hải Dương II	Nguyễn Văn Hữu	PGS.TS.Trần Trung Tuấn
10	10	Phát triển nhân lực tại Công ty Cổ phần Interway - VN	Vũ Quang Tấn	PGS.TS.Trần Trung Tuấn
11	11	Nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH	Hoàng Văn Lai	TS. Hà Thành Công

		MTV Kinh doanh nước sạch Thanh Sơn		
12	12	Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý đại lý tại Công ty Bảo Việt nhân thọ Hải Dương	Nguyễn Trọng Thương	TS. Hà Thành Công
13	13	Nâng cao chất lượng nhân lực tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hải Dương	Phạm Chí Công	TS. Hà Thành Công
14	14	Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách Nhà nước tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Nguyễn Hoài Thu	TS. Hà Thành Công
15	15	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Vũ Xuân Hiệp	TS. Hà Thành Công
16	16	Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tứ Kỳ Hải Dương	Nguyễn Mạnh Báo	TS. Hà Thành Công
17	17	Nâng cao hiệu quả quản lý nhân lực tại VNPT Vinaphone Hải Dương	Vũ Đình Minh	TS. Vũ Đức Lễ
18	18	Quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Bảo hiểm Xã hội huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	Phạm Văn Minh	PGS.TS. Phạm Văn Hùng
19	19	Quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hải Dương	Lê Phương Thảo	PGS.TS. Phạm Văn Hùng
20	20	Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản tại Công ty TNHH MTV Điện cơ - Khí áp lực 34	Bùi Trọng Giang	TS. Nguyễn Việt Cường
21	21	Nâng cao chất lượng hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Vietinbank chi nhánh KCN Hải Dương	Đỗ Thị Thanh Thủy	TS. Nguyễn Thị Thúy Nga
22	22	Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng cá nhân của Agribank chi nhánh tỉnh Hải Dương	Nguyễn Thu Trang	TS. Nguyễn Thị Thúy Nga
23	23	Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng BGI đến năm 2025 và tầm nhìn năm 2030	Nguyễn Trọng Thắng	TS. Nguyễn Thị Thúy Nga
24	24	Hoàn thiện thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Phạm Thị Vân Anh	TS. Đinh Xuân Cường
25	25	Tăng cường kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Hải Dương	Nguyễn Thanh An	PGS.TS. Cao Thị Ý Nhi



26	26	Hoàn thiện tổ chức kế toán thu ngân sách nhà nước tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương	Nguyễn Thị Kim Quế	PGS.TS. Phạm Đức Cường
27	27	Hoàn thiện tổ chức kế toán Tại trường cao đẳng gvtv đường thủy i	Vũ Thị Luận	PGS.TS. Phạm Đức Cường
28	28	Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Fuluhashi (Việt Nam)	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TS. Bùi Phương Thanh
29	29	Hoàn thiện kế toán thu, chi tại bảo hiểm xã hội huyện Cẩm giàng – tỉnh hải dương	Nguyễn Thị Hải Huyền	TS. Nguyễn Phương Ngọc
30	30	Phân tích báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại	Nguyễn Đức Tâm	TS. Nguyễn Thị Đào
31	31	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam- chi nhánh Hải Dương.	Lê Thị Tú Uyên	TS. Phạm Quang Thịnh
32	32	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương - chi nhánh Hải Dương	Phó Thị Kim Liên	PGS.TS. Phạm Đức Cường
33	33	Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương	Trần Mạnh Hà	TS. Nguyễn Phương Ngọc
34	34	Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH may mặc Makalot (Việt Nam)”	Phạm Thị Khánh Hòa	TS. Bùi Phương Thanh
35	35	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Trung tâm Kinh doanh VNPT - Hải Dương	Nguyễn Đình Tường	TS. Nguyễn Phương Ngọc
36	36	Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV công nghiệp Thái Hưng	Vũ Thị Thảo	TS. Phạm Quang Thịnh
37	37	Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Hải Dương	Vũ Văn Ninh	TS. Nguyễn Phương Ngọc
38	38	Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Clark Material Handling Việt Nam”	Dương Thị Kim Ngân	TS. Bùi Phương Thanh
39	39	Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất, dịch vụ và thương mại Hoàn Hào KM	Lê Thị Kim Vân	TS. Phạm Quang Thịnh

40	40	Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương”	Vũ Thị Quỳnh Trang	TS. Nguyễn Thị Đào
41	41	Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Hải Dương	Phạm Thị Nhật Minh	TS. Nguyễn Thị Đào
42	42	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Trường Mầm non Nghĩa An.	Nguyễn Thị Mai	TS. Phạm Quang Thịnh
43	43	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hải Dương	Hoàng Minh Trang	TS. Phạm Quang Thịnh
44	44	“Hoàn thiện kế toán thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Hải Dương	VŨ THỊ THANH HẢO	TS. Nguyễn Thị Đào
45	45	Phân tích báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tây Đô	Phạm Đình Khuyến	TS. Phạm Quang Thịnh
46	46	“Hoàn thiện kế toán thu, chi hoạt động sự nghiệp tại Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương”	Vũ Thị Ninh	TS. Nguyễn Phương Ngọc
47	47	Phân tích báo cáo tài chính khách hàng doanh nghiệp lớn trong hoạt động cho vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương	Phạm Thị Phương Thảo	TS. Nguyễn Phương Ngọc
48	48	Phân tích báo cáo tài chính của công ty CP Nam Quang	Phạm Thị Hồng Vân	TS. Nguyễn Thị Đào
49	49	“Kiểm soát rủi ro trong kiểm soát chi ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương”	Phạm Hồng Nhị	TS. Nguyễn Thị Đào
50	50	Động lực làm việc cho lao động trực tiếp sản xuất tại Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Ngô Văn Thụ	PGS.TS. Chu Tiến Quang
51	51	Chất lượng công việc của các bộ phận trong Công ty Cổ phần Nhựa bao bì An Vinh	Nguyễn Danh Tài	PGS.TS. Chu Tiến Quang
52	52	Tạo động lực cho người lao động tại Nhà máy III Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Nguyễn Kim Dương	TS. Lê Thị Nguyệt
53	53	Cải tiến quản lý kho tại Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Nguyễn Văn Đền	PGS.TS. Phạm Văn Hùng
54	54	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần An Tiến Industries	Đỗ Như Quỳnh	PGS.TS. Phạm Văn Hùng

55	55	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường	Hà Thị Nhung	PGS.TS. Cao Thị Ý Nhi
56	56	Nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng tại Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Tiêu Thị Nhung	PGS.TS. Cao Thị Ý Nhi
57	57	Nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng tại Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh	Phạm Thị Nhân	PGS.TS. Cao Thị Ý Nhi
58	58	Tăng cường quản lý nhân lực tại Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	Nguyễn Lê Chúc	PGS.TS. Trần Văn Thuận
59	59	Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Liên vận An Tín	Lê Thị Nhiên	PGS.TS. Trần Văn Thuận
60	60	Nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh	Nguyễn Đình Phong	PGS.TS. Trần Văn Thuận
61	61	Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Nguyễn Thị Giang	TS. Nguyễn Thị Thúy Nga
62	62	Hoàn thiện quản lý tài chính tại Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Nguyễn Thị Thùy Vân	TS. Nguyễn Thị Thúy Nga
63	63	Nâng cao hiệu quả quản trị mua hàng tại Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Đặng Thị Xuê	TS. Nguyễn Thị Thúy Nga

Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

<b>Biểu 18G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp năm 2022-2023</b>					
<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị đặt hàng đào tạo</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo</b>	<b>Kết quả đào tạo</b>
1	0	0	0	0	0

*Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023*  
**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

<b>Biểu 18H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức năm 2022-2023</b>				
<b>STT</b>	<b>Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học</b>	<b>Thời gian tổ chức</b>	<b>Địa điểm tổ chức</b>	<b>Số lượng đại biểu tham dự</b>
1	Nghiên cứu và vận dụng nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong giảng dạy lý luận hiện nay	Tháng 11/2022	Giảng đường trung tâm, cơ sở Hải Tân, Trường Đại học Hải Dương	115
2	Phương pháp, kinh nghiệm viết bài báo khoa học định hướng quốc tế	Tháng 3/2023	Giảng đường trung tâm, cơ sở Hải Tân, Trường Đại học Hải Dương	130

*Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

**Biểu 18I.** Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn năm 2022-2023

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Biên soạn bài giảng Kế toán tài chính 3	TS. Nguyễn Thị Đào		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
2	Biên soạn bài giảng Kế toán tài chính 1	TS. Phạm Quang Thịnh		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
3	Biên soạn bài giảng Thực hành kế toán doanh nghiệp	ThS. Vũ Quốc Vững		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
4	Biên soạn bài giảng Hệ thống thông tin kế toán	ThS. Trần Thị Thanh Loan		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
5	Biên soạn bài giảng Kiểm toán tài chính	ThS. Hoàng Thị Huyền		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
6	Biên soạn bài giảng Kế toán tài chính	ThS. Phạm Thị Thu Trang		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
7	Biên soạn bài giảng Kế toán quản trị 2	ThS. Nguyễn Thị Ngọc		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
8	Biên soạn bài giảng Nguyên lý kế toán	ThS. Phạm Thị Huế		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương

					Hải Dương
9	Biên soạn bài giảng Tổ chức hạch toán kế toán	ThS. Nguyễn Ngọc Anh		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
10	Biên soạn bài giảng Tài chính quốc tế	ThS. Lê Thị Hoài Linh		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
11	Biên soạn bài giảng Phân tích tài chính	ThS. Đỗ Thị Thuý Hương		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
12	Biên soạn bài giảng Thị trường chứng khoán	ThS. Nguyễn Thị Phương		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
13	Biên soạn bài giảng Lý thuyết Tài chính tiền tệ	ThS. Phạm Thị Oanh		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
14	Biên soạn bài giảng Thanh toán quốc tế	ThS. Đào Thị Lan Anh		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
15	Biên soạn bài giảng Tài chính doanh nghiệp	ThS. Phạm Thị Duyên		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
16	Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ tại trường Đại học Hải Dương	ThS. Vũ Thị Xuân		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
17	Hoàn thiện bài giảng Lý thuyết kiểm toán	ThS. Phạm Thị An		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
18	Một số giải pháp tăng cường tính ứng dụng của môn toán (Theo chương trình đào tạo từ K12) cho sinh viên khối kinh tế tại Trường Đại học Hải Dương	TS. Nguyễn Thị Thu Hà		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương

19	Ứng dụng của hàm biến phức và các phép biến đổi giải các bài toán kỹ thuật dành cho sinh viên Đại học Hải Dương	ThS. Nguyễn Ngọc Viên		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
20	Toán cao cấp dành cho sinh viên khối ngành Kinh tế	ThS. Lâm Thị Thoa		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
21	Hoàn thiện bài giảng Đại số	ThS. Vũ Thị Thảo		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
22	Ứng dụng phần mềm Eviews trong giảng dạy thực hành học phần Kinh tế lượng	ThS. Phạm Thị My		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
23	Hoàn thiện bài giảng Kinh tế lượng	ThS. Đào Tuyết Thanh		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
24	Dạy học Giải tích theo hướng phát triển tư duy phân tích cho sinh viên đại học khối Kỹ thuật trường Đại học Hải Dương	ThS. Hoàng Thế Anh		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
25	Hoàn thiện bài giảng Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ThS. Nguyễn Thị Thắm		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
26	Hoàn thiện bài giảng Triết học Mác - Lênin	ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
27	Hoàn thiện bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Thị Liên		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
28	Hoàn thiện bài giảng Luật Hành chính	ThS. Nguyễn Mạnh Tuấn		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
29	Nâng cao ý thức pháp luật trong công tác phòng chống tệ nạn xã	ThS. Vũ Thị Hương		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong công tác giáo dục sinh viên



	hội cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương					tại Trường Đại học Hải Dương
30	Vận dụng quan điểm Đại hội XIII của Đảng về dân chủ xã hội chủ nghĩa vào giảng dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Hải Dương	ThS. Trần Việt Dũng		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
31	Nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn TN trong giáo dục chính trị, tư tưởng, bản lĩnh chính trị cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương hiện nay	ThS. Đỗ Thanh Huyền		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
32	Hoàn thiện bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Thâm		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
33	Biên soạn bài giảng Logic học đại cương	ThS. Đặng Trà My		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
34	Biên soạn bài giảng Lịch sử văn minh thế giới	HVCH. Tăng Xuân Hùng		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
35	Biên soạn bài giảng Marketing căn bản	TS. Lê Thị Nguyệt		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
36	Biên soạn bài giảng Kinh doanh xuất nhập khẩu	ThS. Đào Thị Miên		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
37	Biên soạn bài giảng Kinh tế nguồn nhân lực	ThS. Nguyễn Thị Lý		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
38	Biên soạn bài giảng Quản trị chất lượng	ThS. Hồ Thị Thúy		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường ĐHHĐ
39	Biên soạn bài giảng Kinh tế phát triển	ThS. Phạm Đức Kiểm		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học

					Hải Dương
40	Biên soạn bài giảng Quản trị sản xuất	ThS. Đào Thúy Nga		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
41	Biên soạn bài giảng Thống kê du lịch	ThS. Phạm Thị Na		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
42	Biên soạn bài giảng Kinh tế vi mô	ThS. Hà Thị Thu Hoài		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
43	Biên soạn bài giảng Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	ThS. Vũ Thị Thảo		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
44	Biên soạn bài giảng Kinh tế vĩ mô 2	ThS. Phạm Thị Hương		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
45	Biên soạn bài giảng Soạn thảo văn bản	ThS. Phạm Hồng Thơm		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
46	Biên soạn bài giảng Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lý	ThS. Tạ Thị Thanh Thủy		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
47	Biên soạn bài giảng Tuyển điểm du lịch Việt Nam	ThS. Vũ Thị Hương		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
48	Biên soạn bài giảng Tổng quan du lịch	ThS. Trần Thị Ngoan		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
49	Biên soạn bài giảng Du lịch sinh thái	ThS. Nguyễn Thu Huyền		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
50	Biên soạn bài giảng Quản trị kinh doanh bảo hiểm	ThS. Nguyễn Đình Hà		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học

					Hải Dương
51	Biên soạn bài giảng Thương mại điện tử	ThS. Nguyễn Thị Lan Phương		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
52	Biên soạn bài giảng Tâm lý học đại cương	ThS. Nguyễn Thị Bắc		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
53	Biên soạn bài giảng Tổ chức sự kiện	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
54	Biên soạn bài giảng Quản trị doanh nghiệp thương mại	ThS. Phùng Việt Phương		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
55	Biên soạn bài giảng Nghiệp vụ thư ký văn phòng	ThS. Vũ Thị Thu Trang		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
56	Biên soạn bài giảng Tiếng Việt cơ sở 1	ThS. Tiêu Thị Thu Thủy		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
57	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nơi làm việc của sinh viên năm cuối ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Hải Dương	ThS. Phạm Thị Yên		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng cho sinh viên năm cuối ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Hải Dương
58	Biên soạn bài giảng Thông tin số	ThS. Nguyễn Thị Toan		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
59	Biên soạn bài giảng Thực hành Kỹ thuật số	ThS. Nguyễn Thị Phiên		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
60	Biên soạn bài giảng Thực hành điện tử công suất	ThS. Nguyễn Ngọc Cương		Tháng 11/2022 - 5/2023	Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương

61	Biên soạn bài giảng Vật lí 1	ThS. Phan Đình Trung		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
62	Biên soạn bài giảng Điện từ tương tự	ThS. Vũ Thị Thảo		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
63	Biên soạn bài giảng Kỹ thuật chiếu sáng	ThS. Lê Thị Thương		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
64	Biên soạn bài giảng Cơ sở truyền động điện	ThS. Đoàn Văn Hải		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
65	Biên soạn bài giảng Nhà máy điện và trạm biến áp	ThS. Đinh Thị Trung Hiếu		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
66	Biên soạn bài giảng Thực hành điện công nghiệp	ThS. Lê Thị Nụ		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
67	Biên soạn bài giảng Thiết kế và lập trình Web	ThS. Lê Quang Tĩnh		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
68	Biên soạn bài giảng Cơ sở dữ liệu nâng cao	ThS. Lê Thị Sinh		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
69	Biên soạn bài giảng Cơ sở dữ liệu	ThS. Vũ Thị Thương Huyền		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
70	Biên soạn bài giảng Lập trình di động	ThS. Đoàn Thị Phương		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
71	Biên soạn bài giảng Quản trị mạng	ThS. Phạm Văn Quang		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương

72	Biên soạn bài giảng Kỹ thuật lập trình	ThS. Nguyễn Thanh Liêm		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
73	Biên soạn bài giảng Trí tuệ nhân tạo	ThS. Vũ Thị Tuyết		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
74	Biên soạn bài giảng Quản trị hệ thống thông tin	ThS. Nguyễn Thị Xoan		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
75	Biên soạn bài giảng Khai phá dữ liệu	ThS. Nguyễn Thị Hòa		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
76	Biên soạn bài giảng Trang bị điện, điện tử	ThS. Vũ Tiến Thủy		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
77	Biên soạn bài giảng Điện toán đám mây	ThS. Phạm Thị Thanh		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
78	Biên soạn bài giảng Thực hành điện cơ bản	ThS. Vũ Văn Hoàng		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
79	Biên soạn bài giảng Vật liệu điện, điện tử	ThS. Trần Thị Diệp		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
80	Biên soạn bài giảng Nghe - Nói 3	ThS. Vũ Thị Nhung		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
81	Biên soạn bài giảng Tiếng Anh học thuật	ThS. Phạm Thị Hiền		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
82	Biên soạn bài giảng Thực hành biên dịch 2	ThS. Đặng Thu Trang		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương

83	Biên soạn bài giảng Ngữ âm thực hành	ThS. Trần Thị Oanh		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
84	Biên soạn bài giảng Tiếng Anh thông dụng 3	ThS. Đinh Thị Lê Duyên		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương
85	Biên soạn bài giảng Tiếng Trung 1	ThS. Khương Thị Thủy		Tháng 11/2022 - 5/2023		Sản phẩm: Báo cáo đề tài khoa học cấp khoa; Ứng dụng trong giảng dạy tại Trường Đại học Hải Dương

*Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

**Biểu 18K.** Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Hải Dương	11/2020	Điểm TB của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực: ĐBCL về chiến lược: 3.81; ĐBCL về hệ thống: 3.78; ĐBCL về thực hiện chức năng: 3.82; KQ hoạt động: 3.73.	Số 04/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/4/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục	26/05/2021	26/05/2026

Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

<b>Biểu mẫu 19</b>					
<b>UBND TỈNH HẢI DƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG</b>					
<b>THÔNG BÁO</b> <b>Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2022-2023</b>					
<b>Biểu mẫu 19A.</b> Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng					
STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	314443,2	x		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	294630,2	x		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại Phường Hải Tân, TP Hải Dương	19813	x		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	28486	x		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	19473,7	x		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại Phường Hải Tân, TP Hải Dương	9012,3	x		

Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**



**Biểu mẫu 19B.** Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm: Máy điện, Vật lý	2	Giảng dạy, học tập, NCKH	Giảng viên, sinh viên đại học ngành Kỹ thuật điện	60	x		
2	Phòng thực hành	12	Giảng dạy, học tập, NCKH	Giảng viên, sinh viên đại học ngành Kỹ thuật điện	360	x		
3	Xưởng thực tập...	0						
4	Nhà tập đa năng	1	Giảng dạy, học tập, rèn luyện thể thao	Cán bộ giảng viên, nhân viên, học viên, sinh viên...	800	x		
5	Hội trường	2	Hội thảo, giảng dạy, học tập, NCKH	Cán bộ giảng viên, nhân viên, học viên, sinh viên toàn trường	2406,5	x		
6	Phòng học	52	Giảng dạy, học tập, NCKH	Giảng viên, học viên, sinh viên toàn trường	4214	x		
7	Phòng học đa phương tiện	3	Giảng dạy, học tập, NCKH	Giảng viên, học viên, sinh viên toàn trường	429,9	x		
8	Thư viện	3	Học tập, NCKH	Giảng viên, học viên, sinh viên toàn trường	226	x		
9	Trung tâm học liệu...	0						
10	Các phòng chức năng khác	78	Làm việc, sinh hoạt chuyên môn	Cán bộ giảng viên, nhân viên, sinh viên nhà trường	2635	x		

Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

<b>Biểu mẫu 19C.</b> Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu		
<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Số lượng</b>
1	Số phòng đọc	3
2	Số chỗ ngồi đọc	50
3	Số máy tính của thư viện	10
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	53227,00
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	0
<b>Biểu mẫu 19D.</b> Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên		
<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Tỷ lệ</b>
1	Diện tích đất/sinh viên	314443.2/801
2	Diện tích sàn/sinh viên	28486/801

Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG			CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM									
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG			Độc lập - Tự do - Hạnh phúc									
<b>THÔNG BÁO</b>												
<b>Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học năm học 2022-2023</b>												
<i>(Kèm theo văn bản số /TB-ĐHHD ngày // 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)</i>												
<b>A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu</b>												
TT	Họ và tên	Tổng số	Chức danh			Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề nghiệp			
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	<b>Tổng số</b>	<b>152</b>										
<b>I</b>	<b>Giảng viên cơ hữu theo ngành</b>	<b>138</b>										
<b>a</b>	<b>Khối ngành III</b>	<b>72</b>										
	<b>Ngành kế toán</b>	<b>28</b>										
1	Phạm Đức Bình			x	x							x
2	Phạm Quang Thịnh				x							x
3	Nguyễn Thị Đào				x							x
4	Nguyễn Phương Ngọc				x							x
5	Bùi Phương Thanh				x					x		
6	Nguyễn Thị Thương Thương					x				x		
7	Trịnh Thị Thanh Loan					x				x		

8	Đỗ Thị Tuyết					x				x		
9	Nguyễn Thị Quỳnh Nga					x				x		
10	Lê Thị Hà Anh					x				x		
11	Phạm Thị Thu Trang					x				x		
12	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt					x				x		
13	Vũ Quốc Vững					x				x		
14	Trần Thị Thanh Loan					x				x		
15	Phạm Thị Huế					x				x		
16	Nguyễn Thị Ngọc					x				x		
17	Hoàng Thị Huyền					x				x		
18	Nguyễn Ngọc Anh					x				x		
19	Nguyễn Thị Hương					x				x		
20	Phạm Thị An					x				x		
21	Nguyễn Thị Phương Dung					x				x		
22	Phạm Thị Thảo					x				x		
23	Trần Thị Diệu Loan					x				x		
24	Vũ Văn Thản					x				x		
	<b>Ngành Tài chính - Ngân hàng</b>	<b>10</b>										
1	Nguyễn Thị Phương					x				x		
2	Đào Thị Lan Anh					x				x		
3	Lê Thị Hoài Linh					x				x		
4	Vũ Thị Xuân					x				x		

5	Phạm Thị Duyên					x					x	
6												
	<b>Ngành Quản trị kinh doanh</b>	<b>24</b>										
1	Chu Tiến Quang			x	x							x
2	Nguyễn Minh Tú				x						x	
3	Phan Thanh Tú				x						x	
	<b>Khối ngành V</b>	<b>36</b>										
	<b>Ngành Kỹ thuật điện</b>	<b>25</b>										
1	Tăng Thế Toan				x							x
2	Nguyễn Thị Toan					x					x	
	<b>Khối ngành VII</b>	<b>30</b>										
	<b>Ngành Kinh tế</b>	<b>5</b>										
1	Vũ Đức Lễ				x							x
2	Vũ Thị Thảo					x					x	
3	Phạm Thị Hương					x					x	
4	Hà Thị Thu Hoài					x					x	
	<b>Ngành Chính trị học</b>	<b>11</b>										
1	Tô Văn Sông				x							x
2	Đỗ Thanh Huyền					x					x	
3	Nguyễn Thị Thắm					x					x	
4	Vũ Thùy Trang					x					x	
5	Đặng Trà My					x					x	
6	Trần Việt Dũng					x					x	

7	Nguyễn Thị Thắm					x					x		
8	Nguyễn Thị Thuỳ Linh					x					x		
9	Nguyễn Thị Liên					x					x		
10	Phạm Thị Yên					x					x		
	<b>Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</b>	<b>5</b>											
1	Nguyễn Việt Cường				x						x		
2	Nguyễn Thị Yên					x					x		
3	Trần Thị Ngoan					x					x		
4	Vũ Thị Hương					x					x		
5	Nguyễn Thu Huyền					x					x		
	<b>Ngành Ngoại ngữ</b>	<b>9</b>											
1	Đỗ Thị Ngọc Tú					x					x		
2	Đặng Thu Trang					x					x		
3	Vũ Thị Nhung					x					x		
4	Trần Thị Oanh					x					x		
5	Phạm Thị Hiền					x					x		
6	Đinh Thị Lê Duyên					x					x		
7	Trần Thị Hạnh					x					x		
8	Nguyễn Thị Lê							x			x		
<b>II</b>	<b>Giảng viên cơ hữu môn chung</b>	<b>14</b>											
1	Nguyễn Thị Thu Hà				x								x
2	Nguyễn Mạnh Tuấn					x					x		
3	Vũ Thị Hương					x					x		

4	Nguyễn Ngọc Viên					x					x		
5	Hoàng Thế Anh					x					x		
6	Đào Thị Tuyết Thanh					x					x		
7	Vũ Thị Thảo					x					x		
8	Phạm Thị My					x					x		
9	Lâm Thị Thoa					x					x		
10	Trần Doãn Khoa					x					x		
11	Vũ Thị Cúc					x					x		
12	Phạm Văn Đò					x					x		

*Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**

<b>Biểu 20 C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi</b>		
<b>II</b>	<b>Khối ngành</b>	<b>Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi</b>
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	

*Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**



**Biểu 21: Công khai tài chính**

<b>THÔNG BÁO</b>				
<b>Công khai tài chính năm học 2022-2023</b>				
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Học phí/1SV/năm năm học 2022-2023</b>	<b>Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học</b>
	<b>Học phí chính quy chương trình đại trà</b>			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành kinh tế	Triệu đồng/năm	14,7	29,4
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành kinh tế	Triệu đồng/năm	9,8	39,2
	Khối ngành kỹ thuật	Triệu đồng/năm	11,7	58,5
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm	7,8	23,4
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
	<b>Học phí chính quy chương trình khác</b>			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		

	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
<b>III</b>	<b>Học phí hình thức vừa học vừa làm</b>			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
<b>IV</b>	<b>Tổng thu năm</b>	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	14,024	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	11,4	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	5,51	

Hải Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

<Đã ký>

**Nguyễn Thị Hồng Gấm**